

Đặc san Xuân Nhâm Dần

Hội Ái Hữu Cựu Giáo Sư và Học Sinh
Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương



Lưu Hành Nội Bộ

2022



Chào đón năm mới Nhâm Dần 2022
Kính chúc quý thầy cô được an khang nhiều
mạnh khỏe. Kính chúc quý anh chị cựu học
sinh vạn sự như ý, cuộc sống luôn bình yên
hạnh phúc, dịch bệnh tiêu trừ.

Hội trưởng,
Hội phó,
và toàn thể CHS Trung Học Trịnh Hoài Đức
Bình Dương

Ban Điều Hành Hội Ái Hữu CGS và HS Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương:

Cố Vấn: GS Nguyễn Trí Lục, CHS Nguyễn Văn Diệp (khóa 5), Nguyễn Văn Tiếp (khóa 9)

Hội Trưởng: CHS Nguyễn Kim Nên (khóa 9), Email: vo-nguyen@comcast.net

Hội Phó: CHS Nguyễn Văn Lành (khóa 5), Email: lanhnguyen@yahoo.com

Hội Phó: CHS Từ Minh Tâm (khóa 11), Email: minhnam_08@yahoo.com

Thủ Quỹ: CHS Vương Gái (khóa 9), Email: lindavuong29@gmail.com

Ban Giao Tế Xã Hội: CHS Nguyễn ngọc Phát (khóa 1- Email: tungocyen912@gmail.com), CHS
Trần văn Ngôi (khóa 2), CHS Jeaneret Cẩm Hồng (khóa 6)

Đại diện tại các địa phương:

Sydney: CHS Đỗ thị Anh (khóa 2), Email: anh_do1944@yahoo.com.au

Melbourne: CHS Trần văn Khanh (khóa 3), Email: vk_tran@hotmail.com

Canada: CHS Nguyễn thị Kim Oanh & Nguyễn thị Minh Lan (khóa 9), Email:
tran.thachoanh@gmail.com

Texas: CHS Nguyễn Kim Nên (khóa 9), Email: vo-nguyen@comcast.net

Bắc Cali: CHS Nguyễn Bích Thủy (khóa 4), Email: nguyencathy37@yahoo.com

Sacramento: CHS Nguyễn văn Đông (khóa 9), Email: dongnguyen50@yahoo.com

San Diego: CHS Nguyễn thị Khoẻ (khóa 3), Email: truck20nguyen@yahoo.com

Nam Cali (Orange County và vùng phụ cận): GS Nguyễn thị Phương (khóa 6), Email:
lynguyenvan40@yahoo.com

Liên lạc tại VN: Trương Huê Mỹ (khóa 8), email: mytruong247@gmail.com,

Huỳnh Xuân Khai (khóa 12), email: huynhxuankhai@gmail.com

Lời ngỏ

Quý thầy cô và anh chị cựu học sinh thân mến,

Năm 2021 đã qua. Đây là một năm kinh hoàng với nhân loại do đại dịch Covid lan rộng cả trong nước lẫn hải ngoại. Mọi sinh hoạt xã hội đều đóng băng, những cuộc hội họp của chúng ta đều không tiến hành được trừ vài cuộc họp online. Hoạt động cuối cùng mà chúng ta có thể thực hiện được chính là đặc san xuân Trịnh Hoài Đức năm Nhâm Dần 2022 mà quý thầy cô và anh chị cựu học sinh đang có trên tay.

Năm ngoái, chúng tôi dự định in thêm Tuyển Tập Trịnh Hoài Đức với những bài đã đăng trên trang nhà Trịnh Hoài Đức để phát hành trong dịp họp mặt Trịnh Hoài Đức Nam Cali dự trừ tổ chức vào tháng 7 năm 2021. Cuộc họp mặt đã không thực hiện được và dự án Tuyển Tập Trịnh Hoài Đức cũng thất bại. Xin cáo lỗi cùng quý thầy cô và anh chị.

Năm nay, bên cạnh việc đón nhận một số lượng bài vở đáng kể của GS Trần Anh, sự "Trở Về" của Thùy Vương, và những tác giả quen thuộc đặc san của chúng ta còn có thêm sáng tác của cô Tô Mỹ Hạnh, cô Thái Thị Đo, cô Lương Thị Chánh, các bạn Thúy Nguyễn, Sean Nguyễn, Minh Toàn, Nguyễn Minh Chánh... xin cảm ơn quý vị và mong nhận được sáng tác khác trong tương lai.

Tin vui trong năm là GS Phạm Đức Liên vẫn thường xuyên cho ra mắt những video nhạc phổ từ thơ của thầy. Ngoài ra, CHS Ngô Thị Nguyệt tức nhà thơ Nhật Lệ Nguyên Thy cho ra mắt tác phẩm đầu tay là quyển thơ Sợi Nhớ Sợi Thương do Hội Nhà Văn ở Hà Nội phát hành. Đây là một vinh dự cho bạn Ngô thị Nguyệt nói riêng mà cũng cho hội Trịnh Hoài Đức nói chung, vì tác phẩm của bạn Nguyệt đã được một cơ quan văn hóa cấp cao chú ý phát hành. Xin hân hoan chúc mừng bạn. Bên cạnh đó Nhà thơ Đỗ Mỹ Loan tức Hoàng Thị Lãng Mây cũng phát hành tập thơ thứ 20 tựa đề Cổ Tích Xa Rồi. Xin chúc mừng CHS Đỗ Mỹ Loan và xin trân trọng giới thiệu cùng các bạn yêu thơ tìm đọc.

Trận đại dịch Covid đã làm chúng ta mất đi nhiều người thân. Trong số này có bạn Nguyễn Thị Cửu là một cộng tác viên của đặc san Trịnh Hoài Đức. Xin gửi lời chia buồn đến gia đình bạn Cửu, cầu chúc hương linh của bạn sớm tiêu điều miền lạc cảnh.

Kính thưa quý thầy cô và anh chị cựu học sinh,

Hội chúng ta đã già, ngày càng còn ít người. Sự hội họp liên lạc ngày càng khó khăn. Thiết nghĩ Đặc san xuân Trịnh Hoài Đức chính là sợi dây mong manh giúp chúng ta liên lạc với nhau. Năm ngoái, sau khi phát hành đặc san Tân Sửu, Ban Biên Tập nhận được sự phản hồi tích cực từ quý thầy cô. Về nội dung, đã có sự ủng hộ tinh thần với những lời khen ngợi chân tình. Về tài chánh, nhiều GS như thầy Phạm Đức Liên, cô Nguyễn Thị Đức, Nguyễn Thị Điển, quý anh chị Cao Mỹ Châu, Luân Hữu Đức, Võ Thành Long, Trần Kim Hoàng, Phan Hồng Liêm, Nguyễn Thị Đính... đã gọi điện thoại thăm hỏi hay tự động gửi check ủng hộ việc in ấn đặc san. Chúng tôi rất cảm động và an tâm là công sức của mình được quý thầy cô và anh chị ghi nhận. Chỉ có một điều tâm huyết là mong quý thầy cô góp thêm bài vở vào đặc san, vì đây là tác phẩm của mọi người, nếu chúng ta không cầm bút mà mong đợi người khác viết thì không bao giờ có đặc san để đọc hay nếu có, thì sự đa dạng của đặc san sẽ yếu đi và đôi khi sẽ mai một vì thiếu bài vở. Chúng tôi tha thiết được đón nhận sự đóng góp bài vở của quý thầy cô và anh chị. Bài vở có thể gửi cho Minh Tâm bất cứ lúc nào trên facebook messenger hay theo email: minhnam_08@yahoo.com. Xin chú ý, nếu không nhận được thư nhắc viết bài, thì xin ghi nhớ ngày 15/12 hàng năm là hạn chót nhận bài, để BBT đưa vào đặc san xuân và đem in cho kịp phát hành trước Tết Nguyên Đán.

Nhân dịp xuân về, kính chúc quý thầy cô và anh chị một năm mới Nhâm Dần an khang mạnh khỏe vượt qua những khó khăn trong hoàn cảnh phải sống chung với đại dịch và nhanh chóng trở lại bình thường.

Thay mặt Ban Biên Tập
Đặc san xuân Trịnh Hoài Đức năm Nhâm
Dần 2022.
Từ Minh Tâm

Tâm Thư Hội Trường

Nguyễn Kim Nên

Thay mặt Ban Điều Hành, chúng tôi xin kính chào quý thầy cô cùng quý anh chị em cựu học sinh trung học Trịnh Hoài Đức thân mến.

Mỗi năm cứ độ Xuân về, Đặc San Xuân Trịnh Hoài Đức lại được phát hành và gửi đến quý thầy cô và cùng quý bạn, xem như một món quà kết nối tình trọng kính và thân thương giữa tình thầy trò và tình bạn học.

Hôm nay chúng tôi ngồi đây, viết tâm thư mùa Xuân mà bên ngoài bầu trời mây mù âm đạm, từng cơn gió lạnh xuyên buốt lòng người. Lại một năm sắp qua đi, một năm đầy âu lo kiếp nạn. Đại dịch vẫn cay nghiệt hoành hành trên thế giới. Thảm thương thay, quê hương của chúng ta đã trải qua những ngày tháng khủng hoảng, sợ hãi. Quá nhiều đau thương đã xảy ra trong thời đại chúng ta.

Mặc dù đang ở hải ngoại nhưng qua thông tin của bạn học chúng tôi vẫn theo dõi, cập nhật tin tức dịch Covid ở Sài Gòn, Bình Dương, Búng... thường xuyên vì đó là những nơi chôn mình yêu thương nhất. Nghe đẽ rồi cảm thấy lòng mình xót xa, bất lực... Nghe đẽ rồi trân trọng những em CHS/THĐ (vào học sau năm 75), đã can đảm, hy sinh phục vụ bà con lối xóm trong thời gian dịch Covid hoành hành. Và cũng chính nhờ các em mà chúng tôi có cơ hội được chia sẻ một chút tình thương đến hàng xóm xứ Búng thân yêu. Xin gửi lời cảm ơn các bậc cha mẹ THĐ có những đứa con thật tuyệt vời. Cảm ơn các em, chúc các em luôn vui khỏe để tiếp tục hành trình đầy ý nghĩa.

Kính thưa quý vị,

Theo thông lệ, đặc san Xuân là nơi thường tường trình về những sinh hoạt của Hội trong năm đã qua. Thế nhưng vì ảnh hưởng bởi dịch Covid nên ở quê nhà cũng như hải ngoại tất cả sinh hoạt đều tạm ngưng hoạt động. Ngoại trừ, theo sự tổ chức của Ban Điều Hành ở Cali, và đặc biệt là sự nhiệt tình của anh Hội Phó Nguyễn Văn Lành, đã có một buổi họp mặt online được

thực hiện rất thành công. Trong buổi họp mặt online, ngoài những chia sẻ cho nhau những tâm tình sống trong thời dịch Covid... còn có ca hát, kể chuyện vui và tương trợ, đặc biệt có xen phần xổ số khá vui.

Và thêm một tin vui: GS Võ Tấn Phước, bút hiệu Võ Kỳ Điền vừa cho ra mắt tác phẩm mới: Câu Hỏi Kiếp Người. Xin kính chúc mừng giáo sư và chúc giáo sư luôn sáng tác nhiều tác phẩm mới.

Kính thưa quý vị,

Cuộc đời là vô thường, nên kiếp sống của một con người cũng mong manh như chiếc lá vàng trong cơn gió, không biết lúc nào, giờ nào sẽ run rẩy lia cành... Rất thương tiếc cô Diệp Xuân Lai, thầy Nguyễn Thiện Thuật và thầy Nguyễn Thuận Nhờ. Chúng tôi không là học trò của thầy Nhờ nhưng nghe kể về cuộc sống ần dật, đơn giản và sự hiền hòa của thầy đã để lại niềm cảm mến sâu đậm của mọi người dành cho thầy.

Bên cạnh đó, làm sao quên được những bạn học cùng trường, một thời áo trắng đã ngàn trùng vĩnh biệt. Xin thành kính dâng nén hương lòng đến thầy cô và các bạn thân thương. Nguyện cầu thầy cô và các bạn bình an miền Cự Lạc.

Kính thưa quý vị,

Đại Hội Toàn Cầu 2020 đã không thực hiện được vì đại nạn Covid bùng nổ. Sang năm 2022 chắc cũng không hy vọng thành tựu được, vì nạn Covid vẫn còn hoành hành trên toàn thế giới và trong đó có Hoa Kỳ, nơi mà Hội chúng ta thường tổ chức ngày Đại Hội. Vì thế, Hội chúng ta vẫn chưa có Tân Hội Trường đúng theo nội quy của Hội (2 năm một nhiệm kỳ 2020-2022). Chức vụ của chúng tôi đã quá hạn 2 năm rồi. Cái gì quá hạn thì không tốt, cũng như ăn phải thức ăn khi quá hạn thì dễ gây bệnh cho cơ thể. Thành thật mà tâm sự cùng quý vị, sau sáu năm, sức khỏe của chúng tôi thay đổi từ tốt đến phải phòng

ngừa cẩn thận. Phần tinh thần vẫn cố gắng sống vui nhưng cảm thấy sa sút nhiều. Năm ngoái, trong Đặc san 2020 chúng tôi đã nêu vấn đề này, nhưng BDH ngỏ ý chờ... Chờ đến bao giờ quý vị ơi!

Kính thưa quý vị,

Trước thềm Năm Mới Xuân Nhâm Dần, chúng tôi đại diện Ban Điều Hành xin kính chúc quý thầy cô, quý anh chị em CHS/THĐ và toàn thể gia quyến luôn bình an, hạnh phúc.

Xin gửi lời cảm ơn thật chân thành đến quý thầy cô và quý anh chị em đã đóng góp bài vở, nhờ đó mà đặc san Xuân của chúng ta được phong phú và hoàn hảo hơn.

Và lời cảm ơn sau cùng dành cho người bạn rất thân thương đã hy sinh rất nhiều thì giờ, công sức, tài năng để hoàn thành Đặc San Xuân. Đó là món quà tinh thần quý giá, một nhịp cầu nối kết tình thân đại gia đình THĐ. Cảm ơn bạn Từ Minh Tâm, cảm ơn rất nhiều.

Trân trọng kính chào,
CHS Nguyễn Kim Nền
Hội Trưởng
Hội Ái Hữu CGS/CHS THĐ



看春

梅開絕色滿塵間
春到世人樂不殘
疫後百家留苦淚
春頭千力勝奇難
美言求福還浮世
佳句祝人得健康
財祿疫時非義理
新年人欲只平安
陳英

Khán Xuân

Mai khai tuyết sắc mãn trần gian,
Xuân đáo thể nhân lạc bất tàn!
Dịch hậu bách gia lưu khổ lệ,
Xuân đầu thiên lực thắng kỳ nan
Mỹ ngôn cầu phúc hoàn phù thể,
Giai cú chúc nhân đắc kiện khang!
Tài lộc dịch thì phi nghĩa lý,
Tân niên nhân dục chỉ bình an!..

Tác giả tạm dịch:

Ngắm Xuân

Tuyết vờn mai nở khắp trần gian,
Xuân đến người vui chẳng dở dang!
Sau dịch trăm nhà còn nước mắt,
Đầu xuân ngàn sức thắng gian nan!
Đẹp lời cầu phúc cho nhân thể,
Câu tuyết chúc người được kiện khang!
Thời dịch của tiền không nghĩa lý,
Tết về người muốn chỉ bình an!..

Trần Anh

Lá thư xuân

của Hiệu Trưởng gửi toàn thể học sinh
GS Nguyễn Văn Hộ

Giới thiệu: *Giai phẩm Trịnh Hoài Đức mùa xuân 1974 có bài viết của thầy Hiệu Trưởng Nguyễn Văn Hộ. Đây là một lá thư rất đặc sắc về giáo dục. Đặc san Trịnh Hoài Đức năm nay xin đăng lại bài viết này để chúng ta cùng đọc và nhớ về những ngày vui học dưới mái trường thân yêu...*

Nhân dịp đầu xuân, tôi thân ái gửi đến toàn thể các em học sinh thân mến lời chúc nồng nhiệt nhất một năm đầy thắng lợi cho Ý MUỐN và ƯỚC VỌNG.

Xuân là ước vọng. Ước vọng một mùa xuân vĩnh cửu hòa bình, cho dân tộc trường tồn, ước vọng cho mùa xuân tuổi trẻ nhiều dự định tương lai và tiến bộ hiện tại. Mùa xuân là dòng sinh động mang lại sự hồi sinh. Vạn vật như bừng sống. Cỏ cây đâm chồi nảy lộc. Hoa bướm như mở hội nghênh xuân.

Nguồn sinh lực mới, niềm hy vọng mới là những chất liệu ắt có để làm hành trang cho sự thành công trên bước tiến tương lai.

Năm qua, các em đã hăng say, cố gắng để học, cũng như để hoạt động, tạo nhiều thành tích đáng được ca ngợi và tuyên dương. Tuy nhiên đường học vẫn là con đường dài đầy thử thách đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và cố gắng liên tục. Thành công hôm nay không có nghĩa sẽ thành công ngày mai. Hãy nỗ lực nhiều hơn nữa, tiến mãi không ngừng. Bởi phương châm của chúng ta. Hôm nay phải tiến hơn hôm qua và ngày mai phải tiến hơn hôm nay. Hơn nữa, học để giỏi để đứng đầu lớp, để giải một bài toán đúng thật nhanh, chưa đủ. Học là để phát huy sáng kiến, để trau dồi nhân cách, để biết sống và cư xử như một con người. Do đó, học không những ở học đường, ở gia đình mà còn học ở xã hội, ở mọi người xung quanh.

Trong một lần sinh hoạt, tôi đã nói với các em: Học không những để thành công, mà để thành

NHÂN. Thành công thì dễ mà thành NHÂN thì khó. Đó là quan điểm của nền giáo dục toàn diện và nhân bản. Ở gia đình đã có phụ huynh. Ở học đường đã có thầy cô, là những người đem hết tình thương và lương tâm hướng dẫn các em. Dạy học, truyền thụ kiến thức chuyên môn chỉ là một phần của toàn thể công tác hướng dẫn, giáo dục. Dù rằng trong hiện tại có nhiều khó khăn trở lực để thực hiện thiên chức đó. Nhưng những người có trách nhiệm với các em cũng đã hy sinh và cố gắng rất nhiều.

Tôi vẫn nghĩ rằng giáo dục là công cuộc đầu tư vĩ đại và có lợi nhất cho xã hội mai sau. Xã hội đó có tốt đẹp, tiến bộ hay không là do công cuộc giáo dục hiện tại. Đó là lý tưởng để phục vụ và dẫn thân.

Các em học sinh thân mến,

Tất cả công việc trên chỉ là những hành trang cần thiết để chuẩn bị cho các em lên đường. Nhưng quyết định lên đường hay không, tùy thuộc các em. Tôi muốn nói: Sự thành công và thành nhân còn đòi hỏi rất nhiều ý chí và nghị lực của chính các em. Ý chí quyết tâm tiến bộ, quyết tâm học hỏi để thành người. Nghị lực khắc phục gian khổ, thử thách, khó không sòn, bại không nản. Một điều các em cần tâm niệm: Học cho chính mình, học để thoát khỏi sự dốt nát, nguồn gốc của chậm tiến và bất công.

Tôi gửi tới các em lời khen ngợi và niềm tin sắt đá các em sẽ đạt thành ước vọng, mà tôi đã chúc ở đầu trang, và đó cũng là điều có ý nghĩa nhất trong ngày Tết trọng đại và thiêng liêng của dân tộc.

Đến đây, chúng tôi cũng không quên ghi ơn quý vị phụ huynh học sinh, quý vị ân nhân, chánh quyền địa phương đã đóng góp nhiều công lao bồi đắp và nuôi dưỡng ngôi trường thân yêu này. Hy vọng sự giúp đỡ và sự cộng tác quý báu đó vẫn tiếp nối mãi trong mục đích góp phần vào công cuộc giáo dục tại tỉnh nhà. Trước thềm năm mới, thay mặt Ban Giám Đốc, Ban Giảng Huấn và Nhân Viên nhà trường, chúng tôi thành tâm kính chúc quý vị một năm Hạnh Phúc và Thịnh Vượng.

Trân trọng kính chào quý vị.

Thân ái cùng các em học sinh.

Hiệu Trưởng Trung Học Trịnh Hoài Đức.
Nguyễn Văn Hộ

Vài câu chuyện về thầy

Minh Tâm

Về hưu năm 2019, tôi dọn về khu Little Saigon sống gần cộng đồng Việt Nam. Thời gian trước khi dịch bệnh Covid 19 xảy ra, tôi hay tham gia những cuộc họp mặt mini cuối tuần với một số đồng hương Bình Dương. Qua đó, tôi có dịp nói chuyện và tìm hiểu thêm về một người thầy có công giáo dục cho rất nhiều học sinh của tỉnh nhà, đó là thầy Nguyễn Kim Long. Xin kể lại vài điều về thầy...

Thời niên thiếu:

Thầy sinh năm 1933, như vậy tới năm 2022 này thì thầy được 89 tuổi. Thế nhưng sức khỏe thầy rất tốt, không bị tiểu đường, cao máu gì cả. Trí nhớ thầy cũng tốt và nhớ đủ mọi chuyện thời niên thiếu.

Hồi nhỏ, thầy học trường Nam Châu Thành, sau đó học trường Nguyễn Trãi lúc trường mới khai giảng. Số học sinh khóa 1 chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thầy là sư huynh của những anh Võ Tấn Vinh, Võ Tấn Phước, Lê Trường Xuân... Nhưng thầy học Nguyễn Trãi có một niên khóa, sau đó về Saigon học trường Việt Nam Học Đường, rồi dời qua học trường Huỳnh Khương Ninh ở Đakao... Bạn học của thầy lúc đó có Lê Quang Lưỡng, nhạc sĩ Lam Phương, Sĩ (Tùng Lâm)...

Những chặng đường nghề nghiệp:

Ngay từ lúc học lớp Đệ Nhứt thì thầy đã có khiếu dạy toán và đã bắt đầu dạy kèm nhiều bạn học cùng lớp.

Năm 1961, thầy dạy trường Nghĩa Phương.

Năm 1962 khi trường Bồ Đề thành lập thì thầy về dạy Bồ Đề đồng thời mở lớp dạy thêm ở Búng, Bình Dương... Lớp dạy thêm của thầy lúc nào cũng rất đông học trò.

Sau 1975, có lúc thầy làm hiệu trưởng trường Nam Châu Thành lúc đó đổi tên là trường Phú

Cường 1 có cả tiểu học và trung học đệ nhứt cấp - lúc đó gọi là cấp 2.

Do gia đình bên vợ bảo lãnh, thầy đi Mỹ năm 1989.

Ở Mỹ, lúc đầu thầy phụ bán sản phẩm cho nghề làm móng tay, sau đó thầy mở tiệm tự buôn bán cho tới lúc về hưu.

Những câu chuyện bên lề:

Cuộc đời của mỗi người đều có lúc vui lúc buồn, những câu chuyện dưới đây do thầy kể lại...

Nghị viên hội đồng xã:

Một điều ít ai biết là thầy Nguyễn Kim Long đã từng tranh cử và đắc cử làm nghị viên hội đồng xã Vĩnh Trường. Đó là thời gian 1972-1975. Nhờ học trò giúp đỡ vận động mà thầy đắc cử hội đồng xã Vĩnh Trường. Thầy thú thật là thầy cũng ít tham gia hội họp về công việc của xã. Tiền lương của thầy cũng tặng lại cho công quỹ của xã để chi dụng cho việc công. Chỉ có một điều thầy nhớ có làm được, là có một lần ông trưởng đồn lính ở xã bắt dân làm trâu nhiều quá. Dân chúng kêu ca với thầy. Thầy chạy vô nói nhỏ với trưởng đồn. Sau đó anh này thả người...

Trường Bồ Đề:

Thầy Nguyễn Kim Long và thầy Võ văn Long là hai trụ cột của trường Bồ Đề. Hai vị này thường xuyên có mặt tại trường để giải quyết mọi chuyện lớn nhỏ. Trường do quý ông Tạ Ngọc Tường, Phạm văn Mùi, thầy Huấn... vận động thành lập. Hiệu trưởng là giáo sư Đào Đăng Vỹ - người soạn bộ tự điển Pháp Việt - nhưng ông này chỉ nhận tiền lương mà không bao giờ thấy xuất hiện ở trường. Trong khi đó thầy Huấn hay có mặt ở trường hơn nên nhiều người tưởng rằng thầy Huấn là Hiệu Trưởng. Quý vị giáo sư có uy tín của trường là thầy Phạm Ngọc Em, Phạm Đình Lân, Lê Tấn Lộc... Sau này có thêm cô Hạnh Ngô, cô Phượng...

Những học trò đặc biệt:

Học trò học thêm của thầy là tự nguyện nên học rất giỏi, thế nhưng thầy cũng có những học trò đặc biệt:

Dạy con ông lớn của tỉnh: Sau 1975, một ngày nọ, có chiếc xe hơi chở một cô kia đến xin học toán với thầy bằng tiếng Pháp. Cô này sắp được đi du học ở Pháp. Tìm hiểu mới biết, cô là con ông tỉnh ủy viên của tỉnh Sông Bé lúc đó.

Dạy Phó Ty Công An: Thầy có một học trò đặc biệt: đó là Phó Ty Công An Sông Bé. Anh này là một tỉnh ủy viên và học thêm Toán Lý Hóa để thi bổ túc văn hóa.

Ngoài ra, do có tiếng dạy hay nên thầy có dạy cho bà chủ tịch hội phụ nữ tỉnh và con trai của bà chánh án tỉnh.

Không nhận học trò trái luật: khi thầy làm hiệu trưởng trường Phú Cường 1, có lần ông tỉnh ủy viên gửi đứa con chưa đủ tuổi xin vào lớp 1. Thầy nhứt định không nhận. Vụ này tới tai cấp trên ở Phòng Giáo Dục. Phòng viết giấy xuống yêu cầu thầy nhận. Thầy vẫn từ chối. Có người nói sao thầy làm hiệu trưởng mà dám cãi cấp trên!

Có một học trò tiểu học, con ông lớn trên tỉnh. Em này vô lớp quậy phá, vẽ bậy... Thầy điều tra rõ ràng xong kêu nó vô phòng kín "dợt" nó. Nó về méc với ba nó là tỉnh ủy viên Sông Bé. Ông này tìm tới hỏi thầy. Thầy nói: "Nó phá quá, nếu không dạy dỗ sau này sẽ hư. Anh làm tỉnh ủy viên cũng nên chú ý. Nếu vụ này lan truyền ra ngoài, thì anh cũng mất mặt..." Sau đó cũng êm, không thấy ông ta phản ứng gì.

Dạy học chuyên môn thì dễ. Làm hiệu trưởng trường Phú Cường 1 (trường Nam Châu Thành cũ) thì khó hơn vì phải đối xử với thầy cô, nhân viên trường và phụ huynh... Làm được vài niên khóa, thầy xin đổi về làm hiệu phó trường Phú Cường 2 (trường Nghĩa Phương cũ) trước khi đi Mỹ.

Trò cứu thầy:

Một kỷ niệm mà thầy nhớ hoài. Đó là những năm sau 1975, kinh tế khó khăn. Thầy hay đi câu cá để kiếm thêm thực phẩm. Thầy câu ban đêm ở Bình Mỹ bên kia sông Sài Gòn. Một đêm kia, thầy bị du kích bắt về trụ sở dân quân. Tưởng là phải đi "mò tôm" rồi vì họ nói thầy là tình báo gì

đó. May thay, khi tới trụ sở thì gặp một anh học trò của thầy. Anh này nói: "Thầy, thầy đi đâu đây? Mau thả thầy đừng để thầy sợ..." . Đúng là làm thầy giáo cũng có phước, gặp nạn là có người cứu liền. Từ đó về sau thầy hết dám đi câu ban đêm ở Bình Mỹ.

Đi Đắc Ơ:

Sau 1975, với ý định tìm kiếm người em nghe nói mất tích ở Bù Gia Mập. Thầy tình nguyện đi dạy bổ túc văn hóa ở Đắc Ơ - Phước Long. Đây là chuyến đi dài một tháng. Từ thị xã Phước Bình đi vào tới Đắc Ơ xa lắm. Lúc đó không có xe. Nếu đi xe đạp thì sáng đi chiều mới tới. Vậy mà thầy cũng lặn lội vào tới xã để dạy. Khu đó có chừng 50-60 gia đình người dân tộc. Họ biết nói tiếng Việt mà không biết đọc viết. Thầy tới đó dạy một lớp có chừng mười mấy người cho họ biết đọc viết vậy thôi. Thầy nói người dân tộc này sống tã tã lắm. Đàn ông khi săn bắn được con thú thì đem về chia cho cả xóm. Đàn bà thì còn để ngực trần. Họ nói sau khi cưới chồng rồi thì không cần che đậy nữa.?



Gặp thầy trong một đám cưới của học trò ở California

Chuyện tình của thầy:

Qua chuyện trò, thầy thân mật kể chuyện tình của thầy. Thời niên thiếu, khi học lớp đệ nhứt thì thầy đã dạy kèm cho một số bạn nữ như Bích, Lan (con ông tỉnh trưởng). Khi đi học ở Sài Gòn cũng có dạy cho bạn Lê Thị Hoa và cũng có chút tình cảm với bạn. Nhưng cô này đạo Công Giáo

lại rất giàu nên khó kết hợp. Cô này sau này qua Cote d'Ivoire học tới tiến sĩ nhưng sau này đi tu.

Một người bạn gái khác của thầy là Marie. Cô này rất giàu, hay đi xe hơi tới rủ thầy đi uống cà phê. Sau này cô là dược sĩ và có nhiều nhà thuốc tây ở Sài Gòn.

Thầy lập gia đình lúc thầy dạy trường Bồ Đề. Hôn nhân của thầy và cô là do thầy Mùi giới thiệu. Khi đi xem mắt thì nhà gái có hai ba chị em. Thầy chọn cô nhỏ nhất. Đó là phu nhân của thầy cho tới ngày nay. Cô nhỏ hơn thầy 20 tuổi. Thầy cô có 3 con, hai trai, một gái, tất cả đều có cuộc sống thoải mái ở Cali.

Tình thương yêu của học trò:

Đối với một người thầy giáo, không có gì quý hơn tình thương của học trò. Ở ngoài nước, mỗi khi học trò cũ có dịp gặp thầy ở Orange County thì đều thăm hỏi thân tình. Có cô học trò ở bên Úc (con của thầy Di) gởi tặng thầy \$2000. Ở trong nước mỗi khi thầy về Việt Nam chơi thì học trò đến thăm rất nồng ấm. Thầy nhớ năm 2018, thầy về nước trúng dịp ngày Nhà Giáo, nhiều học trò cũ đã đến thăm thầy và tổ chức ăn uống rất vui vẻ. Thầy viết: "... khi các em vào nhà, chúng tôi bắt tay và ôm chặt lấy nhau để thỏa mãn lòng thương nhớ tình thầy trò xa cách nhau trên 40 năm. Chúng tôi có những giây phút thật tuyệt vời... chia sẻ những vui buồn trong thời gian xa nhau. Nhóm học trò trên 20 người có mang theo thức ăn đơn giản với bánh tráng cuốn thịt heo và rau xanh chấm nước mắm... vừa ngon miệng vừa ấm cúng... Một bữa ăn lịch sử có một không hai trong ngày Nhà Giáo với nhóm thầy trò chúng tôi: thầy trên 80, trò trên 60 tuổi... Cảm ơn trời đất Bình Dương hiền lành và tươi mát cho thầy trò chúng tôi gặp nhau trong ngày nắng ấm tuyệt vời. Thầy rất sung sướng và vinh hạnh được chia sẻ cùng các em... Một ngày vui - Nguyễn Kim Long".

An nhàn tự tại:

Thầy có cuộc sống an nhàn với các con ở Mỹ. Thầy có trợ cấp của chánh phủ và được khám bệnh không mất tiền. Sức khỏe thầy tốt. Nếu không có dịch, thầy thích đi Việt Nam thăm gia đình và bạn bè. Do dịch bệnh Covid19, những cuộc họp mặt cuối tuần với thầy không thực hiện

được nhưng thầy trò chúng tôi cũng thường xuyên gọi điện thoại để thăm hỏi trò chuyện với nhau. Chúng tôi kể với nhau những kỷ niệm thời niên thiếu, những chuyện thời sự... có khi câu chuyện kéo dài hàng giờ. Xin cầu chúc cho thầy có nhiều sức khỏe, vượt qua đại dịch để tương lai chúng ta có dịp nói chuyện trao đổi và có thêm những câu chuyện vui vẻ về một người thầy nhiều người biết ở tình nhà...

1/2022

Tho

Cổng đình Tân An

Hành diện làng tôi cái cổng đình
Vẫn đứng qua bao cuộc chiến chinh
Thân già còn đội: cây xanh tốt
Chân yếu vẫn kèm: chẳng rung rinh
Đưa rước sắc Thần bao nhiêu lượt
Chào đón nhân dân đến cúng đình
Lễ Hội Kỳ Yên, Thần ban phước
Mưa thuận gió hòa giúp chúng sinh
Ngày đơm nắng hồng nuôi chí cả
Đêm thấm giọt sương dưỡng tâm linh
Thân tàn da tróc chân nghiêng ngã
Dầu thác một lòng dạ trung trinh
Nhiệm vụ đời giao không nhúc nhích
Chụp ảnh quay phim cũng làm thình
Có ai viếng cảnh Đình Bên Thế
Chắc hẳn không quên cái cổng đình .

Từ Vi Cảnh



Hoàng hôn xứ Thủ

Nguyễn Ngọc Quang

Xin mạn phép mượn những bức ảnh rất nghệ thuật "ÁNH CHIỀU TÀ TRÊN SÔNG " của cô Tâm và ảnh "Nhà Thủy Tạ" cạnh bờ sông bên Bạch Đằng của chị Thọ để gửi gắm đôi dòng tâm sự.

Thủ Dầu Một, Quê Tôi!

Cảnh chiều tà,
Trên sông Thủ.
Ảnh nghệ thuật,
Đẹp vô cùng!
Bên kia sông,
Quận Củ Chi.
Hướng Thành Quan,
Làng Mỹ Hảo.
Trường Trí Đức.
Bao kỷ niệm!...
Đường Bạch Đằng,
Hàng "Dương" xanh...
Nhà Thủy Tạ,
Trước "Dinh Tinh",
Trên đồi cao.
Mối tình đầu,
Đẹp biết bao!.....

Những bức ảnh trên làm gợi nhớ bao kỷ niệm mà tôi sẽ kể lại trong dịp sau:

1. Trận đánh hy hữu giữa quân đội Nhật và quân đội Pháp (1943 ?) chỉ có vài tiếng đồng hồ trong một đêm mà quân đội Nhật chiếm lấy thành Quan của quân đội Pháp (sau 1954 nơi đó là thành Trường Huân Luyện Sĩ Quan Công Bình). Tôi được nghe anh Năm của tôi kể lại về trận đánh đó... tôi nghĩ không mấy ai biết!...

2. Sau Thế Chiến II chấm dứt, sau năm 1945, có một vấn nạn rất lớn của dân tộc mình... Dân Củ Chi bị thiếu hụt lương thực... Bị bệnh sốt rét... tràn qua sông la liệt theo hệ phố tại vùng chợ Thủ Dầu Một. Nhiều người chết vì đói nhất là bệnh

sốt rét mà không có thuốc chữa trị!... Vì lúc đó ngay cả bên nước Pháp cũng đang bị tàn phá bởi chiến tranh với quân đội Đức !...

Trong khi đó gia đình ba má tôi lại được cơ duyên cứu sống rất nhiều mạng người... Tôi nghĩ không mấy ai biết được câu chuyện này ... Tôi sẽ kể rõ chi tiết trong dịp khác!...

3. Dân Thủ Dầu Một (Bình Dương), nhưng có mấy ai biết thưởng thức, ngắm nhìn cảnh vô cùng tuyệt đẹp của buổi chiều tà trên dòng sông tỉnh nhà... (như những bức ảnh rất nghệ thuật dưới đây của Cô Tâm)... hay ngồi yên lặng tâm hồn trên nhà "Thủy Tạ" để hít thở những làn gió thoáng mát, trong lành mà chỉ ở hai bên bờ sông mới có.

Tôi sẽ kể chi tiết mục 1 và 2 trong dịp sau.
Tôi luôn yêu thương Thủ Dầu Một, quê tôi!



Hoàng hôn trên sông Bình Dương
(ảnh cô Nguyễn thị Tâm)

Như đã hứa ở trên, hôm nay tôi sẽ tiếp tục chia sẻ cùng các bạn, bà con em cháu về mục 1 và 2 như sau:

1. Trận đánh hy hữu giữa quân đội Nhật và quân đội Pháp đồn trú trong thành cạnh bờ sông

gần làng Mỹ Hảo (do anh Năm của tôi kể lại, tôi không rõ ngày, tháng năm... Dường như cuối năm 1943?):

Đang giữa khuya của một đêm nọ, quân đội Pháp được lệnh báo động và kéo dồn lực lượng đồn trú và hỏa lực qua mặt sông vì với ánh sáng mập mờ của đêm khuya, quân đội Nhật đang lợi sông lênh ngễnh!?. Pháp càng bắn, càng thấy những cái đầu trọc của quân đội Nhật từ làng Mỹ Hảo lộ xuống càng đông nghẹt dòng sông (nhớ rằng quân đội Nhật đều cạo trọc đầu?!). Lúc ấy thủy triều xuống nên nước chảy về hướng chợ từ làng Mỹ Hảo!... Trong khi mặt chánh của thành rất yên tĩnh, không một tiếng súng?. Lực lượng giữ thành đổ dồn hết hỏa lực qua mặt bờ sông và bắn xối xả xuống lòng sông với những cái đầu trọc ấy... Một lúc sau, mặt chánh chỉ còn vòn vện vài tên lính gác công.... Bất thần, quân đội Nhật tấn công mãnh liệt vào cổng chánh và chiếm thành một cách dễ dàng!....

Hóa ra dưới dòng sông, chẳng có một lính Nhật nào cả mà toàn là dừ khô lóc góc!... Ban đêm tranh tối, tranh sáng quân đội Pháp tưởng lầm quân Nhật lợi sông để tấn công thành bằng mặt đó!

Không ngờ chúng bị lừa bằng thế nghi binh và lợi dụng nước thủy triều của dòng sông...

2. Về nạn đói và bệnh sốt rét sau 1945, 1946 đã giết chết biết bao người!??

Mấy ai còn nhớ khi ấy, một trận thiếu lương thực và bệnh sốt rét... Dân chúng bên kia bờ sông (Quận Củ Chi) tràn qua sông, sông la liệt theo vỉa hè hai bên chợ Thủ, có khi nằm chết trên vỉa hè vì đói và bệnh sốt rét mà không có thuốc chữa bệnh.

Lúc đó, ba má tôi tản cư ra tỉnh ở. Ông bà mượn một căn phố cũng khá khang trang, sạch sẽ (gọi là phố 5 căn), chúng tôi ở căn thứ tư từ trái qua), sau căn thứ 5 là khu đất trống, sân cỏ có thể chơi đá banh... Bên kia đường là một căn biệt thự lớn, có vòng rào bằng tường gạch và trồng hoa quỳnh... Có nhiều chị gái rất xinh và trông rất sang cả!.. Họ làm nhiều loại bánh rất ngon... theo kiểu Pháp. Tôi cũng thường theo các chị tôi qua đó mua bánh...

Khi ấy ba má tôi có rất nhiều thuốc trị sốt rét (chloroquines do Nhật cho), mỗi chai 500 viên. Lúc đầu ba tôi ra ngoài phố thấy ai bệnh nằm run vì bệnh sốt rét hành thì ba tôi cho thuốc, nhưng

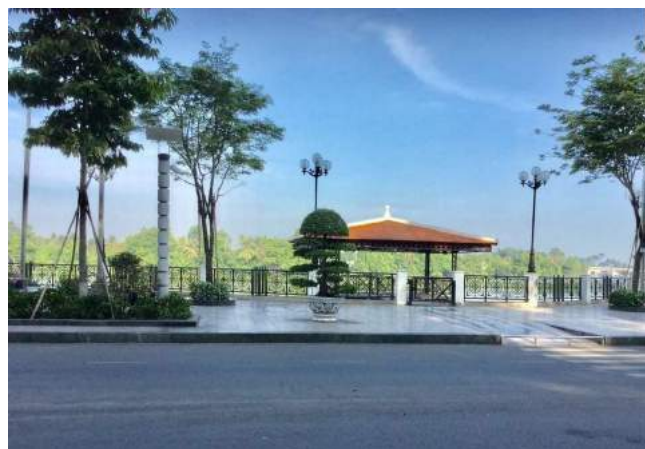
sau phát hiện họ không uống mà bán để lấy tiền!?... Sau đó ba tôi cho và bảo họ uống ngay, nhưng cũng không xong nên đành phải phát thuốc trước nhà mỗi buổi sáng và chiều... Khi ấy trước nhà ba má tôi trông giống như một chẩn y viện... Các anh chị tôi đứng phát thuốc, còn tôi là người cuối cùng đứng giữ bình tích nước trà thật lớn, rót ra tách để cho họ uống tại chỗ !... Dĩ nhiên ba má tôi chẳng nhận tiền ai cả!... Tôi không thể nhớ là bao lâu... Cho đến khi hết thuốc... Tôi nghĩ khi ấy phải có nhiều người được qua cơn bệnh!... Đó là một cơ duyên mà Ba Má, anh chị em chúng tôi đã cứu được nhiều mạng người...

Thật là một trải nghiệm rất đẹp trong cuộc đời tôi khi còn ngây thơ và của ba má, anh chị em tôi!? Trân trọng chia sẻ cùng bạn bè và bà con, em cháu....

Thành thật cảm ơn thì giờ của mọi người đã đọc qua câu chuyện này... Chắc cũng không đến đời là chuyện tào lao!

Tôi vẫn luôn yêu Thủ đầu Một (Bình Dương), quê tôi!...

Một lần nữa, không thể quên những lời thành thật cảm ơn rất nhiều đến Cô Tâm là tác giả của những bức ảnh thật nghệ thuật và sống động "Cảnh Chiều Tà Trên Sông Thủ" và chị Thọ đã gửi cho bức ảnh "Nhà Thủy Tạ" đã làm tôi nhớ lại những trải nghiệm mà tôi ngỡ rằng đã chôn sâu tận đáy lòng từ lâu. (Đã hơn nửa thế kỷ rồi!)... Ngoài ra tôi cũng đã thưởng thức nhiều bức ảnh rất nghệ thuật của Cô Tâm qua facebook của chị Thọ !



Nhà thủy tạ Bình Dương
(ảnh của chị Phạm Thọ)

Ơn Thầy

Hồi ức
GS Lương Thị Chánh

Đầu năm 2021, đại dịch covid-19 đã lan tràn khắp thế giới, tôi cũng như các thầy cô, các bạn bè và các em đều ở nhà tránh dịch. Nhân dịp này, tôi đọc lại Đặc San Xuân Tân Sửu Hội Ái Hữu Cựu Giáo Sư và học sinh Trung Học Trịnh Hoài Đức – Bình Dương do cô Thái Thị Đo trao tặng hôm trước Tết. Nhớ lại trường xưa, thầy cũ, bạn bè, học trò... Biết bao kỷ niệm ủa về, tình cảm nhớ nhớ thương thương đọng đây, nhất là kỷ niệm thầy cô luôn hướng về học sinh thân yêu giúp đỡ.

Tôi là học sinh khóa 3 Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức, đậu vào trường năm học (1957-1958) và sau đó về dạy tại Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương từ năm 1970 đến ngày 30/4/1975. Sau đó, tôi vẫn tiếp tục làm việc trong ngành giáo dục đến khi về hưu và nay đã nghỉ hưu trên 20 năm rồi. Giờ thì đã già lắm rồi!!!

Tôi là học sinh trung bình về mọi mặt, không ngoan lắm cũng không phá phách lắm. Tôi còn nhớ niên khóa 1964-1965, tôi đang học lớp Đệ Nhất (lớp 12 bây giờ) tôi trốn tiết học ra đến cổng trường, tôi gặp thầy từ ngoài đi vào. Tôi sợ quá chạy vào lớp học tiếp. May quá ! tiết này thầy không kiểm tra bài cũ. Một thời gian sau không thấy thầy nhắc đến và tôi cũng không dám trốn tiết học nữa.... Sau đó tôi đậu Tú Tài 2 thi vào Đại Học Sư Phạm Cần Thơ ra trường dạy tại Trường Trung Học Phong Điền Cần Thơ từ năm 1968-1970. Năm học 1969-1970 một buổi sáng chủ nhật đẹp trời, tôi ở nhà trọ, bỗng bà chủ nhà bảo có ông sĩ quan đến tìm. Tôi hoảng hồn vì có quen với ông sĩ quan nào đâu?. Tôi ra tiếp ông ấy.

Ông ấy hỏi: “Có phải cô ở Bình Dương không?”

- Dạ phải.

- Có phải cô học ở Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức không?

- Dạ phải.

Tôi nhìn lên ngực áo ông ấy thấy tên Đỗ Thành Chi. Thôi rồi ! Thầy của mình đây mà!

- Dạ...Dạ...Dạ. Thầy dạy tại Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức phải không? Em là học trò cũ của thầy đây. Em xin lỗi thầy. Tại vì lúc còn đi học với thầy, đáng thầy thư sinh trắng trẻo, nay thầy mập mập, răn rỏi, phong trần. Nên em không nhận ra thầy. Mong thầy thông cảm cho em.

- Em có muốn về Bình Dương không?

- Dạ em muốn về lắm nhưng không có ưu tiên làm sao về được thầy?

Thầy bảo: Hiện tại Thầy làm ở Bộ Giáo Dục, Phòng chuyên môn giáo sư. Nếu em muốn về Bình Dương làm đơn xin chuyển. Thầy sẽ giúp cho.

- Dạ. Em cảm ơn thầy. Cuối năm em sẽ làm đơn xin chuyển.

Đầu năm học 1970-1971. Tôi vẫn xuống Cần Thơ đi dạy bình thường tại trường Trung Học Phong Điền - Cần Thơ.

Sau đó, tôi gặp bạn bè bảo là tôi có Quyết định về Bình Dương rồi. Nửa tin nửa ngờ. Tôi về Bộ Giáo Dục gặp cô Nguyễn Thị Tỏ bạn tôi (lúc đó làm ở Văn phòng Bộ Giáo Dục), tôi xin xem công văn chuyển. Quả thật tôi được về Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức rồi: ngôi trường công, danh giá nổi tiếng lúc bấy giờ. Niềm vui vỡ òa. Thầy luôn nhớ đến học trò cũ của thầy và tận tình giúp đỡ. Ơn thầy tôi không bao giờ quên.....

Từ ngày tôi về lại trường Trung Học Trịnh Hoài Đức năm 1970 đến nay 2021 hơn 50 năm. Nếu tính vào lớp Đệ Thất cũng đã hơn 60 năm rồi, lúc nào tôi cũng nhớ đến ngôi trường Trung Học Trịnh Hoài Đức thân yêu, nhớ thầy cô, nhớ bạn bè, nhớ trò cũ... nhớ thương mãi mãi ... Và kỷ niệm ấy sống mãi trong tâm trí tôi ... (Ngày 6 / 3 / 2021)

Nhớ người đi xa

GS Thái Thị Đo

Hôm gần Tết, anh Phan Văn Ban (dạy Toán) đến nhà tôi. Chúng tôi cùng đọc quyển Đặc san Xuân Tân Sửu. Đọc đến bài “Ký ức về người thầy của chúng tôi” của Lê Minh Chánh (khóa 15), nhìn ảnh của Anh Trần Khắc Cung, anh Ban chép miệng: “Thế là một người nữa đã ra đi”.

Anh nhớ lại: “Thời gian qua nhanh quá hả chị, nhớ ngày nào, Anh Cung, chị và tôi, ba môn Pháp, Văn, Toán, mình thường gặp nhau ở hành lang, lúc hết giờ đổi lớp, chào hỏi dăm ba câu, rồi

ai vào tiếp lớp người đó... Thế mà đã gần 50 năm trôi qua, cuộc đời vô thường ... kẻ ở người đi ...”

Nhớ lại ngày 1/5/2019, sau khi dự họp mặt truyền thống cựu Giáo sư - Học sinh Trung học Trịnh Hoài Đức, lúc ra về, tôi gặp Anh Cung và Anh Danh ngồi ở ghế đá gần cổng trường, chờ Hòa Hạnh lấy xe đưa hai anh về Sài Gòn, tôi có hỏi Anh Cung: “Trông anh không được khỏe, sao cũng đi dự họp mặt?”.

Anh nhẹ nhàng trả lời: “Còn đi được thì tôi



GS Nguyễn Thị Ngọc Sương, Lương Thị Chánh, Thái Thị Đo, Trần Khắc Cung, Nguyễn Thị Tâm, Ngọc Anhchụp nhân ngày kỷ niệm 60 năm thành lập trường 1/5/2015

vẫn đi chị à....”

Không ngờ đó là những lời trò chuyện cuối cùng với Anh. Vì ngày 1/5/2020, do dịch bệnh Covid xảy ra, trường không tổ chức họp mặt ... Rồi đến ngày nhận được tin Anh đã ra đi...

Nhớ lại một ngày của năm 2019, tôi từ nhà sau ra trước, bỗng thấy xe tang của ai dừng trên đường, trước cổng nhà mình. Tôi vội ra xem thì xe cũng vừa chuyển bánh. Tôi hỏi hàng xóm chung quanh xem xe tang của ai. Em kế bên nhà nói rằng: “Nghe nói đó là xe tang của ông thầy giáo dạy Trường Trịnh Hoài Đức, trước khi mất dặn con, cho cha đến trường chào tiễn biệt trước khi đưa đi hỏa táng”. Tôi hốt hoảng vội đi qua trường hỏi xem thầy giáo nào?. Mọi người đều không biết. Đúng là ... thế hệ sau. Tôi về nhà, điện thoại chị Chánh (dạy Vạn vật), Phi Phượng (khóa 15) ở gần, không ai biết gì cả. Vừa lúc đó, con gái tôi đi dạy về, tôi bảo con vô internet đọc Trang nhà Trịnh Hoài Đức, xem có tin tức gì mới không?

Rõ ràng trên màn hình hiện ra: “Thì ra giờ này, hôm nay là ngày đưa Anh Nguyễn Bé Tám đi hỏa táng”.

Ôi, Thật cảm động tấm lòng của người thầy giáo thương trường, nhớ lớp, đến lúc mất đi vẫn còn quyến luyến trường xưa. Nhớ năm 2016, nhân ngày họp mặt truyền thống 1/5, Anh Bé Tám dù đã yếu vẫn cố gắng lên sân khấu hát một bài. Không ngờ đó là tiếng hát cuối cùng của người thầy dạy nhạc tài hoa ngày trước.

Lại nhớ Anh Lê Đình Sơn, một trong những Giáo sư dạy Toán giỏi của trường Trịnh Hoài Đức. Thịnh thoảng anh có đến nhà chúng tôi chơi. Hồi Anh Đào còn khỏe, cũng có chở tôi lên nhà thăm anh. Thế mà giờ đây, anh cũng đã ra đi ...

Xin cầu nguyện cho hương linh các anh sớm tiêu diêu miền cực lạc . Tôi xin phép mượn 4 câu thơ đầu của bài thơ: “Còn gặp nhau” của nhà thơ Tôn Nữ Hỷ Khương để kết thúc bài viết ở đây:

*“ Còn gặp nhau hãy cứ vui
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
Lợi danh như bóng mây chìm nổi
Chỉ có tình thương để lại đời”*

(An Thạnh, ngày 8/3/ 2021)



Thương Trần Nguyễn

**(trích đặc san HOA NẮNG vào năm 1969
lớp Nhị A2, khóa 9,
Trịnh Hoài Đức, Bình Dương)**

Con bé Văn Dung chu môi lên thật tròn và suýt một cái thật dài để ngắt lời Kim Mai:

Tao sẽ đặt tên cho con tao là Nguyễn Nguyễn Diễm Phượng chứ ai như mày "Ô Mai, Ô Mai" mãi thế.

Mai tròn mắt nhìn Văn Dung giận dữ, máy đưa tôi cười lên âm ỉ và thét lên:

- "Ô Mai" chưa lắm.

Tôi bấu lấy vai Mai, cười vào tai nó và thềm thì:

- Ai bảo bố mày họ Ô làm gì hở con cháu Ô Mã Nhi, lại Kim Mai nữa chứ, Ô Thị Kim Mai, chữ đầu và chữ cuối không còn là "Ô Mai" thì là gì nữa.

Bây giờ "Ô Mai chua chua ngòn ngọt" của tôi mới chịu gặt gù ra chịu thích thú lắm, hấn đưa ngón tay lên môi cắn nhẹ, cử chỉ đáng yêu đấy chứ, bà cười cười:

- Ô Mai, ừ ngon lắm chứ.

Rồi hấn mở to đôi mắt, tôi chợt thấy có những cái gì khó nói thật lạ lùng trong đôi mắt Mai, nó như vương vương một chút vu vơ nào đó. Đôi mắt ấy nhìn vào tôi, đôi vai quay hẳn lại:

- Ừ, Thanh Diệu này, mày đặt tên con mày là gì nhỉ ?

Tôi chợt nghe nóng cả hai má, chắc gương mặt tôi lúc đó đỏ như màu mực mà ông thầy toán thường cho tôi hai con "zero" vào sổ (vì không biết làm toán í mà).

Khiếp, thì cũng Diễm Phượng, chị Hạnh dặn thế cơ mà.

Ai chả biết , người ta muốn biết họ cơ.

Tôi chợt áp úng:

- Ai biết "ây" của tao họ gì ?

Và tôi chột cao hứng bất ngờ, phát ngôn liền mà không cần suy nghĩ:

Nếu người ta họ Nguyễn thì Nguyễn Trần . . .

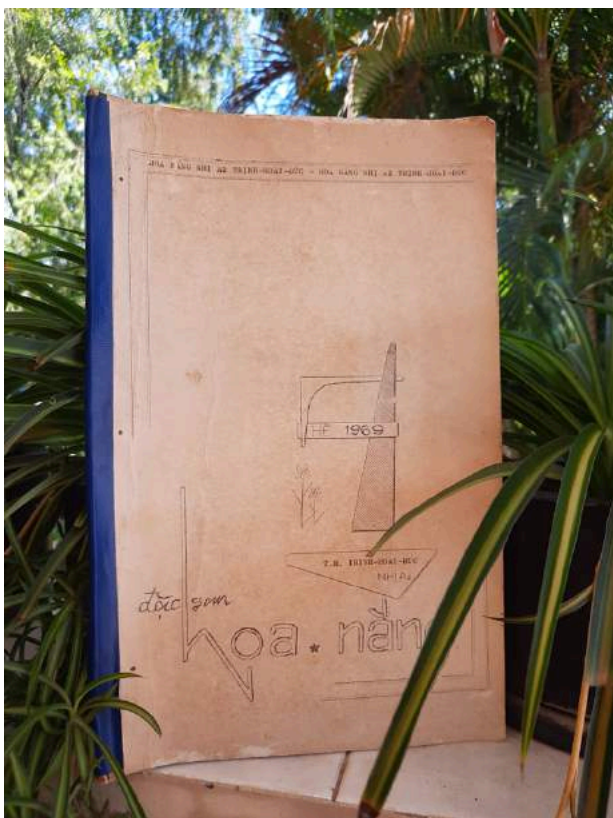
Nếu người ta họ Trịnh thì Trịnh Trần, mà mà người ta . . .

Thúy nghe tôi nói thế thì bội ngất lời tôi ngay:

- Thôi vừa vừa thôi, tưởng tượng gì lắm vậy.

Bóng ông thầy hiện ra ở cánh cửa, cả bọn ngung cườì và cùng đứng lên chào. Phụng còn cố quay sang, nheo một bên mắt và nói:

- Tụi bây lo xa quá . . . chưa có người yêu mà đã tính đặt tên con cơ.



Đặc san Hoa Nắng
lớp A2 - khóa 9 Trịnh Hoài Đức

Buổi học bình thản trôi qua, giọng giảng bài của thầy Quốc Văn vẫn đều đều, vẫn menh mang bất tuyệt. Những Loan, những Dũng, những Đoàn Tuyệt, Nhất Linh . . . Chị Hạnh ơi ! có biết đâu em đang miên man gọi tên chị, em đang miên man nghĩ về khung trời của chị, của chúng em. Hình ảnh chị, màu áo đỏ hoa Phượng và những giọt nước mắt trong hôm đưa tiễn chị đi, rơi

xuống, đậu trên má chị, đậu trên áo chị. Tất cả những thứ đó chị để lại cho chúng em làm chìa khóa cho tương lai, và cũng từ đó chiếc chìa khóa mở bung khung trời vụng dại để chúng em biết thật sự mở to đôi mắt nhìn màu hoa đỏ điểm trang mùa hạ và những trái tim bé con của chúng em cũng nở ra dung chứa bóng hình của chị .

Ngày đưa tiễn chị đi cũng là ngày khánh thành tờ bích báo "Hoa Nắng". Công trình hơn tháng trường của chúng em nằm trên tường làm chứng tích cho "lời nguyện" của cô giáo Quốc Văn thích chép thơ trên lá khuynh diệp và lũ học trò tôn thờ hình ảnh cô giáo Quốc Văn như tôn thờ một thần tượng.

"Lời nguyện" đó không làm người ta phải khổ sở gian lao, không làm người ta phải ray rức, mà "lời nguyện" đó chỉ làm cho đám học trò và cô giáo Việt Văn bồi hồi sung sướng.

"Lời nguyện" đó là cả đám học trò và cô giáo, khi thành lập gia đình, đứa con gái đầu tiên phải mang tên DIỄM PHƯỢNG (loài hoa phượng diễm kiều). Cô giáo Quốc Văn đã vẽ lên một lớp học tương lai mà trong đó Diễm Phượng của cô lại trở thành cô giáo Quốc Văn dạy những cô bé học trò toàn mang tên Diễm Phượng: Tô Diễm Phượng, Hoàng Diễm Phượng, Trần Thị Diễm Phượng . . . và cô giáo Diễm Phượng lại thương yêu đám học trò Diễm Phượng như những ngày xưa mẹ của cô đã thương yêu đám học trò vụng dại.

- Thanh Diệu, thầy nhìn kia.

Tiếng Phụng gọi tôi thật nhẹ, tôi hoảng hốt như rơi từ cung trăng xuống.

- Gì thế ?

- Sao mày không chịu chép bài ?

Lúc bấy giờ tôi mới vỡ lẽ ra là trong khi những "bà mẹ tương lai" của các "cô nàng Diễm Phượng" mãi mê chép bài thì tôi tinh bơ nhìn ra cửa sổ và cái đuôi bút chì đang cầm trong tay thì bị tôi cắn nát giữa hai hàm răng . . .

TRẦN THỊ THANH DIỆU

Lớp A2 . Khóa 9. Trịnh Hoài Đức. Bình Dương.



Nhà giáo Phan thanh Đào

Người thầy đáng kính

Nguyễn Thị Ngọc

Niên khóa 1973-1974, tôi học lớp Đệ Nhất A1, Trường Trung học Trịnh Hoài Đức. Thầy Phan Thanh Đào phụ trách môn Triết học.

Ngày đầu tiên, bước vào lớp, thầy nhẹ nhàng đi qua đi lại trước lớp, gương mặt đầy nét phúc hậu, trông thầy rất hiền hoà. Bài học mở đầu là những nét khái quát về chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy tâm khách quan, chủ quan gì đó. Trong tôi nghe như lạ lẫm, cao siêu lắm. Cứ thế, thầy liên tục giảng, sau mỗi tiêu đề hay sau mỗi phần thầy dừng lại, vẫn nét mặt hiền từ, phúc hậu, thầy vui vẻ nhìn xuống lớp, bao giờ trên môi thầy cũng nở nụ cười thân thiện.

Hồi bấy giờ, không khí của lớp cuối cấp có rất nhiều áp lực vì chúng tôi phải chuẩn bị tham gia kỳ thi Tú Tài, một kỳ thi thật khó và căng thẳng. Chúng tôi phải học bài, làm bài, điểm số, rồi ôn thi. Thế nhưng, tôi rất thích giờ học của thầy. Giờ học diễn ra một cách thông thả, nhẹ nhàng như dáng vẻ thông thả, nhẹ nhàng của thầy. Không có áp lực cho việc trả bài, kiểm tra bài. Đặc biệt hơn nữa trong giờ học thỉnh thoảng có một hai bạn nói chuyện, thầy vẫn thân nhiên say sưa với bài giảng chẳng quan tâm gì mấy bạn đó.

Riêng tôi, cảm kích trước khí thế, tâm huyết của thầy, tôi tự giác rất

ngoan không nói chuyện bao giờ. Sau này tôi may mắn trở thành đồng nghiệp, cùng môn với thầy, cũng mười năm cùng làm việc trong tổ văn của thầy lúc là giáo viên PTTH Trịnh Hoài Đức.

Ngoài việc giảng dạy về triết học và văn chương cho nhiều lớp học sinh Trịnh Hoài Đức trước và sau 1975, thầy Phan Thanh Đào còn rất giỏi về chữ Hán và là một nhà nghiên cứu Hán Nôm có nhiều công trình nghiên cứu rất công phu về lịch sử và văn hóa tỉnh nhà.

Từ rất lâu thầy đã đi xa, để lại bao lưu luyến, tiếc thương cho gia đình, đồng nghiệp và bao thế hệ học trò. Viết vài dòng hôm nay, tôi xin đốt nén hương lòng để tưởng nhớ đến thầy Phan Thanh Đào, một người thầy tài ba đáng kính.



GS Phan Thanh Đào và phu nhân là GS Thái thị Đo

Hồi ức tuổi học trò (Áo trắng Trịnh Hoài ngày xưa)

Nguyễn thị Ngọc

Ngày một buổi
Tung tăng tung tăng
Chân sáo đến trường
Thướt tha thướt tha
Áo trắng Trịnh Hoài
Thầy cô, bè bạn
Phấn trắng, bảng đen
Mộng ước vu vơ
Im im hàng phượng vĩ
Inh ỏi tiếng ve sầu
Còn tìm đâu nữa
Bao kẻ đi xa
Bao người ở lại
Đong đây kỷ niệm
Một thời đáng yêu
Một thời đáng nhớ!

Nhớ nhiều, nhớ lắm!
Giờ thầy Võ Lân
Un, une môn Pháp Văn
Kiểm tra đầu giờ
Đi qua đi lại
Chăm chăm mắt nhìn
Thầy chỉ ngay: Trò này
Hú tim! Hú tim!
Trả lời trong veo
Gật gù, thầy nói theo
Très bien! Très bien!

Giờ thầy Phan Đào
Triết lý cao siêu
Bộ môn Triết học

Say sưa thầy giảng
Cả lớp im im
Không gian ấm áp
Miên man miên man
Thi thoảng nhìn xuống
Nhoèn miệng thầy cười
Dáng vẻ hiền hòa
Động mãi trong tim
Lời giảng của thầy...

Ồn ào nhộn nhịp
Giờ thầy Trà Gỏi
Môn sinh môn sinh
Một tiết qua đi
Chưa thấy bóng thầy
Cả lớp lao nhao
Balcon nhìn xa
Nằm dưới gầm xe
Một màu dầu nhớt
Thầy của chúng em
Cặm cụi loay hoay



Bù lon ốc vít
Từ từ lăn bánh
Xé hộp của thầy
Giờ học thật vui
Tếu tếu pha trò
Thầy vẽ nghiêm nghiêm
Các trò thích thú
Ôm bụng cười vang!

Thương nhiều, thương lắm
Giờ cô Diệp Lai
I, you ... tiếng Anh
Ánh mắt to tròn
Vẻ đẹp quý bà
Bài học đầu tiên
Đạo lý làm người
Nét đẹp phụ nữ
Các con ghi nhớ
Thối xấu con người
Phải biết mà tránh
Học trò của cô
Bao người thành đạt
Bao gương sáng cho đời!

Nhớ nhiều, nhớ mãi
Bóng dáng cô thầy
Còn bao kỷ niệm
Lưu dấu mãi tháng năm.

Lái Thiêu
(ngày 18/03/2021)

Độc đặc san Tân Sửu

Phan Hồng Liêm

Cuối tháng Hai 2021, nhận cuốn Đặc san Xuân Trịnh Hoài Đức do Anh Từ Minh Tâm gửi qua đường bưu điện, tôi vừa mừng vừa xúc động, cả một vùng ký ức ùa về. Hình ảnh của những ngày họp mặt của những kỳ đại hội Trịnh Hoài Đức bỗng chốc quay về. Tôi đón nhận cuốn đặc san như được trở lại mái trường xưa.

Đặc san Xuân Tân Sửu năm 2021 trình bày thật hài hòa về hình thức và nội dung cũng như hình ảnh. Bức hình bìa trước là văn phòng trường THPT thật thân thương, quen thuộc với các thầy cô và học sinh mọi thời kỳ. Bìa sau là hình họp mặt mini ở Toronto-Canada và các bạn CHS thăm nhà cô Nguyễn thị Đức, cô Nguyễn thị Diễm xuân Canh Tý 2020. Từng trang trong Đặc san đã mang lại cho tôi hình ảnh quê hương Bình Dương, và không khí của mái trường Trịnh Hoài Đức ngày xưa.

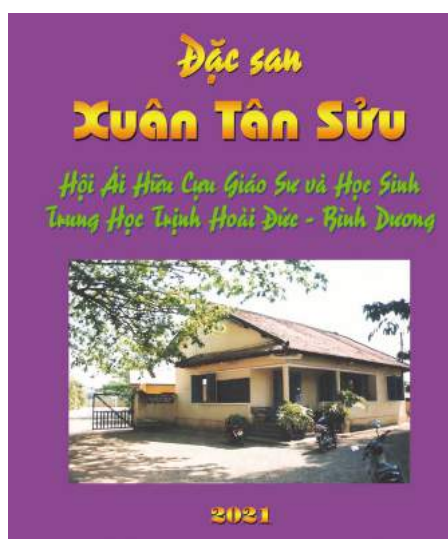
Với bài “Bình Dương thời niên thiếu”, Anh Nguyễn Trục đã tái hiện lại khung cảnh ngày xưa của khu phố trên đường Trung Vương với thật nhiều kỷ niệm đáng yêu, đáng quý: Sòng bài gian lận trước rạp hát Trần Trung (rạp Thanh Bình); Lò bánh mì Thiện Thái ra lò buổi trưa, bánh nóng giòn thơm phức; Khu cầu tiêu 6 căn trên con rạch Thầy Năng; các câu chuyện câu lươn, câu cá của những đứa trẻ ở phố chợ Bình Dương. Mỗi khi đọc tiếp mấy dòng, cứ tưởng như mình đang đứng ở một góc nào đó trong câu chuyện ấy.

Bài của cố giáo sư Phan Thanh Đào viết về sự hình thành và các lễ hội của Chùa Bà, Chùa Ông, làm rõ thêm sự hiểu biết về các ngôi chùa cổ kính và nổi tiếng ở Bình Dương.

Anh Từ Minh Tâm viết về “Tiệm sách xưa ở Thủ Dầu Một” của cụ Nguyễn Trường Tiểu, một sinh hoạt văn hóa độc đáo của người Bình Dương ngày trước. Với bài “Quà Tết quê nhà” anh giới thiệu các Giai phẩm Xuân năm 1972, 1973, 1974 và Tuyển tập của cố Giáo sư Phan Thanh Đào (1941 – 2013), đó là những món quà thật đáng quý, đáng trân trọng. Anh Tâm trong mục “Độc

thơ Lục Vân Tiên” đã dựa vào tư liệu từ bản thảo Lục Vân Tiên in năm 1883 của cụ Vương Hồng Sển để xác định bốn câu thơ mở đầu cho tác phẩm Lục Vân Tiên của nhà thơ Đồ Chiểu, đó thật là một nghiên cứu văn học có giá trị :

*Trước đèn xem chuyện tây Minh,
Găm cười hai chữ nhân tình éo le.
Ai ai lẳng lẳng mà nghe,
Giữ răn việc trước, lánh dè thân sau.*



Bạn Nguyễn Thị Thanh (K.14) trong “Má Tôi” đã kể lại những hy sinh gian khó, vất vả của một bà mẹ quê miền Nam với những kỷ niệm đáng yêu của tuổi thơ, bên ngôi nhà vùng ngập nước. Những lo toan, chăm chút cho từng đứa con, rồi từng đứa cháu, quên những nhọc nhằn của mình để con cháu luôn bình an, hạnh phúc. Những hình ảnh đẹp ấy sẽ không bao giờ phai mờ trong tâm trí các con, cho dù bà Mẹ đã đi xa. Một câu chuyện đầy cảm xúc, làm se lòng người đọc và ở đâu đấy đó mỗi người thấy được hình ảnh người Mẹ thân yêu và đôn hậu của mình.

Độc “Chợ Búng & An Thạnh, nơi tuổi thơ tôi đã sống” của bạn Đỗ Hồng Hiệp (K.19) để nhớ lại những kỷ niệm về khu chợ Búng với những

chi tiết tỉ mỉ đáng yêu, nhớ ngôi trường Cộng đồng An Thạnh, trường Nông Lâm Súc nằm cạnh trường Trung học Trịnh Hoài Đức Nam, nhớ con lộ 13 đầy áo trắng mỗi khi tan trường, nhớ những vườn cây trĩu quả ngọt, những ruộng sản tốt tươi và những người dân quê mộc mạc hiền lành. Bạn đã từng là học sinh của một trong các trường trên địa bàn An Thạnh, chắc chắn bạn sẽ bồi hồi khi đọc bài viết của bạn Hồng Hiệp, như đang đứng đầu đó trên vùng đất đầy kỷ niệm này.

Bạn Nguyễn Ngọc Anh (K.16) nhắc về thầy Võ Tấn Phước, giáo sư môn Việt Văn với những bài giảng về các bài thơ của Nguyễn Khuyến, Hàn Mặc Tử ... làm mê hoặc tuổi học trò để rồi bạn cũng tập tành làm thơ về “Khung trời tuổi nhỏ”:

*Trịnh Hoài Đức ơi ! khung trời tuổi nhỏ,
Chiều tan trường nhuộm trắng lối đi cong.
Kỷ niệm xưa nhạt nhòa theo năm tháng,
Vẫn ngọt ngào thương nhớ tuổi ngây thơ.*

Cùng trong sự tôn kính các người thầy, các bạn Khóa 8 luôn dành nhiều tình cảm và kỷ niệm với thầy Lê Đức Cửu, bạn Lê Minh Chánh (K.15) nhắc những kỷ niệm về thầy Trần Khắc Cung, bạn Từ Minh Tâm nhắc về thầy Phạm Đức Liên, Cô giáo Nguyễn Thị Tâm nhắc về giáo sư Huỳnh Phan Anh cùng nhiều kỷ niệm đáng nhớ với các đồng nghiệp ở trường Trịnh Hoài Đức, và còn thật nhiều bạn kể về các thầy cô đáng kính, đáng yêu...

Hơn nửa thế kỷ đã qua đi, thầy trò người còn người mất, mái trường Trịnh Hoài Đức vẫn còn đó làm chứng nhân cho một thời học trò thật đẹp vẫn hiện hữu trong lòng của mọi người mỗi khi nhắc đến. Dù bạn chỉ học một năm lớp Đệ nhất, hay chỉ ba năm các lớp đệ nhị cấp, hoặc cả bảy năm trung học, dù bạn đang sống ở một vùng miền nào trong nước hay trên thế giới, bạn luôn tự hào là “học trò trường Trịnh Hoài Đức” và mỗi khi gặp ai xưng là cựu học sinh Trịnh Hoài Đức bạn luôn cảm thấy thật gần gũi, thân tình như là người nhà vậy.

Đọc Đặc san Xuân Tân Sửu mình cảm thấy thật vui, mình không dám đọc nhanh vì sợ không kịp nhớ hết về những kỷ niệm mà các bạn đã viết. Nhân đây mình muốn gửi lời cảm ơn đến Ban

Biên Tập, đến Ban Điều Hành Hội Ái Hữu Cựu GS và CHS THĐ đã dành nhiều thời gian để hoàn thành tập đặc san này, và rất mong sẽ còn có những đặc san kế tiếp. Chúc các vị luôn an lành và hạnh phúc.



Thơ

Cố quận

Thứ Lễ

Tôi đứng đây bên bờ sông chợ Thủ
Phía bên kia nắng chiều xuống mơ màng
Con đò nhỏ chờ đây khoang trống vắng
Người trở về hồn lạnh giữa chiều hoang
Sôi bóng nước tìm ngày xanh thưở ấy
Bóng dừa nghiêng mờ ảo lúa đôi tình
Lục bình trôi tận mạn về đầu đó
Muốn nói nhiều sao vẫn cứ lặng thinh
Hàng Dương * cũ biết tìm đâu dấu tích
Bước chân ta đêm tỉnh lẻ năm nào
Tiếng thổ mộ mơ hồ vang trong gió
Vó ngựa về trong nỗi nhớ nôn nao
Bình Dương ơi một thời xa đó
Những buồn vui từng góc phố con đường
Qua Ngô Quyền nhớ sao chiều tan lễ
Rợp hồn ta màu áo trắng thân thương
Cư xá sĩ quan ** tìm đâu ngày cũ
"Thời học trò không có sách cầm tay" ***
Nhớ tiểu thư kiều kỳ bờ môi vãnh
Có thằng bạn theo hộ tống mỗi ngày
Bình Dương ơi một lần ta trở lại
Đứng âm thầm soi bóng xuống giòng sông
Người xưa đâu, bạn bè đâu không thấy
Giữa màu chiều nghe kỷ niệm rung rung !

* Hàng Dương :đường Bạch Đằng bây giờ

** Thơ Xuân Diệu

*** Cư xá sĩ quan : Cư xá TTVH bây giờ

Nhớ người đã khuất

Minh Tâm
(tổng hợp)

GS Nguyễn Thiện Thuật vừa mãn phần tại Sài Gòn ngày 14/5/2021, hưởng thọ 80 tuổi. Đối với học sinh Trịnh Hoài Đức, thầy là người có công giảng dạy môn Sử Địa cho rất nhiều khóa. Đối với bản thân người viết thầy để lại nhiều ấn tượng rất tốt. Xin ghi lại vài kỷ niệm với thầy ở đây để cùng nhớ về một người thầy đáng mến.

Nhắc về thầy Thuật, GS Phạm đức Liên cho biết, thầy Liên và thầy Thuật là bạn học cùng lớp ở Đại Học Sư Phạm nhưng thầy Thuật học giỏi lắm, ngoài chuyên môn Sử Địa, thầy còn học thông thạo tiếng Nhật nữa không biết thầy học để chuẩn bị du học hay làm việc cho công ty Nhật? (Thầy có nhiều học sinh học tiếng Nhật, học sinh cũng rất quý mến thầy).

Thi ra trường năm 1965 thầy Thuật đỗ thủ khoa, thầy Liên hạng nhì. Hai anh em cùng chọn trường Trịnh Hoài Đức tỉnh Bình Dương - đất lành chim đậu - làm nơi khởi đầu cho nghề giáo của mình. Nhớ lúc đó không được an ninh cho lắm, hai thầy đi xe gắn máy đến trình diện tại trường. Giấy tờ giới thiệu công vụ thì dấu vào trong vớ. Khi đến trình diện ông hiệu trưởng Nguyễn Đức Lâm thì giấy hơi ướt nhưng ông hiệu trưởng cũng vui vẻ chấp thuận cho hai giáo sư trẻ đến làm việc. Hôm sau là bắt đầu đến trường và bắt đầu cuộc đời công chức...

Thầy Thuật dạy hay lắm. Tôi có may mắn học thầy năm lớp đệ Ngũ. Thầy dạy sử mà như kể chuyện. Những câu chuyện về vua Lê Lợi đánh giặc Minh hay vua Quang Trung đại thắng quân Thanh... thầy giảng nghe rất hấp dẫn và gợi

lên lòng yêu quê hương yêu đất nước với lòng tự hào dân tộc.

Thầy Thuật rất đẹp trai và có nụ cười rất tươi. Sao lúc đó thầy cô dạy Trịnh Hoài Đức có rất nhiều người đẹp!. Bên nam thì có thầy Nguyễn Trí Lục, Lê Tân Lộc, Nguyễn Thiện Thuật, Bùi Thế San... Bên nữ có cô Trần thị Hương, Hà Thị Liên, Hoàng Thị Đan Hội... Thầy Thuật đi dạy bằng chiếc xe Yamaha. Thầy rất hiền, có khi học sinh nghịch phá xe của thầy mà thầy cũng không rầy la. Tôi không nhớ rõ trước hay sau tết Mậu Thân thầy bị tai nạn phải băng bột tay phải và phải tập viết bằng tay trái để viết bài giảng.

Thầy rất tận tụy. Nhớ sau tết Mậu Thân, trường phải đóng cửa một thời gian. Khi trường vừa mở lại là thầy có mặt. Hôm đó là ngày thi Lục Cá Nguyệt. Cả lớp đệ Ngũ A5 đến đủ chỉ có một mình tôi là không biết trường mở cửa nên còn ở nhà học bài. Thế nhưng thầy thương học trò nên tuần sau thầy cho tôi thi chỉ có một mình với cùng một đề thi. Thật là đáng quý. Tôi luôn luôn nhớ ơn thầy về chuyện này. Tôi còn nhớ một



GS Nguyễn Thiện Thuật chụp ảnh kỷ niệm cùng học sinh khóa 14

chuyện nữa. Đó là năm lớp 12, tôi học giỏi nhưng cũng nghịch lắm. Một hôm vào giờ chơi, tôi và Trần công Hào đá banh một cách khá nguy hiểm là đá tung lên trời cao cho rớt xuống chơi! . Thầy Thuật đi ngang thấy vậy bước ra ... "xách lỗ tay" hai thằng nhóc, làm tôi cũng hơi "quê" với mấy bạn gái ban A đang đứng nhìn... Ai biểu nghịch quá làm chi...

Trái với thầy Liên là người năng động và thích sinh hoạt học đường. Thầy Thuật hơi e dè ít sinh hoạt trong công tác chung. Không trách thầy về chuyện này vì thật ra thầy đã rất nổi tiếng và có nhiều nữ sinh mến mộ. Nếu nổi bật quá cũng không phải là điều tốt.

Sau khi tôi rời trường năm 1972 thì ít biết tin tức về thầy. Đến khi hội CGS & HS Trịnh Hoài Đức được thành lập thì cũng tìm kiếm khắp nơi mà không ai biết thầy ở đâu. Chị hội trưởng Nguyễn Kim Nền cũng rất năng nổ trong việc này. Không biết ai cho chị Nền số điện thoại thầy Thuật ở Việt Nam. Chị gọi lên thì nghe giọng một thầy Thuật ... ở ngoài Bắc!. Mãi sau này, các CHS khóa 8, 9, 14... mới tìm được địa chỉ của thầy và đến nhà thầy ở Sài Gòn để thăm thầy. Với số điện thoại của thầy do hội cung cấp, nhiều vị giáo sư bạn cũ của thầy như GS Phạm Đức Liên, Huỳnh Văn Thế đã gọi về Việt Nam để thăm hỏi thầy. Qua đó mọi người biết hoàn cảnh cuộc sống kinh tế của thầy cũng đầy đủ. Thầy không muốn nhận bất cứ quà cáp hay trợ giúp của bạn bè hay học trò. Thầy nói quý mến nhau là ở tấm lòng.

Vào cuối đời, sức khỏe thầy rất yếu. Thầy bị bệnh tim. Bác sĩ nói phải mổ thay van (?) thì mới trị được nhưng thầy từ chối. Không phải vì thiếu tài chánh mà vì thầy nói cũng lớn tuổi nên không muốn điều trị rắc rối thêm.

Tin thầy Thuật qua đời không gây ngạc

nhien vì thầy cũng đau yếu khá lâu, nhưng mất đi một người thầy đáng quý cũng là một điều làm nhiều bạn bè, học trò yêu quý thầy đau buồn. Trên mạng facebook và qua email, nhiều người đã nhắc lại nhiều kỷ niệm và nhớ đến thầy. Có người làm những vần thơ thương tiếc thầy thơ nữa. Xin mạn phép ghi chép lại vài cảm tưởng về thầy như sau:

CHS Nguyễn Kim Nền:

Nhận được tin thầy Nguyễn Thiện Thuật vừa mới qua đời, bao nhiêu kỷ niệm của những ngày còn đi học bỗng thi nhau trở về trong tâm trí mình. Và những ai đã từng học môn Sử Địa với thầy Thuật đều nhớ thầy... Thuở ấy, thầy Thuật rất trẻ khi về dạy ở trường trung học THĐ. Với dáng gầy rất thư sinh, hiền lành và nụ cười với chiếc răng khềnh... nên nữ sinh thường nói “ông thầy đẹp trai”... chính vì vậy mà thầy thường bị học trò trêu chọc trong đó có lớp A2 khoá 9. Mãi đến sau này, mình mới được biết thêm về thầy Thuật, thầy học rất giỏi và đỗ đầu ở trường Đại Học Sư Phạm(do thầy Phạm Đức Liên kể...).

Thời gian bay qua nhanh hơn mình tưởng, mới ngày nào mà nay thầy trò tóc đều bạc trắng, lần lượt ra đi theo luật tạo hoá, ai còn đây thì câu nguyện cho người đi trước....



GS Nguyễn Thiện Thuật và các học sinh THĐ khóa 12

Kính chúc thầy an nghỉ bình an trong vòng tay Thiên Chúa nhân từ. Nguyễn xin Đức Mẹ Maria và Thánh Cả Guise nâng đỡ và ủi an cô Thuật và các em trong sự mất mát lớn lao này. Thành kính phân ưu. CHS/THĐ. A2 khoá 9.

GS Lê Tấn Lộc

Thầy Thuật rất được đồng nghiệp và môn sinh thương mến, quý trọng. Thầy là một giáo sư rất có tài và rất dễ mến. Trong niềm thương tiếc, chúng ta chân thành cầu nguyện cho hương linh thầy Thuật mãi mãi hưởng an lạc nơi miền miền viễn.

GS Đoàn Phế:

Thầy Thuật cùng với thầy Liên, thầy Phúc, cô Thanh Quý... và tôi về THĐ cùng lúc (1965). Với tôi, anh Thuật là một người bạn đồng môn (ĐHSP Saigon), đồng nghiệp (THĐ) thật hiền hoà, dễ mến. Anh học rất giỏi, ra trường năm đó anh đậu Thủ Khoa ban Sử Địa (thầy Liên đậu hạng nhì) và đã tận tụy hướng dẫn học sinh với tất cả thiên chức của một nhà giáo. Trong niềm thương tiếc, chúng ta chân thành cầu nguyện cho hương linh thầy Thuật mãi mãi hưởng an lạc nơi miền miền viễn.

GS Phạm Đức Liên:

Buồn Quá, Tâm Ôi !!! Nhớ hồi trẻ, thầy Thuật học giỏi lắm. Dân trường dòng ra mà !. Lớp thầy có nhiều bạn xuất thân từ trường Tây qua mà vẫn

học thua thầy Thuật. Thầy và thầy Thuật rất thân nhau. Thầy Thuật thường gọi thầy một cách thân mật là "Bắc Kỳ". Ngược lại thầy cũng chọc thầy Thuật là "Nam Kỳ". Đám cưới của thầy, thầy nhờ thầy Thuật làm phụ rể. Ý thầy là muốn giới thiệu một cô phụ dâu cho thầy Thuật. Cô này cũng là một dược sĩ. Sau đám cưới thầy còn mời phụ dâu phụ rể gặp nhau nữa nhưng duyên không thành. Lúc học Đại Học Sư Phạm, buổi tối thầy học thêm tiếng Anh còn thầy Thuật học tiếng Nhật và đã có dịp đi Nhật. Sau này thầy dạy tiếng Nhật ở Đại Học Hùng Vương. Nhớ thầy Thuật quá !

GS Huỳnh Văn Thế:

Tôi xin cùng cộng đồng cựu Trịnh Hoài Đức nguyện cầu linh hồn Thầy Nguyễn Thiện Thuật siêu thoát vào cõi vĩnh hằng.

GS Phạm Hoàng:

Rất xúc động hay tin GS Nguyễn Thiện Thuật vừa qua đời. Rất thương tiếc và xin chia buồn cùng tang quyến. Cầu chúc hương linh GS được bình an nơi cõi vĩnh hằng .

GS Nguyễn Trí Thành:

Vô cùng xúc động được tin Giáo Sư Nguyễn Thiện Thuật vừa thất lạc tại Việt Nam.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyễn xin Hương Linh Giáo Sư Nguyễn Thiện Thuật được đời đời hưởng Nhan Thánh Chúa. Thành Kính Phân Ưu.

CHS Lê Đức Cường:

Thầy Thuật rất đẹp trai và luôn có nụ cười rất hiền hòa . Thương nhớ Thầy .

CHS Trần Bảo Thúy:

Thành kính phân ưu. Nhớ thầy một thời trẻ trung năng sộng. Một trong những người thầy mãi nằm trong ngăn ký ức của bao thế hệ học trò THĐ ngày xưa.

CHS Nông Thị Ngọc Diệp:

Ôi! Biết rằng đời cũng chỉ là cát bụi, nhưng mỗi lần



Thầy Thuật cùng học sinh THĐ khóa 14

nghe tin thêm một chiếc lá xa lìa cành, nhất là chiếc lá ấy từ cây cổ thụ của trường THPT chúng ta, một người thầy kính mến. Thật là bồi hồi ... Thành kính phân ưu cùng tang quyến, kính tiễn hương hồn thầy về một miền an lạc, vĩnh hằng.

GS Trần Anh:

Thương tiễn anh Thuật, người đồng nghiệp năm xưa ở Trường THPT Bình Dương giữa mùa Covid 2021

TIỄN ANH

Cõi đời là chốn sắc không,
Sắc đi, không đến, lòng vòng nhân gian...
Tao nhân quý trọng chữ nhân
Bước qua chốn sắc, dặm ngàn về không...
Anh Thuật đi làm lòng đau nhói,
Thương tiễn anh về chốn vĩnh hằng...
Biết rằng hết sắc là không,
Mà sao vẫn thấy tiếng lòng quặn đau...
Tuởng anh, nước mắt bỗng trào,
Nhớ người đồng nghiệp ngọt ngào tình thân...
Chúc anh xa cách hồng trần
Về miền đất Chúa an thân vĩnh hằng!..
Canada, 15/05/2021

CHS Nguyễn Thúy

ƠN THẦY

Sáng nay, tin đến bất ngờ
Thầy tôi hoạt bát đúng người tài hoa
Thầy đã ra đi chiều qua
Bạn thương, trò nhớ, người nhà tiếc thương!
Cũng vì COVID tai ương
Nơi thầy quanh vắng tờ vương đăng sào
Nén hương trò thâm nguyện cầu
Thầy về bên Chúa nhiệm màu thiên thu!

CHS Nguyễn Kim Oanh:

Nhân đọc bài viết của Minh Tâm, xin ghi lại vài kỷ niệm về thầy Thuật...

Một buổi chiều, lớp đệ ngũ A2 gặp giờ trống, vậy là cả lớp như cái chợ ! Đạo đó có chương trình Tạp Lục Tùng Lâm cùng với màn Đắc Kỷ Ho Gà đang thịnh hành, không rõ ai đã bày đầu ra... ho, thế là cả lớp cùng bắt chước nhau... ho. Chẳng may, lúc ấy Thầy đi ngang ngoài hành lang

(Thầy đang dạy lớp đệ ngũ P1), vậy là Thầy bước vào lớp A2 và... mắng cho cả lớp một trận về tội ... hỗn hào với Thầy Cô ! Quả tình là ... oan ơi Ông Địa nhưng cả lớp chúng em xếp ... re, chẳng đưa nào dám phân trần. Bây giờ chắc Thầy đã hiểu lớp chúng em bị mắng oan rồi phải không Thầy ?

Cũng năm đệ ngũ này, một hôm, vào giờ học, Thầy đem theo hai chồng sách Sử Địa. Thầy gọi hai cô nhỏ ngồi bàn nhất lên phát sách cho các bạn, vậy là Bé và Kim Oanh lên nhận sách, nhỏ Bé liến thoắng hỏi Thầy:

- Mỗi đưa một chồng hả Thầy ?

- Ủ, mỗi đưa một chồng thôi chứ mấy !

Ông Thầy tùm tùm cười trả lời cô học trò "ngây thơ, khờ dại"...

Năm Thầy bị tai nạn phải nằm nhà thương Bình Dương, lớp A2 đến thăm và biếu quà, món quà được gói kỹ càng nhưng lại bắt ông Thầy phải đoán, nếu Thầy đoán trúng mới được nhận bằng ngược lại, Thầy phải khao cả đám một châu... ăn tối ở quán ăn nổi bên bờ sông BD. Rốt cuộc, khi Thầy bình phục lũ học trò được một bữa ăn ngon ơi là ngon vì thuở ấy, làm gì có chuyện lũ con nít được ăn nhà hàng Thầy nhỉ.

Tâm ơi,

Đây là những kỷ niệm của lớp A2 - Khóa 9 với Thầy Thuật chị còn nhớ được. Gửi Tâm như một nén hương thấp cho Thầy...

... và còn rất nhiều thầy cô và bạn hữu khác của Trịnh Hoài Đức đã nhớ thương một người thầy dễ mến. Chúng em học sinh của thầy ở xa không về được xin thấp nén hương lòng nguyện cầu linh hồn của thầy Nguyễn Thiện Thuật được sớm về hưởng nhan thánh Chúa... Xin xem lại vài tấm ảnh thầy chụp trong thời gian dạy ở Trịnh Hoài Đức...



Trần Hà và tranh Mùa Hoa Hồng Phấn

Đánh thức giấc ngủ nửa thế kỷ những bức sơn mài khóa thân

Ngô Kim Khôi

Tuổi thơ của tôi trải qua trên mảnh đất Bình Dương. Tôi rất thích con đường nằm dọc theo bờ sông Bạch Đằng vắng vẻ, dường như mang chút gì hiu quạnh, đái trang. Một bên đường là dinh tỉnh trưởng tọa lạc trên đồi cao, um tùm những hàng cây sao vươn thẳng lên trời, một bên là dòng sông lặng lẽ trôi, hiền lành và sâu lắng.

Bình Dương trước đó có tên là Thủ Dầu Một, với mênh mông vườn cây ăn trái sai quả bạt ngàn. Không hiểu sao tôi thích gọi tên Thủ Dầu Một hơn là Bình Dương, làm như tên gọi ấy toát ra nét gì cổ kính mà chơn chất, thấp thoáng hình bóng những con người bình dị nhưng thanh lịch.

"Xăm xăm trong Thủ đi ra

Áo đen, nút bạc, xinh đà quá xinh..."

Cũng có thể tên gọi Thủ Dầu Một gọi cho tôi ngôi trường Mỹ Nghệ danh tiếng nằm gần nhà, trên một mỏm đất vươn ra dòng sông Bạch Đằng, do người Pháp thành lập với tên gọi là École d'Art Indigène de Thu Dau Mot (trường Mỹ nghệ Bản xứ Thủ Dầu Một).

Đất Bình Dương cũng nổi tiếng về tranh sơn mài, và hôm nay có người bạn cho tôi xem một bức tranh sơn mài khóa thân của Trần Hà.

Chỉ với bức tranh nho nhỏ sao bỗng nhiên gọi cho tôi bao nhiêu hình ảnh ấu thơ, nhắc lại cho tôi những mảnh tình bị bỏ lạc đâu đó trong miền ký ức sâu thẳm hiện nay bị nhồi nhét chật chội xô bồ biết bao khoảng đời trôi dạt. Tôi đã mất cả mấy ngày lạc lõng trong kỷ niệm để hồi tưởng lại những khoảnh khắc rung động xưa...

Cuộc đời quả nhiên trùng điệp

những tình cờ mà chỉ có thể đổ thừa cho bàn tay vô hình đưa đẩy. Gia đình chúng tôi dọn đến Bình Dương giữa thập niên 60, Mẹ tôi phụ trách việc kiểm định sản phẩm tại một công ty do người Mỹ quản lý, thường tiếp xúc với khách hàng ngoại quốc. Một số người muốn mua đồ lưu niệm để mang về nước. Bình Dương lại nổi tiếng về đồ mỹ nghệ và sơn mài. Hai xưởng sơn mài nổi tiếng nhất là Thành Lễ và Trần Hà.

Tôi thuở ấy khoảng 10 tuổi, lúc nào cũng được Mẹ đưa đi khắp nơi.

Đó là một buổi sáng nhẹ nhàng, trời hồng nắng trong mùa hè rộn ràng tiếng ve... Chúng tôi đến xưởng sơn mài Trần Hà nằm trên đường Hùng Vương, tại số nhà 33, đồng hành cùng với nhóm người ngoại quốc và Ph., cô bạn gái nhỏ bé đồng trang lứa, lớn lên cùng tôi trong tình hàng xóm. Lũ trẻ chúng tôi được phép đi chơi cho vui, vì ngày hè không phải đến trường.



Tôi 10 tuổi, Mẹ tôi, vợ chồng họa sĩ Lê Yên, ông chủ quán Chiêu Anh, ông Trần Hà
 ANH : Gia đình NNCMT Ngô Kim-Khôi (Cung cấp)

TRẦN HÀ, rung rung kỷ niệm thời sinh viên : Vi câu : “Je suis la fille de Nam Sơn”

Trong ký ức của tôi, ông Trần Hà cao to, dáng điệu phương phi. Ông niềm nở tiếp đón, hướng dẫn chúng tôi các công đoạn hình thành tranh sơn mài. Mẹ tôi đang giải thích bằng tiếng Anh cho các bạn người ngoại quốc, bỗng chú ý trên tường, lẫn lộn với những tranh mẫu có một bức ảnh chụp một lớp học tại trường Mỹ thuật Đông Dương, Hà Nội. Mẹ tôi bước đến chăm chú xem, thảng thốt chỉ một nhân vật trong ảnh, bật lên một câu tiếng Pháp với ông Trần Hà: "Je suis la fille de Nam Sơn !" (Tôi là con gái của Nam Sơn !). Cả phái

đoàn ngạc nhiên, không hiểu lý do tại sao Mẹ tôi bỗng đứng nói tiếng Pháp, còn ông Trần Hà hoảng hốt nhìn Mẹ tôi.

Phong cách mang đậm tính người phương Nam của ông, ngay cả khi tràn ngập niềm xúc động, thể hiện trong tiếng reo lên, bộc trực và giản dị, nhưng trong mắt ông dâng đầy cảm xúc, rung rung nhớ thầy, rung rung kỷ niệm thời sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương bỗng nhiên ùa về chỉ vì một câu nói bằng tiếng Pháp...

Nét trung hiếu theo kiểu trai thời trung hiếu làm đầu" của ông thể hiện rõ ràng khi ông vội vàng đưa Mẹ tôi đến bàn thờ gia tiên, chỉ cho Mẹ tôi xem bức ảnh chân dung chụp thầy mình, họa sĩ Nam Sơn, được trân trọng đặt chung với các bậc trưởng bối. "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư".

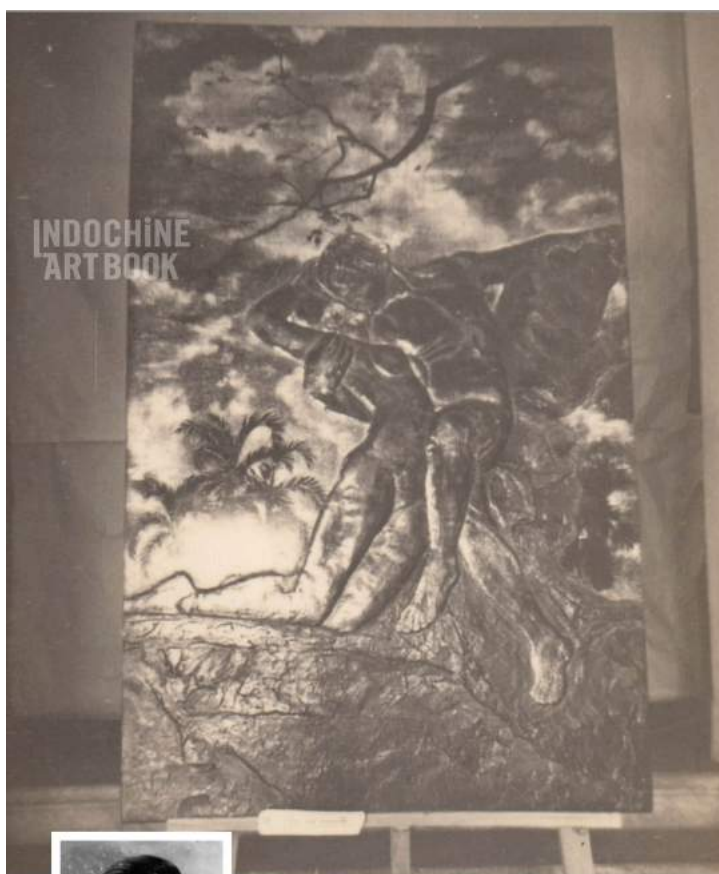
Sau nỗi vui mừng được trùng phùng với con gái của Thầy mình, vì phái đoàn có khách nên tạm gác tình cảm sang bên, tiếp tục tham quan các tác phẩm mỹ nghệ sơn mài. Ở đây, chúng ta không bàn về kỹ thuật cũng như ảnh hưởng của tranh sơn mài trên nền mỹ thuật Việt Nam. Tôi 10 tuổi thuở ấy cũng không có trình độ để phân tích đâu là cái đẹp, chỉ hiện lên hình ảnh một tòa nhà rộng lớn trùng điệp những tác phẩm sơn mài, nhiều đến nỗi hoa cả mắt...

CĂN PHÒNG BÍ MẬT của những tranh khỏa thân :

“Cửa đóng then cài xuân cũng sang...”

Nhưng cuối cùng, ký ức của tôi hẳn dấu khi được đưa vào một căn phòng khóa cửa trên lầu cao. Căn phòng bí mật dường như chất chứa bao điều bí ẩn với ánh sáng lơ mơ rọi qua lá sách do các cửa sổ đều đóng kín. "Cửa đóng then cài xuân cũng sang..." Và tất cả bừng sáng khi mọi cánh cửa đồng loạt được mở ra, cùng một lúc huy hoàng theo ánh đèn bật lên là tâm trạng tôi ngỡ ngàng nhưng ánh nhìn rục rờ trước những tranh khỏa thân của các người mẫu trong mọi tư thế lạ lẫm.

Tại căn phòng trưng bày tranh "đặc biệt" ấy có những bức trừu tượng mà nhìn



Trần Hà và tranh
“MÙA HOA
HỒNG PHẤN” ...

Một tranh sơn mài khỏa thân của họa sĩ Trần Hà
ẢNH : Sưu tập của ASRIEL Phạm Hoàng Việt

mãi tôi vẫn không thể hình dung ra được họa sĩ muốn diễn tả cảnh tượng gì. Tuy nhiên, chính trước những bức tranh đó, Mẹ tôi lúng túng quay nhìn lũ trẻ chúng tôi, trừng mắt: "Trẻ con ! Không được xem !", nhưng ông Trần Hà xuề xòa cười nói: "Cứ để tụi nó xem, rồi cũng sẽ phải biết mà thôi !"...

Thời ấy, Internet chưa được nghĩ ra, và tất cả những gì liên quan đến thế giới "người lớn" chỉ có thể là những vụng trộm dấu dưới vạt áo hay trong phòng the.



Những tranh sơn mài khỏa thân của Trần Hà
 ẢNH : Sưu tập của ASRIEL Phạm Hoàng Việt

Và tôi cũng phải nhận mạnh là con gái trưởng thành sớm hơn con trai. Chính Ph., cô bạn gái bé bỏng cùng trang lứa nhân lúc Mẹ tôi không để ý, đã giải thích cho tôi nhìn ra cái hình tượng được cần trụng sừng sừng cứng cáp tràn đầy nam tính ấy là gì, và đôi nét mềm mại dát vàng lấp lánh ướt át kia yếu điệu thực nữ biết bao !

Đây phải chăng là bài học tính dục đầu tiên của đời tôi, ngập tràn tính mỹ thuật nhưng bàng hoàng đến bất ngờ !?!?

Tôi mang kỷ niệm vừa kích thích vừa mắc cỡ ấy cất dấu trong lòng. Hơn năm mươi năm đằng đẵng ngủ quên, nay gặp lại một bức tranh sơn mài thiếu nữ khỏa thân của Trần Hà, dường như cô gái ấy đã từ trong tranh bước ra, nhẹ nhàng trao tôi nụ hôn đánh thức giấc ngủ nửa thế kỷ, để tôi phải thảng thốt kêu lên...

"Hãy dừng lại hồi mùa hoa hồng phấn!
 Mấy hoàng hôn, mái tóc đã sang thu ?" (ĐH)

Đêm trăng rằm tháng 2 năm Tân Sửu
 Tiền Giang, 27/3/2021
 Ngô Kim-Khôi

(bài viết trích từ INDOCHINE ART BOOK
 Du khảo Đông Dương)



Bức tranh sơn mài thiếu nữ khỏa thân tại phiên đấu giá ngày 8/3/2021, nhà AGUTTES Neuilly (Trần Văn Hà (1911-1974) : Nu au paravent. KT 90 x 57.5cm)

Kiến Thức Bách Khoa

GS Trần Anh

I. Từ chữ "Thọ" ngày xưa đến "Tuổi già sống khỏe" ngày nay

1. Chữ "Thọ" ngày xưa:

Ba điều tốt đẹp nhất mà người Phương Đông muốn mình luôn có được nhiều là: "đa phúc", "đa lộc" và "đa thọ" (多福, 多祿, 多壽), gọi tắt là "tam đa". THỌ 壽 là điều tốt đứng hàng thứ 3. Giống như chữ PHÚC 福 trong chữ Hán, THỌ 壽 thuộc kiểu chữ "hội ý", nghĩa là nó được hình thành bằng chính ý nghĩa mà nó chứa đựng để thể hiện mình. Phân tích chữ THỌ 壽 của chữ Hán ta sẽ thấy rõ điều đó.



Thọ 壽 trong chữ Hán được xếp vào bộ sĩ 士 và gồm có 5 chữ cấu thành, đó là:

a. Chữ "Sĩ" 士: nghĩa đen là học trò, là học rộng, là sự hiểu biết, là tư duy. Là phần trên của chữ THỌ 壽, sĩ 士 mang ý nghĩa "muốn sống lâu, điều đầu tiên là bộ óc luôn phải suy nghĩ, sáng suốt". Điều này trùng hợp với mệnh đề triết học làm nền tảng cho triết học phương Tây của triết gia René Descartes: "Je pense, donc je suis" (Tôi tư duy vậy là tôi tồn tại)

Ý nghĩa sâu xa mà 士(sĩ) muốn nói trong chữ Thọ là: nếu không còn mình mãi, không suy nghĩ sáng suốt, thì dù chưa chết cũng không phải là "THỌ"!

b. Chữ "Nhị" 二 (2 nét ngang xen giữa chữ 工(công): nghĩa đen là 2, nghĩa rộng ra là quan hệ giao tiếp với người thứ 2 trở lên, tức là mọi người. Muốn sống lâu phải thường xuyên giao tiếp với người đời. Hơn nữa, nó cũng bao hàm ý nghĩa: gọi là "sống thọ" khi nào còn giao tiếp được với người khác. Dù còn sống, nhưng không giao tiếp được với ai cũng không phải là "thọ".

c. Chữ "Công" 工: nghĩa là vận động. Con người muốn sống lâu cần vận động theo sức lực của mình. Còn sống mà không vận động được thì không gọi là "thọ".

d. Chữ "Khẩu" (口): Trong chữ Hán, chữ "Khẩu" vẽ hình cái miệng 口 nghĩa là "miệng", nơi phát ra lời nói. Tuy nhiên, trong chữ Thọ 壽, chữ "Khẩu" 口 có nghĩa bao quát hơn, nó biểu thị những gì phải đi qua cửa miệng. Đó là ăn để sống, nói để giao tiếp, cười khóc để thể hiện tình cảm... Khi sống mà cái miệng không làm được hết chức năng của nó thì cũng không phải là thọ!

e. Chữ "Thốn" (寸): theo nghĩa đen là tấc, nghĩa rộng là sự đo đếm, là mực thước. Chữ này là phần cuối cùng của chữ Thọ (壽) nhằm quy định 4 chữ trên trong chữ Thọ: "sĩ, nhị, công, khẩu" đều phải thực hiện ở một mức nhất định, mẫu mực thích hợp cho từng người, chứ không

phải là như nhau cho tất cả. Nghĩa là sự minh mẫn, vận động, giao tiếp, ăn uống, nói năng, biểu hiện tình cảm của người sống “thọ” phải nằm trong mẫu mực thích hợp với mỗi người. Và chính điều này cũng khiến người xưa xếp “tam đa” theo một thứ tự cố định, bất biến: PHÚC-LỘC-THỌ. Có “phúc” mở đầu thì mới có “lộc” và được “thọ”. “Lộc” luôn luôn nằm giữa, bị kẹp giữa “phúc” và “thọ”, để hạn chế lòng tham “bồng lộc”. Phải gieo “phúc” (làm điều tốt) thì mới hưởng “lộc” và được “thọ” trong chừng mức có được. Nếu “lộc” đứng trước là khởi phát lòng tham vô độ, “lộc” không thể đứng sau, vì cái cuối cùng quý nhất của con người là “thọ”. Lộc phải đứng giữa để phục vụ cho cái “thọ”!

Đó là quan niệm “thọ” thật chí lý của người xưa được thể hiện trong sự tạo thành chữ “THỌ” trong Hán tự.

Hình như quan niệm này được khắc họa thêm bằng câu chuyện ngụ ngôn về ông Ký Viên được kể lại bằng thơ sau đây:

“Ông Ký Viên, khi còn đi học,
 Đạo ngoài đồng, gặp mấy lão ông
 Tay cước đất nhanh như trai trẻ,
 Mặt hồng hào, dáng khoẻ thanh niên...
 Đến gần một cụ, Viên thưa :
 "Bẩm ông! khoẻ được là nhờ cách chi?"
 Ông này vui vẻ cười khi :
 "Ta đây khoẻ được vì bà sắc thô!"
 Viên liền tiếp giọng ngây ngô,
 Hỏi ông kế tiếp: "ông nhờ cách chi?"
 Ông này dựng cước, ngừng tay :
 "Cơm chiều, ăn chỉ một vài miếng thôi!"
 Tiếp theo, Viên hỏi ông ngồi:
 "Ông ơi, xin dạy cho đôi ba điều!"
 Ông già chỉ nói bấy nhiêu:
 "Khi ta nằm ngủ chớ nên úp đầu!"
 Cuối cùng, Viên kết một câu:
 "Chỉ tại tam tẩu ngôn,
 Sở dĩ thọ trường cửu "(1)

(1) tạm dịch : Chỉ theo lời 3 cụ ,nhờ thế mà sống lâu. Nghĩa là:

- “vì bà sắc thô”: nên ít khuyến khích chuyện ái ân, khiến người ta tiết dục.

- “cơm chiều vài miếng”: là biết cách ăn điều độ như quan điểm trường thọ hiện nay: sáng: bữa

ăn hoàng đế; trưa: ăn cơm thường dân; chiều: bữa cơm của người ăn mày.

- “ngủ chớ úp đầu”: tức là không âu lo, sống lạc quan...

2. Tuổi già sống khỏe ngày nay:

So với ngày xưa, thì tuổi thọ bình quân ngày nay cao hơn nhiều. Những nhà chuyên môn phân biệt hai khái niệm của tuổi già là sống lâu và sống khỏe. Sống lâu là sống được đếm trên số tuổi, còn sống khỏe là sống không đếm tuổi mà sống trên niềm vui và sức khỏe. Hỏi một ai đó: sống có khỏe không? có nghĩa là có vui khỏe không, vì người ta có vui mới cảm thấy khỏe. Nhà thần kinh bệnh lý học Daniel J. Levitt cho rằng: “Chúng ta thường nghĩ là cuộc sống trải qua nhiều giai đoạn: bào thai, sơ sinh, son trẻ, thanh niên, trưởng thành, trung niên, tráng niên và tiếp theo (tới một độ tuổi nào đó, 65-70 hay hơn nữa) là thời kỳ suy thoái. Những nhà nghiên cứu không chấp nhận như vậy, vì tuổi già cũng là một giai đoạn phát triển như những giai đoạn khác. Nó có những điểm tích cực và tiêu cực. Biết phát triển những tích cực của nó thì tuổi già sẽ là một thời kỳ sống khỏe, sống vui của cuộc đời”.

Tỷ lệ người cao tuổi trong dân số mỗi ngày một tăng. Nhật Bản là quốc gia đứng đầu thế giới về số người trên 85 tuổi (chiếm 4% dân số hiện nay). Tỷ lệ này ở Canada cũng khá cao (gần 3% dân số). Nhưng thống kê không cho biết trong số những người này có bao nhiêu phần trăm sống khỏe. Nhà báo Monique Polak đã nghiên cứu tại nhà già Waldorf ở khu Côte-Saint-Luc tại Montreal, và chỉ ra rằng chỉ 10% trong số đó là sống vui sống khỏe.

Giáo sư Judes Poirier của trường Đại học McGill, chuyên gia nghiên cứu về tuổi già cho rằng tuổi thọ tùy thuộc vào hai yếu tố: lối sống - môi trường và di truyền. Lối sống-môi trường chiếm 70% và di truyền chỉ chiếm 30%. Vị giáo sư này cũng cho rằng người ta có thể tự giúp mình sống lâu hơn bằng một vài hoạt động như ăn uống chừng mực, ít ăn thịt đỏ, tập thể dục điều hoà và luôn bận rộn trong cuộc sống hàng ngày. Ông cho biết: “Ở Nhật, trong 10 năm qua, số người đạt trăm tuổi tăng 400% bởi họ có lối sống khác chúng ta. Vì nước Nhật nằm trên những hòn

đảo biệt lập, nên các loại thịt đều rất đắt. Họ ăn nhiều cá, rong biển, rau quả. Họ không ăn no, mà ăn chỉ khoảng 80% mức ăn.

Ông cũng cho rằng vận động là một yếu tố cực kỳ quan trọng cho người lớn tuổi. Ông khuyên người già nên đi bộ hay bơi lội khoảng 15 phút mỗi ngày, nhưng cần thận trọng, vì “họ như chiếc xe cũ, tuy bền nhưng phải nâng niu cẩn thận!”.

Và điều cuối cùng là “luôn giữ mình bận rộn trong cuộc sống, tránh cảnh ăn không ngời rồi, suy nghĩ vẩn vơ. Chăm chỉ, can đảm và trí chí là những đức tính cần có của người già.”

Sau bao nghiên cứu về tuổi già, giáo sư Karen Li cũng đi đến kết luận gần như trùng hợp với nhận định của giáo sư Poirier: “Sống sinh động và xông xáo sẽ làm cho người ta tự chủ trong cuộc sống hơn là ngồi đó lo sợ cái già tới. Sống sinh động bao gồm ba yếu tố chính: ăn uống điều độ, tập thể dục và giao du với người khác.”

Những trình bày trên đã lộ ra những điểm trùng hợp thú vị. Chữ “thọ” ngày xưa cũng đòi hỏi tuổi già phải hội đủ những yếu tố minh mẫn, hoạt động, giao lưu tích cực với bên ngoài một cách chừng mực... ,tức là vừa có sức khỏe vật chất lẫn tinh thần. Còn sống được nhiều tuổi mà chưa có những yếu tố trên thì cũng không phải là “sống thọ”. Người xưa cũng chỉ ra rằng người ta có thể kéo dài tuổi thọ bằng cách sống lạc quan, vận động như những lão nông cuốc đất, biết tiết dục, biết ăn uống điều độ theo phép vệ sinh. Và ngày nay, qua bao nghiên cứu khoa học về tuổi già sống vui sống khỏe, người ta dường như cũng lặp lại những điều ấy một cách chi tiết hơn, logic hơn...Có điều là ngày nay, sự phát triển vượt bậc của khoa học, trong đó có y học đã giúp con người có tuổi thọ dài hơn ngày xưa. Đó cũng là điều hiển nhiên.

(Bài đã đăng trên Tạp Chí Kiến Thức Ngày Nay số 1105, phát hành ngày 20/04/2021)

II. Năm Cọp kể chuyện ÔNG BA MƯƠI

NHÀ THƠ TÚ MỠ GẶP ÔNG BA MƯƠI

Ông Ba Mươi mà nhà thơ Tú Mỡ gặp ở đây chính là “Ông Cọp”. Người phương Đông cho rằng cọp là loài linh thiêng trong tứ linh. Trên đầu nó, ở giữa trán có đốm lông quăn quện dẹt thành

hình chữ “vương” 王 có nghĩa là “vua” (như hình ảnh dưới đây).



Đó là điều xác nhận con cọp có chân mạng đế vương, được tôn danh là chúa tể sơn lâm. Uy danh của cọp khiến con người kiêng nể, không dám gọi tục danh, mà gọi bằng “ông”. Nhưng cũng không dám gọi bằng chính danh là “ông cọp” mà gọi tránh đi là “ông ba mươi”. Tên gọi “ông ba mươi” được giải thích bằng nhiều cách khác nhau. Có người cho rằng tuổi thọ của cọp chỉ có 30 năm, cọp rất mau quên, chỉ bước đi 30 bước là quên hết những gì vừa mới xảy ra với mình, nên gọi “Ông ba mươi” để cho đúng đặc điểm ấy của cọp. Nhưng có người nghĩ rằng xưa kia, thường vào đêm 30 Tết tối trời, cọp về làng rình bắt người mang đi ăn thịt (nên người ta thường bày lễ cúng ông cọp vào đêm trừ tịch để cầu được bình an). Và tên gọi “ông ba mươi” cũng có từ đó.

Qua Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, Nguyễn Đồng Chi kể lại là “theo Sơn Nam... và theo lời kể của người Hà Tĩnh” thì:

“Phạm Nhĩ là người sống ở Thiên cung, có sức khỏe phi thường. Ông có vành tai rách nên gọi tên như vậy. Phạm Nhĩ cậy có sức át cả thiên binh thiên tướng. Qua nhiều lần giao chiến, ông định lật đổ cả Ngọc Hoàng để lên ngôi Thiên Đế. Ngọc Hoàng yếu thế bèn cầu Phật. Đức Phật tự thân đi bắt Phạm Nhĩ nhốt vào túi thần giao cho Ngọc Hoàng xử lí.

Ngọc Hoàng đày Phạm Nhĩ xuống trần gian nhưng cắt đôi cánh đi để khỏi bay về trời làm loạn, đồng thời hóa phép làm cho tai Phạm Nhĩ, vốn rất thính, nghe được ngàn dặm, phải cụp lại khi tỉnh. Nói chung là làm giảm sức mạnh của ông. Nể lời Phật dạy, Ngọc Hoàng giao cho Phạm Nhĩ làm chúa tể sơn lâm, đời đời gọi là Hổ. Còn

việc gọi Hồ là Ông Ba Mươi là theo lệ khi có người nào sẵn được hổ thì được vua thưởng 30 quan tiền vì trừ được tai họa cho dân nhưng đồng thời cũng phạt 30 hèo vì sợ vong hồn Phạm Nhĩ giận mà tác quái.

Thế nhưng cách giải thích sau đây có lẽ được nhiều người miền Nam đồng tình nhất: Vua Gia Long, khi long đong ở miền Nam, có lần nhờ hổ cứu mà ông sống sót. Để tỏ lòng nhớ ơn chúa sơn lâm, khi đã làm vua, ông ra lệnh ai bắt được hổ thì thưởng 30 quan nhưng đồng thời bị đánh 30 gậy. Thưởng 30 quan vì bắt được con vật hung dữ ăn thịt người, nhưng phạt 30 gậy vì dám bắt ân nhân của nhà vua trước đây. Vì thế cọp có tên là Ông Ba Mươi. Tất nhiên cũng có nhiều chuyện kể khác giải thích tên Ông Ba Mươi của con cọp.

Ông Ba Mươi uy danh là thế, nhưng khi gặp nhà thơ trào phúng Tú Mỡ đã run lên và vội vã chuồn đi trong sợ hãi... Đó là câu chuyện do nhà thơ kể lại trong một lần dự tiệc mừng thắng lợi của một hợp tác xã ở miền Bắc trong những năm hoà bình sau kháng chiến chống Pháp.

Những năm 60, phong trào hợp tác xã đang phát triển mạnh mẽ ở miền Bắc nước ta. Cuối năm người ta thường tổ chức tổng kết để ăn mừng thắng lợi trước khi đón Tết nguyên đán.

Lần ấy, một hợp tác xã tổ chức tổng kết năm. Thời đó còn nghèo, trong buổi tổng kết, mỗi người được đãi một tô phở ngon xứ Bắc. Hôm ấy, được tin Tú Mỡ về làng. Người ta thật vinh dự được mời nhà thơ trào phúng nổi tiếng của Việt Nam đến dự. Chẳng những thế, mà người ta còn ái mộ và kính trọng ông hết mức, nên đã mời ông phát biểu trước tiên. Hơi do dự, nhưng nhà thơ cũng bước lên bục và từ chối khéo việc phát biểu bằng cách kể lại một câu chuyện để thay thế cho những lời phát biểu. Câu chuyện ông kể xảy ra từ thời kháng chiến chống Pháp, trong núi rừng Việt Bắc...

“...Hôm đó là một buổi chiều rất đẹp, núi rừng hiện rõ tất cả mọi vẻ hùng vĩ của nó dưới ánh nắng hoàng hôn. Cảnh đẹp đó làm tôi say mê, đành phải dừng chân thưởng thức, trong khi đồng đội tôi đã nhanh chân trở về nơi đóng quân của mình. Chẳng những đứng ngắm núi rừng để thưởng thức, mà tôi còn hứng chí đọc bài “Nhớ rừng” nổi tiếng của nhà thơ Thế Lữ:

....

“Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
Than ôi! thời oanh liệt nay còn đâu!..”

Vừa đọc đến đó, tôi nghe mùi khét khét, càng lúc càng nặng mùi hơn... Các bạn có biết đó là mùi gì không? Đi rừng mà nghe mùi khét thì đích thị rồi: "Mùi của ông ba mươi đấy!"

Tôi hốt hoảng cực độ, nhưng cố giữ hết sức bình tĩnh chờ đón, vì trước sau gì mình cũng chết!

Và đúng là, trong chớp nhoáng, một một con cọp to vằn vện đang há mồm chờ tôi phía trước. Thu hết can đảm, đến gần “ông”, tôi quỳ xuống nói to giọng rõ từng tiếng một:

- “Trăm lạy ông ba mươi, ngàn lạy ông ba mươi! hôm nay gặp ông ở đây rồi, sớm muộn gì ông cũng ăn thịt tôi! Trước khi chết tôi xin ông cho tôi được một ân huệ cuối cùng...”

Hình như hiểu ý tôi, con cọp khẽ gật đầu và gầm lên một tiếng nho nhỏ...

Tôi bình tĩnh nói tiếp: “... Tôi muốn biết cảm tưởng của ông trước khi ăn thịt tôi. Và tôi muốn xin ông phát biểu cảm tưởng đó trước khi ăn thịt tôi... Tôi đang chờ nghe phát biểu cảm nghĩ của ông!”

Thật không hiểu nổi! Câu nói của tôi có phép màu chăng?! Con cọp thu vuốt vào, khép miệng lại, từ từ quay lưng đi chậm chậm một đoạn, rồi hốt nhiên phóng nhanh biến dạng vào rừng... Hình như ông Ba Mươi sợ tôi đuổi theo để đòi nghe ông phát biểu!...

Nhờ vậy mà tôi còn sống đến nay, và cũng nhờ vậy mà tôi hiểu rằng ông ba mươi mà còn sợ phải phát biểu cho người khác nghe, dù chỉ một người đó là tôi. Ông sợ nói, vì nói khó quá, không thể làm tốt được, nên phải chuồn thôi!

Và thưa các bạn, đó là những gì tôi phát biểu hôm nay!”

Hoá ra, lần này nhà thơ Tú Mỡ không làm thơ trào phúng mà lại trào phúng khi người ta mời ông lên phát biểu ý kiến!

Thật tuyệt lắm thay!

III. Vui Xuân nói chuyện sâu riêng

Sâu riêng nằm trong chi thực vật thuộc họ Cẩm quỳ (Malvaceae), rất quen thuộc với vùng Đông Nam Á. Quả sâu riêng được người Đông Nam Á xem là vua của các loài trái cây. Đây là loại trái cây to, có mùi mạnh mẽ, độc đáo được bao bọc bằng một lớp vỏ có nhiều gai nhọn. Nó cũng là loại trái cây mà đối với người này là “ngon tuyệt”, nhưng đối với người khác lại là “một quả mìn”. Nhà tự nhiên học người Anh Alfred Russel Wallace mô tả thịt của quả sâu riêng là “một món trứng sữa nồng hương vị hảo hạng hạnh nhân”. Nhưng cũng có người như cô y tá ở bệnh viện thành phố Grand Rapids (tiểu bang Michigan, Mỹ) khi nghe mùi sâu riêng do một bệnh nhân người Việt giấu để ăn trong phòng bệnh đã vội chạy nhanh ra ngoài, kéo cần máy báo động và la to “khí đốt bị rỉ ra ngoài!”. Với nhiều người, mùi sâu riêng khủng khiếp như mùi nước công, hoặc mùi gaz hay mùi bít tất dơ lâu ngày không giặt...

Đó mới chỉ là mùi! Còn công dụng của loại quả độc đáo này, có người cho rằng nó là “con dao hai lưỡi”: tác hại và lợi ích.

1. Tác hại của sâu riêng:

Nhiều người cho rằng sâu riêng là “thủ phạm giấu mặt” cho nhiều triệu chứng bệnh, vì ngoài những thành phần dinh dưỡng rất tốt của trái sâu riêng, như tên gọi, nó có thể để lại “mối sâu riêng” cho những ai không biết ăn nó đúng cách, bởi những tác dụng xấu sau đây:

- Gây đầy hơi, khó tiêu: Hàm lượng chất xơ của sâu riêng rất cao, nên ăn nhiều sẽ làm đầy bụng, khó tiêu, gây khó chịu cho dạ dày.

- Làm tăng đường trong máu: Lượng đường tự nhiên khá cao trong sâu riêng làm cho cơ thể người ăn nó vào mắt kiểm soát nồng độ glucose trong máu.

- Gây nóng, làm nổi mụn trên cơ thể: Vì sâu riêng có tính nhiệt, nên ăn nhiều sẽ làm tuyến mồ hôi tăng tiết nhiều hơn. Do đó cơ thể luôn trong trạng thái nóng bức, khó chịu, các loại mụn nhọt, mụn nóng sẽ xuất hiện trên mặt hay lưng...

- Có thể gây tử vong: Ăn sâu riêng không đúng cách có thể tạo cơ hội để các hoạt chất tác

động lẫn nhau, những phản ứng hoá học xảy ra gây nên ngộ độc và dẫn đến tử vong. Theo nghiên cứu của Đại học Tsukuba, khi ăn sâu riêng không nên uống rượu, vì trong sâu riêng có lượng lưu huỳnh cao sẽ làm hạn chế hoạt động của aldehyde dehydrogenase, làm khả năng lọc chất độc từ rượu của cơ thể bị giảm 70%.

Sau khi ăn sâu riêng cũng không nên uống cà phê, vì sâu riêng kết hợp với caffeine sẽ dẫn đến rối loạn tiêu hoá, hơi thở nặng mùi. Người cẩn thận còn không uống bất kỳ nước có gaz nào sau khi ăn sâu riêng.

Sâu riêng chứa rất nhiều calo. Trung bình 100g sâu riêng chứa khoảng từ 129-181 calo. Một quả sâu riêng nặng từ 1kg-1,5kg sẽ cung cấp khoảng 1000 calo. Ăn thường xuyên sâu riêng sẽ cung cấp số calo vượt mức cần thiết. Và vì vậy sẽ gây hiện tượng tích mỡ, tăng cân. Người muốn ăn kiêng, giảm cân nên hạn chế ăn sâu riêng.

Người bị suy thận cũng kiêng cử sâu riêng, vì sâu riêng có chứa nhiều Kali. Kali giúp điều hoà cân bằng nước và điện giải, giúp duy trì hoạt động bình thường của các cơ quan, đặc biệt là tim mạch. Nhưng cơ thể nạp quá nhiều Kali sẽ không tốt cho người suy thận, vì cơ thể người suy thận ứ nhiều kali (trên 6,5mmol/l) có thể làm rối loạn nhịp tim, tăng nguy cơ tim ngừng đột ngột.

2. Lợi ích của sâu riêng:

So với tác hại, thì lợi ích của sâu riêng hơn hẳn mọi bề. Người ta thường nhắc đến những ưu điểm tuyệt vời quen thuộc của trái sâu riêng như sau:

- Quả ngọt của sức sống: Sâu riêng chứa một hàm lượng vitamin C, B, chất xơ, sắt, đồng, kali... rất tốt cho sức đề kháng của cơ thể, cải thiện lưu lượng máu, giúp vượt qua trầm cảm hữu hiệu. Nếu tiêu thụ khoảng 234 gr sâu riêng tức là đã hấp thụ khoảng 20% lượng carbohydrate cần trong một ngày. Chỉ cần ăn 1/5 trái sâu riêng là có thể bổ sung nguồn năng lượng cần thiết cho một ngày. 243g sâu riêng sẽ cung cấp: 357 calo, 9 gram chất xơ, 66 gram Carb, 13gram chất béo, 4 gram Protein, vitamin B6: 38% của DV (giá trị dinh dưỡng hàng ngày), vitamin C: 80% của DV, Thiamine: 61% của DV, Kali: 30% của DV, Mangan: 39% của DV, Riboflavin: 28% của DV,

Folate: 22% của DV, Niacin: 13% của DV, đồng: 25% của DV, Ma-giê: 18% của DV.

Điều này chứng tỏ sầu riêng là loại trái cây bổ dưỡng nhất, là vua của loài quả!

- Hỗ trợ tiêu hoá: Hàm lượng chất xơ cao của sầu riêng rất cần thiết cho chức năng của nhiều hệ thống trong cơ thể, đặc biệt là hệ tiêu hoá. Nó làm giảm các chứng táo bón, tắc nghẽn trong ruột, chống ợ chua, chuột rút... Ăn sầu riêng thường xuyên có thể cải thiện quá trình tiêu hoá.

- Giúp sức khỏe tim mạch: Chất xơ của sầu riêng giúp giảm lượng cholesterol trong máu bằng cách nhanh chóng loại bỏ cholesterol LDL (cholesterol xấu) ra khỏi cơ thể dưới dạng chất thải trước khi nó có thể gây ra bất kỳ tổn thương nào cho hệ tim mạch bằng cách hình thành các mảng bám.

- Làm giảm huyết áp: Sầu riêng rất giàu Kali - một chất không thể thiếu trong hoá trình cân bằng muối và chất lỏng cho các tế bào của cơ thể, làm giảm căng thẳng cho hệ tim mạch và nguy cơ phát triển các bệnh xơ vữa động mạch, đau tim và đột quỵ.

- Chống lão hoá: Sầu riêng chống oxy hoá tốt nhờ nguồn vitamin và thành phần hoá học hữu cơ vốn có của mình. Ăn sầu riêng có thể thúc đẩy cơ thể loại bỏ các gốc tự do có hại, làm giảm nguy cơ lão hoá sớm và làm giảm các nếp nhăn, đốm đồi mồi, ngăn chặn thoái hoá điểm vàng, rụng tóc, rụng răng, Biden khớp và bệnh tim.

- Sầu riêng là một loại viagra tự nhiên: Trong sầu riêng có chất tác dụng kích thích, tăng cường khả năng sinh dục. Vì vậy, thay vì uống viagra mỗi khi hành sự, hãy ăn vài múi sầu riêng. Đặc biệt hơn nữa, cơm của sầu riêng có công dụng tuyệt vời trong việc chữa trị chứng liệt dương, yếu sinh lý của cả 2 giới. Y học đông y có một số bài thuốc từ sầu riêng để giúp cơ thể đàn ông tráng kiện, gia tăng khả năng tình dục.

Có thể nêu thử một vài bài thuốc Đông y chữa bệnh yếu sinh lý như sau:

* Bài thuốc chữa liệt dương: 200g múi sầu riêng, 100g ba kích, 50g hạt mướp đắng. Tất cả sấy khô tán bột, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần một thìa canh với rượu ngon trước khi ăn.

* Bài thuốc chữa rối loạn cương dương, di tinh, mộng tinh : 20g mật ong, 50g cơm sầu riêng, hoà nhau đánh cho mịn. Sau đó trộn thêm 100ml

nước ấm. Uống 2lần/ngày vào sáng và tối, Dùng liên tục trong 10 ngày.

* Bài thuốc bổ thận tráng dương tăng cường sức khỏe sinh lý: 200g cơm sầu riêng, 2 trái cật heo, gia vị. Chọn sầu riêng gần chín, xắt miếng nhỏ vừa ăn. Cật rửa sạch, xắt nhỏ, ướp gia vị trong vòng 30 phút. Trộn cả 2 vào xào chín. Mỗi ngày ăn một lần với cơm nóng,

- Điều trị chứng mất ngủ: Sầu riêng chứa axit amin, chất quan trọng cho giấc ngủ, chất này khi đi vào não sẽ được chuyển đổi thành serotonin, mang lại cảm giác thư giãn và hạnh phúc. Khi đó, serotonin dư thừa sẽ giải phóng melatonin vào máu khiến cơ thể cảm thấy mệt mỏi và cuối cùng là gây ngủ.

- Cải thiện sức khỏe của xương: Sầu riêng là nguồn cung cấp tốt ma-giê, kali, mangan và đồng. Đây là những chất đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và duy trì sức mạnh và độ bền của xương. Riêng Kali sẽ làm tăng hiệu quả hấp thụ chất dinh dưỡng của tế bào đồng thời cải thiện được sức khỏe của xương. Những khoáng chất có trong sầu riêng đã kể trên là rất thiết yếu để giúp ngăn ngừa được bệnh loãng xương.

- Điều trị chứng thiếu máu: Sầu riêng chứa một số khoáng chất khác nhau, gồm cả hàm lượng axit folic cao, là một thành phần thiết yếu trong việc sản xuất tế bào hồng cầu (RBC). Ngoài ra, sầu riêng cũng cung cấp sắt và đồng, hai trong các thành phần thiết yếu của tế bào hồng cầu, hỗ trợ làm giảm bớt các triệu chứng do thiếu máu gây ra như: khó tiêu, đau nửa đầu, mệt mỏi, lo lắng ..

Những lợi ích kể trên của sầu riêng là những phát hiện quen thuộc của con người từ xa xưa đối với loại quả quý này, nhưng đó chưa phải là lợi ích độc đáo, ưu việt của nó, bởi vì người ta cũng tìm thấy ở các loại trái cây khác ít nhiều tố chất giống như vậy. Sầu riêng đích thị xứng đáng ở ngôi vua trái cây hơn nữa, khi mới đây, ngày 23/10, các khoa học gia người Singapore đã dùng vỏ của trái sầu riêng, để chế thành những băng cứu thương (bandage).

Theo các khoa học gia thì loại băng cứu thương làm bằng vỏ trái sầu riêng sẽ giúp cho mau lành những vết thương vừa được giải phẫu.

Các nhà khoa học của trường đại học kỹ thuật Nanyang ở Singapore đã tìm cách lấy chất cellulose từ vỏ trái sầu riêng rồi hòa với chất

glycerol để biến thành một dung dịch như là silicone, dùng làm băng cứu thương.

Theo các nhà khảo cứu thì loại băng cứu thương dù làm bằng vỏ sấu riêng, nhưng lại không có mùi vị, vì thế có thể dùng ngay ở những chỗ công cộng.

Theo giáo sư William Chen của nhóm khảo cứu thì việc dùng vỏ sấu riêng để làm băng cứu thương, cũng giúp làm giảm bớt sự phế thải thực phẩm và giảm những ô nhiễm môi trường.

Ông Chen cho biết: sấu riêng là một trong những loại trái cây được ưa chuộng, một năm những người Singapore ăn khoảng 12 triệu trái sấu riêng.

Cũng theo giáo sư Chen thì băng cứu thương làm bằng vỏ trái sấu riêng tốt hơn băng cứu thương thường, vì nó có chất hydrogels. Chất hydrogels giúp bảo vệ vết thương mà giữ được độ ẩm, và nhờ thế vết thương mau lành.

Đây chính là lợi ích tuyệt vời độc đáo của trái sấu riêng mà không có bất kỳ loại trái cây nào khác có được. Chính nó càng củng cố vững mạnh ngôi vua trong vương quốc trái cây của sấu riêng hơn bao giờ hết.

Theo tự nhiên, hàng năm mùa sấu riêng bắt đầu từ mùa hè. Ngày xưa, Tết không hề có trái sấu riêng. Nhưng ngày nay, khoa học có thể cho cây ra trái theo ý muốn của mình, cho nên ngày Tết, ta vẫn có thể thưởng thức những quả sấu riêng trái mùa ngon tuyệt. Tất nhiên cần biết thưởng thức sấu riêng đúng cách để tránh những tác hại và hưởng trọn những lợi ích trời cho của nó, để chúng ta có được những ngày Xuân tuyệt diệu...

IV. Tết Ta nói chuyện bài Tây:

Có những thứ sinh ra ở nơi này, nhưng lại thịnh hành ở một nơi khác. Có khi 2 nơi đó xa nhau vạn dặm, và văn hoá hoàn toàn khác biệt nhau. Bài Tây là một thứ tiêu khiển có nguồn gốc như vậy.

Nhiều người nghĩ rằng bài Tây có nguồn gốc ở xứ Tây. Người ta gọi bài Tây là để phân biệt với bài của Trung Quốc hay với bài ta như tứ sắc, tam cúc, tổ tôm... Tên nó là bài Tây, nhưng thật ra nó được sinh ra ở bên Tàu. Bộ bài đầu tiên trên thế giới xuất hiện ở Trung Quốc vào khoảng thế kỷ

thứ 9 thời nhà Đường. Thời đó, loại bài này được làm bằng giấy và phổ biến trong giới quyền quý vương gia. Các thương gia phương Tây có dịp đến đây đã đem trò chơi này về xứ sở của mình. Đến năm 1418, người ta thấy loại bài này xuất hiện ở châu Âu. Từ đó, nó thịnh hành ở đây, và hiện nay nó phổ biến trên khắp thế giới...

Bộ bài Tây có 54 lá, trong đó có 52 lá bài thường là: K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2 và A. Còn 2 lá bài đặc biệt là 2 quân hề (Joker). Các lá bài có chữ và hình người mang ý nghĩa như sau: K = King (vua), Q = Queen (hoàng hậu), J = Jack (hiệp sĩ, người chỉ huy). A = Ace (Ace trong tiếng Latinh có nghĩa là số 1, là vô địch). Chính vì những hình ảnh tượng trưng đó, với những địa vị cao thấp của nó mà trong bài Tây thứ tự từ lớn đến nhỏ được xếp là: A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2.

Trước kia, khi còn ở Trung Hoa, các hình ảnh in trên các lá bài còn đơn sơ, có 3 loại hình: vua, hoàng hậu, tướng sĩ. Khi nó sang phương Tây, dưới thời cực thịnh, người ta mới in hình đẹp cho nó lấy từ hình của những người thật nổi tiếng. K cơ lấy ảnh Hoàng Đế La Mã Charlemagne Charles, người đã làm chủ hơn một nửa châu Âu trong thời gian tại vị. Do mô phỏng theo hình ông đã khắc trên bảng gỗ bị mất bộ rìa, nên ông là vị vua duy nhất không có rìa trên lá bài Tây. Ngoài ra, hình ảnh thanh kiếm bên tai vị vua này cũng là điều còn nhiều tranh cãi, nhưng ý kiến cho rằng đây là lỗi của người thiết kế có vẻ hợp lý hơn cả. K rô là hình ảnh nhà độc tài Caesar của đế chế La Mã được phỏng theo hình ông trên đồng tiền xu của đế quốc La Mã, là hình mặt nghiêng nên K rô là K duy nhất có ảnh nghiêng trong 4 K, trên tay cầm chiếc rìu. K tép (chuồn) là hình ảnh Alexander Đại đế, con của vua Philip II, lên ngôi lúc tuổi 20, có ý đồ muốn thống lĩnh thế giới. K bích là hình ảnh vua David, ông vua nổi tiếng của Israel giỏi về đàn nhạc, là tác giả của nhiều bài thánh ca, nên bên ông có hình ảnh cây đàn. Hơn nữa, ông rất thích hí kịch, nên trang phục của ông thuộc trang phục sân khấu.

Đến các lá bài mang chữ Q: Q cơ là hình ảnh nữ hoàng Judith trong Cựu ước kinh, bà đã giết hùng tướng Holoferne để cứu dân thành Bethulia. Q rô là hoàng hậu Rachel, người vợ thứ 2 của Jacob - tổ tiên của người Do Thái. Đây là người

vợ mà ông yêu thích nhất, Q chuồn (tép) là hình ảnh hoàng hậu Argine, trên tay cầm hoa hồng. Việc cầm hoa hồng xuất phát từ cuộc chiến hoa hồng giữa 2 hoàng tộc, với 2 biểu tượng hoa hồng khác nhau: hồng trắng và hồng đỏ. Cuối cùng họ đi đến hoà giải và bắt tay nhau. Trên tay cầm hoa hồng nhằm nói lên điều đó. Q bích là hình nữ hoàng Eleanor, vợ thứ 3 của hoàng đế Leopold, mẹ của vua Charles VI. Đây là nữ hoàng duy nhất cầm vũ khí trên lá bài Q.

Sang lá bài J: J cơ là hình ảnh của Lahire, cận thần của vua Charles VII le Vitorieux, trợ thủ số 1 của nữ thánh Jeanne d'Arc. J rô là hình ảnh của Hector lãnh đạo quân thành Troy kiên cường chống lại quân Hy Lạp. J tép (chuồn) ghi hình của hiệp sĩ Lancelot, một dũng sĩ đa tài số 1 của vua Arthur lại có mối tình vụng trộm với hoàng hậu... Cuối đời, dũng sĩ sống như một linh mục. J bích là hình ảnh của Wallenstein, người lãnh đạo quân sự, chính trị dưới triều hoàng đế La Mã Ferdinand II. Nhưng lại có người cho rằng đây là ảnh của Orgier, người tùy tùng của vua Charlemagne.

Không kể 2 quân hề, bài Tây có 52 lá (thể hiện cho 52 tuần lễ trong năm) và 4 chất (nước): cơ, rô, chuồn, bích. Cơ có hình trái tim màu đỏ, rô có hình thoi màu đỏ. Chuồn (tép) có hình lá cánh chuồn màu đen. Bích có hình ngọn giáo màu đen. 4 chất này tượng trưng cho 4 mùa trong năm. Còn 2 quân hề tượng trưng cho âm-dương, ngày-đêm. Điểm của các quân bài được tính như sau: K=13 điểm, Q=12 điểm, J=11 điểm, A=1 điểm, Joker=1 điểm hoặc Joker= 1/2 điểm. Còn quân bài có số thì con số đó là số điểm. Như vậy tổng số điểm của 54 lá bài khi tính Joker = 1/2 điểm là 365 điểm, tượng trưng cho số ngày của năm dương lịch không nhuận. Nếu tính điểm của quân hề Joker =1 điểm thì là 366 điểm. Đây là số ngày của năm nhuận dương lịch.

Mỗi quân bài có 13 lá tượng trưng cho 13 tuần của 1 mùa. Mỗi quân bài chỉ có 1 màu, hoặc màu đen hoặc màu đỏ. Đây là 2 màu tượng trưng cho tối và sáng. Tổng lá bài có hình người là 12 lá tượng trưng cho 12 tháng của năm. Xem ra mỗi lá bài, màu bài có ý nghĩa riêng của nó. Do đó chất bài còn được sử dụng cho các yếu tố ma thuật trong bói toán. Ở một góc cạnh khác, bộ bài Tây còn có yếu tố thần bí của nó nữa.

Ban đầu Vua (K) được coi là quân bài lớn nhất, tuy nhiên đến cuối thế kỷ XIV, vị trí lớn nhất lại giao cho lá bài có điểm thấp nhất là Ace. Phải chăng, thế kỷ XIV là thời kỳ khai sáng của Châu Âu, cũng là thời điểm kết thúc 2000 năm hùng mạnh của đế chế Ottoma. Những người đi đầu khai sáng không phải là những ông vua mà là các thường nhân thương gia, những người dân già tài năng đã vươn lên đầu bảng!

Cũng trong bộ bài Tây, 9 rô được coi là lá bài tai họa. Có nhiều truyền thuyết về quân bài này. Có người cho rằng lệnh tàn sát các tù binh ở thế kỷ 18 của Công tước Cumberland được viết trên lá bài 9 rô thuộc bộ bài ông thường chơi. Lại có người nói: Hoàng hậu Scotland và dân chúng họ say mê trò chơi sử dụng lá 9 rô làm con bài chủ của mình đến nỗi “tán gia bại sản”.

Có thể nói dưới mỗi lá bài Tây chứa một ý nghĩa thần bí của nó.



Quân Cơ (Heart) màu đỏ, có hình trái tim, đại diện cho nước, sức mạnh tiềm thức, sự chữa lành bệnh, hiện thân của phụ nữ. Lá bài 9 Cơ, trong bói toán có ý nghĩa may mắn, được thần linh che chở. Quân bài Rô (Diamonds) mang hình thoi kim cương, màu đỏ với ý nghĩa lá chắn, trái đất, sức mạnh, sự chịu đựng, tính đa dạng, phong phú, sự giàu có. Lá bài 8 rô thể hiện: tài lộc đang rất gần nơi bạn, biết nắm bắt cơ hội, hoa sẽ kết trái thành quả ngọt. Quân bài Chuồn (Clubs) còn gọi là Tép, có hình cánh chuồn màu đen, thể hiện hình ảnh cây đũa thần, lửa, ý chí, sự biến đổi vạn năng. Con Ace chuồn chỉ sự tương quan nhân quả, vay trả ở đời. Trong bói toán, người bắt được lá bài này là có nhiều tiền, nhưng không phải tiền của mình, mà là của người khác hoặc do vay mượn. Quân Bích (spades) hình mũi giáo màu đen mang ý nghĩa thanh kiếm, không khí, sức

manh của đàn ông. Trong bói bài, nó thể hiện cho u buồn, cách trở, khó khăn. Cũng trong bói toán, con 2 bích nói lên “sự bị tổn thương vì đặt niềm tin vào người thứ 2 mà không được đáp ứng. Lá Ace bích thể hiện vận xấu, thường gặp những điều bất lợi, phiền não...

2 Joker (thằng hề) là 2 lá bài đặc biệt. 1 lá có màu sắc sỡ, 1 lá có màu tối. Người sản xuất cho rằng đây là 2 quân bài “phăng teo”, họ làm theo hình ảnh chú hề, với mục đích gây cười, nên tác dụng của nó không nhiều. Nó vốn là một quân bài tự do. Có nơi, người ta chỉ chơi với bộ bài 52 lá, không tính 2 lá “phăng teo” này. Nhưng có nơi như Đức, Mỹ thì lá bài này lại là lá bài chủ cao nhất, thậm chí nó đại diện cho nhiều lá bài khác nhau.

Trong chiêm tinh học, khi sử dụng bộ bài Tarot, người ta so sánh quân bài Joker với quân bài The Fool. Đây là quân bài không được đánh số, nó có thể là tất cả mà cũng có thể không là gì cả. Nó bao hàm 2 nghĩa: một là khởi đầu sự sống ngây thơ, hồn nhiên, hai là sự ngây thơ dại khờ tới mức liều lĩnh. Nếu trên quân bài The Fool là hình ảnh chàng trai ngẩng đầu, chân rời dần khỏi vách đá trong khi đang đối diện với đấng Siêu Nhiên, thì trên quân bài Joker là hình ảnh một thanh niên với đôi tay thoải mái thả bài hay đánh đàn...

Thật là thú vị với những ý nghĩa ẩn tàng và biến đổi theo thời gian lẫn không gian của 54 lá bài Tây. Ba ngày Tết có bao điều thú vị bên gia đình và người thân, nhưng xin đừng thú vị đồ đen tiêu khiển với những lá bài Tây, bởi vì ở đó người ta gặp đen nhiều mà đỏ ít, thậm chí chẳng khi nào gặp được đỏ!..



Nàng Quan Họ Đẹp Xinh

Mây Tàn Phạm Đức Liên



1. *Hát cho vui - Nàng quan họ Bắc Ninh,
Giọng càng cao - người con gái càng xinh,
Cho vang vọng - tiếng hát trên Kinh Bắc,
Tỏa khắp Đại Nam ngay buổi bình minh.*
2. *Hát cho vui - Nàng quan họ Bắc Ninh,
Ôi mê ly - bao khúc hát ân tình,
Liên anh, Liên chị - quê hương ngạo nghệ,
Áo tứ thân - những chiều nắng thủy tinh.*
3. *Hát cho vui - Nàng quan họ Bắc Ninh,
Rồi nảy sanh - biết bao nhiêu mối tình,
Và lời cuốn - Anh Chị Em Âu Mỹ ...
Văn Lang ơi ! - Đẹp từ lúc khai sinh.*
4. *Hát cho vui - Nàng quan họ Bắc Ninh,
Từ Ái Nam Quan - đến chốn Ninh Bình,
Men Trường Sơn - xuống tận vùng Châu Đốc,
Trai thanh gái lịch - ngọt ngào tình tinh.*
5. *Hát cho vui - Nàng quan họ Bắc Ninh,
Tiếng hát, nụ cười - vọng cánh đồng xanh,
Cho Việt nam vạn tuế - hồn dân tộc,
Mùng mười tháng hai - tìm về hội Lim.*

(Toronto - Canada - 14/08/2021)

(Bài thơ này đã được phổ nhạc và làm thành video, xin tìm trên youtube.com để xem.)

Thầy Tôi

Nguyễn Thúy (khóa 12)

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, tôi cứ ngỡ mình đã quên đi bao kỷ niệm của một thời áo trắng nơi trường Trịnh Hoài Đức rồi. Nhưng không! Những ký ức một thời vô tư, dễ thương về trường xưa, lời cũ, Thầy Cô, bạn bè dẫu yêu ngày nào vẫn mãi ghi sâu vào tiềm thức của tôi. Trong kho tàng vô giá ấy, người tôi nhớ nhất chính là Thầy G. Người thầy giáo đáng kính!

Vào một buổi chiều mùa thu năm 1968, mùa của những cơn gió heo may làm nắng vàng bớt chói chang, các loài hoa thi nhau nở rộ trước cổng trường nữ Trịnh Hoài Đức. Lúc này, chúng tôi đang vào lớp chuẩn bị cho giờ học tiếng Pháp. Bất chợt, Thầy tôi xuất hiện!

Thầy với dáng người hơi gầy, cao trung bình, nụ cười nhân hậu, hiền lành, thân thiện. Thầy đã tạo ấn tượng tốt cho chúng tôi ngay những phút đầu tiên.

Thầy đến với Đề Ngũ P1 chúng tôi với trách nhiệm vừa là giáo sư hướng dẫn lớp vừa dạy bộ môn tiếng Pháp.

Thời ấy, tôi đã được học ở trường Công lập đầu tiên của tỉnh nhà. Trường xây năm 1955, có 2 cơ sở: Trịnh Hoài Đức nam nằm kế trường tiểu học Cộng Đồng Búng và Trịnh Hoài Đức nữ nằm cách xa Quốc lộ 13 khoảng 1km. Thầy trò tôi muốn đến trường nữ phải đi trên con đường đất đỏ, mùa nắng thì bụi đỏ tung mù trời, mùa mưa luôn lầy lội, bùn dèo quánh! Đất luôn mền chân người. Đồ lù!

Mặc dù, đường đi lại khó khăn như thế nhưng không bao giờ Thầy trò tôi bỏ lớp.

Năm học ấy, tôi lại ngồi đầu bàn nhất, sau một thời gian ngắn không hiểu sao tôi được Thầy chú ý, do sợ nên tôi thật sự ngoan và hứa với lòng sẽ cố gắng học giỏi môn tiếng Pháp.

Thành tích tôi có được một phần là nhờ Ba tôi yêu và giỏi tiếng Pháp nhưng do hoàn cảnh gia đình nghèo, đông con nên Người không theo dạy ở trường mà chỉ dạy kèm cho lũ học trò nhỏ ở quê tôi.

Nhờ thừa hưởng kiến thức của Ba nên tôi cũng khá nhanh nhạy trong môn học này.

Mặt khác, tôi được Thầy luôn quan tâm, tận tình chỉ dạy nên tôi đã học tiếng Pháp khá vững vàng.

Những giờ lên lớp, Thầy tôi có giọng giảng bài đều đều, nhỏ nhẹ như ru ngủ làm nhiều bạn rất ngán học nhưng tôi lại nghe và hiểu được. Bạn tôi thường trêu: “chắc mày có gien ru ngủ của Thầy”!. Lúc ấy, tôi chỉ biết cười trừ.

Tôi thích học vì Thầy dạy có căn bản, chỉ ra được những lỗi sử dụng từ vựng, lỗi câu, lỗi phiên dịch,... Thậm chí, Thầy còn bỏ tiền túi ra để in roneo (in bài ra giấy) tóm tắt, hệ thống hoá từng bài học, từng mẫu câu, cách sử dụng từ ngữ, tạo câu, dựng đoạn, chia động từ ,... thật dễ nhớ, dễ thuộc giúp chúng tôi nắm bắt bài ngay tại lớp và dễ dàng học tại nhà.

Thương Thầy khó khăn lại không khỏe nên chúng tôi xin Thầy cho phép đóng góp chút ít để phụ Thầy in bài nhưng Thầy kiên quyết từ chối. Thầy bảo “chỉ cần các em cố gắng học tốt là Thầy vui rồi”.

Chính phương pháp dạy học tóm tắt và hệ thống hóa bài học, mẫu câu... đã khẳng định Thầy tôi là một trong những giáo sư khai mở phương pháp dạy học trực quan (tóm tắt, hệ thống hoá bài học,...) cho nền giáo dục sau năm 1975.

Đúng là Thầy tôi thực sự giỏi, đáng nể phục!

Trong lúc, tôi đang được Thầy chăm chút như thế thì bỗng một hôm có bài học dễ, ngắn kết thúc sớm, Thầy cho chúng tôi được nghỉ ngơi tại lớp. Thấy vậy, bạn ngồi gần tôi nói nhỏ: “tụi mình đi nhảy dây nghen”! Thế là, tôi hưởng ứng ngay.

Tất cả 6 đứa bạn thân chúng tôi lần lượt xin Thầy “đi vệ sinh”, Thầy đồng ý!

Vệ sinh đâu không thấy mà thay vào đó là những màn nhảy dây “lịch bịch” phía sau dãy phòng học. Cả nhóm nói cười nho nhỏ, rất thích thú!

Được một lúc, bỗng nhiên cô Hương (giám thị) xuất hiện. Quá bất ngờ, cả nhóm bỏ chạy

ngay lên lầu vào phòng thiết bị, đứng nép sát vào phía trong bảng đen nhưng không ngờ hai chân bảng đã chỉ điem cho cô Hương thấy 6 cặp chân của chúng tôi.

Sau đó, cô bảo chúng tôi về phòng giám thị và báo cho Thầy tôi biết.

Thầy đã đến, thoáng buồn! Thầy nói gì đó riêng với cô Hương và quay sang bảo chúng tôi xin lỗi cô và xin cô cho chúng tôi về lớp.

Hôm sau, Thầy gọi tôi ra dạy riêng. Từng lời phân tích nhẹ nhàng nhưng bao dung của Thầy khiến tôi thật sự thấm thía, tôi đã xin lỗi Thầy và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa!

Chính nhờ Thầy đã giúp nên bọn chúng tôi không bị kỷ luật! Chúng tôi thật biết ơn Thầy!

Thực sự, trong năm học, chúng tôi đã nhận được ở Thầy tấm lòng hiền lành, bao dung độ lượng, tận tụy, thương yêu, gần gũi chúng tôi như một người Cha Nhân Đức. Tấm tình ấy khiến chúng tôi thật sự trân trọng mãi đến sau này.

Rồi có một ngày, tiếp bước Thầy, tôi vào ngành Sư phạm, đến với bảng đen phấn trắng để phần nào trả nghĩa cho Thầy.

Trong giảng dạy có lúc tôi cũng mất bình tĩnh trước những màn đùa vui phá phách bất chợt của các em học sinh cá biệt. Chính ngay những phút dự định giận dữ, làm khó các em thì chợt trong tôi thấp thoáng hình bóng của Thầy tôi như nhắc nhở tôi hãy bình tĩnh, cân nhắc, dạy bảo, khoan dung, tha thứ cho các em như Thầy tôi đã giáo dục chúng tôi ngày xưa vậy! Lúc ấy, tự nhiên lòng tôi chợt dịu lại, sáng ra, tìm được hướng đi đúng đắn và xử lý được mọi tình huống một cách nhẹ nhàng, toàn tâm yêu thương học trò như em cháu của mình.

Chính nhờ học theo Phương pháp giáo dục của Thầy nên giờ đây tôi có được những lứa học sinh thật hiền hậu, dễ thương, hiểu chuyện, luôn động viên, an ủi và gắn bó với tôi ở tuổi hoàng hôn này.

Sau năm 1975, tôi mới biết, người Thầy mẫu mực của tôi có cuộc đời không may mắn! Theo một người em khoá 14 kể lại, Thầy không có gia đình riêng, chỉ sống cùng Mẹ già ốm yếu, lưng còng, trong một mái nhà nhỏ nhỏ tại một vùng ven đô Sài Gòn và cuối đời Thầy đã ra đi trong sự cô đơn. Thật thương tâm!

Tôi cũng không biết lúc ấy Thầy có được bạn bè, học sinh nào đưa tiễn không?

Chúng em những đứa học trò luôn nhớ và nghĩ về Thầy nhưng không có duyên được đưa tiễn Thầy dù chỉ một lần về nơi đất Mẹ. Thật sự đau xót!

Giờ này, em chỉ biết đốt nén tâm hương cầu nguyện cho hương linh của Thầy được về cõi lành!

Kính mong Thầy được mãi mãi yên nghỉ trong ánh Từ quang của chư Phật!

Chúng em tuy biết nhớ ơn Thầy nhưng thật vô tâm, đã quá muộn. Chỉ biết ngàn lần tiếc thương người Thầy hiền hậu, Đức độ, luôn bao dung, tận tụy, có trách nhiệm và giàu lòng thương yêu, trân trọng học sinh,...! Giờ đây em biết tìm ai có được tấm lòng như Thầy. Thầy ơi!...



KÝ ỨC

Hôm nay họp mặt theo kế hoạch
 Về Trịnh Hoài Đức thăm trường nhà
 Ai ngờ COVID hoành hành quá
 Thầy trò nuôi tiếc đành cho qua
 Thương mái trường xưa hàng phượng vĩ
 Đôi bóng bạn thoi vắng hình Thầy
 Dù đường đất đỏ xưa đã mất
 Ký ức hồng xinh vẫn đọng đây.
 Ngẩn ngơ đọc lại trang thơ cũ
 Góc khuất thời gian đã vàng phai
 Áo trắng trinh nguyên xưa e ấp
 Vô tình đã nhuộm vào mắt ai
 Khe khẽ lặng thầm gọi tên... nhớ
 Ký ức một lần tay trong tay
 Kỷ niệm hồng xưa đây lưu luyến
 Buông tay rồi! Lãng đãng men say!

Nguyễn Thúy (k 12)

Nghề dạy lái xe "chui" ở Mỹ

Trần Đông Thành

Đói đầu gối phải bò!

Bỏ vợ bỏ con đi vượt biên qua Mỹ. Nhất nghệ nhất chữ cũng không có, biết thân, nghề nào cũng xung phong làm, như làm nhà hàng, rửa phòng vệ sinh, vác mướn.. miễn xoay ra tiền, nhín gởi về quê nhà nuôi vợ con là thoải mái rồi.

Số con rệp đói xin làm chỗ nào cũng bị đuổi!

Cái đói ló cái khôn. Tui nghĩ ra cách kiếm cơm bằng nghề giáo sư "Dạy Lái Xe" . "Xứ Mỹ làm nghề gì cũng đòi hỏi bằng cấp chuyên nghiệp, còn tui, chẳng qua trường lớp nào hết ráo. Làm chui! Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ!

Học trò của tui đa số là người già hoặc tàn tật mới mướn "Thầy Việt Nam" dạy rẽ tiền! Tệ hơn nữa, có học viên đến với tui không biết chữ Việt coi như chữ Mỹ mù tịt. Theo tui "Lận" vài chữ: "Good morning" "Thank you" đủ ăn rồi! Nghe lồm bồm "Turn left, turn right, change lane, brake..." để có hành trang Anh ngữ lên DMV thi lấy ID Driver License!. Thế nhưng nghề nào cũng lắm gian nan...

Trường hợp 1:

Một buổi sáng đẹp trời! Sau khi thi, học viên của tui về tới mức "Ăn thua". Giám khảo ngoắc tay kêu tui lại mắng vồn:

- Hú hồn hú vía! Ông dạy học trò thế nào mà tui bảo quẹo trái mà chị ta lại quẹo phải. Tui mà không giật tay lái kịp thì xảy ra tai nạn rồi. My goodness!

Student phân trần với Instructor:

-Tôi dốt chữ, tiếng Anh tiếng u ai mà biết. À, ông xã tui có dạy lái xe cho tui, tui chạy giỏi lắm rồi nhưng anh không có thì giờ đưa tui đi DMV. Tôi đọc báo thấy anh đăng báo dạy lái xe nên nhờ anh đưa đi thi dùm.

Trường hợp 2:

Một trung niên nữ xin học. Tui "Phỏng vấn":

- Chị thực tập bao lâu rồi?

- Ba tháng trường ngày nào cũng dợt.

- Tốt! Tui đến, chị lái vài vòng xe cho tui trải nghiệm để tui biết khả năng mà định liệu.

- Xuya!

Trước khi cho xe chạy, chị ta máng giầy belt, điều chỉnh rear mirror, nhìn chiếu hậu... tỏ ra một tài xế tương lai thông thạo, không careless.

Xe chạy tới một ngã tư quẹo trái bà ta giữ nguyên vận tốc xe tuôn vùn vụt, tui chụp tay lái qua qua khúc quẹo có dấu hiệu chữ Z, thiếu chút nữa training student chôn tui dưới suối.

Tui hét:

Thôi! Đi về!



Trường hợp 3:

Một lần khác, tui dạy một học viên rất thông minh.

Y thị học rất nhanh, mới hai tiếng thực tập bà turn right, turn left ngon lành. Sử dụng tay lái nhẹ nhàng, thành thạo. Đáng lẽ tui đưa về nhưng lại tiếc rẻ công khó đến đây tốn xăng dầu về sớm thì uổng lắm, cần huấn luyện nhiều lần để chắc mèm đi thi "Quân trường đổ mồ hôi, sa trường ít đổ máu". Tui ưu tiên cho chị chạy thêm tour.

Mặt mày tươi rói chị tỏ ra biết ơn:

- Em cảm ơn thầy!

Chạy vòng 1, chị chu toàn nghĩa vụ tài xế.

Vòng 2, chị đâm xe vào lòng chợ. Rất may là chợ out of business!

Lúc đó học viên sợ hãi khóc mếu máo. Riêng tui hồn phi phách tán, ngó quanh quẩn tìm người giúp đỡ kéo xe khỏi ụ rào sắt khóa xích. Cũng may gặp tài xế một xe kéo đang về nhà ăn cơm, Như ngồi trên đống lửa, tui hỏi hã vụt tới:

- Ông giúp tôi kéo xe về shop sửa xe dùm.

Hã, Mexican dừng đĩnh:

-Waiting! I have a dinner, man!

Tôi giục:

- Đi liền đi!

- Sao gấp vậy?

- No talk!

- How far?

- Bên kia đường. Near your house!

Hã làm giá:

- \$1,000!

- Yes! Yes! Hurry up! Hurry up!

Ông ta xẹt qua hiện trường thấy xe của tôi nằm gọn trong hàng rào như cá lóc nằm trong rọ thì le lưỡi lắc đầu bó tay:

- Tôi không trục xe anh ra khỏi chỗ này được. Chạy thế nào mà để xe lọt vô hàng rào vậy?

- No talk!

Ông ta leo giá:

-Pay me \$500 more, a good guy! Ngoài tôi không ai giúp anh đâu!

-Okê! Okê! Go ahead!

Lọ mọ, anh lấy kèm không lò cật xích.

Xe kéo vừa lăn bánh, một anh Mễ lò tò chạy theo sau công khai làm tiền tui:

-You had better pay me a little! If not, I call Police!

- What?

Không đủ thì giờ mặc cả, tui nhanh tay dúm vào tay ông Mễ 60 đồng food stamp còn sót trong túi cho qua chuyện.

Nằm nhà thương vì vết bầm ở ngực làm tui nói mấy ngày liền. Chưa hết bệnh hã nhưng tui

lấy cơ xin về nhà trọ lo bán của nợ, xóa dấu tích bán cái xe móp méo, dị hình, còn nằm chính ỳnh ra đó.

Thanh toán xong, anh của cô học viên hôm nợ đến đòi đưa tôi ra pháp luật:

- Anh dạy lái xe mà có license (giấy phép) không đưa tôi xem!

- Dạ...dạ.. không! Vì bị thất nghiệp tôi làm nghề này kiếm cơm, trả tiền nhà mong anh thông cảm cho.

Tui thảo luận một mình: “Dạy xe chỉ \$400 mà bị giờ thiệt hại sửa xe gần \$3000 bạc chưa tính tiền kéo xe trả cho anh Mễ. Phen này ngập nợ rồi”!

- Nghĩ tình người đồng hương, tôi không thừa gởi gì anh, nhưng anh phải lo tiền thuốc men cho em tôi.

Nghe qua đòi hỏi tiền bồi thường thuốc men, tui điếng hồn, vì trong túi chỉ vòn vẹn còn mỗi tờ giấy 10 đồng co dùm!

Tui ú ớ:

- Dạ thưa anh chừng bao nhiêu tiền mới đủ hả anh?

- Thương phí do hóa đơn nhà thương họ tính!

Như trời sập. Đầu óc quay cuồng. Tui ngã người bất tỉnh nhân sự. Khi tỉnh lại đọc một trang báo quảng cáo nghề nghiệp “Dạy lái xe giá bình dân” tự nhiên rùng mình và, tự hỏi nghề dạy lái xe không giấy phép, “nó” còn theo đuổi làm tình làm tội tui đến chừng nào đây chứ?!



Phút trái lòng

Ngô Thị Nguyệt
(Lớp A3 - khóa 14)

Vừa nghe tin cô Diệp Xuân Lai về NẾO XA mà lòng tôi buồn rười rượi... Dẫu biết ai cũng phải đến ngày đoàn tụ với ông bà mình, nhẹ bước phiêu lưu chốn tuổi vàng, nơi mà ít ai muốn nghĩ tới, ít ai muốn hoà vào dòng người về một thế giới khác, một thế giới lạ xa, kì bí..., lòng tôi chợt chùng xuống vì biết mình vừa mất vĩnh viễn người cô yêu thương, mãi mãi không bao giờ được gặp lại cô trên cõi trần gian tạm bợ này.

Cô Diệp Xuân Lai, người cô kính yêu mà tôi luôn quý trọng. Cô dạy tôi môn Anh Văn năm tôi học lớp 9 A3 trường Trịnh Hoài Đức. Cô đọc Tiếng Anh không chỉ hay mà còn diễn cảm nữa. Cô cẩn thận và chăm chút sửa cách đọc cho học sinh từng từ một, từng dấu nhấn. Cô truyền đạt phần Ngữ pháp Tiếng Anh thật chắc chắn bằng cách nhấn mạnh những điểm cần phân biệt và ghi nhớ. (Vài bạn còn nhớ cô có dạy môn Pháp văn nữa).

Cô Lai xinh đẹp, nhỏ nhắn, gương mặt phúc hậu nhưng toát ra vẻ cương nghị. Dường như ở gương mặt phúc hậu đó lại ẩn cái uy khiến cho người khác phải rậm rập tuân theo. Cô rất khó tính và nghiêm túc trong lời ăn tiếng nói.

Cô là phu nhân của ông Nguyễn Ngọc Điện, Chánh án Tòa Án tỉnh Bình Dương lúc đó. Ông Chánh án đôi khi lái xe đưa cô đi dạy. Thế nhưng cô không xa cách mà lại rất gần gũi với học trò của mình. Cô dạy đôi điều về vệ sinh phụ nữ như mẹ hiền. Đôi khi cô gọi riêng học trò ra nhắc khéo những vấn đề tế nhị của phụ nữ mà học trò nhỏ của cô chưa biết, chưa hiểu. Thịnh thoảng cô tranh thủ thời gian cuối giờ dạy mà “lên lớp” chúng tôi về cách ăn mặc, lời ăn tiếng nói, cách đi đứng, tư thế ngồi cho kín đáo, lịch sự những nơi đông người. Bạn nào ăn mặc hơi “thời trang” tí là cô “chỉnh” ngay. Có phải nhờ

cô mà lũ học trò nhỏ nhà quê sau này luôn được người lớn khen là “đễ thương, lễ phép” hông ta?

Dấu hỏi tiếp theo là không biết có phải vì cô là vợ ông Chánh án mà cô ít giao thiệp? (sợ nhờ vả). Hình như trong thời gian dạy ở trường THPT không thấy cô thân thiết với vị GS nào! Sau này ở hải ngoại cô cũng không tham dự những buổi họp mặt của Thầy Cô và cựu học sinh trường mình.

Cô ở trong một biệt thự xinh xắn ngay góc đường Hùng Vương và Võ Tánh. Tôi nhớ có lần đi ngang qua nhà cô, nhìn trộm vô nhà, thấy cô đang cầm chổi quét lá cây quanh sân. Vài chú bęc-giê nhảy ra chụp, sủa dữ dội.. Tôi điếng người sợ cuống cuống, chạy đi không kịp chào cô. Hôm sau vào học nghe cô nói trước lớp nhà cô từ trước tới giờ chưa hề thuê người làm. Công việc trong ngoài tự tay cô làm hết. Cô thích như vậy. Rồi cô kể thêm có lần nhân viên của Thầy (ông Chánh án) đến liên hệ công việc bầm chuong, cô bỏ chổi đi ra hỏi:

- Em tìm ai?
- Tìm anh...(chánh án)
- Ông vừa ra ngoài.
- Vậy chị vào báo cho tôi tìm chị chủ cũng được .
- Em nói đi...
- Dạ, dạ..., là chị hả?..., em...

Vậy đó, các em không nên đoán người qua bề ngoài sẽ thiếu chính xác. Cách sống có đơn giản mình càng có những trải nghiệm thâm thúy và gần gũi với mọi người xung quanh hơn, càng xa hoa càng xa cách mọi người các em ạ.

Mỗi ngày một ít, chúng tôi học tập ở cô Xuân Lai rất nhiều về tính cách của một người phụ nữ Việt Nam thuần túy cần trau dồi “công, dung, ngôn, hạnh” mỗi ngày và cần biểu hiện trong cuộc sống thường nhật. Ngẫm nghĩ, có khi cô dạy đời còn nhiều hơn dạy văn hoá. Có thể vì

vậy mà có vài bạn không thích cô lắm về phương diện này.

Mấy mươi năm qua, không được gặp cô, giờ nghe tin cô đã mất. Cô ơi, ký ức chậm chậm quay về trong nỗi xúc động nhẹ nhàng lan tỏa và trào dâng... Chắc chắn một điều một học trò này, nhiều và rất nhiều các học trò khác cũng có một phút lắng lòng nghĩ về cô, nhớ về cô trước hung tin này trong niềm yêu kính và tiếc thương vô hạn...

Cô Diệp Xuân Lai ơi! Trong đại nạn dịch covid mà Việt Nam đang oằn mình đau thương,

lại nghe tin cô rời xa cõi tạm này, chúng em, đàn em áo trắng thân yêu trường Trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương tại Việt Nam vô cùng thương tiếc...

Chúng em chân thành gửi nén nhang lòng đến Cô và gia quyến cô lời chia buồn sâu sắc nhất. Kính mong hương hồn Cô Diệp Xuân Lai sớm về nơi tiên cảnh.

XIN THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Đại diện lớp A3 khoá 14 THPT BD

Nguyệt Ngô

(7/20/2021)



Cô Diệp xuân Lai cùng các học sinh khóa 14
Bên dưới: Nguyệt, Cẩm, cô Diệp Xuân Lai, Thu Hồng, Lành, Sáu,
Bên trên: Kim Hoa, Hương, Đào
(nguồn ảnh: Nguyễn thị Cẩm)

VỀ MỘT NGƯỜI MỚI KHUẤT

Cô Diệp Xuân Lai, GS trường Trung học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương

GS Nguyễn Thị Tâm

Sáng nay, 19/7/2021, đã nhận được tin nhắn của Minh Tâm:

Tin buồn

G/S Diệp Xuân Lai vừa qua đời tại Sacramento.

Cô Diệp Xuân Lai là vợ ông Chánh Án tỉnh Bình Dương, dạy Anh Văn ở Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức đầu thập niên 1970 ...



GS Diệp xuân Lai - Sacramento - Hoa Kỳ

Hồi nhớ lại.

Khi xưa, chị Lai dạy Anh văn, bên Trường Nữ Trịnh Hoài Đức, nên tôi ít có dịp gặp.

Gương mặt chị là gương mặt của một người phụ nữ khá rắn rỏi, đầy cá tính.

Chị ăn mặc giản dị.

Hình như chị không thích phụ nữ ăn mặc kiêu cách quá.

Trang điểm vừa phải. Không cầu kỳ.

Một người phụ nữ khá có bản lĩnh, đầy tự tin.

Lúc chị được cử làm Trưởng Ban Xã hội, lo học bổng giúp đỡ các em học sinh khó khăn trong trường, tôi được cử làm phụ tá, giúp chị trong công tác này.

Trong buổi lễ phát động hôm ấy, chị lên sân khấu.

Thấy cái trống không ai đánh, chị tự nhiên cầm dùi, đánh trống cô động.

Tôi không rành việc đánh trống.

Nhưng thấy chị đánh khá đẹp...

Theo tin nhắn của Minh Tâm, trước đây, em đã gửi Đặc San Xuân Trịnh Hoài Đức cho chị nhưng không thấy hồi âm. Chị cũng không hợp mặt khi được mời.

Hình như từ khi định cư ở Mỹ, chị rất ít giao thiệp với bên ngoài.

Ở Trung học Trịnh Hoài Đức trước, có 2 giáo sư đều là vợ Chánh Án Tỉnh Bình Dương.

Ngoài chị, còn có chị Lương Thị Thanh Kiệt, dạy Văn.

Khi xưa, lúc tôi về dạy tại Trung Học Trịnh Hoài Đức là để thay thế cho chị, đang nghỉ học sản. Chị dạy cấp 2.

Về đây, tôi bắt đầu dạy lớp 6, 7 môn Quốc văn, không phải là chuyên môn của tôi.

Lâu nay, không nghe tin tức gì của chị.

Giống như vậy, đối với chị Diệp Xuân Lai.

Hôm nay, đột ngột nghe tin chị Diệp Xuân Lai mới qua đời.

Muốn viết thêm một chút kỷ niệm gì đó đã có với chị.

Rất tiếc, không còn kỷ niệm nào khác.

Để các học sinh của chị, nếu có thể, viết về chị ...

Chắc sẽ có nhiều kỷ niệm để nhớ lại, ôn về...!

Hôm nay, viết đôi dòng này, nhắc lại chuyện xưa, như để tưởng nhớ đến chị, một đồng nghiệp dạy cùng trường Trung Học Trịnh Hoài Đức cũ...

Tưởng nhớ GS Nguyễn Thuận Nhờ

GS Nguyễn Thuận Nhờ bất ngờ mất ngày 13/9/2021, hưởng thọ 77 tuổi. Tin thầy qua đời gây nhiều bàng hoàng trong đồng nghiệp và học sinh. Dưới đây là vài dòng tưởng nhớ thầy ghi chép được từ facebook, email...

GS Nguyễn thị Tâm

DẤU LIKE CUỐI CÙNG ...!
(VỀ MỘT ĐỒNG NGHIỆP ĐÃ ĐI XA)

Tôi mới nói kết với anh, trên FB, gần đây thôi.

Anh thường lên FB của tôi xem.

Đánh dấu like những bài, những ảnh anh thích .

Có lẽ vậy .!

Dấu like cuối cùng anh đánh cho những ảnh tôi mới chụp gần đây.

Ảnh những bông hồng vàng, xinh đẹp, tươi tắn, ở phía trước Rita Coffee, đường Phạm Ngũ Lão.

Tôi cứ nghĩ dấu like trên tin 24 h của tôi là người thân của anh đánh .

Nhận được tin nhắn của Tuan Anh Nguyen, con của anh:

Cô ơi, dấu like của cô là ba của con đánh.

Ba còn tỉnh táo lúc 20 h tối ngày 12/9/2021

Và ba ngừng đập tim và mất lúc 14 h20 ngày 13/9/2021 ...

Lúc sau này, thấy anh ít khi đánh dấu like trên bài viết, ảnh chụp của tôi.

Tôi cứ nghĩ anh bận bịu gì đó.

Hay là tại bài viết của tôi không hay.

Chỉ nghĩ đơn giản vậy thôi ...

Ngờ đâu !

Năm 2017, tôi cùng đi với các em.

Mục đích là tôi thăm đồng nghiệp cũ và về viết bài.

Các em đại diện cho Hội Ái Hữu Cựu Giáo sư và Học sinh Trung học Trịnh Hoài Đức, Hải ngoại, đi tặng quà và Đặc san Xuân 2017 cho một số thầy cô ở Bình Dương và Sài Gòn.

Tìm nhà anh hơi khó một chút.

Khi chúng tôi tới nơi, anh đang đứng trước nhà hơn hờ mừng vui đón chúng tôi.

Anh tặng những quyển sách mà anh đang bán cho chúng tôi.

Anh đưa một cuốn sổ, cười vui bảo chúng tôi ghi tên, địa chỉ, ngày tháng sanh ...

Anh nói khi nào đến sinh nhật chị và các em mà không thấy tôi gửi quà tặng là tôi đã qua đời rồi.

Mọi người đều cùng nhìn nhau cười vui vẻ.

Không hề nghĩ sâu xa gì về lời anh nói.

Anh giữ đúng lời hứa.

Từ đó đến nay, đến ngày sinh của tôi anh đều gửi sách tặng.

Hình như anh rất thân với em Long.

Anh hay nhắc đến tên em này.

Anh là người hiền lành, chân chất.

Có sao nói vậy.

Lần đầu tiên, gặp lại anh, là ngày 1/5, tại Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức.

Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập trường.

Anh Trần Khắc Cung đưa anh đến chỗ tôi, luôn miệng hỏi:

- Chị nhận ra ai đây không ?

Nhìn một chút, tôi nhận ra anh.

Thật ra, lúc dạy ở trường, tôi ít có dịp gặp anh.

Chỉ đến giờ dạy tôi mới có mặt ở trường.

Ngoài ra, tôi bận làm việc cho Bộ Xã hội.

Khi hai em Cư và Hạnh tổ chức họp mặt ở nhà hai em, tôi gặp lại anh.

Trước lúc ra về, anh còn chạy đi tìm tôi để từ biệt.

Thật bất ngờ, khi xem tin về anh, do các em đăng.

Bán tín bán nghi, tôi gọi điện cho anh.

Thế là chẳng thể nghi ngờ gì nữa.



Trường Nữ Trung Học Trịnh Hoài Đức

Trước khi ra đi, anh đã viết mấy câu thơ về hình chụp của các em mà tôi đăng lên Fb của tôi.

Chắc lúc đó, anh đang mơ về, tưởng nhớ đến trường xưa nhiều lắm.

Đó là ngày 4/9/2021, tôi đăng ảnh kỷ niệm của em Huỳnh Thanh Hùng đã đăng ngày 30/8/2014:

Các áo dài ngày ấy bây giờ còn nhớ hay đã quên !?

Một ảnh hiếm do GS Nguyễn Trí Lục chụp, sau đó được và chỉnh sửa lại để các bạn làm kỷ vật.

Anh Nguyễn Thuận Nhờ viết:

Trường xưa xinh xắn êm đềm
Nữ sinh giỏi đẹp lại thêm dịu dàng
Ước gì quay ngược thời gian !

Bây giờ, chắc anh đã gặp lại em Huỳnh Thanh Hùng ở một nơi vô định, xa xôi nào đó ...!

Anh đã trải lòng mình ra.

Chắc là đang rất thanh thản.

Anh đã lặng lẽ ra đi, không muốn làm phiền lòng người khác.

GS Lê Tấn Lộc

Tang thương đau đớn!

Thành kính phân ưu cùng tang quyến đồng nghiệp **Nguyễn Thuận Nhờ** vốn rất hiền hoà và dễ mến với tất cả anh chị em cựu giáo sư, cựu nhân viên và cựu học sinh **Trường Trung học Trịnh Hoài Đức**.

Nguyện cầu cho linh hồn Nguyễn Thuận Nhờ được an nghỉ đời đời nơi cõi Vô Ưu.

GS Nguyễn Trí Thành:

Sự ra đi của GS Thuận Nhờ là một mất mát to lớn đối với trường THPT chúng ta.

Chúng tôi xin gửi lời chia buồn cùng tang quyến.

Nguyện cầu Hương Linh Giáo Sư Nguyễn Thuận Nhờ sớm về cõi An Bình Vĩnh Cửu.

GS Đoàn Phế:

Tuy tuổi đã cao và cũng cách biệt anh Nhờ nửa thế kỷ rồi, nhưng tôi vẫn không quên hình ảnh một người bạn đồng nghiệp rất hiền lành, chơn chất, luôn hoà ái với các bạn đồng nghiệp và tận tâm với học trò.

Cùng với tất cả CGS và CHS trung học Trịnh Hoài Đức, tôi thành tâm chia buồn với gia đình Thầy Nhờ và cầu nguyện cho hương linh Thầy sớm siêu sinh về cõi Vĩnh Hằng.

GS Trần Anh:

KHÓC BẠN

Tôi tê tái mất đi người thân ái,
Người bạn hiền chung dạy mái trường xưa!
Thuận Nhờ Nguyễn, người tuyệt vời,
Ra đi đột ngột giữa trời mùa thu..
Thật thân thiện, chẳng bao giờ hờn giận,
Dư hiền hoà, dí dỏm lời thơ,
Cớ gì Covid bắt ngờ,

Hại anh để lại thân thờ trong tôi!
 Tin anh mất, lệ rơi mờ mắt,
 Anh đi rồi chất ngất buồn tênh!
 Bốn hôm trước, sinh nhật anh,
 Tôi mong anh được “vinh danh thọ trường!”
 Đáp tôi, anh tếu dễ thương:
 “Tình dày, đủ sức cự đương địch tàn..”
 Buồn thay cho cõi vô thường,
 Anh đi đột ngột, vắn vương lệ sầu!
 Chúc anh hưởng phép nhiệm màu,
 Bình an siêu thoát đi vào thiên thu!...

TRẦN ANH

(Canada, 14/09/2021, Tiễn bạn
 Nguyễn Thuận Nhờ về cõi vĩnh hằng)

GS Phan kỳ Nam:

Cuộc sống, mấy ai nào biết trước định mệnh? Và có mấy ai tự đổi thay đời mình?. Thôi đành xa nhau mãi mãi bạn Nhờ ơi ! Xin chia

buồn cùng với gia đình, cầu chúc bạn vẫn luôn hạnh phúc khi phiêu diêu miền cực lạc.

CHS Nguyễn Thúy Hồng:

Thầy có dạy toán lớp em gần hai năm vì mấy năm đó trường Nữ thiếu giáo sư toán. Thầy rất hiền và lúc nào cũng nở nụ cười tươi, thấy viết chữ rất đẹp và ăn mặc giản dị vô cùng, đặc biệt là thầy mang giày cao su chứ không mang giày da như quý thầy khác. Đầu tóc thầy lúc nào cũng “bòm sòm” như không chải. Mỗi khi đọc bài cho học trò, thầy thường nói: Xuống dòng... Cho thầy một hoa mai đầu dòng. Học trò tụi em rất yêu kính thầy và thấy gần gũi vì tính tình và lối sống bình dân giản dị của thầy.

Vô cùng thương tiếc một vị thầy khả kính, tâm đạo và hiền hoà. Xin Thành Kính Phân Ưu cùng gia quyến thầy./.



GS Nguyễn thuận Nhờ
 (nguồn ảnh từ facebook của thầy)

Thơ của cô Tô Mỹ Hạnh

Hoa Hướn Mặt Trời

(Riêng tặng các em Nữ CHS/THĐ niên khoá 1964 - 1965)

Chiếc Lá Ly Hương

Tôi là chiếc lá vàng ly hương
Từ ngôi làng nhỏ tỉnh Bình Dương.
Miền Nam nước Việt tràn nắng âm
Thu về lá rụng khắp nẻo đường

Tôi theo gió thổi ra ngoài biển
Từ đó từ biệt quê Mẹ hiền
Mồ mả tổ tiên, người thân thuộc
Vườn cây đầy trái, nắng chiều nghiêng.

Giòng nước cứ chảy ra đại dương
Mang tôi đến châu Mỹ thân thương
Lá vàng, lá đỏ cùng hội ngộ
Lòng tôi vẫn nhớ đất Bình Dương

Biển cuốn lá trôi, lỡ cuộc đời
Kiếp lục bình tím cả chiều rơi
Còn gì nữa ngoài linh hồn héo
Ngoài bóng quê hương ở cuối trời.

Mưa Phùn

Mưa phùn trắng xóa, phủ màn đêm
Thời gian đếm bước ở bên thềm
Bước nhẹ, sao lòng tôi bồi rối
Giao thừa mới tới để buồn thêm.

Về chi một chút rồi lại đi
Người ơi sao nữ vội chia ly
Cứ nghe tiếng pháo ngoài xa ấy
Lòng lặng buồn, lệ ướt bờ mi.

Cuộc đời còn nhiều lắm thê lương
Mình tôi ở lại cõi Vô Thường
Bao nhiêu lần nữa, ba mươi Tết
Bao nhiêu lần nữa, mưa đêm trường.

Người đi, năm tháng cũng đi
Mang theo hoa lá tuổi xuân thì
Phận tôi, tâm thân tàn hóa đá
Chờ hoài, chờ mãi, có được gì.

Thời gian ở tận chốn vô biên
Mỗi năm xuất hiện đúng giờ thiêng
Gia đình sum họp đón giao thừa
Nay còn đâu nữa, cảnh đoàn viên.

Người ơi, sao không nói tái lai
Ra đi vội vã, không hẹn ngày
“Trở về mái nhà xưa” thân mến
Tóc đã bạc màu, mưa phùn bay!

Mùa Xuân Nhớ Ba

Mùa xuân đào nở thật vui
Lòng con cảm thấy bụi ngùi nhớ ba,
Ba ra đời chớm mùa hoa
Ra đi cũng đầu tháng ba anh đào.

Cuộc đời như giấc chiêm bao
Lâu rồi cứ tưởng ngày nào còn ba,
Thời gian, không gian bao la
Một vầng mây trắng bay qua lưng trời.

Ba nay ở chốn xa vời
Niết Bàn, Cực Lạc, rong chơi vô phiền,
Nhớ xưa lúc còn sinh tiền
Âu lo, nhọc trí dính liền đời ba.

Viết vãn, viết báo làm quà
Điểm trang nhân thế cũng là niềm vui,
Con tầm nhai tới nhai lui
Tơ chưa nhả được, thui thui một mình.

Nhớ xưa con còn học sinh
Rất đông văn hữu nhà mình đến chơi,
Ba không chu đáo đón mời
Vì đàn con nhỏ, bỏ rơi bạn bè.

Lớn lên, mưa nắng tự che
Trôi theo "Đò Dọc" chiếc ghe giữa giòng,
Xin ba hãy cứ an lòng
Chúng con sống tốt, chi tông vẹn toàn.

Cầu xin ba sớm siêu thoát
Về miền tiên cảnh, lo toan không còn,
Anh Đào hồng đỏ như son
Mùa xuân Vĩnh Cửu trong con đời đời!

Hoa Anh Đào Mong Manh

Tháng tư Anh Đào nở
Xinh đẹp như tuổi thơ
Mưa bụi mờ lối nhỏ
Mình tôi đứng thẩn thờ.

Phon phớt hồng rất nhẹ
Chỉ cần cơn gió khẽ
Hoa rụng khắp nẻo đường
Để lòng ai tiếc thương.

Hạnh phúc ôi mong manh
Nhu cánh đào trước gió
Làm sao giữ ngày xanh
Trong bàn tay bé nhỏ.

Hoa đào như mộng ảo
Đời người như chiêm bao
Mùa xuân đi chưa hết
Sao hoa chóng phai màu.

Hoa rụng thành bùn nâu
Kỷ niệm chôn vùi sâu
Đông tây giờ hai ngã
Biết bao giờ thấy nhau.

Tóc bạc hết mái đầu
Còn mong gì nữa đâu
Nhìn xuống bàn tay trắng
Trời đất xây thành sào!

Diễm Phượng

Anh còn nhớ gì không?
Mình là thầy cô giáo
Dạy ở tỉnh, trường công
Thuở đầu mới yêu nhau.

Tình cờ chung chuyến xe,
Xuôi từ trường về phố,
Mình kể cho nhau nghe
Chuyện nắng mưa vô số.

Đường xa mà thấy gần
Anh theo em về nhà
Từ đó mình kết thân
Xin ra mắt mẹ cha.

Tình trong sáng đơn sơ
Ngày thường đi dạy học
Cuối tuần cùng làm thơ,
Bài thơ yêu tuổi ngọc.

Học trò mới mười lăm
Thầy cô hơn mười năm
Cùng mang ước mơ thắm
Vùng trời lạ xa xăm.



GS Tô Mỹ Hạnh cùng các học sinh lớp đệ ngũ P1 (khóa 9)
ảnh: Ngọc Anh

Một mơ ước dễ thương
Sau này có con gái
Cùng đặt tên Diễm Phượng
Hoa đẹp như Thiên Thai !

Nhưng Lưu Nguyễn quay về
Đòi đưa người lạc bước
Trở lại bờ Bến Mê
Ngày vui bị từ khước.

Mình vừa mới kết hôn
Anh vội khoác chiến y
Khói lửa đã vùi chôn
Mộng ngày xanh còn gì.

Mười năm anh chiến chinh
Mười năm bị cầm tù
Hai mươi năm một mình
Em sống kiếp phù du.

Anh trở về u sầu
Con trai tuổi mười lăm
Mới gần cha lần đầu
Cha thường ở xa xăm.

Hai con trai lớn lên
Thêm hai thằng cháu nội,
Súng vẫn nổ vang rền
Cuộc đời rồi tiếp nối.

Bây giờ tóc mình bạc
Phượng đâu rồi, đất khách
Nắng chiều rơi, tuổi hạc
Quê hương đã xa cách.



Chùm thơ Nhớ

Nhớ Tết

Ngắm ảnh mai vàng nhớ Tết ta,
Trời Tây ngày Tết nhớ từ xa:
Nhớ cha nhớ mẹ nhớ nhà,
Nhớ chiều nhớ sáng nhớ ba, bảy đường...
Nhớ người thân thích yêu thương,
Nhớ vườn bông đẹp cây vườn hoa đầy...
Nhớ bao ngày tháng sum vầy
Chị anh con cháu vui ngày hợp gia...
Nhớ dài nhớ thăm nhớ xa,
Nhớ cao vun vút đậm đà vô biên...
Để quên hết nhớ, ngòi thiên
Một mình tâm tịnh vào miền vô ưu!...

Trời Tây nhớ Tết nhà

Năm ngoái ngày này, Tết tại gia,
Chị anh con cháu đến cùng ta...
Nụ cười tươi tắn vui đoàn tụ,
Tình cảm Trần gia thật đậm đà!...
Đất khách Tết nay đành ở lại,
Đầu năm, lưu lạc chốn trời xa...
Niềm vui ngày Tết đành lỗi hẹn,
Buồn ngắm viễn phương tuyết trắng sa!...

(Canada, 27/01/2021)

Nhớ bất ngờ

Ngắm nhìn phong đẹp xứ xa,
Bông dung ta nhớ vườn nhà quê hương...
Gặp người đầu bạc bên đường,
Bông dung ta nhớ cố hương bạn già...
(Canada, 02/06/2020)

Trần Anh

Như một lời chia tay

Minh Tâm

Anh là một người khá nổi tiếng và có nhiều bằng hữu ở Trịnh Hoài Đức, nhưng do đại dịch quá lớn nên cũng như nhiều người khác, khi anh mất đi, bạn bè đã không thể đến thắp cho anh một nén hương tiễn biệt. Ôi thật đau lòng!

Niên khóa 1969-1970, từ trường Nghĩa Phương, Dương Tiểu Nam vào Trịnh Hoài Đức học lớp 10 B4 (bây giờ anh thuộc khóa 11). Anh học khá nhưng không xuất sắc lắm. Năm đầu tiên, anh không nổi bật nhưng qua năm sau, khi học lớp 11, anh đã được biết đến như một nhân vật tài hoa về văn nghệ, báo chí, hội họa có nhiều đóng góp vào sinh hoạt của trường Trịnh Hoài Đức đầu thập niên 1970..

Tôi còn nhớ, đầu niên khóa 1970-1971, tờ bích báo của lớp 11 B4 với 4 trang giấy lớn đã nổi bật trong số những tờ báo và hình ảnh triển lãm nhân ngày hội khai trường. Đó là nhờ phần lớn công sức của anh. Anh đàn khá hay, cuối năm này anh rủ rê một số bạn - trong đó có tôi - thành lập nhóm Trắng, một nhóm văn nghệ thân hữu trong giới học sinh đặc biệt là học sinh Trịnh Hoài Đức - Bình Dương. Anh thích nhạc Trịnh công Sơn, Phạm Duy, Lê Uyên & Phương... Anh đàn cho chúng tôi tập hát những bài hát thời bấy giờ như Ngày Sẻ Tới, Nối Vòng Tay Lớn, Huế - Sài Gòn - Hà Nội...

Qua đầu năm lớp 12, khi miền Trung bị bão lụt, nhóm Trắng có dịp trở tài trong một buổi văn nghệ gây quỹ cứu trợ đồng bào. Chương trình được nhiều thầy cô và học sinh ủng hộ. Số tiền gây quỹ được hơn \$5000 gửi tặng một trường trung học ở Miền Trung. Nhóm còn thực hiện một tập san in roneo bán gây quỹ nội bộ. Tập san này mỏng, tự in thủ công nhưng nội dung và hình thức khá phong phú, hài hòa, ghi lại những cảm nghĩ của tuổi học trò. Hai bài viết của Từ Minh Thanh và Nông Thị Ngọc Liễu được tôi rất thích, không ngờ bạn mình viết được những bài viết thật hay... Cùng với trưởng

ban báo chí Phan Nguyễn Xuân Toàn, trong vai trò Phó ban báo chí trong ban đại diện học sinh, tờ báo xuân Trịnh Hoài Đức năm Nhâm Tý, niên khóa 1971-1972 có nhiều đóng góp của Nam, đặc biệt là phần trang trí, in ấn. Hình bìa tờ báo là tác phẩm của anh. Thiệp xuân năm đó do Võ Hoài Thông vẽ. Anh và Thông là bạn nhau rất thân. Hai người từng vẽ chung một tác phẩm gửi dự thi một cuộc thi vẽ của một ngân hàng ở Sài Gòn.



Người ra đi, kỷ niệm còn để lại.
Bìa đặc san xuân Nhâm Tý
do Dương Tiểu Nam vẽ

Tôi không phải là bạn thân lắm của Nam nhưng anh là một người dễ mến, sống chan hòa với bạn bè nên cũng biết anh nhiều. Nhớ năm học lớp 12, chiều chiều, sau khi ăn cơm tôi và Hào hay đạp xe rong chơi một vòng phố trước khi về nhà học bài ban đêm. Có khi chúng tôi chạy ngang nhà anh ở đường Võ Tấn, gần trường Nghĩa An. Nếu thấy anh đứng trước nhà thì cũng ghé anh nói dăm ba câu chuyện về học tập, văn nghệ, thời sự... Cuối tuần rảnh rỗi tôi hay ghé nhà anh chơi để nghe anh tâm sự về tình yêu, tình bạn... Anh khá nổi tiếng và hơi lãng mạn nên lớp 12 cũng đã có người yêu để nhớ để thương!

Nam có một cuốn sổ ghi những ngày sinh nhật của bạn bè. Tới ngày sinh nhật của bạn nào, anh tặng cho bạn ấy một món quà nho nhỏ. Tôi được anh tặng một quyển nhạc của Phạm Duy tựa đề Ngày Đó Chúng Minh. Lúc đó mình cũng ngạc nhiên và cảm động. Tôi biết anh không có nhiều tiền, thế mà biết nghĩ đến ngày đặc biệt của bạn bè thì thật đáng quý (trong khi mình còn không nhớ kỷ niệm ngày sinh của mình!).

Nam được thầy Võ Tấn Phước (nhà văn Võ Kỳ Điền - hiện ở Canada) thương lắm. Trong một bình luận trên facebook của Nam thầy viết: "...Hễ mỗi năm tới đêm giao thừa là thầy nhớ lại thầy trò mình thường ngồi ngắm thiên hạ du xuân trước nhà. Lúc nào thầy cũng nhớ tới em, một học sinh hiền lành, rất dễ thương. Rồi nhớ tới Minh Lý, rồi hai đứa tên gì quên rồi, đen thui, cao ngồng nhà ở Bến Cát đó...Nói chung thầy rất nhớ tụi em...".

Một bí mật của Nam, ngày nay mới

được nhiều bạn nói ra. Đó là vụ anh ta cùng vài bạn khác tổ chức rải truyền đơn chống thầy Bé Tám. Năm đó, thầy Tám làm Giám Thị. Thầy hay la rầy học sinh, nên mấy bạn ấy bất mãn. Một ngày chủ nhật, các bạn rủ nhau đến nhà Nam, tổ chức tự in truyền đơn rồi mặc quần áo cũ, cải trang làm nông dân, đem rải vào học bàn ở trường Nam và Nữ Trịnh Hoài Đức. Hôm sau cả trường nhốn nháo khi phát hiện truyền đơn này. Thế nhưng thầy Phúc và Ban Giám Đốc chỉ xử êm, la rầy chút đỉnh chớ không làm lớn chuyện và truy tầm thủ phạm. Ngày nay sau mấy chục năm, thầy Tám và Nam đều qua đời, hy vọng hai vị đã bắt tay nhau ở miền lạc cảnh...

Sau khi thi đậu Tú Tài 2, ghi nhớ lời giảng dạy của thầy Trần bá Hồ - dạy Lý Hóa - hay hướng nghiệp chúng tôi học nghề Hóa. Nam thi vào Ban Cán Sự Hóa Học trường Đại Học Phú Thọ. Hai năm sau, anh tốt nghiệp về ngành Hóa. Trong thời gian học Hóa Học, anh có ghi danh học thêm ngành báo chí ở Đại học Vạn Hạnh, có lẽ anh muốn tiến thêm về ngành anh yêu thích. Nhưng có lẽ do hoàn cảnh kinh tế và quân dịch nên ước vọng này không thành.

Sau 1975, cuộc sống khó khăn, tôi ít gặp



Huỳnh thị Thùy Vương, Huỳnh thị Nhung, Dương Tiểu Nam trong một buổi họp mặt văn nghệ (nguồn ảnh FB Dương tiểu Nam)

Nam nên không rõ sinh hoạt của bạn ra sao, chỉ biết bạn đã lập gia đình với Tuyết vì ba tôi chính là người mà gia đình Nam nhờ đại diện họ nhà trai trong lễ cưới của Nam. Sau này biết thêm là gia đình bạn có nhà ở Gò Đậu.

Mãi tới năm 2000, khi từ Mỹ, tôi về thăm gia đình và bạn bè thì Nam tổ chức đón tôi trong một buổi họp mặt thân hữu với nhiều cựu học sinh Trịnh Hoài Đức thân quen, nam có nữ có, ở nhà hàng Đồng Vọng gần Cầu Ngang. Đây là một buổi họp mặt thật vui vẻ và thân tình có ca hát, kể chuyện vui, trò chơi cộng đồng... Dịp này tôi có dịp gặp lại các bạn khóa 11 lớp B4, A5, chị Thùy Vương, bạn Hữu Hiệp, Bảy, Yển, Vân... cũng như Nguyễn Hữu Lượng (từ Úc về).

Vài năm sau, tôi còn gặp bạn một lần nữa. Kỳ này là chỉ họp mặt bạn trai và có uống rượu. Tửu lượng Nam yếu nên bạn chỉ ôm đàn, tôi hát, kỷ niệm cuối cùng còn đọng mãi trong tôi.

Mấy năm sau này, nghe nói bạn về Sài Gòn sinh sống nên mất liên lạc, không biết bạn ở đâu. Đôi khi có nghe tin bạn hay họp mặt ca hát với một số bạn bè thân hữu thì cũng mừng bạn được bình yên.

Tháng 9/2021 vừa qua, trên facebook, chợt thấy Huỳnh Xuân Khai báo tin bạn mất ở Sài Gòn do phản ứng thuốc chích ngừa Covid lần thứ hai (Pfizer). Quả là một tin thật bất ngờ và rất buồn!

Do thành phố có dịch, đi lại không thuận tiện nên tang lễ của bạn rất đơn giản, tro cốt được gia đình đưa về chôn ở Phú Lâm. Thôi đành viết vài dòng hồi tưởng như một lời chia tay và coi như thấp cho bạn một nén hương lòng, tưởng nhớ một người bạn chân thành, dễ mến, và cầu chúc hương linh người bạn thân tình sớm được tiêu diêu miền lạc cảnh.

(9/2021)

(*) **Như một lời chia tay** là tựa một bài hát của Trịnh Công Sơn - dòng nhạc được Dương Tiểu Nam ưa thích.

Thơ

Hoài niệm thời áo trắng

Nhật Lệ Nguyên Thy

Tháng năm về mang bao niềm xao xuyến
 Tuổi học trò đầy hoa mộng đẹp sao!
 Cảm xúc trào dâng, nỗi nhớ ngọt ngào
 Áo trắng sân trường rộn ràng vui bước
 Đàn bướm xinh trong áo dài tha thướt
 Tung tăng dạo chơi cười nói huyền thuyên
 Cỏ sân trường tươi nở nụ cười duyên
 Nâng đôi chân đàn em vừa mới lớn
 Phượng đỏ thắm rực khoảng trời xanh gọn
 Và rụng rơi nhuộm cả góc sân trường
 Đàn em thơ cúi nhật gói yêu thương
 Cả nhưng nhớ ép vào từng trang vở
 Bốn lăm năm vẫn bước chân bờ ngõ
 Thăm trường xưa, dào dạt những băng khuâng
 Thầy cô đâu, bè bạn ở xa gần?
 Thương quý sao kỷ niệm thời cấp sách...



Nói một nhịp cầu

Minh Tâm

Trang nhà CGS & HS Trịnh Hoài Đức lập ra với mục đích nối kết và tìm kiếm quý thầy cô và cựu học sinh bốn phương. Từ ngày ra mắt tới nay rất nhiều thầy cô và cựu học sinh đã liên lạc và biết được tin tức của bạn bè. Thỉnh thoảng tôi nhận được những email tìm bạn, ngay cả của những người chưa không phải là giáo sư hay cựu học sinh Trịnh Hoài Đức nữa. Dưới đây là vài trường hợp đặc biệt...

1. Tìm bạn thời niên thiếu:

Kính nhờ Anh/Chị,

Tôi là Phan Ngọc Thanh (Los Gatos, California). Tôi có được emails của Anh /Chị qua trang nhà Thân Hữu Giáo Sư và học sinh Trung Học Trịnh Hoài Đức. Tôi có người bạn tên Trần Hữu Nghiêm, class 1972 (theo tôi biết, Trần Hữu Nghiêm học lớp 12 tại trường Trung Học Trịnh Hoài Đức năm 1972, ban A (?)). Tôi tin là Trần Hữu Nghiêm vẫn còn ở Việt Nam (cá nhân tôi qua Mỹ ngay sau ngày 04/1975). Kính nhờ Anh/Chị nếu có cơ hội giúp dùm tôi đi tìm người bạn này.

Chân thành rất cảm ơn,

Phan Ngọc Thanh

Kèm email anh Thanh còn gửi một tấm hình chụp thiệp xuân Trịnh Hoài Đức năm 1971 mà tác giả là anh Trần Hữu Nghiêm.

Nhận được email, tôi tìm danh sách học sinh các khóa 10, 11, 12 đều không tìm thấy tên anh Nghiêm nên không biết hỏi ai. Thế đành nhờ facebook. Chỉ đăng tin tìm bạn có một ngày thì đã nhận hồi âm ngay. Đó là nhờ bạn Nguyễn Bức BD, cũng là bạn của anh Nghiêm.



Thiệp xuân Trịnh Hoài Đức năm 1971
(tác giả Trần Hữu Nghiêm)

Thì ra anh Nghiêm học An Mỹ, sau này chắc có học Trịnh Hoài Đức lớp 12 nên dân Trịnh Hoài Đức ít biết. Trái lại cựu học sinh An Mỹ biết anh rất rõ vì anh đã từng là Trưởng Ban Văn Nghệ và Báo Chí của trường. Sau này anh là

thầy giáo, nhà báo... Anh Thanh và anh Nghiêm là bạn thời niên thiếu. Xa nhau đã lâu, người nước ngoài, kẻ còn ở lại trong nước nhưng vẫn nhớ đến nhau và may mắn tìm được nhau qua nhíp cầu facebook.

2. Tìm bạn thời sinh viên:

Chào cô Minh Tâm,

Biết cô phụ trách trang nhà Trịnh Hoài Đức, tôi muốn tìm bạn H T N., Đ M L., V H K... là bạn học của tôi thời sinh viên. Chúng tôi là khóa sinh trường Sư Phạm Thực Hành Sài Gòn. Tôi chơi khá thân với các bạn trên và biết các bạn ấy là cựu học sinh Trịnh Hoài Đức Bình Dương. Những ngày cuối tháng tư 1975, tôi còn nhớ đã từ giã H T N trước khi lên tàu di tản.

NV Kh.

Đọc tên người viết email tôi biết ngay anh này. Anh là một người rất nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam ở đây vì anh là một phóng viên ở Washington. Anh là người có uy tín, rất thông thạo tin tức của White House và quốc tế đề thường xuyên tường trình trên đài phát thanh Radio Bolsa gởi tới thính giả bốn phương. Có điều anh không biết tôi nên tưởng tôi là ... cô.

Ba người anh muốn biết tin tôi đều biết vì H T N và Đ M L. là người có bài viết trong đặc san của trường. Anh Kh. cũng đã đọc những bài của quý vị này. Riêng anh V H K thì tôi không biết email nhưng những hình ảnh của anh chụp với khóa 12, thì thỉnh thoảng tôi vẫn thấy.

Thế là tôi chuyển tiếp email của anh Kh. đến các bạn ở VN. Sau đó mỗi liên lạc đã mất mấy chục năm đã nói được...

3. Tìm bạn thời sinh viên 2:

Chào anh Minh Tâm,

Tôi là S. muốn tìm bạn là T V. sinh viên Văn Khoa những năm trước 1975. Lúc đó, sau khi giải ngũ vì bị thương trong chiến tranh, tôi trở lại trường Văn Khoa để đi học và dịp đó có quen với T V. Tôi biết T V. hát rất hay có dịp giới thiệu T V. với đôi song ca Lê Uyên và Phương...

Sau khi gửi email, anh S còn gọi điện thoại cho tôi theo số điện thoại đăng trong trang nhà Trịnh Hoài Đức. Chúng tôi nói chuyện rất nhiều. Anh ở miền Bắc California đã về hưu sau một thời gian dài làm công chức liên bang.

T V thì tôi cũng biết, đầu cầu đã thiết lập, nên chỉ một thời gian sau, hai người bạn cũ đã có thể gặp nhau để nhắc lại biết bao nhiêu chuyện ngày xưa...

Trên đây chỉ là vài thí dụ nhỏ về việc nối lại mối dây liên lạc của những người bạn đã bị đứt đoạn sau mấy chục năm chiến tranh và chia lìa. Ngày nay nhờ internet cũng như facebook, chúng ta tìm được rất nhiều người thân. Có bạn như Trần Thiện Nguyễn, nhiều người đồn anh đã chết ở Quảng Trị trong Mùa Hè Đỏ Lửa, nay nhờ internet là tìm được và đến họp mặt tay bắt mặt mừng ở Nam California. Nông Vĩnh Phú, Nông Thị Ngọc Liễu ở Úc Châu nhờ trang nhà đã liên lạc được với bạn cũ. Trong nhóm cựu học sinh Trịnh Hoài Đức còn có vài anh chị thích nhau từ hồi học trò nhưng lúc đó đã không đến được với nhau như mối tình của một anh khóa 1 và một chị khóa 4; một a nhkhoa9 và một chị khóa 11... Ngày nay nhờ có hội THĐ mà đã tìm lại phân nửa kia của mình và kết nối mối tình dang dở. Xin chúc mừng quý anh chị đó!. Cũng có tình bạn Trịnh Hoài Đức và Nông Lâm Súc mến nhau thời học sinh, do hoàn cảnh mà chia ly, người ở Mỹ kẻ ở Úc vẫn có thể tìm lại nhau ...

Thế nhưng cũng vẫn còn nhiều thầy cô và bạn hữu khá nổi tiếng trong sinh hoạt của trường mình thập niên 1970 mà chúng tôi tìm hoài vẫn chưa biết tông tích như: GS Nguyễn Hiến, GS Bùi Lý Hồng, GS Nguyễn Trí Tri, anh Ngô Trọng Hải (khóa 5), chị Vương Hoàng Phượng (khóa 10), bạn Nguyễn Kim Hưng, Nguyễn Thành Tín (khóa 11), Phan Nguyễn Xuân Toàn (khóa 12)... Mong rằng qua đặc san xuân Trịnh Hoài Đức này, có bạn biết tin và nhờ đó chúng ta lại tìm được thêm những anh chị nói trên và nhiều bạn khác nữa...

Tình Thiên Thu

Cẩm Minh K14

Có nhiều bạn cũ thắc mắc, vì sao hai chúng tôi thân thiết với nhau đến vậy? Chung trường? - Dĩ nhiên rồi! - Chung lớp? Chỉ là chung khối lớp... Hai đứa cũng chẳng chung chỗ ngụ cư, chung quãng đường đi học, vậy mà có cái gì nối kết để chúng tôi thân thiết gắn bó với nhau suốt ngần ấy năm trời. Bắt đầu từ một chuyện tình, tưởng chừng là một chuyện tình lãng mạn ngơ thuở học trò, nhưng không, trong tâm tưởng của riêng tôi, chứng nhân của mối tình ấy đã gọi đó là tình THIÊN THU được viết hoa cẩn thận.

Suốt bảy năm trung học, tôi con bé nhà quê chẳng có gì nổi bật, có chăng chỉ là thích thơ thần văn chương. Tính riêng trong lớp tôi làm thơ thì không hay bằng nhỏ Nguyệt, hát thì chẳng có giọng bằng Thanh, học thì chắc chắn không sánh được với Ngọc Trai, Quyền, Thuận ... Tôi chỉ có cái hoạt bát, tự tin vì cứ tưởng mình hay, cái gì cũng giơ tay, xung phong tham gia đủ thứ. Ở lớp A3 của mình đã vậy, với các lớp cùng khối thì tôi chỉ là con số không to tướng mà thôi. Còn Bạn học lớp A2, từ lâu tôi đã thầm ngưỡng mộ Bạn và trong thâm tâm tôi xếp Bạn vào hàng... quý - sò - tộc theo cách gọi của chúng tôi lúc ấy. Không biết bạn học hành ra sao nhưng hát hay, đàn giỏi lại nổi bật trong các hoạt động của trường chứ không riêng gì của lớp. Mãi đến năm lớp 12 hai đứa mới có dịp quen thân nhau qua những hoạt động văn nghệ báo chí của trường, và lại càng thân thiết hơn khi có chung một mối quan tâm, hai cô nàng Trịnh Hoài Đức hẹn hò với hai chàng trai trường láng giềng Nông Lâm Súc.

Phải hơi dài dòng một chút, thuở ấy tôi không xinh xắn duyên dáng chút nào, vậy mà

biết yêu sớm khi may mắn vớ phải một anh chàng đẹp trai dân Sài Gòn chính hiệu. Mối tình đầu êm đềm của chúng tôi kéo dài từ mùa hè năm 1973 cho tới tận bây giờ. Chàng của tôi có một người bạn chung lớp cao đẳng Nông Lâm Súc, cao to và tài hoa. Anh vẫn xem tôi là con nhỏ hồn nhiên vô tâm lí lắc, nhiều khi anh rầy tôi nói năng dễ mịch lòng người khác. Yêu sớm, có bồ sớm làm sao giấu được. Thuở ấy năm cuối cấp ngay trong trường cũng có vài cặp đôi "không nói ra mà ai cũng biết" khi cứ len lén nhìn nhau đầy ản ý, cùng đi với nhau quãng đường dọc theo quốc lộ 13 từ chợ Búng đến cổng trường rồi nằng đi vào trước chàng rẽ vào sau. Chuyện tình của tôi cũng vậy, những đứa bạn thân cứ làm có để trêu đùa.

Một hôm, Bạn hỏi tôi: "*Cẩm ơi, mình thấy Cẩm có bạn bên Nông Lâm Súc vậy Cẩm có biết một anh chơi guitar classic rất hay không?*" Tôi buột miệng hỏi dồn dập: "*Anh H phải không? Bạn quen anh ấy hả? Anh ấy thân với anh Minh lắm!*". Và lúc ấy tôi mới biết hai người đã có dịp gặp nhau, để ý nhau mà còn chưa biết được tên



nhau. Ngay trưa hôm ấy sau giờ tan học, tôi sốt sắng gặp H. và hỏi: "*Sao anh H. quen được với bạn em vậy, bạn em mới hỏi thăm anh đó ghen!*". Ánh mắt anh lộ rõ nỗi vui mừng vì hôm trước có dịp gặp gỡ mà còn chưa kịp biết tên, khi về còn tiếc mãi vì biết làm sao để tìm lại đôi mắt biết nói và nụ cười tỏa nắng ấy trong đám đông nữ sinh Trịnh Hoài Đức. Sau ngày ấy, tôi là chiếc cầu nối ban đầu cho hai người có dịp gặp nhau lần nữa và tình cảm của hai bạn ngày càng sâu đậm. Chỉ vài tháng ngắn ngủi thôi mà có biết bao kỷ niệm, có lần tôi dẫn Bạn đến nhà anh trọ học, hai đứa tôi ngồi mê mẩn nghe tiếng đàn anh, những giai điệu tuyệt vời, vừa nghe vừa nhấm nháp những thanh kẹo sô-cô-la-rượu, ngọt và thơm đến ngất ngây. Ngày qua ngày, những cánh thư viết trên giấy học trò giắt vội trên hàng rào ngăn cách giữa hai trường, những câu chuyện kéo dài không dứt trước cổng trường, nơi đứng chờ những chuyến xe đò về Bình Dương, đi Sài Gòn và chuyến xe định mệnh cuối ngày của một chiều muộn tháng tư héo hắt.

Sau ngày cuối cùng của tháng tư năm ấy, tôi lo lắng vô cùng vì không thể nào biết được tin Minh, nhưng rồi nhanh nhất khi có thể, Minh đã vội vã lên Bình Dương, hai đứa tôi gặp nhau nơi cổng trường Trịnh Hoài Đức trong nỗi vui mừng vì cả hai đều được bình yên sau biến cố. Còn Bạn không nén được nỗi lo âu và tuyệt vọng suốt một thời gian dài cho đến khi nhận được thư của H. từ đảo Guam nơi anh đang tị nạn. Trong khắc khoải nhớ nhung và hụt hẫng, lúc ấy, Minh và tôi là hình ảnh nhắc nhớ của H. trong tâm tưởng Bạn, là nơi để Bạn kể về nỗi nhớ, những ký ức khó phai của mối tình đầu. Tôi hay rủ Bạn đi cùng mỗi khi tôi hẹn hò cùng Minh, tôi vô tư nghĩ đó là cách để Bạn vui bớt nỗi buồn mà không nghĩ được biết đâu điều đó càng làm Bạn thêm đau lòng, thêm nhớ nhung bởi chúng tôi gọi nhớ đến mối tình đầu vô vọng!. Vâng, vô vọng vì thủa ấy với những khoảng cách về địa lý, những biến cố của gia đình, những khó khăn về kinh tế, những áp lực về chính trị, xã hội cho đến năm 1979 họ đã hoàn toàn không còn liên lạc với nhau. Dần dà những lần thay đổi địa chỉ tôi và Minh cũng lạc mất H. Chúng tôi cưới nhau và cho đến mấy mươi năm sau mỗi lần nhắc lại chuyện ngày xưa chúng tôi lại ước ao có một

phép màu để chúng tôi bốn đứa có dịp trùng phùng và nhất là cho Bạn và H có thể gặp lại nhau sau buổi chia tay trước cổng trường vào ngày cuối tháng tư năm ấy! Ngày Bạn lấy chồng, tôi vui cùng Bạn và nghĩ mối tình đầu thuở học trò của Bạn chắc đã nhạt nhòa trong ký ức. Rồi chúng tôi cũng ít có dịp gặp nhau, Bạn định cư ở nước ngoài, tôi ở lại Sài Gòn, tất bật với cơm áo gạo tiền chỉ thỉnh thoảng biết tin nhau qua những cánh thư.

Lần đầu tiên về Việt Nam sau mười mấy năm xa xứ, Bạn đến thăm tôi, trêu Minh cho Bạn mượn tạm tôi một đêm, hai đứa nằm bên nhau gần như không ngủ. Lan man chuyện bạn bè, tâm sự chuyện chồng con một lúc rồi lại nhắc đến H., lúc ấy Bạn đã khóc vùi, nước mắt đầm gối bởi nỗi niềm riêng chất chứa bao ngày bấy giờ mới có dịp trào tuôn. Tôi yên lặng lắng nghe và tôi hiểu, mối tình học trò của Bạn không chỉ là những rung động đầu đời chóng qua mà như những vết cắt đau thương hằn sâu trái tim Bạn suốt cả cuộc đời. Tôi thầm cầu mong có dịp nào đó vợ chồng tôi liên lạc được với H., không phải cho tình bạn của chúng tôi mà là cho Bạn, để có thể vá vùi phần nào vết cắt đau thương ấy.

Sau 32 năm xa cách, đột nhiên Minh nhận được thư H. gửi qua bưu điện. Lá thư viết vội trong niềm vui bất ngờ. H. kể chuyện đã nỗ lực tìm chúng tôi suốt một thời gian dài và vừa biết được địa chỉ của Minh khi liên lạc với một bạn cũ trên trang web trường Nông Lâm Sóc. Chúng tôi hồi hả gửi email trả lời H., scan hình ảnh, số điện thoại, địa chỉ email của Bạn cho H. đồng thời "xài sang" gọi ngay một cuộc điện thoại quốc tế báo tin cho Bạn, lòng vui mừng nghĩ thầm may quá vì Bạn đã ly hôn từ vài năm trước... Lại là định mệnh, khi nhận được tin của Bạn từ chúng tôi, oái oăm thay chính thời khắc ấy H. đang trên đường đi cưới vợ sau khá nhiều năm sống độc thân. H. đã có trán tĩnh dừng xe ở một trạm nghỉ, quýnh quáng gọi ngay cho Bạn...! Sao không sớm hơn, không muộn hơn mà lưỡi dao nghiệt ngã rơi đúng vào thời điểm đó? Có ai giải thích đùm chúng tôi không?!

Vài năm sau đó, hai người bạn của chúng tôi mới có dịp gặp lại nhau khi anh ấy sang nước Bạn du lịch, một mình. Sau gần bốn mươi năm chia xa, họ gặp lại nhau như hai người bạn cũ, dè

dặt không dám ôm chầm lấy nhau khi hội ngộ, ngần ngại khi nắm lấy tay nhau, Bạn đã cố giấu niềm xúc động khi anh ấy hôn phớt lên vàng trán đã bắt đầu hằn vết thời gian của Bạn. Vàng, cũng như thuở học trò chỉ ánh mắt nhìn nhau đủ nói lên tất cả, cái nắm tay còn chưa kịp xiết chặt đã vội buông. Chỉ vài ngày ngắn ngủi, họ bên nhau rồi họ chia tay cũng sáng trong như thuở ban đầu. Có lần hai bạn cùng về lại Việt Nam, cả bốn chúng tôi trùng phùng như một giấc mơ, lúc tếu táo vui đùa lúc ngậm ngùi nhắc về những ngày tháng cũ. Rồi họ lại chia xa, kẻ Bắc người Nam bán cầu, cũng chưa hẹn ngày gặp lại, và tôi, chứng nhân của cuộc tình này tin rằng hai bạn tôi vẫn mãi yêu, mãi tiếc nhớ mỗi tình đầu thơ dại cho đến thiên thu./.

****(Độc giả có thể tìm đọc thêm một bài viết về chuyện tình trên đây trong trang nhà Nông Lâm Sức và được trích lại trong trang nhà Trịnh Hoài Đức).*

Thơ

Giá Như

Nhật Lệ Nguyễn Thy

Giá như em hoá thành mây
 Giá như gió cuốn em bay cùng trời
 Giá như mây quện đỉnh đồi
 Giá như em hoá thành thời gian trôi
 Giá như vạn vật thành thời
 Giá như sợi nắng gọi mời yêu thương
 Giá như chẳng cạn oán hờn
 Giá như cuộc sống giản đơn yên bình
 Giá như sương rắc giọt xinh
 Giá như hoa cỏ lung linh hương nồng
 Giá như sông cũng mênh mông
 Giá như tình cũng bền bồng dịu êm
 Giá như trăng đến bên thềm
 Giá như muôn nẻo tình thêm đậm đà
 Giá như trong cõi ta bà
 Đẹp mọi uẩn khúc vị tha cho đời
 Đâu cũng đây nghĩa tình thôi
 Tình thân, tình nước, tình người đẹp sao!

Hoài Niệm Tháng Tư

Nguyễn thị Cẩm

Thân tặng các bạn khóa 14 THPT

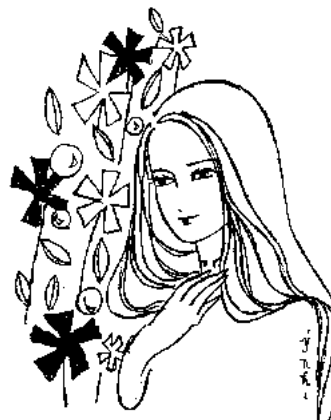
Cho tôi về thăm lại mái trường xưa
 Trịnh Hoài Đức của một thời xa vắng
 Cho tôi gặp tôi một thời trẻ dại
 Gặp lại bạn bè tản mác muôn phương

Như những chùm hoa chưa kịp tỏa hương
 Đã vội khép từ những ngày xao xác
 Cuối tháng tư giữa sân trường ngơ ngác
 Rồi khỏi cổng trường ta lạc mất nhau

Những chuyến xe đời đưa ta về đâu?
 Đưa ngụp lặn giữa bốn bề chìm nổi
 Đưa mắc cạn suốt hành trình đánh đổi
 Cơm áo gạo tiền tước mất tuổi thanh xuân!

Tình già của Phan Khôi hăm bốn năm gian truân
 Còn chúng mình hơn bốn mươi năm lẻ
 Mắt liếc có đuôi giờ đây chân chim sẻ
 Khóe môi hằn, tóc úa sợi thời gian

Ký ức nhạt nhòa từ những năm tháng đi hoang
 Chợt hội tụ khi nắng chiều sắp tắt
 Bạn bè xưa giờ kẻ còn người mất
 Chuyện muôn đời quy luật của thời gian!



Đi học ở Mỹ

Từ Thị Cảnh

Nước Mỹ có một nền giáo dục nhân bản và tiên tiến nhất trên thế giới. Cho nên khi định cư ở Mỹ, tôi quyết định đi học thêm để tìm một tương lai tốt đẹp nơi xứ người.

Thời gian đầu ở Mỹ đời sống rất khó khăn vì chưa ai tìm được việc làm. May thay, gia đình tôi đi theo diện tị nạn cho nên được nhận tiền trợ cấp của chính phủ trong vòng 8 tháng, để chúng tôi được đi học tiếng Anh và tìm công việc làm để ổn định cuộc sống.

Nghĩ mình đã từng tốt nghiệp trường sư phạm Saigon và đã làm nghề cô giáo từ năm 1965, nên khi vừa đến Mỹ một tuần, tôi đã ghi tên đi học tiếng Anh theo chương trình ESL (English as a Second Language) tại trường David gần nhà. Mỗi ngày chúng tôi đi học từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa. Lớp học này chủ yếu dạy cho những người nước ngoài như Việt Nam, Mexico, Đại Hàn, Lào, Campuchia ... Có thể nói nơi đây hội tụ đủ mọi người với nhiều quốc tịch. Đầu tiên, chúng tôi phải thi trắc nghiệm, nghe nói để được xếp lớp cho phù hợp với trình độ của từng người. Người Việt đa số đều biết sơ tiếng Anh, giỏi đọc viết nhưng chưa có dịp nghe nói nhiều nên chậm về phương diện này. Đi học ESL ở Mỹ rất vui. Thầy cô dạy những lớp này rất tận tâm và nhiệt tình, chủ yếu cho học viên nghe nói được tiếng Mỹ.

Sau khi học hết các lớp ESL cũng là lúc nghe nói thông thạo tiếng Mỹ và có thể xanh, tôi tiếp tục học lên Đại Học Cộng Đồng. Muốn thế tôi lấy hện thi test 2 môn Toán và tiếng Anh để vào học trường đại học cộng đồng Orange Coast College. Đây là một trường đại học cộng đồng ở gần nơi tôi cư ngụ. Khi đã có kết quả thi rồi thì mình mới được ghi tên vào học.

Đi học ở trường college không bị hạn chế về tuổi tác. Tùy theo kết quả bài test, chúng ta sẽ được ghi danh vào học những lớp đúng khả năng, nhưng đến cuối học kỳ nếu mình không được

điểm C (đạt) của các môn học thì coi như không pass lớp.



Cùng cô giáo dạy Anh Văn

Trước khi vào học trường college, chúng ta phải gặp người hướng dẫn (counselor), lập bảng kế hoạch về ngành học và môn mình muốn học để khi tốt nghiệp ra trường sẽ kiếm được việc làm. Việc học ở Mỹ không phải dễ dàng, sinh viên phải chăm chỉ, chịu khó, siêng năng, không được vắng mặt nhiều ngày. Tôi ghi danh học ngành Early Childhood Education để khi ra trường sẽ dạy các lớp từ Infant, Toddler đến các lớp Preschool và Afterschool. Sau phần học lý thuyết những lớp ở trường, tôi phải tình nguyện đi thực tập ở các trường mẫu giáo và tiểu học bên ngoài.

Mỗi năm trường college có 3 mùa học: mùa thu, mùa xuân và mùa hè. Những lớp có trong

chương trình chính chỉ học trong mùa thu và mùa xuân mà thôi. Muốn lấy được chứng chỉ tốt nghiệp, tôi phải học hơn 30 tín chỉ chuyên môn tùy theo từng ngành và kèm theo nhiều tín chỉ phụ khác. Sách vở rất mắc, nhưng sinh viên có thể mua sách cũ để học. Sinh viên trong lớp học tiếng Anh rất đông, nhưng qua các lớp học nghề có rất ít sinh viên. Nhìn chung, người Việt Nam học rất chăm chỉ và siêng năng, làm bài tập ở nhà đầy đủ cho nên ít bị điểm D (kém). Sinh viên trẻ già cùng ngồi chung một lớp học rất vui.

Ở Mỹ, những sinh viên có lợi tức thấp được xin tiền trợ cấp mỗi học kỳ kèm theo tiền mua sách và tiền làm thêm (gọi là work study) ở trường. Họ cũng có thể xin học bổng nữa. Trong trường college có rất nhiều việc làm để giúp cho sinh viên có tiền đi học như giúp việc ở thư viện, các phòng thí nghiệm, nhà ăn... Ngoài ra, sinh viên có lợi tức thấp còn được miễn tiền học phí. Sau khi hoàn tất các lớp học, sinh viên phải ghi tên với nhà trường để được dự lễ ra trường. Lễ này thường được tổ chức vào cuối tháng 5 hằng năm. Việc làm khi ra trường do sinh viên tự tìm, nhà trường không giới thiệu.

Nước Mỹ rất chú trọng về giáo dục. Họ khuyến khích người dân đi học ở các trường đại học cộng đồng. Họ cấp học bổng, trợ cấp tài chánh cho học sinh lợi tức thấp. Hiện nay chánh phủ còn có ý định cho mọi người ghi danh học Đại Học Cộng Đồng miễn phí!. Học ở Mỹ có nhiều lớp cùng một trình độ, sáng, trưa, chiều, tối. Mục đích của việc học là để những người bận đi làm ban ngày có cơ hội mở mang trình độ học vấn để thăng tiến sự nghiệp trong tương lai.

Trên đây là những gì tôi đã trải qua học tập 4 năm ở trường Orange Coast College. Nhìn chung, học ở Mỹ không khó cũng không dễ, chủ yếu là mình phải kiên trì chịu khó nghe bài giảng của thầy trong lớp, học kinh nghiệm của các bạn, nghiên cứu sách vở thì mình sẽ lấy được bằng tốt nghiệp ra trường. Thế nhưng có người qua Mỹ học được, có người vì hoàn cảnh phải đi làm kiếm tiền sinh sống, trang trải mọi chi phí trong gia đình cho nên không có cơ hội để đi học...

Sau khi ra trường, tôi làm việc ở trường Little Star Children Center và tôi cũng có rất nhiều kinh nghiệm trong việc dạy trẻ. Khi đến

tuổi về hưu, tôi lại tiếp tục dạy các cháu nội ngoại của tôi.



Lễ tốt nghiệp ra trường

Nhờ vậy, hiện nay các cháu của tôi có đứa đã tốt nghiệp đại học ra trường có việc làm tốt. Các cháu còn lại đều học rất giỏi và sẽ đi vào đại học trong tương lai. Đó là niềm vui của tôi trong tuổi già vì dù sao tôi cũng góp một phần nhỏ vào việc đào tạo thế hệ trẻ tương lai cho nước Mỹ. Cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang gia đình tôi qua đây để các con và các cháu của tôi có một tương lai tốt đẹp như ngày hôm nay.

Câu chuyện về đi học ở Mỹ xin tạm dừng ở đây. Nhân dịp Xuân Nhâm Dần 2022 sắp đến, thân chúc quý thầy cô và các bạn có một mùa Xuân mới an bình và hạnh phúc dù bạn ở quê nhà hay trên quê hương thứ hai nơi mình đang sống.



Năm cọp tản mạn về hổ

GS Phan Thanh Đào

Hổ là loài thú dữ được tiếng là chúa tể sơn lâm, hổ có dáng oai vệ, với bộ lông độc đáo, giàu chất thẩm mỹ, cái mỹ pha lẫn cái hùng. Do vậy mà hổ có mặt ở nhiều dạng hình văn hóa: Trong ngôn ngữ, trong văn học, trong mỹ thuật và kể cả trong dục học, võ học.

Riêng mặt dục học và võ học sẽ đề cập đến một dịp khác, ở đây chúng ta tìm hiểu sự có mặt của loài hổ ở những mặt sau:

1. Con hổ trong ngôn ngữ và văn học:

Con hổ đã trở thành ẩn dụ, điều cốt thành ngữ, hình tượng trong ngôn ngữ, văn học:

Hổ phù: Phù hiệu thường làm bằng tre, dùng trong quân lính để làm tin. Thơ cổ có câu: “Hổ phù mang đến trung quân”.

Hổ tướng: Những viên tướng sức mạnh như hổ. Sách Hán thư có câu: “Mãng bách tướng quân cứu nhân, giai dĩ hổ vi hiệu, hiệu viết: cứu hổ tướng (Vương Mãng trao chức quan cho chín viên tướng đều lấy chữ “hổ” làm hiệu gọi là 9 hổ tướng).

Thơ cổ: Vốn dòng hổ tướng xưa nay.

Hổ trưởng: Hổ là biểu hiện con nhà võ, nên nơi các vị tướng đóng quân gọi là hổ trưởng. Theo sử Đồi Nam Đường kể: Lương Vương là Từ Trí Ngạc thường đi chơi núi, cho dọn khoảng đất rộng lấy da cọp làm nơi hội họp các quan dưới quyền cái trại ấy gọi là hổ trưởng.

Thơ cổ có câu: Chính nơi hổ trưởng sinh lòng đao binh.

Hổ uy: Oai quyền làm cho người khác nể sợ. Tương truyền hổ uy là một thứ xương cọp, hình cong như cái móc, dài một tấc, nằm bên hông cọp. Những người có quyền chức nếu đeo cái đó vào, người khác trông thấy sẽ nể sợ. Còn người không có quyền tước mà đeo vào cũng thêm tăng thêm khí phách.

Bảng hổ: Bảng ghi tên những người thi đỗ tiến sĩ

Đời Đường, Âu Dương Đàm cùng với Hàn Dũ, Lý Giáng, Lý Quán đỗ tiến sĩ và đều là những người nổi tiếng, được đương thời gọi là Long hổ bảng. Đến đời Thanh, hổ bảng dùng để yết tên những người thi đỗ ngành võ.

Hổ lui lang tới: Do câu “Tiền môn cự hổ, hậu hổ tiền lang (cửa trước chống cự với hổ, cửa sau đưa tiền chó sói), ý nói hết nạn này đến nạn kia, hoặc tránh kẻ ác lại gặp kẻ dữ khác. Sách Đại Nam quốc sử diễn ca có câu:

Hổ lui lang tới khéo thay

Mạc kia vừa đẹp, Trịnh này lại lên.

Họa hổ bất thành: Vẽ cọp không giống.

Sách Hậu Hán thư có câu: “Họa hổ bất thành phản loại cầu dã”(vẽ cọp không giống, lại giống con chó). Ý nói: định làm việc to lớn mà lại hóa ra chỉ là chuyện tầm thường, để cười cho mọi người. Thơ cổ có câu: “E khi họa hổ bất thành.



Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm. (vẽ cọp chỉ vẽ được da, không vẽ được xương. Biết người chỉ biết được mặt, khó biết được lòng).

Truyện thơ Nữ Tú Tài có câu:

Thế gian họa hổ họa bì

Tri nhân, tri diện, ai hề tri tâm

Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu (Ba quân khí mạnh như hổ, như sư tử có thể át cả ánh sáng của

chòm sao Ngưu). Câu thơ trong bài Thơ Thần của Lý Thường Kiệt

Hổ tàn: Chỉ những gì cạp ăn còn sót lại

Đời Tống có ông Châu Thái, nhà nghèo, phải đi xa trăm dặm vào rừng mót củi để nuôi mẹ. Một hôm bị cạp bắt tha đi, ông la lớn: “ta bị người ăn thịt, chết cũng không tiếc, chỉ có điều mẹ ta không chỗ nương tựa”. Nghe thế cạp bèn thả ông ra. Từ đó, người trong làng gọi ông là Hổ Tàn, ý nói ông là món thịt thừa, cạp ăn còn thừa.

2. Trong lĩnh vực tín ngưỡng, mỹ thuật con hổ cũng là một đề tài quan trọng.

Trong quá trình dựng nước của cha ông ta, khi quần thể dân cư dựng nên một cái làng thì đồng thời ngôi đình thờ người có công với nước, với làng cũng được dựng nên. Trong khuôn viên của đình làng thường có miếu thờ thần hổ, thần hổ có nhiều tên gọi: Thần Bạch Hổ, Chúa Sơn Lâm, Sơn Quán, Mãnh hổ.... Vào các ngày lễ ở đình, dân làng đều có cúng thần hổ, nhưng đặc biệt có nơi hàng năm có lễ Khai Lâm, tức là lễ mở rừng với ngụ ý muốn chúa tể sơn lâm đừng hại khi dân làng vào rừng tìm kế sinh nhai.

Trong khoa phong thủy người ta cũng nói đến tả thanh long, Hữu Bạch hổ để chỉ một thế đất.

Đặc biệt trong trang phục và mỹ thuật, người ta dùng da hổ để bọc ghế, hoặc vẽ hình hổ lên màn, trướng, y phục để biểu lộ cái uy của một võ tướng. Hình con hổ ở những bức bình phong nơi đình miếu vừa để trấn yểm tà ma vừa có giá trị mỹ thuật...

Trong văn chương cũng như những tác phẩm nhằm khuyên thiện trừng ác, con hổ cũng đóng vai trò quan trọng.

Trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư, đề đề cao lòng hiếu thảo của người con, người soạn sách đã nêu câu chuyện ông Nguyễn Áng người tỉnh Nghệ An đã liều mình đánh cạp để cứu mẹ: Cạp tuy khỏe nhưng phải thua chạy trước sức tấn công của người con hiếu thảo.

Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, cạp giữ vai trò cứu vớt người lành, trừng phạt kẻ dữ: Tiểu đồng bị Trịnh Hâm gạt trói vào cội cây trong rừng cho cạp ăn, nhưng thừa lúc tiểu đồng ngủ quên, chúa tể sơn lâm đã đến cắn đứt dây trói còng tiểu đồng đem ra ngoài đường.

Khi tỉnh dậy người tiểu đồng trung nghĩa kia thấy dấu cạp vừa sợ vừa mừng, vội vàng chạy vào xóm tìm thầy...

... “ *Vân Tiên hồn có linh rày.*

Dem tôi theo với đỡ tay chân cùng”

Vái rồi lụy nhỏ rờn rờn

Đêm khuya ngồi dựa cội tòng ngủ quên

Sơn quán ghé lại một bên

Cắn dây mở trói còng lên ra đàng....

Để kết luận cho bài “ Tản mạn...” này, xin nhắc đến câu người ta thường dùng để thức tỉnh những bậc cha mẹ, dù trong hoàn cảnh nào cũng không nên tàn nhẫn đối với con cái mình: “ Loài hổ dữ cũng không ăn thịt con mình”.



Thơ Minh Chánh

Nhớ ơn thầy

Xuân về nhẹ bước chân mây.
 Tình sâu nghĩa nặng ơn thầy còn mang.
 Thêm hoa trò bước rộn ràng.
 Với bao ước vọng lên đàng thặng hoa .
 Ngoảnh nhìn luống những xót xa.
 Hoa niên đã xế bóng tà còn đâu.
 Về trường trong dạ âu sầu.
 Người còn kẻ mất, thầy đâu hơi thầy.
 Một năm trường được sum vầy.
 Ôn thầy chưa đáp lòng này nào quên...

Xuân

Xuân bao nhiêu tuổi xuân già?
 Người bao nhiêu tuổi gọi là còn xuân
 Còn xuân ai cũng vui mừng
 Hết xuân hoa úa héo từng nụ hoa...

Phân bón cây cảnh

Nguyễn Văn Lành

Giới thiệu của BBT:

Do đại dịch Covid, chúng ta không đi du lịch được mà đành ở nhà chăm sóc cây cảnh như là một niềm vui tuổi già. Thú vui tao nhã này cũng cần có những kiến thức căn bản. Dưới đây là một bài viết về cách bón phân cho cây cảnh giúp cho chúng ta có một vườn hoa đầy màu sắc...

Hạt lúa rơi xuống đất mà không thối đi, nó chỉ trơ trọi một mình, nhưng nếu thối đi, thì nó sinh nhiều bông hạt." (Ga 12,24).

Ông bà ta từ ngàn xưa có câu: Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống... bởi các cụ thời bấy giờ cho rằng ruộng đất phải bảo đảm đầy đủ nước, phân bón cần phải đúng loại và đúng thời điểm, kể đến là chuyên cần chăm bón, và cuối cùng là giống tốt sẽ cho trái tốt. Nhưng ngày nay chúng ta trồng cây trong chậu, hoặc trong bonsai thì tôi thiết nghĩ nên xếp lại thành; Nhất đất, nhì phân, tam cần, tứ giống.

Đất là yếu tố quan trọng trong việc nuôi trồng cây trong chậu. Đất phải đủ độ ẩm (retain water), đất phải thông thoáng (aeration), đất phải dung chứa dinh dưỡng (nutrients), đất phải có không gian cho rễ phát triển, và cuối cùng đất phải cân bằng môi trường pH theo đặc tính của cây. Chẳng như bạn mang cây hảo chua (acid) mà trồng vào đất có chất kiềm (alkaline) thì kể như hỏng việc. Không đùa đâu, tôi chứng kiến nhiều tác phẩm Đỗ Quyên tuyệt đẹp bị yếu và chết cũng vì chủ nhân đã bất cẩn dùng đất không đạt độ chua.

Chúng ta trồng cây trong chậu, chúng ta luôn nghĩ đến cái chậu bé thế kia thì làm sao đủ nước cho cây uống, thế nên chúng ta cố nhét vào những thứ và cho rằng sẽ đủ nước hoặc lâu lâu

có làm biếng nghỉ tưới vài hôm cũng chẳng sao. Điều này cũng dễ hiểu, vì ít ra cây không chết nếu đất quá ẩm. Nhưng đất quá ẩm thường thì thiếu thông thoáng... vì ẩm nhiều thì ít khí, nếu không khí thiếu thì rễ khó phát triển, thì cây còi lại. Và khi ta thấy cây còi thì mang phân vô bón hòng cứu vớt... nhưng ai ngờ cây chẳng lớn lên được mà chết đi... tại sao vậy kia?

Thưa rằng trong phân bón, luôn có một khoáng chất giúp phân hòa thành tinh bột để cây ăn được, và khoáng chất đó là muối. Muối đây không phải là muối ăn, mà là muối khoáng cho việc hòa tan. Khi bón phân, đất không thoáng để rửa trôi muối đi, muối đọng lại trong đất, bám vào rễ, khi nhiệt độ tăng lên muối sẽ rất nóng, nóng đến độ luộc cả rễ cây, chưa nói đến muối sẽ hút nước trong đất và rễ, rễ mất nước khô lại thì chết... đó gọi là cháy rễ.

Nếu ai từng theo dõi quá trình nuôi trồng của tôi thì đều biết tôi dùng phân khá mạnh, nhưng chẳng có việc chết cây do bón phân quá mức. Vì tôi đã cẩn thận trộn đất thích hợp với qui trình của từng loại và giai đoạn của cây. Và nói tới đây, bạn đã hiểu tại sao tôi đổi “Đất” lên đầu: Nhất đất, nhì phân, tam cần, tứ giống.

Đối với tôi không phân tốt hay phân dở. Nếu có thì do bạn đã không hiểu về phân. Vậy tôi xin chia sẻ về phân như sau. Tôi xin được chia phân ra thành hai loại; phân nhanh và phân chậm. Phân nhanh, là phân bón cho cây hôm trước hôm sau cây ăn được, thường những loại phân này là phân hóa học (nước) hoặc hòa nước (bột). Phân chậm là phân cần phải có thời gian ủ để phân hủy thành tinh bột trước khi cây ăn được... những loại phân này thường là phân hữu cơ.

Tuy nhiên phân hữu cơ cũng có nhiều loại; loại ủ rồi hoặc chưa ủ. Này nhé, nếu bạn cứ mang rau quả dư thừa băm nát ra rồi bón cho cây

thì nó chẳng thể ăn được ngay, nhưng khi những thứ bạn bằm ra đó gặp nắng, nước, gió và nhiệt độ thì nó sẽ thối đi, vi sinh sẽ tái sinh và khuẩn căn sẽ phát triển, rồi ngày qua ngày lục diệp tố của lá cây hấp thụ năng lượng mặt trời chuyển xuống biến nó thành tinh bột thì cây mới ăn được. Bởi thế trong sách Gioan 2 ngàn năm trước có câu; nếu hạt lúa rơi xuống đất mà không thối đi, thì nó chẳng thể đâm mầm nảy chồi cho được.

Thành thử khi bạn bón phân, bạn cũng cần phải biết loại phân bạn dùng có thời gian phân hủy là bao lâu. Vì tôi chứng kiến nhiều người bỏ tiền ra mua những túi phân rất mắc, về bón cho cây, 1-2 tuần chẳng thấy cây tiến triển gì thì chề là phân dỏm. Phân chẳng dỏm đâu, mà tại bạn làm biếng tìm hiểu đó thôi. Ví dụ như phân Cottonseed (hạt vải) và Rapeseed (bông cải) là những loại phân khá ưa chuộng trong bonsai, nhưng Cottonseed có thời gian phân hủy là 1-3 tháng (tùy theo nhiệt độ), Rapeseed là 3-6 tuần. Nhưng phân hữu cơ cũng có loại phân hủy nhanh, như phân BioGold, phân Green King, và phân Green Dream. Những loại phân này đã được ủ sẵn nên khi bón cho cây, gặp ẩm và ấm thì cây ăn được ngay. Cũng vì vậy mà những loại phân này mắc hơn.

Như nói ở trên, phân hóa học thường là phân nhanh, nhưng cũng có loại ép nhanh thành chậm. Chẳng như những hạt phân xanh, hạt phân Osmocote đã được bào chế để nhả phân theo lượng thời gian nhất định nào đó. Tuy nói là như vậy, nhưng chẳng dễ chút nào khi áp dụng, rất nhiều bạn của tôi đã bị mất nhiều cây cũng vì bón những loại phân này. Một số loại phân hóa học đã làm thành viên (như hạt tiêu), ở ngoài bọc một lớp vỏ (coated) để khi gặp nước hoặc nhiệt độ thì sẽ nở ra để nhả một tí phân cho cây. Những lớp vỏ này được bào chế đặc biệt theo các hãng phân, có hãng dùng bột, và có hãng dùng da



heo. Khô ở chỗ là lớp vỏ này gặp nước sẽ hòa tan (một chút), nhưng có ai ngờ vào hôm trời nóng, hơi nước bốc lên lớp vỏ vỡ ra thế là cả viên phân được thoát ra, do điều lượng quá cao và khi gặp nắng thì nó rất nóng, luột rể tại chỗ.

Ngày nay tôi dùng phân rất đa dạng, tôi không quan trọng về nhãn hiệu mà hề cứ rề là tôi mua về dùng. Phân cá, phân nước, phân khô, phân hữu cơ hay hóa học đều dùng, ngay cả phân cho lan (thường có nồng độ npk là 20) tôi cũng dùng. Thậm chí tôi còn mua nhiều loại phân khác

nhau về trộn đều vào thành viên (cake) bón cho cây. Vì mỗi khi bón phân tôi đều tính toán kỹ và xem mục đích là gì, chứ không phải nghe ai mách gì mua đó. Khi bón phân, tôi nêu ra vài điểm để áp dụng cho hiệu quả:

1. Bón châm ngòi là cách tôi hay dùng đầu mùa phát triển để đánh thức cây sau những tháng ngủ đông.

Mục đích này nhằm tạo cho đất có nhiều mầm mống hơn, vì thường đất tôi dùng là giá thể vô cơ thành thử các khuẩn căn (microorganisms) là con số không, nên tôi sẽ dùng loại phân có thể tái tạo vi khuẩn nhanh nhất. Nếu bạn nào chơi thông (pine) thì đều biết, muốn nuôi cây thông mạnh thì phải biết nuôi nấm (rễ), nên việc tạo cho đất đủ mầm mống để vi sinh khởi động là một việc không đơn giản chút nào. Loại phân tôi dùng cho việc này thường là phân hữu cơ ủ sẵn như BioGold, Phân cá (nước), Green King, Green dream...v.v.

2. Bón nuôi thân cành đạt kích cỡ. Đây là cách nhồi phân của tôi để nuôi một cây phát triển tối đa. Tôi dùng cả phân nhanh và phân chậm. Phân nhanh tôi bón mỗi tuần 1 lần với 100% nồng độ, thường tôi dùng là bất kỳ loại phân hóa học nào có NPK dưới 10. Và để bảo đảm không bị muối đóng lại, tôi sẽ bón phân vào Thứ Hai mỗi tuần, ngày nào cũng tưới nước cho dù nắng hay mưa. Và như vậy thì mỗi ngày muối sẽ được rửa đi một chút, sau 7 ngày bón lại sẽ không đáng ngại, nhưng với điều kiện đất phải đủ thoát.

Song song việc bón phân nhanh, tôi bón thêm phân chậm mỗi 4 tuần một lần. Và tùy vào đặc tính của cây mà tôi chọn phân chậm để không ảnh hưởng môi trường đất (pH). Ví dụ như thông và tùng tôi sẽ dùng loại phân có một chút chua, hoặc đố quyên sẽ dùng phân rất chua. Và việc này còn lệ thuộc vào loại phân nào có sẵn, ví dụ nếu gặp giá rẻ, tôi sẽ mua mỗi thứ một bao và trộn lại vo thành viên bón cho cây. (xem hình cách làm phân viên của tôi).

3. Bón theo thời điểm. Đây là cách bón cần chuẩn mực để đạt mục đích, cách bón này chia làm 2 loại. Ví dụ như thông trắng, thường thì mỗi năm cây chỉ phát chồi một lần nên lá và lóng (internode) cần phải ngắn, nhưng cây cũng cần phải bung chồi mạnh, thế nên vào chớm Xuân tôi bón phân nhanh (Dyna Gro 7-9-5), bón mỗi tuần và quan sát chồi, một khi chồi chuẩn bị nhú ra (elongate) thì tôi ngừng và rửa phân, nếu không thì lá và lóng sẽ rất dài. Cách rửa phân là dùng loại thuốc tưới vô gốc để rút đi hết dinh dưỡng trong đất. Khi cây đã bung chồi đâm lá và lá trưởng thành (mature) thì tôi lại nhồi phân để chuẩn bị cho mùa phát triển kế tiếp, thường là cuối Hè tới giáp Đông.

Hoặc với Đố Quyên, tôi sẽ bón một lượng phân nhẹ để cho cây đủ sức ra bông vào tháng 5, và sau mùa bông tôi sẽ bón dài hạn tới cuối Thu. Với những cây hoa Mơ, Mộc Qua, hoa Mận tôi sẽ bón phân nhanh một lần vào mùa Xuân, để cây có sức bung chồi. và sau đó sẽ ngừng, mục đích tôi muốn lóng; khoảng cách giữa mỗi mắt lá không quá dài. Cho tới khi tược đổi màu từ xanh sang nâu thì tôi bón thúc.

Nói chung, phân bón rất đa dạng và nhiều mục đích khác nhau. Nhưng để có hiệu quả (tác động của phân) thì bạn cần phải lưu ý vài điểm; Đất trồng cần phải đủ thoáng và ẩm. Và tùy vào loại phân bón mà áp dụng đúng cách. Chẳng như phân chậm, đa phần là hữu cơ thì cần phải có thời gian ủ, mà cách ủ còn lệ thuộc vào cách bón. Bạn mang cottonseed hay rapeseed mà rải trên mặt chậu thì kể như vô dụng, vì sau khi tưới nước gặp nắng thì nó khô rang, thiếu ẩm thì phân chẳng thể phân hủy. Thành thử bạn phải vo thành viên (cake) để ẩm lâu hơn, hoặc bỏ vào bao trà

để nó giữ ẩm. Thậm chí một vài người bạn còn bỏ thêm vào túi trà một chút dớn hay đất để phân ủ ẩm dài hơn. Vì bạn phải nhớ rằng, hạt lúa không thúi đi, nó chẳng thể nảy mầm đâm chồi.

Hương về nguồn cội

“Hợp mặt Truyền thống mồng 1 tháng 5 tại Trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương”

HỢP mặt trường xưa đông lắm cơ!
MẶT hoa rạng rỡ về mong chờ
TRUYỀN nhân Học Biện vang danh sử
THỐNG nhất tin vui đến thần thờ
MỒNG một tháng năm hàng niên đến
MỘT ngày tao ngộ thẩm tình thơ
THÁNG ngày làm việc trong hăm hở
NĂM qua hạ đến thoả mộng mơ
TẠI tâm nhiệt huyết say mê mãi
TRUNG thực đáy lòng dệt ánh tơ
HỌC hỏi bao lời hay ý đẹp
TRỊNH trọng tạc ghi dạ ngẩn ngơ
HOÀI vọng thầy cô ta trân quý
ĐỨC tài sáng chói có ai ngờ
BÌNH minh rạng rỡ trên quê mẹ
DƯƠNG trần sum họp rộ tứ thơ ...

Nhật Lệ Nguyễn Thy



Chị tôi

Lâm thị Tâm

Quê tôi ở quận Lộc Ninh - Bình Long. Do chiến tranh ngày càng khốc liệt, sau năm 1968, gia đình phải tản cư về Búng - Bình Dương. Lúc đó, chúng tôi mất tất cả, không có nhà, phải ở mướn nhà của ông Năm Sô. Chị tôi là Lâm thị Hiệp cùng tôi được nhận vào học trường Trịnh Hoài Đức. Chị học khá nhưng không nổi tiếng lắm dù cũng có vài anh theo đuổi. Chị rất tốt với tôi. Chị rất thương tôi, và hay chỉ dẫn bài vở cho tôi. Công việc nhà, chị và tôi cùng làm với nhau rất vui. Nhớ lúc còn nhỏ, khi hai chị em đi gánh nước về nhà xài, chị hay nói: "Tâm đã "lùn" còn bị gánh nước nên lớn không nổi!". Lúc đó Tâm gánh nước rất khó vì chỉ cao có 1 mét 45 mà thôi. Chị hay dẫn Tâm đi dạo đây đó quanh khu chợ Búng vì Tâm ít ra đường do ảnh hưởng tâm lý của chiến tranh nên Tâm rất nhát vì sợ mọi người xa lánh.



Lâm thị Tâm và Lâm thị Hiệp nhân dịp chị Hiệp qua Michigan thăm Tâm

Khi qua Mỹ năm 1980, hai chị em cố gắng học hành và làm ăn chăm chỉ để lo cho tương lai. Chị định cư ở California và học nghề điện tử, nghề thẩm mỹ... Tâm học đại học ở Michigan sau đó đi làm cô giáo tiểu học rồi làm về du lịch và thời trang. Thình thoảng, Tâm qua Cali thăm chị Hiệp và những chị khác như chị ba Lâm Kim Hoa (cũng là CHS Trịnh Hoài Đức), anh Lâm văn Hảo - học trò cô Hạnh Ngô.

Nhớ có lần, chị Hiệp và Tâm cùng tham gia chương trình du lịch của Hội Trịnh Hoài Đức đi thăm Solvang, Yosemite, San Francisco... Chị rất thích vì ban tổ chức rất chu đáo và nhiệt tình. Nhờ chuyến đi này, chị làm quen với anh Minh Tâm, chị Cảnh, gặp lại bạn cũ ở Búng là anh Nguyễn văn Xây... Mọi người nhắc nhớ lại thời gian sau 1975 ở Việt Nam, có lúc chị Hiệp làm cô giáo ở trường Bồ Đề... Nhờ có hội chị còn liên lạc được với thầy Lê phát Triển nữa. Nhớ có lúc chị bị thuyền chuyển lên Bến Thê rồi về Sài Gòn dạy Pháp Văn ở trường Trần Quý Cáp. Tâm rất phục chị Hiệp vì chị làm được nhiều việc mà chị muốn.

Năm 2019, bác sĩ cho biết chị bị ung thư lá lách. Chị chống chọi với cơn bệnh ngặt nghèo này được hai năm. Tới tháng 7 năm 2021, chị Hiệp mãi phần mà chưa một lần trở về thăm lại Việt Nam để thăm lại trường cũ, bạn bè xưa. Vĩnh biệt chị Lâm Thị Hiệp, Tâm viết bài này để tưởng nhớ một người chị rất thương em, cầu mong chị sớm được tiêu điều miền lạc cảnh.



Giải đáp đố vui đặc san Tân Sửu

Hãy di chuyển một con số để biểu thức dưới đây đúng:

$$62 - 63 = 1$$

Giải đáp: hãy chuyển số 6 thành lũy thừa:

$$2^6 - 63 = 1 \quad (\text{vì } 2 \text{ lũy thừa } 6 \text{ là } 64).$$

Tôi yêu nghề giáo

Nguyễn thị Quyền

Từ khi còn là một đứa trẻ mới học lớp vỡ lòng, tôi đã mơ ước tương lai được trở thành cô giáo.

Nhà tôi ở nông thôn, ngoài thời gian đi học, bọn trẻ con trong xóm thường tụ tập và bày ra đủ các trò chơi để giải trí. Con trai thì đá dế, bắn bi; những đứa lớn hơn thì bẫy chim hay tát cá... Bọn con gái thì chơi năm mười, bán hàng quán, đánh đũa, cắt nhà chòi... Riêng tôi và mấy nhỏ bạn thân cùng xóm thích chơi trò dạy học. Tôi thường xuyên giành vai cô giáo, để mấy đứa bạn đóng vai học trò. Thế rồi cô tự sắm vai cho mình bằng cách lấy cái khăn dài cột một đầu khăn lên cổ, thả khăn phủ xuống thân trước giả bộ mặc áo dài. Rồi cô cầm cây thước đi qua đi lại chỉ cho mấy em học trò nhỏ đọc từng tiếng ê, a, bờ, cờ... Thỉnh thoảng trò giả bộ đọc sai cho cô giáo sửa chữa. Trò mà đùa giỡn trong giờ học thì lập tức bị cô phạt quí gối. Trông cô oai nghiêm ra phết!

Còn nhớ thời tiểu học, cô giáo dạy tôi năm lớp tư (bây giờ là lớp hai) đã để lại trong tôi ấn tượng thật đẹp về hai chữ “Nhà giáo”. Cô thương yêu học sinh, dạy dỗ tận tình, nói năng từ tốn, tính tình hiền hậu bao dung, khiến tôi thương quý Cô như thần tượng. Đã gần sáu mươi năm trôi qua, hình ảnh “Cô giáo thần tượng” vẫn còn in mãi trong ký ức người học trò cũ năm xưa.

Năm tháng qua đi, hết bậc tiểu học, tôi thi đậu vào lớp đệ thất trường Trung học Trịnh Hoài Đức. Đầu năm học, các Thầy Cô hướng dẫn thường tìm hiểu học sinh qua việc cho viết lý lịch, kèm các câu hỏi như “Năng khiếu đặc biệt của em? - Nghề em yêu thích trong tương lai?”. Câu trả lời của tôi luôn luôn là” Nghề dạy học”. Qua bảy năm ngồi dưới mái trường thân yêu này, những năng lực và phẩm chất của các vị giáo sư thời ấy đã khiến tôi thềm nề phục và luôn hướng tới.

Tốt nghiệp phổ thông xong, vẫn ấp ủ ước mơ làm cô giáo nên tôi quyết tâm thi vào trường Sư phạm. Môn tôi chọn là Ngoại ngữ Tiếng Anh, nhưng khoá đầu tiên ấy trường chưa mở ban Ngoại ngữ nên họ xếp tôi vào ban Văn Tiếng Việt. Năm 1978, sau hai năm “tu luyện” vất vả, tôi đã hoàn thành khoá học và trở thành một giáo viên Văn thực thụ. Ngày ra trường nhận nhiệm sở, tôi sung sướng biết bao khi cùng một lúc có được hai niềm vui lớn. Niềm vui thứ nhất là mơ ước ngày nao nay đã thành hiện thực; tôi bây giờ đường hoàng là một cô giáo. Niềm vui thứ hai là được phân công phục vụ tại quê nhà, nơi gia đình tôi hiện đang sinh sống. Tôi có thể vừa làm việc vừa phụng dưỡng cha mẹ già. Được như thế thì còn hạnh phúc nào hơn.



Nhiệm sở của tôi là một ngôi trường cấp 1-2 nhỏ bé gồm năm cơ sở nghèo nàn, toạ lạc tại năm ấp trong cùng một xã. Các lớp cấp hai được bố trí ở ba cơ sở, nên giáo viên cấp hai phải di chuyển ba nơi cách nhau cũng vài cây số. Nơi đây là vùng đất thấp ven sông Sài gòn nên mùa mưa thường hay ngập nước. Cũng có lắm khi cả cô và trò đến trường mà hai ống quần ướt sũng vì lội nước. Cùng về nhận nhiệm sở với tôi còn có ba thầy cô khác học chung khoá: Cô Bình môn Hoá-Sinh, Cô Thơ môn Toán-Lý, Thầy Tuấn môn Sử-

Địa và tôi môn Văn Tiếng Việt. Bốn chúng tôi đã mang đến cho ngôi trường này một luồng sinh khí mới. Mọi sinh hoạt trước đây có vẻ im lìm bây giờ sôi nổi hẳn lên. Học trò thôn quê đa số hiền lành, ngoan ngoãn, dễ thương và rất chịu khó. Đã có một số em đạt danh hiệu Học sinh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh. Phần tôi, đã hết sức tận tình với công việc mình yêu thích và cũng đã gặt hái một số thành công. Đã có thật nhiều những kỷ niệm khó quên với đồng nghiệp, với học sinh, với trường lớp. Nhớ những lần thao giảng, dự giờ; những đợt đi bồi dưỡng và đưa các em đi thi học sinh giỏi; những giờ sinh hoạt lớp; những cuộc cắm trại hay picnic cùng lớp chủ nhiệm... Còn nhiều... nhiều nữa...

Nhưng đời có lắm khi “lục bất tòng tâm”. Vì hoàn cảnh gia đình tôi đã phải rời nghề rất sớm sau mười hai năm giảng dạy. Ngày nhận nhiệm sở vui vẻ bao nhiêu thì ngày chia tay trường lớp buồn bã bấy nhiêu. Đã vậy học sinh còn đến nhà nài nỉ Cô trở lại lớp khiến Cô không cầm được nước mắt. Thương các em lắm nhưng Giấy Quyết Định Nghỉ Việc đã cầm trong tay thì đâu có thể thay đổi được. Thôi thì không còn làm cô giáo ở trường nữa, về làm cô giáo ở nhà dạy dỗ các con vậy. Cô giáo ở nhà cũng khá vất vả không kém gì ở trường vì phải dạy nhiều môn, nhiều cấp, dạy làm người, dạy cách cư xử... Tuy nhiên sự vất vả đã được đền đáp xứng đáng. Các con thuở nhỏ đều là con ngoan trò giỏi, khi trưởng thành đều đã thành đạt và có gia đình hạnh phúc.

Giờ đây tuy tôi đã có tuổi và lên chức bà nhưng “nghề của nàng” vẫn còn đeo đuổi. Hàng ngày vẫn uốn nắn, dạy dỗ các cháu từng lời ăn tiếng nói, từng cách cư xử với mọi người; dạy cháu nhỏ ráp chữ đánh vần, dạy cháu lớn viết bài làm văn hay giải bài toán khó. Nhất là lúc này đang trong mùa dịch covid, các cháu học online ở nhà rất cần sự hỗ trợ của những “cô giáo bà” như tôi. Nói bị cái nghề đeo đuổi chứ thực ra đó chính là niềm vui của một bà giáo ở lứa tuổi xế chiều./.

Viết xong ngày 19/11/2021

Nguyễn Thị Quyên-Lớp A3- Khoá 14-THĐ

Thơ

Tình Thầy Trò

Minh Chánh K14

*Bóng tà khuất nẻo từ lâu.
Trăng tròn lại khuyết mái đầu bạc phơ
Vui xuân hè đến bao giờ
Tuổi xuân dần bước thềm thờ bảy năm
Ngẩn nhìn thầy đếm thì thầm
Bao nhiêu lớp học những năm hành nghề
Thương trò những đứa vùng quê
Gặp mùa lũ lụt đi về khó khăn
Mẹ cha sớm tối nhọc nhằn
Lo cho ăn học sao bằng người ta
Thầy nhìn cũng rất xót xa
Đem hết tâm trí văn hoa dạy trò
Rừng nhu biển thánh khó dò
Mong sao đỗ đạt quan to giúp đời
Thầy mừng trò giỏi an nơi
Công thầy được tiếng ơn đời trò mang
Én về báo hiệu xuân sang
Bông hoa tươi tắn muôn ngàn yêu thương
Chúc thầy tuổi thọ gia đường
Bình an hạnh phúc tình trường thiên thu ...*



Em xin lỗi thầy !

Từ Vi Cảnh



Đây là hình ảnh trường Tiểu học Tân An ngày xưa (bây giờ đã bỏ và xây trường khác khang trang hơn cách chợ 1km).

Thuở nhỏ tôi học lớp Nhất với thầy T (cận thị). Trong lớp tôi và thằng bạn là Ch. (con cậu Hai đá đậu) rất dở toán, thường bị Thầy gọi lên bảng, do không làm được bài nên bị Thầy mắng là không học bài. Chúng tôi quê với các bạn nên đem lòng oán giận Thầy và đã hợp tác giấu kính của Thầy. Nhưng sợ tội nên sáng sớm hôm sau tới trường sớm lên trả lại trong học bàn. Lần đó Thầy không đạp xe lên dạy, tôi van vái mong cho Thầy bệnh, nhưng Thầy lại bị tai nạn xe cộ đau chân nghỉ 2 hôm. Tôi nghe tin Thầy té xe mà mừng ghê (thiệt là ..!).

Do chiến tranh gia đình tôi phải rời Bến Thế. Sau 1975 mới trở lại quê, thì nghe tin Ch. đã mất trong chiến tranh trong trận Hồ Bò. Mộ Ch. ở Ngã 3 Chùa Sau, còn Thầy không nghe tăm tích.

Mãi 30 năm sau 75, tình cờ trong một dịp đi đám giỗ người quen trong Phú Chánh, tôi được biết Thầy đã qua đời 2 năm. Người ta chỉ cho tôi mộ Thầy. Tôi mua ít đồ đến cúng mộ Thầy. Nhớ Thầy và nhớ lỗi mình ngày xưa tôi khấn lời muợn màng để xin lỗi Thầy với đôi dòng nước mắt Bằng đi mấy năm sau, tôi mới có dịp đi vô Phú Chánh. Tôi liền đi mua đồ để đi cúng mộ Thầy. Khi đến nơi thì hơi ối nghĩa trang có mộ Thầy đã biến mất. Giờ chỉ còn là bãi đất trống mênh mông (nhà nước đã san lấp nơi này

để sắp làm công trình gì đó). bỏ đồ cúng xuống, thần thờ ra về với cõi lòng nặng trĩu, lòng băng khuâng: Em xin lỗi Thầy ...!..!

KHÓC MỘ THẦY

Tình cờ mới biết mộ Thầy tôi
 Nằm ở nơi đây mấy năm rồi
 Hòa bình trở lại tôi dọ hỏi
 Giờ biết tin Thầy đã... hỡi ôi.!

Một nén hương buồn khói nhẹ bay
 Một ly rượu dâng trước mộ đài
 Một dòng nước mắt lòng thương tiếc
 Một lạy ơn Thầy nhớ chẳng phai.

Tâm thước sơ mi trắng quần tây
 Đôi mắt hiền sau cặp kính dày
 Giảng bài khan tiếng Thầy đầu quần
 Vì muợn học trò văn toán hay

Giận mình thuở nhỏ cứ ham chơi
 Thầy dạy mà không chịu nghe lời
 Con đường thi cử đầy gay góc
 Trí thấp ra đời lắm chơi vui

Dạy con làm toán nhớ lời Thầy
 Yếu toán tập nhiều mới nên hay
 Tưởng xưa Thầy ghét hành cho khổ
 Hối hận thương Thầy... nước mắt cay

Kính Thầy rượu tưới mộ Thầy ơi
 Trong khói hương bay thấy Thầy cười
 Cuộc sống của em sao đi nữa
 Quyết sống nên người để Thầy vui

Hôm nay em lại đến thăm Thầy
 Nhưng nỗi lòng này tỏ cùng ai..?
 Tất cả nơi đây thành bãi trống
 Còn đám bụi mù theo gió bay.

TÂN AN 18.11.21.

(Bài này tôi viết lâu rồi, nhưng hôm nay viết lại nhân ngày Nhà Giáo Việt Nam).

Câu chuyện văn học

Mùa Thu Đọc Thơ Thu của Luân Hoán

Người Giáo Già Toronto

(Để nhớ về một thời làm bạn với phần trắng bảng đen)

Canada đã vào Thu. Ngoài trời gió Thu se se lạnh cuốn từng cụm lá vàng làm tôi chợt nhớ đến một đoạn văn của Thanh Tịnh: “Hằng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.” (Thanh Tịnh - Tôi đi học). Câu văn đã đưa tôi về với những ngày mài đũng quần nơi ghé nhà trường, những ngày đứng trên bục giảng, làm bạn với phần trắng bảng đen. Tôi cảm tập thơ Sông Núi Cùng Người Thơ Ngát Thơ (xb 2002) của Luân Hoán, vô tình mở ra xem, bài thơ “Ngọn Thơ Cuối Thu” hiện ra trước mắt tôi. Căn bệnh nghề nghiệp ập về khiến tôi tập tễnh muốn thử lại tay nghề coi còn lại bao nhiêu sau gần nửa thế kỷ bị “mất dạy”.

Xin mời các bạn cùng tôi đọc bài :

Ngọn Thơ Cuối Thu

xé chiều nắng ghé hiên thăm
con se sẽ nhớ chỗ nằm theo vô
thu còn đôi cụm lá khô
tiếc đời chụm mặt thì thảo đồ nhau
đọt buồn rơi chạm vào đầu
bên trong tâm mọc nhánh sầu tịnh yên
ta vừa ngòi chết hồn nhiên
bốn bề trời đất loan truyền tin vui
cỏ hoa vừa có thêm người
nghe ra được tiếng nói cười hư vô ...
(Ngọn Thơ Cuối Thu - SNCNTNT trang 79)

Ở bốn câu đầu, bằng vài nét tiêu biểu, tác giả đã vẽ lại cho ta một bức tranh Thu:

xé chiều nắng ghé hiên thăm
con se sẽ nhớ chỗ nằm theo vô
thu còn đôi cụm lá khô
tiếc đời chụm mặt thì thảo đồ nhau

Ta không tìm thấy trong cảnh Thu của Luân Hoán những hình ảnh ước lệ của mùa Thu với “mây giăng lá đỏ”, hay “hơn một loài hoa đã rụng cành, trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh, những luồng run rẩy rung rinh lá, đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh” (Xuân Diệu), hay xa hơn một chút “sương thu lạnh, trăng thu bạch, khói thu xây thành (Tản Đà), và xa hơn chút nữa “ao thu lạnh lẽo nước trong veo, một chiếc thuyền câu bé tẻo teo, sóng biếc theo làn hơi gợn tí, lá vàng trước gió sẽ đưa vèo” (Nguyễn Khuyến).

Cảnh Thu trong thơ Luân Hoán là cảnh đông (khác với cảnh tĩnh như các nhà thơ vừa nêu trên) nhờ vào nghệ thuật nhân cách hoá: nắng ghé hiên thăm, con se sẽ nhớ, chụm mặt thì thảo. Nhưng không vì thế mà thơ thiếu nét buồn bản chất của mùa Thu.

đọt buồn rơi chạm vào đầu
bên trong tâm mọc nhánh sầu tịnh yên

Cái sầu ở đây không còn là cái sầu man mác. Cái sầu trở nên ghê gớm hơn, hễ đụng vào đầu cũng bén thành rết, cũng đâm thành cành bám chặt, ăn sâu vào trong tim của nhà thơ để trở thành cái sầu thiên thu (chú ý các từ chạm vào đầu, mọc nhánh sầu)

Cái sầu khiến nhà thơ nghĩ đến cái chết. Một cái chết hồn nhiên như một sự hoà nhập của hồn thơ vào hồn thiên nhiên.

ta vừa ngồi chết hồn nhiên
bốn bề trời đất loan truyền tin vui
cỏ hoa vừa có thêm người
nghe ra được tiếng nói cười hư vô

Thật lãng mạn, thật thơ mộng. Ý tưởng này đã được chính nhà thơ xác nhận trong câu trả lời bài phỏng vấn của Nguyễn Mạnh Trinh:

NMT: Có phải vì mệt mỏi trước cuộc sống nên anh hay suy nghĩ về một thế giới khác, lãng mạn và mơ mộng hơn ?

LH: Có lẽ đúng vậy, tôi đã từng ví mình như đã chết, và thử viết vài bài thơ về cõi âm.

Ý tưởng này cũng được nhà thơ bộc lộ rõ ràng :

bắt đầu từ mấy năm nay
tôi rình tôi thoát kiếp này ra sao
(Một Sớm Mai)



Người Giáo Già Toronto và nhà thơ Luân Hoán

Bài thơ đã phản ánh trung thực bản chất lãng mạn của nhà thơ, được diễn đạt bằng những hình ảnh rất cụ thể khiến người đọc như sờ được, như nhìn thấy được cái sầu mộng của nhà thơ.

Tóm lại, qua bài thơ trên, ta thấy Luân Hoán đã thật sự thành công trong thể loại lục bát. Ngoài cái nhịp nhàng sẵn có của vần điệu lục bát, việc sử dụng ngôn từ độc đáo của nhà thơ đã tạo nên một thi phong rất Luân Hoán khiến người đọc khó có thể lẫn với các nhà thơ khác.

Còn về nội dung, cảnh Thu trong bài chỉ là cảnh nhà thơ mượn đề thể hiện bản chất lãng mạn, thơ mộng của riêng mình.

Bài thơ trên hoà trong dòng thơ vô cùng đa dạng, súc tích của Luân Hoán đã khẳng định vị trí của nhà thơ trên thi đàn Việt Nam.

(Toronto Thu Tân Sửu - 2021)



Thơ

Ngộ

Nhẹ nhàng
thuyền
đầy tâm đi
Xa lìa
bãi cạn
sân si
đắng lòng
Thả buồn
về với hư không
Tựa
câu Bát Nhã
xóa
vòng trầm luân

hoangthilangmay

Trở Về 4

Thùy Vương

Đã hơn 10 năm, nay lại Trở Về...

Lòng tôi luôn muốn gửi lời tri ơn, cảm tạ đến anh Tam Tu, chủ trang nhà Trịnh Hoài Đức, đã lập nên nhịp cầu kết nối tâm giao, xuyên suốt từ bao năm qua cho hết bạn bè đã từng trải một thời hoa niên trên sân trường Trịnh Hoài Đức.

Và tôi, cũng từ đó... sống lại với tình thân bạn hữu, một thời đã qua... Mà đến giờ, nhờ sự kết nối hàng năm, đã giúp tôi được gặp lại một tình thân trong quá khứ, sau bốn mươi lăm năm ly biệt...

Bốn mươi lăm năm đặng đặng trong dòng đời cuốn xoáy ngã nghiêng.

Bốn mươi lăm năm hun hút sợi tơ mảnh, rã tan mây khói.

Bốn mươi lăm năm đắm chìm, quên lãng..., tưởng chừng mất tăm, tưởng chừng không bao giờ có một ngày gặp lại... một người bạn, một người anh, một người thầy, một năm đầu ở Văn Khoa, đã là một chỗ dựa thuần khiết, đưa tôi đi qua một đoạn đời ngắn ngủi.

Một ngày, chính từ Trang Nhà Tam Tu từng vun quén đây đặng, sâu lắng ấy, đã làm rộn lên trong tôi tiếng reo vui hạnh phúc, cùng nước mắt vui đầy..., là lần Tam Tu báo, có một người xưa cũ từ Văn Khoa đã tìm thấy được chị Vương từ trang nhà Trịnh Hoài Đức...

Người từ Văn Khoa xưa cũ ấy chỉ có thể là anh, một thương binh đã để lại chiến trường Hạ Lào một cánh tay, trở về học tiếp khoa Anh Ngữ. Anh để ý tôi trong phòng sinh hoạt thông tin sinh viên ban Triết, khi tôi lơ đãng ôm cây đàn guitar ai để góc bàn, hát một bài của nhạc sĩ Lê Uyên Phương. Biết tôi yêu mê cặp uyên ương này cùng những tình khúc của họ, anh hứa sẽ đưa tôi đến nhà và gặp gỡ anh chị... Ôi thế là tôi kết người anh bạn độc thủ này ngay tức khắc, vì thực sự lúc đó anh chị cùng những tình khúc mới lạ, cuốn hút, đã làm tôi mê đắm...

Tôi phải chờ thêm một thời gian, vì anh chị ở Đà Lạt chưa về, đến khi trời bắt đầu lạnh hơn, cô con gái nhỏ của anh chị bị yếu phổi, mới đưa bé về Sài Gòn.

Hàng ngày, sau giờ học, thậm chí có ngày bỏ học, anh và tôi lang thang qua từng con phố... Đinh Tiên Hoàng, Lê Thánh Tôn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... uống cà phê, ăn vài món chơi chơi trên đường phố, chuyện trò vui vẻ...

Cuối cùng tôi cũng đến với anh chị Lê Uyên & Phương, lần đầu cùng với anh bạn thương binh lạ lùng này.



Và sau đó, tôi vẫn cứ đến một mình... vậy mà anh chị vẫn đón nhận tôi, len lỏi vào đời sống gia đình này thật từ tâm và nhân ái. Lòng rộng mở của anh chị làm tôi hồn nhiên, vô tư như một đứa bé sa vào lòng người nhân hậu.

Anh chị vẫn rộng cửa đón tôi mỗi lần tìm đến, thậm chí cả những bữa ăn thanh đạm, ấm áp, ngon lành. Cả những đêm dẫn tôi lên căn gác, phòng ngủ, cũng là nơi sáng tác, luyện tập của anh chị... Tôi cảm nhận được tấm lòng bao la, nhân hậu của anh chị, so với cả khung trời rộng mở bao la bên cánh cửa căn phòng đầy ấp yêu thương thương mộng ấy, là bầu trời đêm mênh mông Chợ Lớn...

Giờ anh Phương không còn nữa, tôi luôn muốn nghiêng mình mỗi khi tưởng nhớ người nhạc sĩ tài hoa với tình yêu cao cả tuyệt vời, đã để lại cho thế hệ này những tình khúc mãnh liệt, nồng cháy, thiết tha... Và chính nơi khung trời êm ả thân thương của sân trường Trịnh Hoài Đức, tôi đã một thời cất lên những tình khúc đó cùng tiếng đàn của bạn Dương Tiểu Nam, người cũng vừa từ già bạn bè chúng tôi, ra đi, về nơi ấy...

Và cũng với tình yêu thương của anh chị Lê Uyên Phương, đã cho tôi theo dự một đêm ca nhạc tổ chức tại một rạp hát lớn ở Mỹ Tho của trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu, trong tuần lễ Văn Hoá Học Đường năm 1973 (?).

Chuyến đi gồm ba chiếc xe 16 chỗ, có nhiều ca sĩ như Khánh Ly, Thanh Lan, Lê Uyên Phương..., học sinh sinh viên trong phong trào du ca như Nam Lộc, Nguyễn Đức Quang... thời đó.

Đêm đó tôi có một tiết mục trình diễn ở khoảng giữa chương trình. Tôi được ôm cây đàn của anh chị, hát bài Cho Làn Cuối của anh... mà mỗi lần ngồi nhớ lại, tôi tưởng mình như qua một giấc mơ.

Và tiếng hát tôi đêm đó, không biết làm sao đã đi vào lòng một thầy giáo trẻ dạy môn Văn, mà vài năm sau, tôi tình cờ biết được qua một người em bạn, học với thầy ở khu tị nạn chiến tranh dành cho dân Bình Long... Một buổi học, thầy bắt giác kể lại lòng mình, có một đêm, nghe tiếng hát...

Vào giờ cuối của đêm diễn ấy, có một bất ngờ. Từng người đã diễn trong chương trình được xướng danh ra sân khấu, nhận mỗi người một kỷ niệm chương xinh xắn nằm trong hộp gỗ bọc nhung xanh thẫm, bên trong bọc nhung đỏ, khắc tên riêng từng người trên đó, ghi dấu Tuần Lễ Văn Hoá Học Đường do tổng thống khởi xướng...

Đây là một trong những kỷ niệm sâu xa, ăn khắc vào tâm thức tôi từ người anh bạn độc thủ lạ lùng ấy.

Từ đó đến khi mất dấu anh, tôi cũng chưa hề biết gì hơn về thân phận, gia đình, hay những sinh hoạt về cuộc sống của anh.

Sau bốn mươi lăm năm gặp lại này, từng ngày, từng ngày... tôi mới được nghe anh kể lại rất nhiều, rất nhiều...

Tôi nghe trong nước mắt ràn rụa..., không tin nổi những gì anh đã trải qua giữa cuộc đời. Cha mẹ mất sớm, người thân không ai đóai hoài bảo bọc, sống trong viên mồ côi của các sơ, lớn hơn chút được chuyển qua chủng viện, chịu không nổi những bất cập trốn ra, tự sống, đi học, đi lính..., thành thương binh, rồi trở về, được cấp trên đưa vào ngành tình báo, vì anh từng là biệt kích với nhiều khả năng thích hợp với hoạt động của ngành đặc biệt này.

Sau 75, anh bị bắt đi cải tạo, bị biệt giam, bị tra khảo... Cuối cùng trốn thoát và vượt biên.

Với anh, đây lại là một câu chuyện khác đây sóng gió truân chuyên và trải qua quá nhiều cung bậc.

Và hôm nay, trở về lần cuối này, tôi xin nghiêng mình tạ cuộc đời với từng nỗi yêu thương, từng hồi khốc hận, từng lúc cho đi, từng khi đón nhận, những bạn bè thân yêu trải qua quãng đời tôi... lời tạ khắc sâu từ ký ức một thời tới một ngày mai... vẫy tay... già biệt./.

Ca dao khép lại

Vội vàng chi
chẳng cài then
Giữa khuya
đẩy cửa mon men gió vào
Dở dang
khúc viết ca dao
Đợi chờ cảm xúc
trăng sao gọi về
Giật mình
nửa tỉnh nửa mê
Con chữ thẳng thốt
bốn bề vắng tanh
Lặng im
gió nép sau màn
Ca dao khép lại
thôi đành ngẩn ngơ!

[hoangthilangmay](http://hoangthilangmay.com)

Lan Man Nhiều Sự 4

Lưu Thanh Bình

Ơn nghĩa sinh thành:

Miền Nam trước 1975, có rất nhiều gia đình chỉ người cha đi làm nuôi cả nhà. Thuở đi học ở trường Trịnh Hoài Đức, tôi biết hơn nửa lớp khi làm tờ khai trích lục lược giải cá nhân đều ghi nghề nghiệp mẹ là nội trợ. Nhà tôi, má tôi phải lo cho bảy con chín đứa, từ bộ đồ các con bận đi học, từ bữa ăn đến giấc ngủ, từ đôi guốc đến cái mền đắp, từ tắm rửa cho tới viên thuốc. Chúng tôi lớn lên bên cạnh những chăm sóc của má, kèm theo cây chổi lông gà. Chín đứa đều tươm tất, sạch sẽ, mau ăn chóng lớn, ăn học đến nơi đến chốn.

Những kỷ niệm vui buồn bên má thì tràn đầy, thí dụ những lời mắng làm tôi lúng búng lỗ tai cho tới bây giờ, đại để như: “Đồ ăn để ở đâu cũng thấy, còn nhà cửa bàn ghế dơ chớ hề biết cầm cây chổi quét (!)”. Ác cái là má làm đồ ăn rất ngon (ngon hơn vợ tôi, vợ tôi lại nấu ngon hơn mấy đứa con dâu!), nghe nói bà học từ bà nội tôi. Những năm xa nhà đi làm tận Dầu Tiếng, Phước Long hoặc Kampongcham tôi thèm ăn nhiều món do má làm, thí dụ như món bao tử heo nhồi thịt thủ. Bây giờ siêu thị bán đầy, nhưng tôi cũng chưa thấy đâu ngon bằng.

Chỉ ít lâu sau ngày má mất (2010), tôi ngồi buồn viết bài “Nhớ má” gửi trang nhà Trịnh Hoài Đức. Bài đó tôi viết mà không kèm nén được cảm xúc, viết một lèo không nghĩ. Không ngờ được nhiều người có cùng tâm trạng quan tâm, Từ Minh Tâm cũng rất thích, lâu lâu xem lại để ... nhớ má ở quê nhà.

Mặc dù ba tôi đã đi xa lâu rồi, nhiều khi tôi cũng định viết một bài về người nhưng năm lần bảy lượt cầm lên đặt xuống cây viết vì những hoài niệm choáng ngợp, không sao sắp xếp lại được.

Ba tôi là tư chức hãng thuốc lá MIC (Manufactures Indochinoise de Cigarettes). Ông được nghỉ chiều thứ bảy, nên chúng tôi rất trông đợi cuối tuần để được ba chở đi chơi. Khi thì

hóng gió ở xa lộ Biên Hòa, lúc thì xem máy bay lên xuống ở phi trường Tân Sơn Nhất, hay câu cá ở Phú Lâm, thả diều ở Đông Ba ... Những thắng cảnh du lịch như Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang, chúng tôi đều được ba cho đi chơi nhiều lần.

Những năm sau 1975, đa số cuộc sống người dân miền Nam nặng gánh mưu sinh, chị em bọn tôi lần lượt trưởng thành, vào đời như chim non rời tổ, sau đó lập gia đình. Nghe bọn tôi than nghèo kể khổ, ba cười hề hề nói: "Hai vợ chồng tụi bay đi làm nuôi ba bốn đứa con than khổ, mình tao nuôi chín đứa". Tôi định cãi trước khác nay khác, nhưng nghĩ lại ba nói đúng, “nuôi” đâu có nghĩa là chỉ cho ăn, mà quan trọng hơn còn phải dạy cho nên người. Bây giờ nhìn lại, so sánh nghĩa vụ làm cha, quả thực tôi thua ba xa lắc xa lơ.

Đàn ông nuốt nước mắt vào trong chứ ít ai than vãn, không phải là không thương con bằng người mẹ nhưng trách nhiệm với gia đình như cây cột cái, phải cứng cỏi để chịu đựng với bao gió bão cuộc đời, lòng thương con không biểu lộ ra bên ngoài, thậm chí đôi khi nghiêm khắc nhưng luôn luôn âm thầm dõi theo sự trưởng thành của từng đứa con, lấy đó làm động lực để thêm sức mạnh trước nghịch cảnh. Càng oằn vai nặng gánh mưu sinh càng vui mừng khi thấy con khôn lớn. Chỉ khi con cái có gia đình riêng, gặp nhiều cảnh ngộ làm nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa rồi chiêm nghiệm lại, mới biết lòng cha thương con như trời biển.

Mùa hè năm 1972, bọn tôi bốn đứa Bình, Quang, Có và Lắm đi học thêm buổi chiều ở Sài Gòn (trung tâm Toán Lý Hóa của thầy Lê Kim Luyện ở Lý Thái Tổ) ngoài giờ học chính khóa. Hồi ấy phim võ thuật Lý Tiểu Long đang ăn khách, bọn tôi sắp xếp xem “Đường Sơn Đại Huynh” suất chiều ở rạp Văn Hoa Đakao sau giờ học thêm. Khi văn phim thì phố đã lên đèn. Chúng tôi hờn hờ ra về, nào có biết ba tôi đang chạy xe suốt quốc lộ 13, tìm xem có tai nạn giao

thông nào hay không. Đến khi tôi về đến nhà, nghe kể lại thì đến lượt tôi cũng xách xe chạy lên chạy xuống tìm ba. Rốt cuộc hai cha con gặp nhau ở nhà, mặt mũi đều bơ phờ.

Nhìn bộ đồ đi làm của ba đang mặc, tôi biết khi hay tin tôi chưa về, người tức tốc đi tìm mà không kịp thay đồ. Ba không một lời quở trách (má chửi tôi bời!), mà tôi cũng không một lời xin lỗi, mặc dù trong lòng tràn đầy hối hận. Năm tháng trôi qua, đến khi vợ chồng tôi có dịp để ngõ cửa chờ con đi chơi khuya, nhớ lại năm xưa, tôi thương ba biết bao nhiêu.

Những năm sau này, có lúc tôi lên chợ Lái Thiêu, ghé nhà thăm ba má, tình cờ nhìn thấy ba đang ngồi thư thả với cái máy cạo râu cầm tay mà chị Tuyết gói về. Nhìn về mặt đăm chiêu bình thần của ba, tôi biết người đang nghĩ về người con gái yêu quý nhất nhà. Nghe tiếng máy rè rè, tôi chợt thấy sự vô tâm đáng trách của mình. Con gái thường thương ba, dù ở xa cũng có những chăm sóc nho nhỏ làm ấm lòng người. Như vợ chồng thằng con trai của tôi. Cứ hễ cuối tuần là về thăm cha mẹ vợ. Bà xã tôi để ý, nói riêng với tôi như ganh tỵ: "Nó chỉ biết lo cho bên vợ chứ không biết lo cho mình". Tôi cười miễng chai, nói đó là quả báo mà. Bả im, không nói nữa.

Người già sợ nhất là vấp té, mà té rồi là nằm liệt ít gượng lại được, lay lắt như ngọn đèn lụn bấc. Khi bệnh tình ba trở nặng, anh chị em chúng tôi chia nhau chăm sóc ngày đêm. Chị Tuyết cũng về kịp lúc, tôi nhớ khi chị đến cạnh giường, nghe ba thều thào: “đã dặn rồi, xa xôi quá, về làm chi” khiến chúng tôi không kim được nước mắt.

Có rất nhiều bài hát ngợi ca về người mẹ, về tình mẫu tử bao la, nhưng ít có bài hát về cha. Riêng tôi rất thích bài Papa của Paul Anka, do Lê Toàn trình bày, lời Việt dịch rất sát nghĩa, giọng trầm ấm rất hay. Những người khác hát cũng hay, nhưng tôi thấy không hay bằng.

Nhớ bạn:

Tôi có người bạn thân, học chung trường chung lớp từ Đệ thất đến Đệ nhị, nhà ở gần ngã ba Lò Chén. Thân không phải vì chuyện bài vở học hành, vì chỗ ngồi gần nhau, mà thân nhờ cái sân trường mênh mông và trái banh. Thuở học đệ nhứt cấp, nhiều lần bọn tôi cãi nhau với đám P4, P3 chỉ là tao “nu” hay là mày “nu” mà suýt đánh

nhau. Khi chân tay bắt đầu thay cho cái miệng thì những thằng to xác biến đâu mất hết, bạn lại vác cái thân ròm nhảy ra bình tôi, sẵn sàng chơi tới bến. Lâm nguy mới biết bạn hiền là vậy.

Chúng tôi trải qua tuổi thiếu niên dưới mái trường Trịnh Hoài Đức, những vui buồn cùng nhau nói tiếp theo năm tháng khiến tình bạn càng thêm khăng khít. Bị thầy Chu phạt quỳ vì tội chui rào trộm sẵn, đánh nhau với lũ trẻ chặn trâu ngoài cánh đồng, trượt tay vịn cầu thang, nhảy xuống đất từ tấm đan cửa sổ, phá cửa kiếng phòng thí nghiệm, đánh nhau với Nông Lâm Súc, nhất là đi đá banh giao hữu với học sinh các trường bạn, trại trường ở Vũng Tàu, những buổi đi học thêm, đó là những kỷ niệm không thể nào quên.

Năm 1972, thi đậu tú tài I xong, qua niên học mới bạn chuyển về trường Nguyễn An Ninh còn tôi trúng tuyển vô Sư phạm Sài Gòn. Nhà tôi ở trên đường Trần Nhân Tôn, chỉ cách trường bạn có cái ngã tư Hùng Vương nên hai đứa lại có dịp cặp kè ngoài giờ học. Học trò tỉnh lẻ về Sài Gòn thấy cái gì cũng mới lạ, háo hức tò mò như Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai. Kết quả hai đứa đều rớt Tú 2 cái ạch, phải thi lại kỳ sau mới đậu. Hè năm 1974, tôi ra trường đi dạy, bạn lên cao nguyên làm con kiến vàng (CTCT).

Cuộc đời của bạn gặp nhiều lận đận, xa nhà gần hết tuổi thanh xuân, mãi đến năm bốn mươi tuổi mới lập gia đình. Cởi áo Juventus ra, đi giảng hồ bốn vùng chiến thuật, làm thợ hồ, thợ sắt, thợ xây, công nhân cầu đường, bảo vệ công trường, lao động phổ thông, gắp gì làm nấy không nề hà. Có lần cầm bay đi xây biệt thự gần cầu Đinh Bộ Lĩnh, không ngờ gia chủ là bạn học khóa 12 Phạm văn B, đang làm cán bộ Quận 1, hai đứa vẫn bắt tay vui vẻ. Lại có lần ghé thăm bạn Tánh, gặp lúc Tánh đang sửa nhà. Bạn đứng ngắm nghía một hồi rồi kéo Tánh sang bên, nói nhỏ: “Mày cho cái đám tay ngang này nghỉ ! Để tao !”, Tánh nói: “Anh vợ tao đó, cảm ơn mày !”.

Khi nhóm bạn B5 tổ chức họp mặt thường niên thì dù ở xa, năm nào bạn cũng góp mặt. Vẫn tính khăng khái, đốp chát không nề nang, và lời nói thì thẳng như ruột ngựa. Cái đáng quý (mà cũng là đáng tiếc) của bạn là tính kiên định, không thỏa hiệp, không nề nang, bợ xuôi theo kẻ quyền thế. Và nặng tình với bạn bè. Tính khí ấy rất dễ gặp thất bại trong môi trường xã hội trọng

lối sống hợp lý hơn là đạo lý. Cũng may cuối đời bạn sống ổn định với nghề nhân viên Công Ty Cấp Thoát Nước (Sài Gòn Thủy Cục xưa), phải chăng tạo hóa nghĩ lại, không nở dứt tình ? Ở đó bạn có dịp gặp lại anh Nhân, đàn anh B5 lớp trên, tay đập bóng chuyên hời hững năm xưa.

Nhớ một buổi sáng cuối năm 2017, hai đứa hẹn gặp nhau trước cổng bệnh viện Bình Dân cùng vô thăm Quốc bệnh nặng đang nằm ở đây. Bạn bị ung thư tuyến tiền liệt, phải mổ để đặt ống tiểu, người xanh xao thật tội nghiệp. Vẫn nụ cười hiền hòa, vẫn giọng nói nhỏ nhẹ mà sao nghe thương cảm quá. Tự nhiên chúng tôi kiệm lời, giữ im lặng hồi lâu, ngồi với Quốc một lúc rồi kiếu về cho bạn nghỉ ngơi. Trước lúc chia tay, hai đứa ngồi thẩn thờ bên ly cà phê, nói về sự đau đớn ác nghiệt mà Quốc đang phải chịu, tôi buột miệng than: “Sao ông trời xử tệ với mấy đứa hiền lành mà để mấy đứa ở ác sống dai quá”. Bạn nheo mắt lờm tôi hồi lâu, nửa đùa nửa thật hỏi: "Mày nói tao hả ?". Khi đó nếu có ai nói rằng cuộc đời vô thường, bạn sẽ không sống được bao năm nữa, tôi không thể nào tin được đó là sự thật.

Những năm tháng lao khổ năm xưa khiến gân cốt, nội tạng bị tổn thương, dù cơ thể còn khỏe mạnh lướt qua nhưng di chứng vẫn còn tiềm ẩn và bắt đầu phát tác khi tuổi già suy nhược. Bạn mất trong thời kỳ đầu mùa dịch nên việc đi lại còn tương đối dễ, không có cảnh ngăn sông cấm chợ tuy việc đeo khẩu trang đã là bắt buộc. Từ Bình Dương, hơn mười bạn xuống Sài Gòn viếng tang, tiễn đưa bạn về Củ Chi an nghỉ. Buổi sáng hôm đó trời âm u nhiều mây, có lúc lác rác mấy hạt rồi tạnh. Đám làm đơn sơ trong hẻm phố, chỉ có hai mẹ con đội khăn tang. B5 lại thiếu vắng thêm một bạn nữa. Mà Khóa 12 cũng bỏ hớp mặt hai kỳ rồi.

Vĩnh biệt người bạn Nguyễn Quang Trường của tôi.



Giọt lệ nào cho thầy!

Thái Thanh Nhàn

(kính tặng thầy Bùi Văn Hào. Cựu giáo sư tiếng Anh trường Trịnh Hoài Đức ngày xưa)

BÙI VĂN HÀO tên người thầy yêu kính,
 Di ảnh năm xưa vẫn thật tròn đầy.
 Thầy tôi đó dáng cao cao thanh thoát,
 Nét vui tươi rạng rỡ từng ngày.
 "Row row row your boat" thầy nhịp nhàng dạy hát,
 Vui thích làm sao giờ English của thầy.
 Cô bé nhỏ ngày xưa khờ khạo,
 Ngưỡng mộ thầy và ao ước được làm thầy.
 Mà thật vậy em trở thành cô giáo?
 Không được gọi giáo sư như thời của các thầy.
 Nhớ ngày xưa khi còn lớp sáu,
 Bị điểm trừ do mắc lỗi vocabulary.
 Goodbye mà lại viết goodboy,
 Em nhớ mãi và ghi lòng tạc dạ.
 Mấy mươi năm tìm thầy không gặp,
 Giờ gặp rồi chỉ di ảnh mà thôi.
 Dòng ký ức khiến em trào nước mắt,
 Giọt lệ nào cho người đã đi xa.
 Thầy ơi!
 (Viết xong lúc 05: 55' ngày 02.12.21.)



Nhớ Anh

GS Trần Ngọc Bích

(tưởng nhớ thầy Bùi Văn Hào, Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương nhân ngày 20/11/2021)

Anh đi có nhớ mang theo
Hai mươi tháng một cheo leo một đời?
Bao năm nhớ Bùi Văn Hào
Hôm nay gặp lại tiếng chào thuở xưa
Buổi đầu hội ngộ, lạ chưa
Trong gang tấc đã đuổi xua ngại ngùng.
Tiếng Anh hai đứa dạy chung,
Thứ “tiếng Anh” biết cảm thương vui buồn.
Giã từ nhé Bùi Văn Hào
Người thầy tâm huyết luôn trào tình thân
Không còn nghe giọng thanh thanh,
Nhớ câu anh hát, vọng thành tình ca...

Tình Thầy Trò

GS Trần Ngọc Bích

(thân tặng các bạn cựu học sinh trường Trịnh Hoài Đức trước năm 1975: Thái Thanh Nhân, Ngọc Lưu, Hồng Nhung, Trương thị Bảy, Tuấn Anh...)

Tóc mây xứ Thủ năm nào,
Ai đem ngàn sợi quấn vào hồn ai?
Giờ đây, tóc bạc tận tai
Tình thân thuở ấy ta loay hoay tìm.

Dịu dàng qua điện thoại xanh
Tiếng người năm cũ thanh thanh vọng về
Kể từ ngày tháng không tên,
Lần đầu gặp lại bừng lên vui mừng
Bồn chồn lòng thấy rung rung
Lỡ xa nhau chỉ xin đừng quên nhau!
Năm mươi năm, "cuộc tình" tròn
Năm mươi năm, "duyên thầy trò" khó quên.

Vẫn làn tóc xõa bờ vai
Vẫn sẽ sàng nụ cười dài thân quen
Vẫn đôi môi đáng ngáp ngừng
"Tình" như tóc rối xin đừng chải ra...

Tóc rối vẫn là tóc rối

Thái Thanh Nhân

(Đáp từ thầy Trần Ngọc Bích và phu nhân của thầy!)

Bâng khuâng nhớ dáng người thầy cũ,
Ký ức quay về kỷ niệm xưa.
Tan trường chuông gọi về thôi nhé,
Miệt mài say mãi sách cùng trò.
Yêu chi mà thầy say sưa thế,
English ngày xưa quá tuyệt vời.
Today English thầy chăm chút,
Nét vẽ bảng đen quá tuyệt vời.
Thuyền ai xa bến quên bến đậu,
Hay chỉ chòng chênh trong phút giây.
Bến đò xưa con sông cũ,
Hẹn dịp sum vầy gặp cố nhân.
Chênh chênh thời gian về dĩ vãng,
Nghĩa thầy trò mãi không phai.
Nhớ ngày xưa ngây ngô em hỏi:
"Dáng em vầy thầy thấy có lùn không?"
Thầy thanh nhã câu trả lời tuyệt kỹ:
"Dáng em vầy vừa vặn lắm em ơi"
Em vẫn hiểu thiệt tình không phải,
Nhưng tạm hài lòng cho dạ vững tin.
Mấy mươi năm, thanh âm thầy vẫn thế,
Vẫn thâm trầm đầy nội lực nam nhân.
Hôm nay trò lại tìm thầy cũ,
Một phút chạnh lòng ta nhớ nhau!

Mênh mông quá một chút tình!

Thái Thanh Nhàn

(kính tặng cô Ngô Thanh Lợi: giáo sư Trịnh Hoài Đức ngày xưa)

Nếu ai hỏi bao giờ trăng tròn vạnh,
Sáng lung linh huyền ảo mênh mông.
Tôi sẽ đáp lúc tình yêu đủ chín,
Người đưa đò vững lái qua sông.
Chồng chành nghiêng ngã đò rẽ bến,
Đưa người qua sông ai ở lại đợi đò.
Tôi khẽ bảo chính cô tôi đó,
Khách qua đò mà cứ mãi hoài trông.
Dáng thanh thoát tà áo dài ôm sát,
Nét thanh tao sang trọng nhường nào.
Buổi đến lớp đưa nào cũng hồi hộp,
Ngồi bút cô di động từng tên
Sợ trả bài nên mấy đứa cúi gầm,

Len lén liếc sợ cô kêu đứng họ.
Hành lang vắng giọng cô vang thánh thót,
Thật điệu dàng theo ngữ điệu bổng trầm.
Nhớ có lúc em thẩn thờ mộng寐,
Bịch bịch thân kỳ cô riêng tặng cho em.
Ồi sung sướng lòng thầm hạnh phúc,
Một chút tình cô trao trọn cho em.
Rồi lưu bút cô viết dòng ngắn gọn:
"Tình cảm nào rồi cũng phai pha,
Yêu thương nào rồi cũng chỉ viết: "Cô thương em".
Ngọt ngào quá tình cô giáo trẻ,
Yêu thương này em tạc dạ trong tim.
Cô ơi!

(Viết xong lúc 22: 51'. Ngày 01.12.2021.)



Từ trái sang: Lê, Ngọc Diệp, Huệ, cô Ngô Thanh Lợi, cô Nguyễn thị Ánh Tuyết (giáo sư toán THPT), Võ thị Sinh, Võ Ngọc Bích, Thái Thanh Nhàn.

Những khuôn mặt Nhị A2

Mây Chiều
Nguyễn Thị Nga

(trích đặc san HOA NẮNG năm 1969 của lớp Nhị A2 , khóa 9 , Trịnh Hoài Đức, Bình Dương)

Những cá tính không thể quên được của chúng mình sẽ làm hành trang cho một chuyến đi. Mong các bạn cho tác giả một chấp nhận và khoan dung .

Trường Trịnh Hoài Đức
Có lớp Nhị A 2
Bốn mươi mấy trò
Mỗi trò một tánh
Premier NGỌC ÁNH
Rất giỏi Pháp Văn
Tình cảm lãng nhãng
Dáng người lạnh lẽ
Thứ hai cô BÉ
Quốc tịch Việt Nam
Gốc người "chăn chắt "
Ăn xong tám tấc
Có BÌ "Mỹ Liên
Chăm chỉ lại siêng
Ít ăn ít nói
Có nàng KIM OANH
Văn viết nổi danh
Mọi người biết tiếng
NGUYỄN THỊ VĂN DUNG
Một bàn ngồi chung
Văn không thua kém
Là THƯƠNG TRẦN HOÀI
Làm toán biệt tài
Đó là TRƯỜNG ÁP
Nói năng hấp tấp
Có TRẦN PHỤNG B
Học giỏi không chê
Ngâm thơ rất tài
Nàng Sorrow _ TEAR

Cái miệng nói lia
Hay cười hay điệu
Là áng MÂY CHIỀU
Người đi liệu khệ
A. CHÍA nhà ta
Cười đơ mặt ra
Là TÔ . MÍT . CHÍT
Hai người rất thích
PHÚC HẬU . KIM HƯỜNG
Đầu ướt té mương
Ngồi thì gát căng
THỊ TRINH họ HUỲNH
Chơi chỉ một mình
Tên THÚY họ TRẦN
Học hỏi chuyên cần
KIM HỒNG đích thị
Có hai nhị vị
Bác sĩ mai này
Một tên BẠCH TUYẾT
Một TRẦN TĂNG QUANG
Con cháu vinh vang
Giống dân Lạc Hồng
Đó là QUYẾT TIẾN
Học hành phát triển
Vượt bậc không ngờ
Có NGUYỄN NGỌC SƯƠNG
Tánh tình hiền lương
Người mang tên GẤM
Thương nhau lắm lắm
Nửa bước không rời
CHÀNG NÀNG gấn bó
Đi mau như gió
Có TRẦN PHỤNG A
Cười đẽ nướu ra
Hotel THÁI BÌNH
Con mắt đa tình
Có TRẦN THANH DIỆU
Dáng người điệu điệu
XUÂN bắt tái LAI
Nghìn năm mây bay

THỊ VÂN chính là
Nói chuyện hiền hòa
Đó là THỊ OANH
Thiên hạ đua tranh
Hoa hậu nước nhà
Nàng THÁI KIM HƯƠNG
Giọng nói dễ thương
Chính là bác HIẾU
Thường rao bánh tiêu
Xôi vị bánh bò
BÀ XÂM biệt danh
Nói chuyện rất nhanh
Sanh đất Hà Thành
MINH LAN đích thị
Người tánh hiền khô
Có HUỲNH KIM PHƯỢNG
Ai thấy cũng thương
Tướng tá dịu dàng
Đó là VƯƠNG GÁI
Cái tên đọc sai
Gân máu ứng hồng
THÁI BÌNH THỊ MINH
Người tựa minh tinh
Tướng đi nhíp điệu
THỊ NÉT chính là
Đi học tà tà
Nay ngồi mai nghỉ
Có ĐẶNG NGỌC LANG
Chớ gheo lang bang
Em ông họ TÔN
Chị NAM của mình
Ai cũng cảm tình
Tên không thấy chán
Chị LỄ nhà ta
Tánh hay ăn quà
Sống theo lối mới
Có TRẦN THỊ MAU
Những ngày bên nhau
Xin đừng quên nhé ...

Hoài Niệm Ngày Xưa

Nguyễn Thị Hai – Khóa 11

*Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương ...*

Cứ mỗi lần bài hát này vang lên lại khơi dậy trong lòng mỗi người bao cảm xúc, suy tư. Bài hát làm người nghe sống lại những ký ức của tuổi thơ, của bao nhiêu là kỷ niệm mà ai ai cũng đã trải qua từ lúc còn thơ cho đến lúc trưởng thành.

Ai cũng có một quê hương để thương, để nhớ, nơi đó có ông bà, cha mẹ, anh chị em đã sống cùng nhau, chia ngọt, sẻ bùi với một tình thương ấm áp và sâu nặng.

Những kỷ niệm vui có, buồn có nằm sâu trong tim mà mỗi khi nhớ lại ai cũng có lần đỏ hoe đôi mắt.

Tôi có nhiều kỷ niệm nhất trong ngôi nhà của Ngoại. Năm tôi học lớp Bốn (hồi xưa gọi là lớp Nhi). Ông Ngoại tôi có cái xe đạp sườn ngang (còn gọi là xe đạp giàn cái).



Xe cao, tôi đâu thể nào leo lên mà tập, tôi phải lòn cái chân qua dưới cái sườn ngang phía trên mà nhấp cà nhắc, cà nhắc để tập. Nhờ chăm chỉ luyện tập mà tôi đã đi xe đạp được. Thế là mỗi ngày, khi mọi người nghỉ trưa là tôi nhẹ nhàng đẩy xe ra đường. Tập chạy được 2, 3 vòng thì có ông bán cà rem người Hoa đi bán dạo đang leng keng phía sau. Vừa đạp tôi vừa nghĩ, phải chi giờ có cây cà rem ăn chắc ngon, bị phân tâm, tôi lạc tay lái, thế là rớt ùm xuống mương, vừa xe vừa người loì ngoi dưới nước. Tôi vuốt mặt trèo lên

bờ la ông cà rem: “Chú thấy con lọt mương sao chú không kéo lại dùm”. Ông trả lời “Chờ ơi Ngô mà kéo lỵ thì cái thùng cà rem của Ngô cũng uông nước luôn á”. Thế là quần áo ướt nhem, tôi chạy về nhà cầu cứu để vớt cái xe lên. Từ đó bị cấm không cho lấy xe ông mà đi nữa! Xí! Nhưng mà tôi biết chạy rồi!!!

Trong vườn nhà Ông Ngoại trồng nào bưởi, cam, quýt đường, saboche ... Khi quýt bắt đầu chín hườm hườm là tôi lên kế hoạch ăn cắp quýt của ông đem vào cho bạn bè. Mùi quýt thơm phức nên không hái bỏ vô cặp trước được, đợi lúc đi học ra tới ngõ là len lén quay vô hái trộm, đã hái trộm mà còn lựa trái nào lớn và chín mới hái. Con chó Mi ở nhà nghe xào xạc nhảy ra sủa um sùm, tôi lật đật chạy núp sau gốc măng cụt, Bà Ngoại chạy ra la con chó Mi: “Sủa bậy hè, có ai đâu, đi vô”. Tim tôi đập loạn xạ, từ từ bò ra cửa dọt lẹ! Hú hồn!

Những trái cây trong vườn hầu như ngày nào cũng có trong cặp táp để vô phân phát cho bạn bè!

Tôi nhớ lúc bảy, tám tuổi được ngoại cho đi chợ Lái Thiêu. Lúc đó còn xe ngựa, chưa có xe lam, tôi hí ha hí hửng lấy đôi guốc vòng mới mà mang. Đi xe ngựa có cái thú là ngồi đằng sau, tay vịn thành xe, hai chân thòng xuống, xe lắc lư lúc chậm lúc nhanh thích lắm.



Lúc đi thì ít người nên ngồi đâu cũng được, khi về ở bến xe nên đông. Ông chủ xe bảo: “Bé

con vào ngòi chính giữa cho chắc con”. Tôi trả lời: “Con chỉ thích ngòi phía sau thôi”. Nói không được, ông đành im luôn và lo đánh xe thôi. Xe đang bon bon trên đường, gió thổi mát mẻ làm cho mắt tôi muốn híp lại. Xe đang leo lên dốc cầu Bình Nhâm, con ngựa bỗng chồm lên, xe lắc lư và một trong hai chiếc guốc vòng của tôi có một chiếc đã văng xuống đường. Tôi la lớn: “Ngựa ngừng lại, ngừng lại, rút guốc rồi nè”. Ông chủ xe chắc hả hê lắm bảo: "Qua cầu mới ngừng được, trên cầu không dám ngừng". Khi chiếc xe ngừng hẳn, tôi đưa chiếc guốc còn lại cho ngoại giữ dùm, còn mình thì tụt xuống đi lượm chiếc guốc bị rút. Khi chiếc guốc đã nằm gọn trong tay tôi thì cũng là lúc con ngựa chồm và phi nước đại. Thế là tôi tay cầm chiếc guốc mà chạy bộ theo con ngựa, dù rằng cũng sắp đến chỗ xuống rồi. Ôi kỷ niệm buồn, vui lẫn lộn.



Mùa thu trong Nam không rõ rệt như miền Bắc, nhưng cũng có lá ngoài vườn vàng ươm rụng đầy gốc! Mưa thì trắng xóa một góc trời. Ngồi trên cái gạch cửa nhìn ra ngoài chỉ thấy, từng hạt mưa cứ rơi rơi mãi! Bà Ngoại tôi nãy giờ làm gì mà lục đục trong bếp! Tiếng dèp lép xẹp của bà vang lên, một luồng hơi nóng thổi ra thơm phức và trên tay là một rổ khoai mới luộc, những củ khoai nóng hôi vừa xua tan cái lạnh vừa ấm đượm tình thương của bà dành cho chúng tôi.

Hình như cái gạch cửa của mỗi nhà ngày xưa phải nói là một báu vật, mà ngày nay đã mai một không còn thấy nữa!

Buồn buồn ra ngòi trên cái gạch cửa, nơi đó cũng là nơi bọn trẻ hay ngòi để chờ mẹ hay bà đi chợ về để được một gói xôi, trái bắp hay cái bánh tiêu nóng hôi thơm lừng mè rang vàng giòn rụm.

Cái gạch cửa còn là nơi ngòi chơi banh dứa của mấy chị em. Tháng Tám mưa dầm thúí đất, bọn trẻ trong xóm hay nói câu: “Mưa gì mưa đến ngày rằm thì tạnh nha Ông Trời” . Vì đó là ngày

Tết Trung Thu, tết của trẻ em. Ngày xưa nghèo nên đâu có đứa nào có tiền mà mua đèn Trung Thu xanh, đỏ, tím, vàng đủ loại cá, tôm, bướm bướm. Thế là lấy cái lon sữa bò đập dẹp trên miệng lon để không bị đứt tay, xong đục hai cái lỗ nhỏ hai bên, lấy thun khoanh nối lại mà gắn vào làm quai xách, bỏ cây đèn cây nhỏ vào trong, rồi cũng xách đèn đi chơi Trung Thu khắp xóm.

Tháng Tám mà quên nhắc đến một loại trái cây mà lúc nhỏ ai cũng thích, tuy ăn không ngon nhưng thơm lắm. Đó là trái thị.

Tôi nhớ lúc học luyện thi với Bà Nhứt ở nhà thờ Lái Thiêu. Trước công trường, dưới dốc, có ba cây thị rất lớn mà gốc nó ba bốn người ôm mới hết thân cây. Phải nói là mấy cây thị này sai trái lắm, nhìn lên cây thấy trái lủng lẳng Ngày nào đi học thấy người ta bẻ trái chín, có lúc thì mua hai, ba trái, có lúc người ta cho, đem vào lớp lâu lâu lén Bà Nhứt lấy ra ngửi. Một hôm bà đang ngồi chấm bài, tôi liền đưa tay vào học bàn lấy trái thị ra ngửi, ai dè đâu hôm nay chắc trái thị thơm quá nên bị Bà Nhứt ngửi được. Bà hỏi: “Ai đem thị vào lớp đó?”. Sợ quá tôi đẩy trái thị xa tuốt trong học bàn và đập cái cặp tấp lên, khi tan học, kéo cái cặp ra để lấy trái thị thì nó bẻ tét bét, đành phải bỏ rác thôi.



Tuổi thơ của tôi đã trôi qua với bao nhiêu chuyện vui, buồn như thế. Thời gian trôi nhanh, mọi sự đều thay đổi, nhưng ngòi nhà của Ngoại là nơi tôi vẫn nhớ nhưng nhiều lắm ...

Theo thời gian thì cái gạch cửa cũng mất luôn, tôi về quê hay tha thân ngoài vườn. Đất đai vẫn còn nguyên nhưng cây cối thì không còn sum suê như ngày xưa. Tôi tìm lại những nơi mà ngày xưa đã in dấu chân mình, một luồng gió mát nhẹ lay những tàu lá chuối, tôi nghe mắt mình cay xè....

Lá Thư Học Trò

**Tưởng nhớ Thầy Nguyễn Thuận Nờ - Cựu Giáo sư Trịnh Hoài Đức
Nguyễn Thị Nga - Khóa 9**

Thưa Thầy! Lớp em được học môn Toán với Thầy được hai năm. Thầy hiền lành, giản dị, gần gũi với học trò. Em dốt toán, nên ghét môn toán nhưng em không ghét thầy đâu! Em còn nhớ có lần, buổi chiều, trưa hôm ấy, tụi em ở lại nhờ trộm sách, lại còn để dành cho Thầy, tụi em để trên bàn. Chuông báo vào lớp, Thầy bước vào và chào cả lớp. Thầy nhìn lên bàn và hỏi: “*Của tui đó hả mấy em?*” sau đó Thầy lột vỏ sách ăn rồi mới giảng bài (tụi em thì thầm với nhau, như vậy là thầy đồng lõa với kẻ trộm, mình sẽ nhẹ tội..)

Mãi đến khi cùng các bạn chúc tết Thầy Cô cũ ở Sài Gòn, em biết nhóm sẽ đến thăm Thầy. Em mừng quá! 48 năm xa trường, xa Thầy Cô... Trong chuyến đi này duy nhất chỉ có mình Thầy là em có học qua, nên em bồi hồi lắm. Tìm nhà Thầy rất vất vả nhưng gặp được rồi, Thầy trả lời những câu hỏi của em, em thấy được an ủi lắm! “*Thầy còn nhớ em không Thầy?*” Thầy trả lời ngay không suy nghĩ: “*Mấy chiều chứ ai*”. Em cảm động muốn khóc!. Thầy đã về hưu và mở một cửa hàng sách nhỏ, Thầy hỏi cả đoàn các em thích sách nào cứ chọn. Em mạnh dạn chọn một cuốn sách của Dương Thụy, một cuốn của Nguyễn Nhật Ánh, có bạn không chọn cuốn nào cả. Thầy hỏi gu đọc sách em và tề nhị gói thêm hai cuốn sách của Nguyễn Nhật Ánh. Có điều rất hay ở Thầy là học trò đến thăm Thầy đều cho ghi lưu bút, xin số điện thoại, địa chỉ từng người.



Qua tết, em thật bất ngờ, ngày 8/3, Thầy gửi qua bưu điện sách cho em. Em cảm động và vui lắm nhưng cũng rất ái ngại! Rồi đến ngày sinh nhật em, Thầy gửi tiếp sách cho người tri kỷ và cả cho em, em là người thay lời muốn nói cho Thầy, em hiểu Thầy rất nhiều, rất nhiều... Ba năm liền Thầy đều gửi sách đúng ngày. Thầy còn gửi cho bạn Anh Tuấn khóa 14 nữa. Thầy thường gọi điện hỏi thăm em nhiều hơn là em gọi cho thầy, điều đó em càng quý Thầy nhiều hơn. Đầu năm nay dịch chưa căng, Thầy về Bình Dương ghé Tùng Long, khóa 17, Thầy nhờ Long chở lên nhà em. Em mừng và bất ngờ trước sự xuất hiện của Thầy. Nhân gặp Thầy em gửi tặng Thầy quyển báo xuân Trịnh Hoài Đức và nhờ Thầy chuyển quà của các bạn cựu học sinh bên Mỹ gửi biếu Thầy Cung đang bệnh, mà em không biết xoay sở ra sao. Khi nhận báo, Thầy vui lắm và em cũng vui nữa. Em hỏi Thầy 1/5 này Thầy về trường không? Thầy nói lúc này Thầy yếu, không thể tự đi xe được, chắc Thầy vắng mặt. Nhưng rồi dịch bùng phát, trường ngưng tổ chức, mọi hoạt động xáo trộn. Đó là lần gặp cuối cùng với Thầy. Hôm 9/9 sinh nhật Thầy, tụi em chúc mừng Thầy, Thầy nhắn rằng: “*Lớp các em là tôi nhớ nhất*”, tụi em vui lắm, vì được Thầy quan tâm.

Bất ngờ, sáng 13/9, chỉ sau 4 ngày sinh nhật Thầy, Long nhắn với em: “*Chị Nga ơi, Thầy Nờ mất rồi, sáng nay em đọc tin của trường Lê Hồng Phong, nơi Thầy dạy trước khi về hưu*”. Em bàng hoàng trước tin Thầy mất. Long cho hay Thầy bị dính covid, có đưa đi bệnh viện nhưng không qua khỏi, Thầy mất trong cô đơn!

Thầy ơi, em nợ Thầy những kiến thức toán ở trường Thầy dạy, những cuốn sách rất hay Thầy gửi cho như một kỷ niệm và nợ Thầy cuộc viếng thăm để thắp nhang cho Thầy. Biết làm sao bây giờ? Em chỉ biết nguyện cầu cho Thầy an yên nơi cõi mới...

20 Năm Hội Ngộ

Nguyễn Thị Nga - Khóa 9

Sau khi ra trường chúng tôi tỏa đi khắp mọi ngả: đưa thì tiếp tục học cao hơn, đưa thì về quê, đưa lập gia đình. Chúng tôi bị cuốn vào những cơn lốc của cuộc đời, mãi mê với việc mưu sinh... Giờ gặp lại có bạn đã thành nhà giáo, bác sĩ, nhiều bạn tham gia vào công tác chính quyền ở địa phương, có bạn làm ăn, kinh doanh, buôn bán...

Rồi theo thời gian tự nhiên thời đi học nhiều kỷ niệm thôi thúc chúng ta phải gặp nhau. Được gặp nhau, niềm vui ùa về, dâng trào bao kỷ niệm, ký ức của một thời học hành còn vụng dại, nhiều mộng mơ, hay phá phách như một cuốn phim quay chậm như hiển hiện trong tâm hồn từng bạn.

Những buổi họp mặt như những cơn mưa bất chợt, tưới tắm tâm hồn chúng tôi, mang đến cho chúng tôi một sức sống mới tươi vui hơn, mà trước đó tưởng như đã bị chai sạn và khô cằn trước những thăng trầm của cuộc sống...

Hôm nay kỷ niệm 20 năm họp mặt của lớp chúng ta, để ghi lại dấu ấn tình bạn của lớp mình, tôi xin ôn lại hành trình hội ngộ chúng ta đã trải qua cho đến ngày hôm nay.

Thật ra, lớp mình có vài bạn lần lượt chia tay với lớp rất sớm như Lê A, Nguyệt, Kim Lan, Chi Huệ, Trần Lan, Long Châu, Tươi. Lên đệ tam thì Kim Nền, Thật, Huệ (Nguyễn), Lý Tâm... Rồi lớp chúng ta sát nhập với lớp của Tâm, Tiêng, Long... học ở phòng thí nghiệm ở trường Nam sau tết Mậu Thân. Cho nên từ năm 1990, với bạn này có thể xa nhau 20 năm nhưng với bạn khác có thể là 25 năm hoặc 30 năm. Xa nhau lâu nhất là bạn Lê A, 39 năm, mãi đến 2004 mới liên lạc được với bạn ấy. Khoảng trời học ở trường Trịnh Hoài Đức là khoảng trời đẹp nhất của lớp mình, bởi lớp chúng ta có một điểm đặc biệt là có sự gắn bó, hòa nhập với nhau rất bền vững, cho dù thời gian có vô tình lướt qua nhưng chúng ta vẫn gặp được nhau. Sự gắn bó ấy lạ lắm! Chỉ cần



nghe một tiếng cười, một tiếng nói, một dáng người là có thể nhận ra nhau. Đơn cử như bạn Lê B nhận ra bạn Kim Hồng giữa mênh mông biển người xa lạ ở Saigon.

Trải qua những thăng trầm, đổi thay của thời cuộc, của cuộc sống mưu sinh, trong mỗi chúng ta vẫn luôn nhớ về quá khứ, luôn khao khát được gặp nhau.

Trước 1990, có một vài bạn thỉnh

thoảng gặp nhau, còn đa phần đều bất tin nhau. Mãi đến khi bạn Trinh bệnh, chúng tôi liên lạc được 10 bạn đến thăm, chia sẻ cùng Trinh ở Nhị Bình. Trinh xúc động nói: “Không biết bao giờ tụi bây đến thăm tao lần nữa”. Và sau đó không bao lâu, chúng tôi chưa kịp trở lại thăm lần nữa thì bạn Trinh mất. Sau khi chồng Nga mất, bạn Lê B và anh Tâm có đến thăm. Rồi Ba mình mất, các bạn đến viếng. Bạn Lê gợi ý lớp chúng ta nên họp lớp hằng năm. Bàn đi, tính lại, cuối cùng chọn ngày 1-5 để họp lớp (Vi ngày lễ nên ai cũng được nghỉ) nhưng một số bạn cho rằng một năm gặp nhau một lần thì lâu quá, nên chọn thêm ngày họp mặt là ngày 2-9.

Chuyến đi xa đầu tiên của lớp chúng chính là thăm chùa Một Cột Thủ Đức, sau đó về nhà bạn Sáu ăn đám giỗ. Sáng sớm ngày 1-5 bạn Sương, chị Út, đến sớm nhất. Có năm bạn Lê tổ chức cho lớp mình đi Vũng Tàu. Đến năm 1997, chị Út khởi bệnh nặng và chị mất năm 1998. Đưa tang chị về cõi vĩnh hằng, ai cũng buồn, Sáu nói: "Mình đưa chị Út, có khi trong người mình có mầm mống bệnh mà không hay". Ai ngờ qua năm sau, Sáu phát bệnh, mất năm 2000. Còn bạn Minh cũng bệnh nặng rồi ra đi năm 2005. Trước khi

mất một tháng, Minh muốn họp mặt cùng các bạn ở nhà Lê. Lúc ấy có bạn Kim Nền về, bạn ấy đã làm một bài thơ dài nhắc lại những kỷ niệm gắn bó của lớp chúng ta. Khi từ bệnh viện về, Minh



nói với chồng con: “*Bạn bè tui đã già từ hết rồi nghen*”. Bạn Minh là người trầm tính và dịu dàng có một gia đình hạnh phúc, viên mãn nhưng bạn bè vẫn có một vị trí quan trọng trong tim bạn ấy.

Mình muốn nhắc lại những vui buồn của tình bạn để các bạn hiểu rằng, lớp chúng ta rất may mắn vì đã quy tụ được những tâm hồn đồng điệu, luôn cảm thông, chia sẻ, thương yêu nhau chân tình, chăm sóc từ sức khỏe đến cách ăn mặc, cách ăn uống... Ngoài ra, chúng ta còn có những cuộc gặp gỡ không định kỳ như đám tang, đám cưới, đám giỗ, mà lúc nào gặp nhau cũng có chuyện để nói, tranh nhau nói mà không chán.

Các bạn đã thống nhất với nhau lập quỹ lớp, bạn nào muốn đóng góp bao nhiêu cũng được, không có quy định số tiền cụ thể. Quỹ này chúng ta dành để thăm viếng nhau. Sau mỗi lần họp mặt, chúng ta chọn địa điểm cho lần họp mặt sau. Năm 2001, bạn Tiếng xuất hiện, chúng tôi rất vui khi gặp lại bạn ấy sau bao năm xa cách. Bạn Tiếng thường mang thuốc bồi bổ sức khỏe cho từng bạn. Mỗi lần gặp nhau, mỗi người đều mang theo một món quà, sau đó bốc thăm đổi quà thật hào hứng và rất vui vẻ!

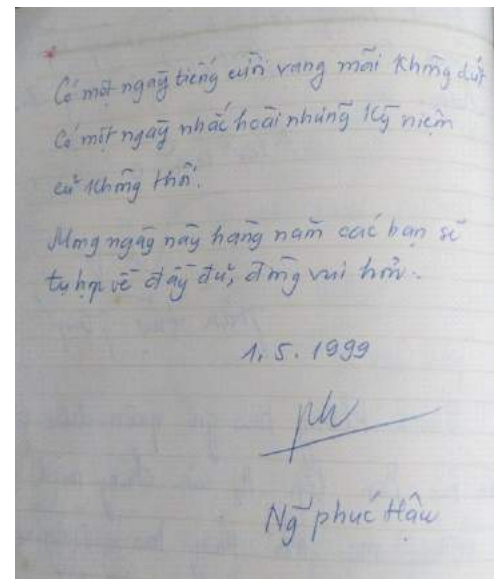
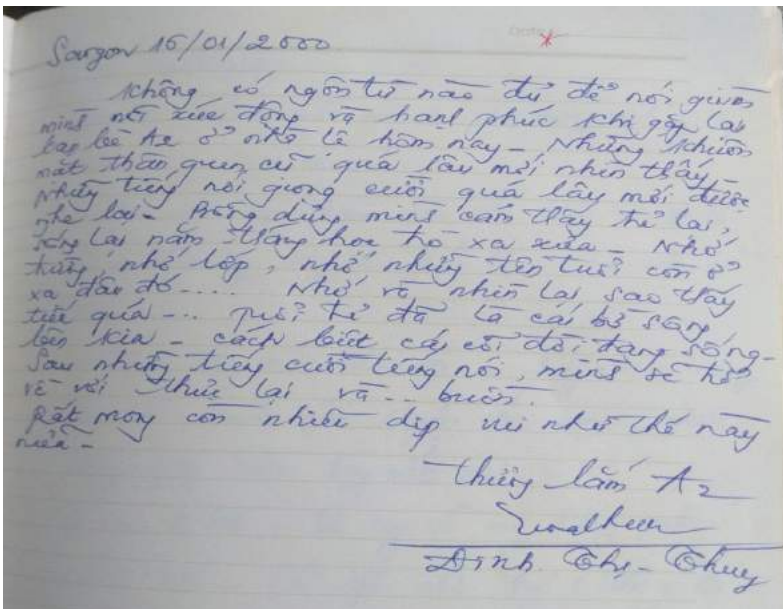
Hôm nay, nhân kỷ niệm 20 năm ngày họp mặt, mình muốn ôn lại chặng đường hội ngộ đã qua. Có được như ngày hôm nay, chính nhờ tình cảm gắn bó bền chặt của tất cả các bạn. Những tình cảm ấy đã tưới tẩm tâm hồn già cỗi của tuổi xế chiều được ấm áp và thêm hương, thêm sắc! Chỉ có bạn tâm giao, cùng chung quá khứ mới có được tình bạn đẹp



nghư thế. Mình chỉ là người duy trì và người giữ lửa chính là bạn Tiếng. Xin cảm ơn các chàng rể của lớp rất tuyệt vời (Anh Tâm, Anh Huy) đã đồng hành cùng lớp chúng ta một thời gian qua. Ngoài ra, lớp chúng ta còn có những người bạn

ngoài lớp cũng gắn bó với lớp gần 10 năm nay. Đó là bạn Hương, Nhung ... Cảm động nhất là các bạn ở nước ngoài đã thương, tin và tài trợ lớp

mình hằng năm. Các bạn đã cùng chia sẻ những vui buồn của lớp mình trong suốt thời gian dài. Mong tất cả các bạn luôn dồi dào sức khỏe và thật bình an để chúng ta có thêm nhiều cuộc hội ngộ như thế !



Thơ

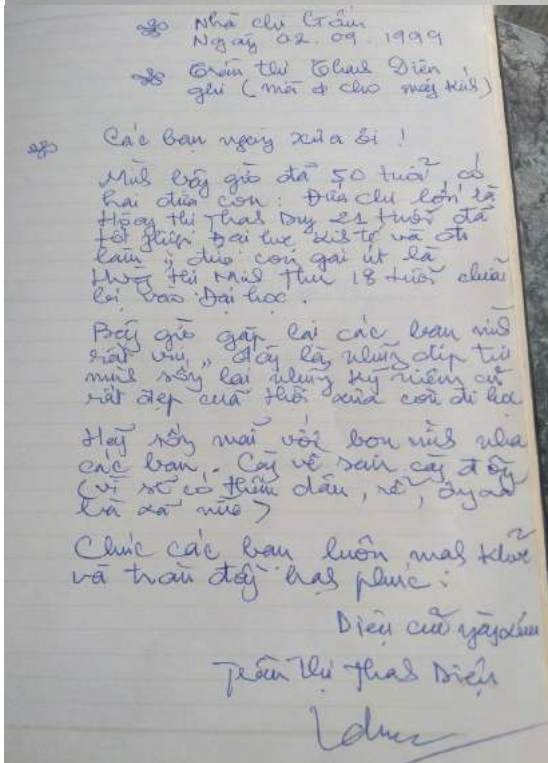
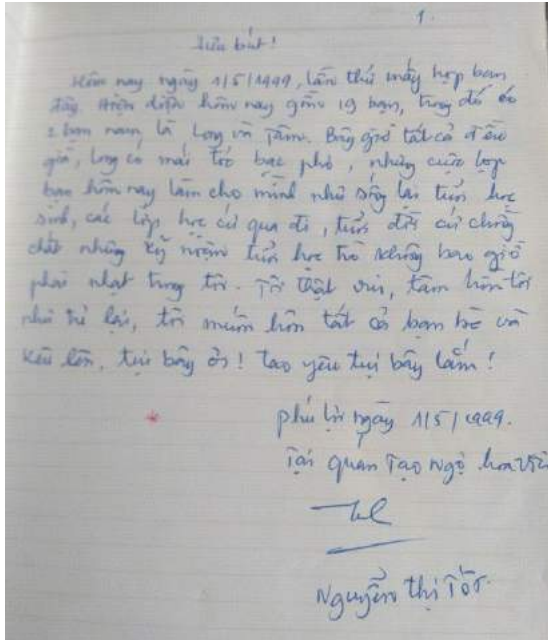
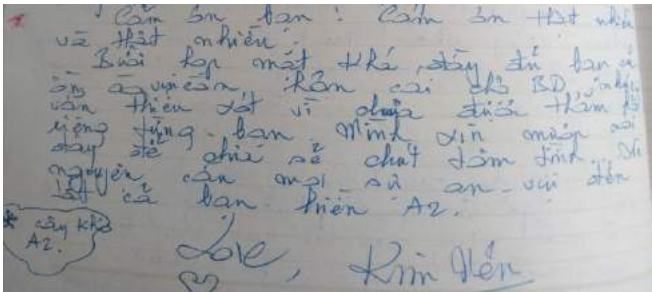
Hoài Niệm

Vẫn không sao quên được
 Một thời người lái đò
 Lớn rồng theo con nước
 Đưa khách tìm bến mơ
 Nhớ vô cùng bực giảng
 Bên ta bao sớm chiều
 Bảng đen và phấn trắng
 Cùng học trò dẫu yêu
 Thơm tho trang giáo án
 Nắn nét dưới đèn mờ
 Vẫn còn nghe văng vẳng
 Giọng cười đùa trẻ thơ
 Biết bao nhiêu kỷ niệm
 Theo suốt chặng đường dài
 Áo lụa màu tím tím
 Mái tóc thè ngang vai
 Không thể nào quên được
 Âm vang tiếng trống trường
 Tung tăng bàn chân bước
 Lôi cò đây vẫn vương
 Ngôi trường như trầm mặc
 Góc phượng ủ rũ sầu
 Bác lái đò ngơ ngác
 Ngày tháng cũ nay đâu?

Trón Biệt Vẫn Thơ

muốn viết bài thơ...
 thơ trón biệt
 đổi hờn
 con chữ chạy loanh quanh
 phong thành
 nghiệt ngã mùa Covid
 ốc đảo
 bơ vơ
 tủi phận mình

[hoangthilangmay](http://hoangthilangmay.com)



Học Trường Nguyễn Trãi

Lê Trường Xuân

Gần đây, tôi có quen với em Từ Minh Tâm, qua em Tâm, tôi có đọc được bài viết của cô Nguyễn Thị Tâm về trường Nguyễn Trãi - Thủ Dầu Một. Đây là ngôi trường mà tôi đã học 5 năm trung học. Thời điểm tôi học là lúc trường vừa mới khai giảng được một, hai niên khóa (trước thời điểm lúc cô Tâm học Nguyễn Trãi một thời gian). Do yêu cầu của Minh Tâm, tôi kể lại cho em nghe và viết lại những điều tôi nhớ về ngôi trường thân yêu này...

... Tôi sanh năm 1938, lúc nhỏ, tôi học trường Nam Châu Thành (Thủ Dầu Một). Sau khi có bằng tiểu học, tôi đi Sài Gòn học trung học ở trường Tân Dân ở Tân Định một thời gian. Năm 1953 má tôi bị bệnh nên tôi phải về quê và việc học bị dở dang. Sau khi má tôi mất, kinh tế gia đình không khá nên tôi không được đi học. May thay, có thầy Nguyễn Văn Pháp là người quen thân với ba tôi là Lê Trường Tiêu. Thầy là người dạy tôi lớp Moyen (tương đương lớp Nhì ở trường Nam Châu Thành). Thầy thấy tôi không được đi học thì thương và nói với ba tôi là nên cho tôi đi học trường Nguyễn Trãi của thầy làm hiệu trưởng. Thầy sẽ bớt 50% học phí. Thế là tôi có cơ hội trở lại trường.

Thời điểm đầu thập niên 1950, ở Thủ Dầu Một có trường Tân Ánh Mai nằm ở gần Chùa Tây Tạng nhưng không nổi tiếng lắm. Trường Nguyễn Trãi lúc đầu được mở tại Nhà Thầy Tư Lý trên đường Võ Tánh (xéo xéo trường Nghĩa An, đối diện trường Minh Tâm của thầy Thọ). Ba năm sau trường mới được xây cất ở vị trí sau nhà thầy Pháp như đa số chúng ta đã biết).

Tôi vào học lớp Premier Année (tương đương lớp Đệ Thất sau này). Lúc đó có hai lớp. Một lớp học buổi sáng có Nguyễn Thành Nhơn, Nguyễn Thanh Cần... Lớp của tôi học buổi chiều có Võ Tấn Vinh, Nguyễn Bé Tám... và một số nữ sinh.

Trước khóa của tôi có lớp của anh Nguyễn Kim Long. Lớp của anh coi như khóa 1 trường Nguyễn Trãi chỉ có chừng 7-8 học sinh. Ngoài

anh Long còn có anh Mừng, Chương, Châu, Trù, Bảy...

Sau khóa tôi có lớp của Từ Văn Chánh, Võ Tấn Phước, Lê Minh Đức, Huỳnh Văn Phan, Hồ Văn Dần, Trần Văn Phụng Hoàng San, Lê Thành Nhơn, Nguyễn Ngọc Mân... Còn Nguyễn Hữu Cua, cô Nguyễn Thị Tâm còn thuộc khóa sau nữa...

Về thầy cô tôi nhớ như sau:

Lớp Premier Année (tương đương lớp Đệ Thất sau này):

Việt Văn: học Thầy Tư Hảo. Nhà thầy ở dãy phố đường Ngô Quyền, nhà thờ ngó xuống. Thầy viết chữ Nho rất đẹp.

Pháp Văn: Thầy Lang. Sau đó là thầy Đỗ Thanh Châu thay thế, còn thầy Lang đổi qua dạy Nhạc.

Toán: Thầy Nguyễn Ngọc Châu, nhà thầy trong hẻm đường Võ Tánh.

Lý Hóa: Thầy Hoàng (có nhà máy xay lúa ở gần Miếu Từ Trận).

Lớp Deuxième Année (tương đương lớp Đệ Lục sau này) **và Troisième Année** (tương đương lớp Đệ Ngũ sau này):

Việt Văn: thầy Trúc Chi sau đó là thầy Cổ Thượng Lân.

Vạn Vật: thầy Phổ. Ông này "đi hàng hai". Sau 1975 ông làm Phó Giám Đốc Sở Giáo Dục Sài Gòn. Nhớ trước 1975 có dịp gặp thầy Phổ trên một chiếc xe lam ở Sài Gòn. Tôi thưa thầy thì thầy chỉ làm lơ, nói "Ờ, ờ..." mà thôi chớ thầy không nói gì thêm. Lúc đó không biết thầy nghĩ gì vì lúc đó tôi đang mặc bộ đồ sĩ quan Thủ Đức? Không chừng lúc đó thầy tự nghĩ mình đang "có vấn đề" nên không nhận học trò sợ liên lụy... Lúc đó ngoài thầy Phổ, trường Nguyễn Trãi có nhiều thầy thiên tả. Một thầy khác là thầy Hoanh (không có dạy tôi). Thầy này cũng "đi hàng hai",

có bí danh là Cửu Long Giang, sau 1975 cũng làm lớn ở Sài Gòn.

Ngoài ra còn có thầy dạy Việt Văn là thầy Nguyễn Khoa (cũng là một người viết báo). Thầy vô lớp, không ngồi ghế mà ngồi trên bàn giáo sư. Thầy dạy sơ sơ, sau đó lại đọc thơ ... Tố Hữu.

Toán: thầy Tòng.

Sử địa: thầy Lê Thương.

Pháp văn: thầy Phạm văn Sơn. Thầy có bằng cử nhân văn chương Pháp. Tướng thầy đẹp trai, có vợ đảm, giỏi tiếng Pháp, dạy hay, nhưng lại khen thầy Nguyễn Tiên Sanh về Pháp văn rất nhiều. Sau này thầy là dân biểu dưới thời ông Diệm.

Một người thầy dạy được nhiều môn như Toán, Lý Hóa, Văn Chương Pháp..., môn nào cũng dễ hiểu đó là thầy Phạm Duy Nhuận - anh của nhạc sĩ Phạm Duy. Tụi tôi nói thầy là một người thầy bách khoa, môn nào cũng giỏi, thậm chí thầy còn biết may đồ vest!. Một đặc điểm khác của thầy Nhuận là thầy hút thuốc rất nhiều.

Thầy Nhuận lúc đầu ở trọ nhà thầy Pháp, sau đó dọn ra một nhà khác ở gần tiệm hủ tiếu Cây Dừa với hai con Phạm Duy Nghĩa, Phạm Duy Dũng (hai người này cỡ lứa tuổi của ca sĩ Duy Quang). Tôi ở gần nhà thầy. Nhớ có lần thầy bị sốt rét, Nghĩa chạy qua kêu tôi để giúp kêu xe ngựa đi khám bệnh với bác sĩ Gát.

Mấy tháng sau, thầy dọn ra ở trên lầu Nam Bắc Hiệp, và có bà vợ sau lên ở chung. Cô là một người mảnh mai, yếu đuối. Lúc đó Nguyễn Bé Tám theo học nhạc với thầy và tụi tôi gọi anh ta là "tiểu đồng" của thầy.

Khi tôi học lớp đệ Tam thì thầy Nhuận vẫn còn dạy Nguyễn Trãi. Sau này, khoảng 1957-58 nghe nói thầy về Sài Gòn làm việc cho Mỹ.

Cuối năm đệ Ngũ, trường cho chúng tôi đi thi Brevet thử ở Sài Gòn. Tôi, Nhơn, Cần, Vinh... đi thi ở trường Chasseloup Laubat - Sài Gòn. Dân tỉnh đi thi ở thủ đô thi cũng hơi sợ, nhứt là khi tụi Tây con chạy xe velo solex lạng lách làm mình hơi què (nếu mấy thằng này mà chạy kiểu đó ở Thủ Dầu Một là mình đã ... đánh lộn với nó rồi!). Tới lúc thi chánh tả xong, đang làm bài câu hỏi một cách tự tin thì thằng Tây phía sau đạp đạp ghế và đòi chép bài của mình. Lúc đó mới thầy mình học cũng khá hơn mấy thằng làm phách!. Thật ra lúc đó cũng chưa đủ sức, nên khi đi thi thì

tuy Nhơn và tôi đậu đợt một nhưng qua đợt hai thì rớt. Học lực chúng tôi chưa đủ mà đi thi như trái cây "vú ép". Qua năm sau thành quả mới rực rỡ hơn. Đó là chuyện sau.

Niên học này, trường Trí Đức của thầy Lê Văn Ngữ khai giảng (khoảng năm 1955). Một vài bạn của tôi ở Nguyễn Trãi nhảy qua học, nhưng có lẽ do lạ thầy lạ bạn, mấy bạn đó sau đó lại quay lại Nguyễn Trãi tiếp tục học lên.

LỚP ĐỆ TƯ:

Việt Văn: thầy Nguyễn Văn Hòa (Bằng Giang). Thầy là người điem đạ dạy học rất tỉ mỉ, kỹ lưỡng. Ngoài ra, thầy còn là một nhà nghiên cứu văn học. Tác phẩm nổi tiếng của thầy là Văn học Miền Nam (1864-1930). Ngày trước, giới nghiên cứu văn học Việt Nam ngoài Bắc thường không chú ý tới văn học miền Nam giai đoạn 1864-1930, phần vì lúc đó người Pháp mới chiếm, chữ Quốc Ngữ mới phát triển, phần vì thiếu tài liệu. Nhờ có tác phẩm của thầy mà mọi người mới vỡ lẽ ra là ở miền Nam cũng có những cuốn sách rất hay, nhờ đó chữ Quốc Ngữ được phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp của nhân dân. Thầy Bằng Giang cũng là một người "đi hàng hai", có lúc ông vô khu, có lúc ông bị bắt rồi được thả, rồi bị bắt lại... Sau 1975, có lần tôi đến thăm thầy và gặp vợ thầy. Vợ thầy nói: "Ông hoạt động làm chi mà bị bắt hoài. Mà bắt không oan. Ông ốm mà lì lợm, bị đánh vẫn không khai...".

Pháp Văn: thầy Phan. Cách dạy của thầy rất hay. Thầy ra một bài luận. Giảng bài cho học sinh hiểu rồi phân tích bên lề chỗ nào bị lỗi gì. Thầy bắt chúng tôi phải sửa lại lỗi đó và đọc cho ông nghe, rất kỹ. Thầy dạy không lâu mà tôi nhớ nhiều. Vài tháng sau thầy bàn giao lớp cho thầy mới là Phạm Văn Thành.

Thầy Thành có bằng cử nhân Luật. Thầy đẹp trai, dong dỏng cao, đeo kiềng trắng trông rất trí thức nên học trò rất thích. Trái lại, có lẽ thầy thích chị Sương, con thầy Tư Lý người chủ đất nơi đặt trường Nguyễn Trãi lúc mới khai trương.

Thầy Thành sau này đi khu và có vợ người Bắc. Nghe nói thầy từng dạy trường Chánh Trị và trước khi Nguyễn Minh Triết đi nhận chức Chủ tịch nước thì có tìm gặp thầy để được cố vấn.

Đi thi Trung Học:

Năm 1956, hết năm Đệ Tứ, chúng tôi đi thi Trung Học Đệ Nhất Cấp. Lúc đó chúng tôi có thể thi hai bằng cấp. Một là bằng Brevet theo chương trình Pháp và một là bằng Trung Học theo chương trình Việt.

Kỳ thi này học trò Nguyễn Trãi làm bài rất xuất sắc và đậu rất nhiều đem tiếng tốt về cho trường. Nguyễn Ngọc Nhơn và tôi đậu cả hai bằng Pháp và Việt ngay kỳ đầu. Hai đứa vui quá, xách xe đạp chạy vòng vòng thị xã... Các bạn khác, đứa nào cũng đậu, đứa thì bằng Pháp, đứa thì bằng Việt...

Không nói thì cũng biết thầy hiệu trưởng Nguyễn văn Pháp rất vui, đi đâu, gặp ai thầy cũng khoe: "Trường tôi có hai đứa học rất giỏi, đậu cả hai bằng Trung Học Pháp và Việt". Thật là vinh quang, vinh dự. Nên nhớ có bằng Trung Học lúc đó là đã có thể kiếm việc làm lương khá lắm rồi.

Lớp Đệ Tam:

Đây là lớp học không thi cử nhiều nên chúng tôi học rất khỏe. Niên học này thầy cô dạy căn bản không có gì đặc biệt. Tuy nhiên có một vị thầy rất khác thường đã về Nguyễn Trãi dạy Việt Văn. Đó là thầy Thanh Tâm Tuyên.

Thầy Tuyên từ Bắc về dạy. Thầy cùng với những nhà văn nhà thơ như Mai Thảo, Trần Thanh Hiệp, Đoàn Quốc Sỹ, Dương Nghiễm Mậu... mới bắt đầu nổi tiếng với những bài viết trong tờ Sáng Tạo, nhưng ở Bình Dương đại chúng cũng chưa biết nhiều lắm.

Người thầy hơi đen, chân mày rậm. Thầy hớt tóc kiểu "trước phi trường, hậu sư cụ" (phía trước có mái, phía sau gọt tròn). Tướng thầy không đẹp, nên nếu mới nhìn thì khó mà tin tưởng rằng thầy là một người dạy giỏi.

Thế nhưng khi nghe thầy giảng bài thì thái độ chúng tôi khác hẳn vì cách giảng của thầy quá hấp dẫn. Đặc biệt, nhờ thầy mà chúng tôi được dẫn dắt vào một thế giới văn học mới. Nếu thầy Bằng Giang dạy chúng tôi về cổ văn như ca trù, Cao Bá Quát, Dương Khuê, Nguyễn Công Trứ... thì thầy Tuyên đưa chúng tôi vào thế giới văn học mới của phương Tây. Chúng tôi bắt đầu biết đến những nhà văn Tây Phương như Hemingway, Albert Camus, Jean - Paul Sartre ...

Thầy ở Sài Gòn đi đi về về Bình Dương dạy học. Đôi khi bạn thầy như Mai Thảo, họa sĩ Duy

Thanh... cũng có ghé trường chơi, nhờ đó chúng tôi biết mặt vài vị nổi tiếng.

Thầy là người gieo những tư tưởng văn học mới cho chúng tôi. Thầy cũng có cách dạy mới bắt học sinh phải tự đọc và thuyết trình về sách đã đọc.

Nhớ có lần thầy bắt tôi thuyết trình tác phẩm "Ngư Ông và Biển Cả" của Hemingway. Đây là tác phẩm đoạt giải Nobel và tôi đọc theo bản dịch của Mạc Đỗ.

Tôi nhớ lại: Sau khi tôi trình bày xong thì có một anh học Tabert về học thêm ở trường đứng lên nêu câu hỏi:

- Theo bạn, Hemingway được giải Nobel văn chương là nhờ gì? Có phải chỉ nhờ viết cuốn sách này?

Tôi hơi tự ái nhưng cũng biết cách trả lời:

- Hemingway là một nhà văn lớn. Sự nghiệp văn học của ông rất nhiều. Ông có nhiều tác phẩm rất hay đủ để chứng tỏ tài năng xuất chúng của ông. Tác phẩm Ngư Ông và Biển Cả chỉ là một giọt nước làm tràn ly để ông đoạt giải Nobel văn chương năm này.

Thầy Tuyên gật đầu khen và nói hai bên hỏi và đáp đều có lý!

Học hết năm đệ Tam là hết lớp. Trường không có đủ học sinh để mở lớp đệ Nhị. Cuối năm, khi thấy tôi đang ngồi trầm ngâm trong lớp, không biết làm gì, thì thầy Pháp đến gần tôi và hỏi:

- Qua niên khóa mới em tính sao?

- Em cũng chưa biết tính sao vì gia đình không khá giả, không biết có thể đi Sài Gòn học được không? Tôi trả lời thầy.

- Ráng học đi em, thầy sẽ giúp cho em 50% học phí để đi học ở Sài Gòn.

Nhờ sự giúp đỡ của thầy mà niên khóa tiếp theo tôi có thể đi học lớp Đệ Nhị ở trường Tân Thịnh ở Tân Định và sau đó đậu Tú Tài Một và bắt đầu đi dạy học để tự kiếm sống... Đó là chuyện sau.

Nói về trường Nguyễn Trãi, không thể không nói đến gia đình của thầy hiệu trưởng là thầy Nguyễn văn Pháp.

Gia đình thầy hiệu trưởng:

Tình chúng ta vào thập niên 1950 chưa có trường trung học đúng nghĩa. Trường Nguyễn

Trãi ra đời đáp ứng đúng nguyện vọng của học sinh tỉnh nhà. Người sáng lập là thầy Nguyễn văn Pháp. Tôi có may mắn được học thầy từ khi học tiểu học, xin viết đôi hàng về thầy Pháp.

a. Học với thầy Pháp ở trường Nam Châu Thành:

Ở trường Nam Châu Thành, thầy Nguyễn văn Pháp dạy tôi lớp Moyen A (tương đương lớp Nhì sau này). Lúc đó thầy đã có biệt danh là Ông Già Chuồng, còn ông Đốc Phẩm có biệt danh là Ông Già Bích.

Thầy Pháp là một thầy dạy tận tâm đến mức độ rất khó và học trò rất sợ thầy. Lớp chúng tôi có những người bạn như Võ Kim Lân (Cầu Cống - Phú Vãn), Võ Thế Hiển (Búng), Võ Văn Thanh, Võ Văn Vĩnh (gia đình Võ Văn Vân), Hoa Ngọc Ẩn (cháu ông Hoa Văn Mùi)... Do chiến tranh nên có nhiều lớp học so le, có bạn lớn tuổi, có bạn còn nhỏ, có bạn học khá, nhưng cũng có bạn đã học lớp Nhì mà làm toán cộng trừ còn trật.

Thầy Pháp viết chữ rất đẹp nhưng dạy học rất khó. Tới giờ học chánh tả là khiếp đảm nhứt. Đọc bài xong thầy kêu để viết xuống ngồi chờ. Thầy đến từng bạn đọc bài viết của học trò. Chỗ nào viết sai, thầy cầm thước báng chỉ vào đó và sau đó gõ vào đầu cốp cốp. Thời đó thầy đánh đầu không hà, nên sợ lắm. (Sau này nếu đánh như vậy là dám bị phụ huynh thưa ra tòa luôn!). Lớp học im re, sợ sệt lắm... Đứa nào cũng bị đòn vì khó mà viết cho đúng hết 100%. Lúc đó chúng tôi sợ thầy lắm nên ráng học để đừng viết sai. Có lẽ vì vậy mà sau này Pháp Văn của tôi rất khá.

Riêng tôi, vì thầy biết ba tôi có sạp báo nên tôi có công tác là đi ra chợ lấy báo Điện Tín và Lễ Sống về cho thầy. Thế là thoát nạn được một thời gian. Lấy báo xong tôi tha hồ đọc tiểu thuyết trước khi đem vô cho thầy lúc 11:30, né được làm toán !.

Ngoài tôi, còn có hai bạn khác là người đi lấy nước cho

thầy. Từ trường Nam Châu Thành hai nhóc đó đi bộ về Nguyễn Trãi, nhận bình nước do cô chám để đem vô cho thầy dùng. Cô rất tử tế, có khi cho bánh ăn...

Thầy Pháp quen biết với ba tôi nên giảm học phí 50% cho tôi khi học Nguyễn Trãi, sau này khi tôi đi học ở Sài Gòn thầy còn cho tiền để trả học phí ở đó. Thầy khó, nhưng thầy thương học trò. Tôi là người mang ơn của thầy rất nhiều.

b. Thầy Nguyễn Tiên Sanh:

Thầy Pháp mất đi, trường được con thầy là thầy Nguyễn Tiên Sanh tiếp tục làm hiệu trưởng. Tôi không biết thầy Sanh có bằng cấp gì nhưng chỉ biết là thầy có tài hùng biện và dạy Pháp Văn rất hay.

Thầy Phạm văn Sơn người có cử nhân văn chương Pháp có vợ đảm, nói tiếng Pháp rất hay cũng phải khen ngợi thầy Nguyễn Tiên Sanh là một người dạy Pháp Văn rất căn bản rất hay.

Thầy Nguyễn Tiên Sanh có tài kéo đàn violon rất hay. Vợ của thầy tên Marie, con Thầy Ba Đương, thì có tài đánh đàn dương cầm rất tuyệt vời. Hai người hợp tấu thì hay hết biết. Tưởng rằng đây là một đôi vợ chồng hợp ý, đồng thanh tương ứng, nhưng sau này hay tin thầy cô ly dị,



TRƯỚC VĂN PHÒNG BAN GIÁM ĐỐC TƯ THỰC NGUYỄN TRÃI BÌNH DƯƠNG
 Ngồi trước: >> - NGUYỄN PHÙNG NGỌC - NGUYỄN NGỌC MẪN -
 Đứng sau: >>> - NGUYỄN VĂN CHỐT - NGUYỄN BÉ TÁM - NGUYỄN VĂN SANG -
 - VÕ VĂN XUÂN - NGUYỄN VĂN THIỆT - VÕ THANH XUÂN - TRẦN NGỌC THẠCH -
 - LÊ TRƯỜNG XUÂN - VÕ TẤN PHƯỚC - LÊ MINH ĐỨC -
 - NGUYỄN THỊ TÙNG - PHAN THỊ KHÁNH - NGUYỄN THỊ NGOAN - NGUYỄN MINH CHÂU
 - VÕ NGỌC DIỆP - NGUYỄN THỊ VÀNG - NGUYỄN THỊ THU -

đường ai nấy đi. Cũng là một điều bất ngờ. Sau này, khi thầy Sanh mất đi thì được chôn ở Chùa Long Thọ. Từ đó, trường Nguyễn Trãi hết người quản trị tốt và lụi tàn chỉ còn là nơi dạy thêm và cạnh tranh không lại những trường mới mở là Nghĩa Phương, Bồ Đề, Thánh Giuse...

Sinh Hoạt Học Đường:

Học ở Nguyễn Trãi tôi rất hăng hái tham gia nhiều sinh hoạt học đường như diễn kịch, văn nghệ... Nhớ khoảng năm 1957-58, trường có tổ chức trình diễn văn nghệ. Sân khấu được đặt trước sân nhà thầy Pháp. Chúng tôi diễn vở "Ăn cỗ đầu người" lấy câu chuyện đời hậu Trần đang thua trận với quân Tàu. Nguyễn Biểu đi sứ thì tướng Tàu là Trương Phụ sai người đem một đầu người đã luộc lên mời với ngụ ý đe dọa. Ông thần nhiên dùng đũa khoét đôi mắt vừa ăn vừa nói: "Mấy thớ được ăn thịt người phương Bắc!". Hào khí của Nguyễn Biểu làm cho người Tàu thán phục... Uy vũ của ông mãi trường tồn trong sách sử.

Kết luận:

Trường Nguyễn Trãi ra đời trong bối cảnh chiến tranh Việt Pháp gần kết thúc và miền Nam dần dần được độc lập. Nhờ có trường mà chúng tôi không phải đi học xa tận Sài Gòn. Trường có những giáo sư giỏi nên đã đào tạo được lớp học trò khá giỏi. Thành quả của trường là đã đào tạo được 3 Phó Tỉnh Trưởng (Bình Dương, Biên Hòa, Cần Thơ) và nhiều kỹ sư, giáo sư cho tỉnh nhà. Đối với bản thân tôi, trường Nguyễn Trãi vừa là nơi học tập mà cũng là nơi mà tôi được nhận nhiều học bổng của thầy hiệu trưởng cả khi học ở trường mà sau này khi đi học ở Sài Gòn tôi cũng được thầy giúp đỡ tiếp cho tới khi có thể tự túc kiếm sống. Công ơn của Thầy Nguyễn văn Pháp đối với tôi thật to lớn mà tôi không thể nào quên.

Hôm nay có dịp nhắc lại những kỷ niệm cũ về trường Nguyễn Trãi, tôi xin một lần nữa thấp nén hương lòng tri ân thầy rất nhiều. Bài viết chắc chắn còn thiếu sót mong các bạn cùng học một thời với tôi bổ túc thêm về ngôi trường nhiều kỷ niệm mà chúng ta đã có thời gian cùng học hành trong thời niên thiếu. Xin cảm ơn rất nhiều./.

Cháy đỏ mùa phượng vĩ

Minh Toàn

Tháng năm về, nắng gởi màu phượng vĩ
 Hoa thủy chung của áo trắng một thời
 Rực rỡ tinh khôi nhuộm đỏ góc trời
 Cửa bao năm cứ hạ về đúng hẹn

Cánh nào nhẹ bay băng khuâng e thẹn
 Cánh nào rơi thành cánh bướm trang thơ
 Cánh nào xốn xang lời hẹn, câu chờ
 Nào ai biết chút men tình trong đó ?

Hồn bộn gió tọc mạch hay nghiêng ngó
 Đem tình si vương rải khắp muôn nơi
 Cửa tuổi ngây ngô trong treo xanh ngời
 Mùa phượng về xối lại miền nông nổi

Tiếng ve ran ký ức ủa nóng hổi
 Những thân quen, những náo nức mùa thi
 Dáng Thầy, Cô, bè bạn buổi chia ly
 Vẫn còn đó trinh nguyên mùa phượng cháy

Cháy hết mình cánh phượng nổi tim yêu ...



Bạn có biết

Người Việt Nam đầu tiên đặt chân đến nước Mỹ là ông Trần Trọng Khiêm. Do phạm trọng tội, ông tìm cách trốn ra nước ngoài và có dịp đến New Orleans - Mỹ năm 1849. Sau đó ông đổi tên là Lê Kim rồi đi tìm vàng, làm phiên dịch, viết báo... Trở về cố hương năm 1854, ông lập nghiệp ở Định Tường, tham gia khai hoang, lập ấp. Khi người Pháp chiếm Nam Kỳ, ông cùng với Võ Duy Dương tổ chức kháng chiến và tuần tiết năm 1866. Ngày nay tên ông được đặt cho một con đường ở Sài Gòn. Ngoài ra, sứ thần đầu tiên của Việt Nam đến Mỹ là ông Bùi Viện. Ông có dịp gặp tổng thống Mỹ là Ulysses Grant nhưng không chánh thức.

Người có tấm lòng Bò Tát

Lê Minh Chánh (Khóa 15)

Cơn mưa đầu mùa đang đổ xuống giữa cái nắng gay gắt của tháng Tư làm khí hậu trở nên dịu hơn. Ngoài trời mưa tạnh dần, tiếng chào mời mua vé số từ xa ngày càng rõ hơn của một phụ nữ khoảng 75 tuổi, đầu đội nón lá, dáng người mảnh mai gây guộc với bộ đồ bà ba giản dị nhưng gọn gàng sạch sẽ.

Đó là cô Nguyễn Thị Ba, cựu học sinh khóa 7 Trường Trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương. Cô trúng tuyển vào đệ thất năm 1961 (nay là lớp 6) đến năm 1968 có bằng tú tài 2 rồi đậu vào trường Quốc Gia Sư Phạm Sài Gòn bậc tiểu học 2 năm. Ra trường năm 1970, cô được bổ nhiệm vào dạy trường Tiểu học Chánh Lưu Bến Cát. Sau năm 1975, cô dạy trường Tương Bình Hiệp gần nhà hơn và đến năm 2003 (55 tuổi) cô được nghỉ hưu. Mồ côi mẹ sớm, cô sống với cha cùng với mẹ kế và các em sau. Sau khi cha mất, cô không còn được ở ngôi nhà do cha mẹ ruột cô gây dựng nên chứa đầy những kỷ niệm nữa. Đến hộ khẩu cũng bị cắt tên ra khỏi nhà không nơi nhập. Cô đau buồn phải thuê phòng trọ khoảng 15 m² gần Trung tâm chợ Thủ Dầu Một khoảng 3 km sống đơn độc không chồng và người thân. Với lương hưu ít ỏi không đủ trang trải cuộc sống dù giản dị, đạm bạc. Hàng ngày cô lội bộ xuống chợ bán vé số để kiếm sống qua ngày. Vai mang túi xách nhỏ, tay cầm xấp vé số, cô đi chậm rãi, thỉnh thoảng dừng lại để mời khách mua vé số. Trên đường đi bán, cô bắt gặp những mảnh đời cơ nhỡ còn khổ hơn mình. Những trẻ em từ các tỉnh khác vì cuộc sống mưu sinh phải theo cha mẹ người thân đến Bình Dương tìm kế sinh nhai. Có em lượm ve chai, có em bán vé số dạo một chữ bẻ đôi cũng không biết. Các em cũng thích đến trường như bao trẻ em khác cùng trang lứa, nhưng quá tuổi vào trường học phổ thông, đối với chúng đó chỉ là niềm mơ ước mà thôi...

Một lần tham gia chuyến từ thiện, cô được biết Lớp Học Tình Thương của phường mình đang sống hiện thiếu giáo viên đứng lớp. Cô vui mừng không xiết nghĩ đến tình nguyện dạy và

động viên các em cơ nhờ ấy đến học để biết đọc biết viết, biết tính toán và biết cả lễ nghĩa, đạo đức làm người. Để động viên cha mẹ cho con đến lớp, mỗi chiều các em được ăn uống trước khi vào học và được quà gạo hàng tháng hay những ngày Lễ, Tết. Cô và các mạnh thường quân đóng góp chăm lo các em. Trang phục, sách vở đều được phụng và các nhà hảo tâm trang bị. Với tấm lòng nhân ái của một giáo viên, với cuộc sống cô độc, Cô đã dành hết tình thương cho các cháu, chăm sóc từng miếng ăn, con chữ như người mẹ hiền. Hàng ngày cô nhận thêm vé số bán nhiều nơi hơn và trích ra 2/3 số tiền lãi để lo cho các cháu. Những cái nắng gay gắt giữa trưa, những cơn mưa rào nặng hạt không làm cô chùn bước vì giờ đây cô có thêm các con.



Cô Nguyễn Thị Ba

Tuy cô không sinh ra nhưng tình thương cô dành cho các con thật là bao la. Những giáo viên tình nguyện giờ đây chỉ còn một mình cô đứng lớp với 22 em 5 khối từ lớp 1 đến lớp 5. Tuy vất vả, mệt nhọc dù mưa gió, cô không ngần ngại,

hàng ngày đến lớp sớm lo cho các em ăn uống học tập. Cô tận tụy kèm từng em, rèn từng nét chữ, con số, phát âm chính xác từng tiếng. Kết quả các em đọc trôi chảy, tính toán thành thạo, có em viết chữ thật đẹp không thua gì học sinh phổ thông. Với giọng nói nhẹ nhàng, rõ ràng từ tốn điềm đạm, cô đã chịu khó đưa các em vào thế giới tri thức, giúp các em hòa nhập cộng đồng, bớt đi tự ti mặc cảm, ngày càng ngoan ngoãn và lễ phép hơn.

Trong độ tuổi 75, sức khỏe của người hưu trí cần được nghỉ dưỡng, tuy cuộc sống còn đầy khó khăn không nơi nương tựa, không nơi nhập hộ khẩu nhưng cô vượt lên tất cả vì tình thương yêu các em. Qua 6 năm tình nguyện giảng dạy (2016-2021), hàng năm cô được khen thưởng. Cuối năm 2020, cô vinh dự nhận bằng khen của Trung Ương Đoàn, tháng 05/2021 nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Đài truyền hình Trung ương và tỉnh nhà đến phỏng vấn quay hình phát cả nước.

Giữa năm 2021, một gia đình thấu hiểu hoàn cảnh của cô nên cho cô nhập hộ khẩu vào nhà và sau đó cô được làm căn cước công dân khi giấy cũ đã hết hạn rất lâu. Cô vui mừng biết bao.

Những tháng đại dịch Covid-19 bùng phát trong nước, cô tham gia cùng địa phương và mạnh thường quân tặng gạo, phát nhu yếu phẩm, đến các gia đình ở dãy nhà trọ cùng cô và các học sinh lớp học tình thương cô dạy.

Trong cuộc sống hiện nay, không mấy ai có hoàn cảnh như cô mà lại có tấm lòng nhân hậu, quản đại như cô. Đúng là người có tâm lòng Bồ Tát giữa đời thường./.

Tháng 12/2021



Lớp học tình thương do cô Ba phụ trách

Kỷ Niệm Thời Áo Trắng

Nguyễn Thúy

Anh hỏi tôi xưa học trường nào?
Hoài Đức trường tôi yêu biết bao
Nơi ấy Thầy Cô đều TÀI ĐỨC
Đào tạo học trò học vị cao.

Tôi hẹn nơi ấy mùa thu sau
Phải bằng mọi giá được tuyển vào
Vì tôi thích mặc áo trắng
Nón lá nghiêng che thoả ước ao.

Miệt mài cố gắng biết là bao
Rồi ngày thi đến lòng nôn nao!
Tập tễnh người đi, tờ cũng đến
Kết quả xướng danh tuyệt vời thay!

Tôi vào Hoài Đức khoá 12
Bạn bè quanh tôi ai cũng oai
Riêng tôi ốm nheo, người bé xíu
Ngồi đầu bàn nhất là tôi đây!

Vị trí ngồi này thật khó thay
Thầy Cô chú ý cứ gọi hoài
không giỏi nên tôi lo sốt vó
Giữa năm rơi đến hạng mười hai!

Về nhà Ba tôi lên lớp ngay
Con học từ xưa không hạng này
Mới vào Đệ Thất tại sao thế?
Rớt ngay tốp mười! Lỗi tại ai?

Nước mắt tôi rơi vì Hoài Đức?
Thương Thầy...tiếc mình chẳng dám lười
Từng ngày con tìm gầy quặn thắt
Quyết tâm! Cuối năm được hạng mười!

Hôm nay dư âm xưa tìm đến
Nhặt nhòa ký ức lá phượng bay
Con đường đất đỏ ngày xưa ấy
Hoài Đức cho tôi nhiều vận may!

Bé xíu ngày xưa cảm ơn Thầy!
Gửi Cô kính mến lời tri ân!
Những bậc GIÁO SƯ Trịnh Hoài Đức
Giúp bé ngày nào được thành NHÂN!

12 Bê xạo (12B6) và câu đối Tết năm xưa

Thằng Tôi

Còn một tuần nữa là Trại tết, đây là Trại tết cuối cùng của lớp 12B6 (Niên khóa 1974-1975), trưởng lớp Vương Hoàng Hải than thở, năn nỉ: - Mấy huynh ơi, trại lớp mình trang trí ra làm sao đây?

Không bạn nào có ý kiến. Bạn Nguyễn Văn Trà (tự Toni Tea) léo nhéo: - Có gì đâu! Làm cái công trại là xong.

Trưởng lớp Hải mõ (Hải to, cao) nhìn xuống nhóm các bạn nhà ở khu vực chợ Búng: - Nhà ai có tre, tầm vông?

Hùng AK (Phạm Văn Hùng), nhà ở Bến Cát: - Tới nhà tui đi, tui cho 100 cây.

Trương Quốc Hưng còn gọi Hưng tử lạnh: - Mày cho luôn cái gò nhà mày để tui chờ đủ cỗ xe, phát mệt!

Trên bục giảng, Phan Hữu Đường đẩy cái bàn giáo sư tới sát tường, tay cầm cây vọt gỗ, "Hũ" Đường gò trái bóng bàn nảy từ bàn đập vào tường vừa đêm:

- Chín bảy, 98, 99, 100 trái... nghỉ!

Hũ Đường cẩn thận cho cây vọt vào cặp: - Tao thấy, cứ trông hai cây tre như chữ "môn", vừa đơn giản vừa đẹp vừa... bàn gì mà bàn miết bảy năm rồi từ lớp đệ thất tới 12 vẫn bàn.

Bạn Đào Công Thế, thật thà: - Ê, chữ "môn" của thằng Vincent trong "cua xào lăn" hả?

Hũ Đường: - Tao chán tụi bây quá, học cổ văn mà không biết chữ nho "hông" hay. Chữ môn trong câu: "Thị tại môn tiền não" đó.

Hũ Đường cầm phấn viết chữ "môn" lên bảng. Từ chỗ ngồi, như một cú Taekwondo, Phạm Việt Văn phi lên bục giảng, Văn đẩy Hũ Đường qua một bên rồi cầm phấn thêm nét vào chữ "môn":

- Ê, sai rồi! Hai cánh cửa phải có nét đá lên như vậy.

Đường tay chỉ, miệng nói: - Ta trông 2 cây tre như chữ "môn" rồi quán dây bông bong giống như nét đá lên của thằng Văn là đẹp, đẹp... như... đám cưới.

Việt Văn ra vẻ hài lòng: - Đúng rồi "Hũ" ơi!

Một vài bạn nhà ở gần trường, tích cực hơn: - "Ai chặt tre? Ai kéo tre ra đường? Ai chở về trường? ..."

Tới cuối buổi họp, lớp vẫn chưa có quyết định gì rõ ràng, cụ thể. Cả lớp ra về còn lại Toni Trà, Hải mõ, Bảy Cừ, Cường hí, Tuấn lé...

Toni Trà: - Chỉ cần hai cây tre làm cột như thằng Hũ Đường nói, rồi... rồi...

Hải mõ: - Rồi sao?

Toni Trà: - Dán câu đối lên là... rất... quá tết.

Cường hí: - Câu đối nào?

Đang cầm cuốn sách, Thằng Tôi lẩm bầm:

- Cái ông BG viết khó hiểu thấy... thấy... m... m... ông trời!

Sơn quân: - Mệt cái Thằng Tôi quá! Đang lo công trại mà thơ với thần!

Tuấn lé: - Ông viết cái gì?

Thằng Tôi nhướn cặp kiếng cận rồi đọc:

"Như thị, như thị, như như thị.

Thị như, thị như, thị thị như."

Hải mõ: - Nghĩa là gì?

Thằng Tôi: - Đã nói là "ngộ hồng piết" mà.

Toni Trà: - Ông cùng quê Quảng Nôm với ông nội tao đó. À... à... tao nghĩ ra rồi!

Trà đọc khe khẽ:...

Tuấn: - Hay! Hay! H...a...y...tuyệt cú!

Cường: - Nghĩa là gì?

Trà: ... ừ... à...

Hải: - Nó kỳ kỳ gì đâu á...

Toni Trà: - Đàn anh mình có câu:

"Con cá đối nằm trên cối đá.

Ông thầy Cung ngồi trên thùng cây".

Thằng Tôi ngắt ngang: - "Ngồi trên" là không đối, "ngồi trong" mới đúng luật đối.

"Con cá đối nằm trên cối đá.

Ông thầy Cung ngồi trong thùng cây"

Thằng Tôi tiếp: - Nhưng câu đối này hỗn quá, "cá" thơm mùi rong rêu đối với "thầy" là không tôn trọng, tui không thích.

Nén giận, Trà tiếp: - Lớp 12A3 hay ngâm nga: "Thầy Đầu ngồi trên ghế đầu.

Cô Mai đứng cạnh hành mai".

Thằng Tôi ngắt ngang: - Cành mai, tui không thích "hành mai" vì giống quảng cáo thuốc... thuốc dưỡng th... trên báo.

Mặt Trà quạo, bực: - Tao thấy, ngoài chuyện bắt bẻ, vạ vạ... mà có làm được cái gì đâu? Bỏ đi nghe em!

Thằng Tôi quăng cuốn sách vào góc phòng học, nó ngược cặp kiếng ngó lên trần đúng chỗ con thằn lằn đang đập đuôi, Thằng Tôi chống chế yếu ớt:

- Nhưng tui nói đúng, đâu có sai!

Trà tiếp: - Lớp người ta có, lớp mình cũng phải có, có là được!

Bây Cư: - Nhưng nó kỳ kỳ...

Trà: - Có là được... Có là được!

"Bà" Sen lên giọng mái: - Lại bàn, bàn miết... về Tuồng ơi.

Cả nhóm ra về. Tới cổng phụ của trường, một số bạn rẽ trái về Búng, Lái Thiêu. Bạn Tuồng chở "bà" Sen bằng xe Suzuki màu đen. Anh Tốt một tay lái Honda 72 một tay kéo Gia Phát đang ngồi trên yên xe đạp "cuộc"... Các bạn khác rẽ phải về Bình Dương như Lý huỳnh, Hùng AK.... Vài bạn đi bộ về nhà trọ quanh trường như Hồ Đường, Gia Trung, anh em Hùng Dũng... Giờ này, con lộ 13 vắt ngang trường THPT vắng xe, thưa xe lam, hết xe đò. Người đi đường lo sợ, vội vã...

Chờ nhóm 12B6 ra về, anh Xạ lao công khép hờ cổng phụ. Thành linh, một xe GMC lướt qua thiệt nhanh và nhấn kèn dồn dập. Qua cổng phụ, xe chạy chậm lại, toán lính trên xe đập tay vào thùng xe tạo tiếng động, họ muốn mọi người chú ý. Xe tới cổng chính, một anh lính, hai tay đặt lên miệng như cái loa hướng vào trường rồi hét to: "Em ơi! Anh yêu em"... Rất tiếc, lúc này, nữ sinh đã về hết từ lâu, chỉ có vài nam sinh đang chơi gần bức tượng ông Trịnh Hoài Đức vẫy tay an ủi.

Nhìn chiếc GMC chạy tới vườn cây Nguyễn thị Chín, Minh Sốt trầm ngâm: - Năm sau, chắc tụi mình y như vậy. Khi còn đi học thì không dám nói gì, lúc mặc áo lính: Nói cho mấy cây me tây với tượng ông Trịnh Hoài Đức nghe.

Việt Văn: - Còn la hét được là mừng rồi, tao sợ trở về "trên đôi nạng gỗ" hoặc "hòm gỗ cài hoa" như anh V...

Thấy cả nhóm không vui, Quang gò cày pha trò: - Hoa không đẹp bằng Huế. Đồng ý?

Cả nhóm hô to: - Đồng... hồ.

Huỳnh Ngọc Triển: - Ghé chè Nguyễn Trãi?

Cả nhóm: - Nguyễn... Trãi.

Đỗ Minh: - Tội rồi, về thôi.

Cả nhóm: - Về ... thôi...

Rồi ngày Trại Tết tới, được các thầy cô hướng dẫn, một nhóm học sinh dựng cổng trại của trường theo kiểu cổng trại Hướng Đạo. Cổng bằng những bó tre tết dây thừng, chữ "Hội Tết" được uốn từ các đoạn dây to bằng cổ tay. Trên sân trường, lớp nào cũng có cổng trại theo những kiểu cách khác nhau: Nong-νια, thúng-gánh, rô-rá, cọc-cột tre... Nhiều nhất là "phong cách đám cưới" với lá dừa, đùng đỉnh quân dây bông bong, kết đèn xanh đỏ... Mặc dù được Ban tổ chức nhắc nhở nhiều lần nhưng cổng trại lớp 12B6 vẫn là 2 cột tre già cắm vào bãi cỏ trước phòng học. Một số mắt tre còn sót lại lá như để trang trí. Lá tre còn xanh đong đưa, xoay xoay trước gió. Vài lá bị đập, dính bùn đất, trông xơ xác, tả tơi, nham nhở, thảm hại, điều hiu...

Trời đã tối. Trên trời, đóm hỏa châu "mò côi" le lói như cánh báo chiến tranh còn treo lơ lửng. Hỏa châu tan dần vào đụn khói đốt đồng. Tiếng "quác, quác" từ những chú chim ăn đêm càn mẫn nhất từng con bù mắt, rầy nâu... Tiếng kẻo cà kẻo kẹt phát phơ từ lũy tre bao quanh cánh đồng, len qua những dây chà tro khô, lướt trên những liếp sắn xanh còn đọng nước tưới muộn.

Trong lớp 12B6, dưới ánh sáng khi mờ khi tỏ của đèn ống, học sinh tụm vào những nhóm nhỏ.

Nhóm "học tập" lắng nghe Đỗ Minh kể chuyện "thần tượng" Nguyễn Hoàng, anh học rất giỏi và đậu tú tài hạng ưu. Hải mớ "bật mí" cách chị Vương Hoàng Phượng "gạo" hét quyền Tự điển Anh-Việt. Từ Văn Hiếu thích anh Từ Minh Thạnh, anh học hay, đá banh hay, đập bóng hay, cái gì cũng hay... Nguyễn Thành Danh "khoái" anh Trịnh Phi Anh vì anh học giỏi, tên đẹp, người "láng o"...

Nhóm "già" đa phần là những anh rớt tú tài IBM thì thầm: "Thẻ động viên tại chỗ bị mất; Muốn không đi "nhân dân tự vệ" chỉ cần đóng 500 đồng; Làm sao để trốn quân dịch; Cách sửa giấy khai sanh..."

Nhóm "văn nghệ" ồn ào hơn. Cường Hí đang tập bài "Oye como va" bằng cây đàn thùng, miệng Cường lảm nhảm:

- Bung bùng, bung bùng bung bùng, tèn tèn tèn tèn ten ten tên Ô yé cô mô và...

Mặt Thăng Tôi nhăn nhó: - Con lạy ông Cường, ông nhẹ tay cái dây số 6 giùm con.

Cường hí: - Tiếc gì một sợi dây đàn! Đệ tử phải hy sinh cho nghệ thuật, hy sinh cho sự phụ. Hé hé...

Tay đàn, miệng hát, Cường đổi bài: - Xuân xuân ơi! Xuân ơi, xuân ơi...

Bạn Mẫn giễu cợt: - Con bé Xuân mới 13 tuổi, học lớp 7, mũi chảy lòng thòng, Xuân gì mà Xuân!

Cường hí chuyển bài khác: - Lan huệ sầu ai lan huệ héo.

Cả nhóm hát theo: - Lan huệ sầu đời trong...

Bạn Bằng (tên đã thay đổi vì sợ nạn nhân trả thù) đóng tai, lắng nghe Cường đàn-hát, mắt đắm đuối ngắm bông hoa vải vừa chôm ở hàng Hoa vải Bảo Thuý, Bằng phán một câu chắc như thầy kiện: - Công nhận em thằng Trúc Thanh khéo tay hơn nó xa tới mấy cây số.

Nhóm "thể thao" ồn ào hơn. Hũ Đường với cây vợt gỗ đang gõ lóc cóc trái banh Nitaku vào tường. Hải mở nhôi trái bóng rổ xuống nền rồi bật cao ném vào cái lỗ hình vuông trên trần phòng học. Lý huynh chuyển banh cho Gia Phát đội đầu, khi trái banh từ chân Lý huynh bật lên, Tân lùn chỉ ngón tay vào bàn cờ tướng, Gia Phát đội trái banh lượn một vòng rồi rớt vào bàn cờ.

Ngồi chồm hồm trước bàn cờ, hai đầu gối chạm hai tai, Tuấn lé đang bí nên bực: - Tụi mày chơi với... để đừng chơi với tao...

Dứt lời, Tuấn cầm banh quăng qua cửa sổ, trái banh mắc trên hàng rào kẽm gai... xì...xì... Tân lùn không vừa, nó với tay giật một phát, bàn cờ bằng giấy bồi rách toạc, tướng sĩ xe pháo cùng tốt bay lên trần... và... (Các bạn nói với nhau bằng tiếng Đan Mạch, Thăng Tôi không tiện kể ra đây.)

Ồn ào nhưng vẫn nghe được tiếng ếch, nhái ngoài ruộng khô vọng vào phòng học hòa lẫn tiếng đàn guitar bập bùng, tiếng vỗ tay cùng nhịp với giọng hát tập thể của mấy em lớp 10 ngồi vòng tròn bên gốc cây gòn:

"Ta không chê của người.

Ta không khen của ta,

Nhưng dù sao đi nữa,

ta về ta tắm ao ta dù trong,

dù đục ao nhà vẫn hơn."

Một... hai...

"Hai con thằn lằn con đuổi nhau, cắn nhau đứt đuôi,

Cha thằn lằn buồn hiu..."

Một... một... một...

"Một người đi một bước, ngàn người đi muôn bước..."

Sau khi vòng vòng tìm "duyên", như đã hẹn, thầy Võ Tấn Phước bước vào lớp 12B6 khi Cường hí còn ông ổng "Thà như giọt mưa rơi trên mặt Duyên...", thấy thầy cả bọn hòa vào "...mặt Duyên..." thật lớn. Thầy chỉ cười, hiền. Thầy cao, to nhưng chan hòa, thân ái, cởi mở, chân tình... Thầy dạy môn Việt Văn giọng miền Nam, thầy cung cấp những chi tiết không có trong sách về tác giả, tác phẩm: Lịch sử báo chí Việt Nam; Trương Vĩnh Ký, Phan Khôi với Tình già... Giờ học của thầy sôi động, hào hứng, vui nhộn. Theo bạn Việt Văn: "Thầy là người đã cho tôi kiến thức nền tảng vô giá và tình yêu văn chương trong suốt cuộc đời mình". Học sinh thích bài giảng và nhớ cả nghề coi "tướng số" của thầy. Đêm nay, thầy hứa coi chỉ tay cho cả lớp như món quà đối với học sinh được thầy "huống dẫn". Thầy ngồi vào bàn giáo sư:

- Nam tả, nữ hữu.

Hải xòe bàn tay đặt lên bàn, thầy: - Bàn tay to, dày và đầy của thủ lĩnh, chỉ tay rõ, sâu của người thành đạt, thông minh, hậu vận tốt...

Tuấn: - Tới em thầy.

Thầy: - Đường trí đạo rõ, dài. Em còn tiền xa trong học tập.

Tới Gia Phát, thầy: - Đường trí đạo rõ nhưng xa các đường khác. Thông minh, học giỏi nhưng sau này làm ăn không làm thầy thông, thầy kỹ...

Trà: - Tới em, thầy coi cho hay nghen.

Thầy: - Trí đạo, sanh đạo rõ, dài. Học giỏi, sau này làm công chức hay giáo sư.

Cho tới bạn cuối, ai cũng vui vì tất cả đều thông minh, thuận lợi trong cuộc sống, được mọi người yêu mến, tương lai tốt đẹp.

Thầy chuẩn bị ra về thì ... Bầy Cừ nháy mắt với Toni Trà. Trà mở cặp, lấy một cuộn giấy, kính cẩn trải 2 dải giấy lên hai bàn học theo chiều dài. Trên nền giấy hồng điều có vân mờ chữ "thọ", ai đó đã viết hai câu đối theo thư pháp tiếng Việt bằng nhũ vàng. Long "cô" liên tục nghiêng đầu để nhìn rõ màu nhũ óng lên dưới ánh đèn leo lét. Mọi người phấn khích, hỏi hớp. Thầy nhìn câu đối và nhẩm đọc, lần 1, lần 2... lần cuối thầy đọc to:

"Bành ky lão tổ bành ky đạo.

Chiếu chỉ hào phong chiếu chỉ phong"

Thầy : - Các em chép câu đối này ở đâu?

Hải mỗ: - Thưa thầy, tụi em sưu tầm trong sách.

Thầy Phước: - Sách nào?

Hải mỗ: - Tụi em không nhớ.

Thầy Phước: - Trong thơ văn nước ta, luật đối gồm có: Đối ý, đối thanh, loại, cách cú, chiết tự... Đây không phải câu đối thể thất ngôn...

Toni Trà: - Thầy ơi, mỗi câu bảy chữ rành rành.

Thầy lặp lại: - Đây không phải câu đối thể thất ngôn mà là câu đối thể... thể...

Học sinh: - Thể gì thầy?

Thầy: - Thể... thất... bại ngôn. Đối ý thì không, đọc nghe rất kêu nhưng không có ý nghĩa gì. Đối thanh thì chẳng. Đối loại, cách cú, chiết tự thì...

Học sinh: - Thì sao thầy?

Thầy: - Thì... tác giả là em nào?

Học sinh:...

Thầy: - Đúng là 12 bê "xạo".

Thầy cười thành tiếng, thầy bước ra khỏi phòng học. Cả lớp cười bỏ, cười lăn, tiếng cười lẫn vào tiếng hát, tiếng guitar bập bùng:

"Ta không chê của người.

Ta không khen của ta.

Nhưng dù sao đi nữa,

Ta về, ta tắm ao ta...

Hai, ba..."

Thầy dạy Việt Văn cho chúng tôi năm lớp 12. Sau tháng 4 năm 75, thầy ôn cho chúng tôi môn Văn học chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp phổ thông khóa "học VNCH, thi CHMNVN" vào ngày 20 và 21 tháng 9 năm 1975 trước ngày đổi tiền lần thứ nhứt một ngày. Sau đó, thầy và cô định cư ở nước ngoài. Thầy Tôi nhớ ngôi trường cũ với những dãy phòng năm buồn hiu hắt trên cánh đồng, nhớ lớp học 12B6 cạnh... WC thoáng thoang "hương gậy gậy, mùi nhơ nhơ". Nhớ thầy, nhớ các bạn, nhại cụ Đoàn Văn Cừ, Thầy Tôi thơ rằng:

Anh tú Trà gò lưng trên ván gỗ.

Tay bút nỉ hí hoáy viết thơ xuân.

Thầy đồ Phước dừng lại... vuốt, xoa cằm,

Miệng cố đọc đôi hàng câu đối đỏ.

Đối rằng:

"Bành ky lão tổ bành ky đạo"

"Chiếu chỉ hân phong chiếu chỉ phong".

Viết thành hai cột song song.

Dán lên cổng trại cho xong... ra về...

Thầy đang ở phương xa, dường như thầy không còn theo nghề "gỗ đầu trẻ" và chắc thầy đã quên câu đối tết năm xưa nhưng những thằng học sinh lóc chóc ngày nào lại nhớ rất rõ. Đã mấy chục năm, Toni Trà còn phân biệt được "hào" hay là "hãn".

Câu đối tết năm xưa vẫn được kể lại như là chuyện vui của thuở học trò. Theo trí nhớ U70, Thầy Tôi ghi lại, thêm tí mắm cho đậm đà, dần ít muối cho mặn mà, thả nhẹ nhúm hành cho ngọt, rắc vài hạt tiêu cho dậy mùi thơm. Hơn 45 năm rồi, đừng chửi khi có tên bạn trong bài này và đừng trách khi Thầy Tôi quên tên bạn "12 bê xạo" của tôi ơi.



Những mảnh ghép cuộc đời

Phương Nguyễn

Nhân dịp sinh nhật năm tôi lên 12 tuổi, Mẹ tôi tặng cho tôi một bộ xếp hình puzzle. Đây là món quà tôi mơ ước từ lâu. Trước đó, tôi đã có những bộ xếp hình vài chục rồi vài trăm mảnh, nhưng tôi vẫn muốn có nhiều hơn và lần này Mẹ mua cho tôi bộ 2000 mảnh đúng với mơ ước của tôi.

Tôi hồi hả chạy lên phòng riêng và bày món quà yêu thích lên bàn. Tôi đang có cơ hội thể hiện mình, đó là theo tôi nghĩ, trước hết là đối với Ba Mẹ, Anh Chị tôi; sau đó tôi sẽ khoe với bạn bè và mọi người sẽ phải khâm phục thành tích của tôi khi tôi hoàn thành bức tranh ghép 2000 mảnh này.

Việc đầu tiên phải làm, ai cũng biết là tìm những mảnh ghép có một cạnh phẳng. Đây là việc làm dễ nhất cho trận chiến puzzle vì hầu hết những mảnh ghép đều có 4 cạnh với những hình dáng lồi lõm khác nhau, chỉ riêng những mảnh ghép ở bìa sẽ luôn có 3 cạnh lồi lõm và một cạnh phẳng. Tôi để riêng những mảnh ghép có một cạnh phẳng, sau đó ghép chúng lại. Vậy là tôi hoàn thành phần khung chỉ trong một ngày, ôi... quá dễ.



Ngày thứ hai, tôi bắt đầu phân tích và lựa ra những mảnh ghép có màu sắc gần giống nhau để vào những hộp nhỏ riêng biệt. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... Trắng, đen, xanh, đỏ, tím, vàng... Chuyện này cũng dễ thôi.

Qua được một đoạn đường. Ngày thứ ba, đến lúc phải tìm cho được mảnh ghép đầu tiên nào có

thể ghép được vào phần khung đang có sẵn. Thử tìm, nhặt lên, quan sát khoảng trống, đặt xuống thử, không khớp. Lại tìm mảnh khác, lại nhặt lên, tìm chỗ thích hợp, đặt xuống... nhiều lần và... nhiều lần như thế. Cuối ngày, tôi chỉ tìm được 3 mảnh ghép có thể khớp vào khung. Bắt đầu gian nan đây.

Ngày thứ tư, thứ năm, thứ sáu... có ngày tìm được một hai mảnh, có ngày không tìm được gì cả và nhiều ngày sau, tiếp tục như thế. Tôi đã thấy chán và bắt đầu nản lòng. Thì ra, đường đời không dễ như mình tưởng. Nhìn mặt tôi chắc thấy tội nghiệp quá, thế là anh chị tôi bắt đầu nhập cuộc, rồi Ba Mẹ tôi cũng bị lôi cuốn theo và cả nhà quây quần bên khung lắp puzzle. Mỗi lần ai đó tìm được một mảnh ghép thích hợp có thể khớp vào với một mảnh ghép khác có trước thì cả nhà ò lên thích thú, vui mừng. Đúng là hạnh phúc giản đơn.

Những thành viên trong gia đình chúng tôi thật ra đã có một khoảng thời gian thật vui, thật hạnh phúc khi được ngồi lại bên nhau, cùng làm chung một công việc, có cơ hội nói chuyện, cười đùa, trao đổi tình cảm yêu thương, nhắc nhớ những kỷ niệm đã qua hay cho nhau những lời khuyên và dự định tương lai. Không ai ngờ, đó là lợi ích đầu tiên của bức tranh ghép.

Cứ thế, cứ thế... Sáu tháng sau, bức tranh ghép hoàn tất. Cảnh đẹp hiện ra, hồ nước, rừng thông, xa xa là núi cao, bầu trời xanh, mây trắng in bóng xuống mặt hồ. Cảm giác bình an là thứ chúng tôi có được. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, vui mừng trước thành quả từ công sức của cả nhà.

Thời gian qua, lớn lên, tôi nhận ra nhiều bài học từ bức tranh ghép. Cuộc đời chúng ta kết hợp từ nhiều mảnh ghép, trong đó, gia đình là những mảnh ghép hình thành đầu tiên, tiếp đến là nhà trường, xã hội. Nếu có được những mảnh ghép đúng, chúng ta sẽ có được sự bình an, chẳng may những mảnh ghép bị xáo trộn, lệch lạc hay có

ghép một cách miễn cưỡng, khổ đau sẽ hiện diện. Điều rõ ràng là chúng ta sẽ không bao giờ có được bức tranh hoàn hảo với những mảnh ghép không đúng chỗ. Việc xử lý đúng mực và phù hợp sẽ đem đến an vui hạnh phúc cho mình và cả cho người chung quanh.

Tôi nghiệm ra rằng bức tranh ghép của tôi chỉ có 2000 mảnh mà phải có sự trợ giúp của cả nhà trong một thời gian dài. Cuộc đời mình cũng vậy, đóng góp của xã hội, của người chung quanh luôn luôn cần thiết, và do đó đừng bao giờ quên lòng biết ơn đối với tha nhân.

Mất sáu tháng với chỉ 2000 mảnh ghép được để sẵn trong hộp, trong tầm tay của mình mà còn khó khăn như thế, vậy trong đời này, để tìm được một công việc thích hợp hay khi cần có một quyết định đúng đắn, hoặc quan trọng hơn, việc chọn một người bạn đời có thể thương yêu, tin cậy còn khó khăn gấp vạn lần.

Nhiều lần tôi hỏi Ba tôi: “Làm sao để tìm thấy nhanh nhất mảnh ghép thích hợp? “. Câu trả lời của ông luôn luôn là: “Nhanh không phải là mục tiêu, đúng mới là điều cần thiết. Vậy để tìm đúng phải quan sát cẩn thận, nhận định tinh tế và kiên nhẫn chờ đợi. Điều quan trọng là phải rèn luyện bản thân mình mỗi ngày một tốt hơn. Những năng lượng tốt sẽ chiêu cảm với những điều tốt và những năng lượng xấu ác sẽ tìm đến với những điều xấu ác “.

Không dễ dàng tìm ra 2 mảnh ghép tương xứng và hoàn toàn thích hợp để ghép vào nhau. Có những mảnh màu sắc có vẻ đúng, hình dáng có vẻ thích hợp những khi ghép vào nhau vẫn bị chênh mà sửa mãi bốn phía vẫn không sao khớp được. Vậy đó, mảnh ghép thích hợp chắc chắn nằm ở đây thôi, trong tầm tay của mình mà mãi vẫn không tìm thấy, còn mảnh ghép cuộc đời chúng ta sẽ tìm ở đâu trong trời cao đất rộng ?

Vậy nên đừng bao giờ quên khi đã có một mảnh ghép thích hợp, hãy giữ gìn, đừng đánh rơi mất vì khi đã mất đi rồi làm sao tìm lại được nữa. Lúc còn bé, tôi không hiểu gì nhiều, sau này bài học bức tranh ghép dạy tôi nhiều thứ. Tôi biết cẩn thận trong quan sát và lựa chọn, biết trân trọng những gì mình có. Và hơn nữa biết giữ gìn những mảnh ghép đã hình thành trong bức tranh cuộc đời mình.



VỀ QUÊ ĐÓN TẾT

Sean Nguyễn

Những ngày giá lạnh của mùa đông xa xứ, tui hay nằm co giò trong chiếc chăn ấm để nghe nhạc vàng. Để đưa mắt nhìn xa xa ra khung cửa sổ mà mơ về một khoảng trời thân thương cũ.

Nhà tui ở gần chợ Thủ, thuộc xóm Cầu Mới. Căn nhà nhỏ như một cái chái, đất chật người đông muốn một không gian rộng mênh mông thì tìm về quê nội. Mà quê nội là đâu, tui cũng hông rõ, sau này lớn lên mới hiểu, đó chỉ là vùng kinh tế mới thuộc thị trấn Chơn Thành.

Muốn về quê chơi thì phải bắt xe đò, chỗ đón xe nằm đối diện đài Liệt sĩ trên con đường quốc lộ 13. Những năm đầu đời của tuổi thơ, tui được ba má dắt về, sau này học lên trung học thì có thể tự đón xe hoặc đi cùng hai đứa em cô cậu cùng trang lứa. Thấy xe Đồng Xoài - Phú Giáo thì né ra, gặp tuyến xe Lộc Ninh - Bù Đốp hay Bình Long thì đưa tay ra ngoắt. Giá cả thỏa thuận trực tiếp với anh lơ, mà thông thường thì anh này cũng dễ chịu với con nít. Giá đi tới ngã tư Chơn Thành thời ấy là 10 ngàn đồng, tui nhẹ giọng năn nỉ nói: “Con chỉ có 8 ngàn để đón xe thôi chú ơi!”. Rồi anh đưa mắt nhìn tui, mồm cười nhếch nhếch, anh nói: “Giá đi Chơn Thành là 10 ngàn nhen cung, lần sau nhớ mang đủ tiền, không là anh hông cho lên xe”. Tui ngoan ngoãn đáp gọn: “Dạ!”. Rồi đắc ý cười thầm trong bụng vì không mất thêm 2 ngàn đồng để ăn bánh.

Từ ngay ngã tư Chơn Thành, rẽ trái đi về hướng Dầu Tiếng tôi phải đi bộ khoảng hơn ba cây số, rồi từ con đường lộ nhựa cái này quẹo vô con đường có đất cát trắng mịn rộng hơn năm mét. Hai bên đường hồi đó ruộng đồng mênh mông, xa xa mới thấy cái nóc nhà tranh lú lên. Đất đai ít màu mỡ nên người nông dân ở đây chỉ lên luống trồng được mấy loại cây hoa màu chính như đậu phộng, khoai lang, cà tím, dưa chuột, cà pháo..... Có mùa họ rủ nhau trồng bắp thì trông cánh đồng đẹp lắm. Luống bắp xanh trải dài dường như là vô tận, càng đẹp hơn khi bắp ra hoa kết trái non trên mếp lá xanh mơn. Mùi bắp thơm đong đưa trong khí trời dịu mát như vẽ ra một khung cảnh hiền hoà riêng biệt của một miền quê nghèo. Ngắt quãng của con đường là nhịp cầu nối ngang qua suối. Thân cầu được lót ván gỗ, trên có tay tre vịn. Mỗi lần đi qua cây cầu này, tui hay đưa mắt nhìn xuống dòng suối đang chảy xuôi, nơi có đám rong xanh, có đàn cá mè khoái bơi ngược, in hình những rặng cây rừng hay bụi dừa gai mọc chen chúc um tùm lên trên nền cỏ ướt.

Đi qua cầu không xa, có vài căn nhà thưa trong xóm nhỏ, tiếng bước chun người, vọng lên theo có tiếng chó sủa sau hàng rào bông trâm ôi, bông búp, rồi im dần sau bụi tâm vông, lại thoảng nghe có tiếng gà gáy ban trưa vang xa rồi bồi hồi trong im lặng. Ráng đi thêm một đoạn nữa, chỗ có cánh đồng cỏ lau, dẫn theo một con đường mòn quen thuộc chỉ vừa cho một người đi bộ. Đi tới khi nào ông chun quần dính đầy hoa cỏ may. Đứng lại, nghe lòng reo vui vì nhìn thấy cây mai già trụi lá đứng hiên ngang trước ngõ, sau hàng cây điều che bóng, một khoảnh sân nắng, một giếng nước trong bên cây sơ ri già nằm đơn độc, đây mới chính là quê.

Quê của nội là một khoảng đất rộng ngút ngàn, cạnh rừng chồi chưa khai phá. Tiêu điều trông đến đâu thì rừng mất dần đến đó. Lắng nghe trong gió những tiếng chim muông bay về réo gọi như kẻ như than. Lúc nắng sáng vàng ươm trên đọt chuối non phía sau vườn nhà, nơi có bầy gà kêu la “cục ta cục tác”, đôi mắt con chó nâu nằm ngoéo cổ nhìn ngơ ngác, trên khoảnh sân đất lún phún lên vài cụm cỏ non. Bỗng nghe tâm hồn quê thanh thản.

Tui hay nằm trên chiếc giường tre kê sát vách đất, để sờ bàn tay nhỏ lên cào cào mà nghe mùi

vách đất thơm mát, lâu lâu gió thổi qua song tre lại cuốn vào hương hoa ôi xá lị làm tui thêm leo cây hái trái. Những ngày tết dài đến bên tuổi thơ ngắn, tui nhớ cô tui hay nấu bánh chưng vào đêm 29 hay 30 tết. Trước đó một hôm thì người lớn đi rọc lá chuối, chặt thân chuối phơi khô mà tước lấy dây buộc. Rồi còn phải mua gạo nếp, đậu xanh, thịt ba rọi, trứng vịt... Tất cả như hoà quyện vào nhịp thở đều của những ngày cận xuân.

Củi lửa đốt lên giữa khoảng đất trống bên hông nhà lúc trời đã về khuya. Mấy đứa con nít tụi tui chạy chơi quanh đó để nhìn người lớn dùng một cái nồi đen thiệt lớn cho mấy đòn bánh vào nấu. Rồi khi đói chúng tôi nấu mì gói, bẻ thêm vài trái ớt hiểm rừng để mà thách đồ nhau ăn. Ăn no xong, nghe hơi sương đêm xuống lạnh thì kéo nhau chui vào trong nhà để trèo lên giường mà rúc vào mền ngủ, bỏ mặc mấy người lớn ngồi chuyện trò bên nồi bánh chưng.

Tết đến, mấy đứa ngủ dậy đưa mắt nhìn nhau, hỏi rằng Tết đã đến rồi chưa? Má tui kêu đi rửa mặt đánh răng rồi thay cho tui bộ đồ mới, bắt chúc tết, nhận lì xì, vậy là Tết. Mấy đứa nhỏ được phép ăn mút dừa, kẹo thèo lèo cứt chuột, cắn hột dừa thoải mái... vậy là tết. Tết ơi là Tết mà hông biết ai làm nên Tết, chỉ biết là khi ấy con người, cảnh vật, không gian và thời gian quyện chung lại làm một.

Ngó ra ngõ thấy cội mai già được trồng từ ngày ông bà nội còn sống, nay thì ông bà đã theo mây theo gió bay về khoảng trời xanh xa xôi nào đó bỏ lại mình cây đơn côi già buồn thành cội, cành cong ngoằn ngoèo, thân xù xì cao vút, lá non xanh mơn mơn, nụ tâm xuân chi chít, trổ bông vàng chạch cả một góc trời xưa.

Nay dường như xuân đã già, co ro trong chiếc chăn ấm, nghe nhạc vàng, mắt lại nhìn ra song, tui thấy cuộc đời là một khoảng rộng mênh mông. Mà chắc rằng tuổi thơ không quay về nữa, có chăng chỉ còn sót lại đâu đây vài dòng ký ức thoảng xa mờ và sẽ tàn phai theo năm tháng. Giật mình gương "gánh" để kịp lưu lại vài dòng viết vội về cội mai vàng trước ngõ năm nào./.

Một mùa điều linh

Hồ Thị Kim Ngân

Và rồi đại nạn ào ạt tới. Một sinh vật bé nhỏ đã gây ho sốt khó thở, rồi nhanh chóng phá hủy cả buồng phổi. Tang tóc lan tràn. Đến nay, ở Việt Nam hơn hai mươi mấy ngàn nạn nhân xấu số đã trở thành bụi tro. Bao nhiêu gia đình bỗng nát tan, đổ sụp.

Không một lời kinh cầu. Không nhang khói, đèn nến. Không hoa tươi phúng viếng. Chỉ ngậm ngùi lời chia buồn. Chỉ là nước mắt lặng lẽ trong cô đơn quạnh vắng.

Người thân vắng biệt vì cách ngăn.

Trên đường phố rộng hay đầu con hẻm nhỏ hẹp, những vách ngăn chằng chịt dây nhợ, những ống công chắn ngang, những vách ngăn hàn kín. Làm mọi sinh hoạt của người dân tê liệt đến im vắng.

Chỉ còn âu lo với nỗi sợ ngày tháng trôi qua trong vô vọng, vầy bùa mịt mờ.

Dân nghèo thường ngày kiếm sống vụn vặt, thu nhặt chút đồng lẻ. Nhờ lòng hào tâm của bà con làng nước chia sẻ từng bao gạo nhỏ, vì chưng, chai nước tương nước mắm, bó rau cắt vội.

Người thợ thuyền bó gói trong dãy phòng trọ chật hẹp, tắm tối, lụp xụp. Bụng đói meo, chờ đợi đồng tiền hứa hẹn cứu trợ, người có người không.

Rồi họ buộc phải tự mình tìm đường tháo chạy về quê nhà. Tiền không có, bụng rỗng không, cả gia đình nhỏ băng ra đường, đồ đạc chất chồng trên chiếc xe gắn máy cũ mòn. Ngày đêm vượt đường xa trong nắng mưa, đói khát.

Bà con mình đau xót, lặn lội đổ ra mặt đường lộ. Từng quãng lộ thiên, mọc lên các quán cơm không đồng, nước sôi, mì gói kính mời, xăng tặng ít cho đường gần, tặng nhiều cho đường xa hơn. Để em cháu mình ấm lòng trên đường về nhà gian truân, đắng chát.

Người còn lại, lặng lẽ từ sáng sớm tới tận đêm khuya, chen chúc nhau sắp hàng chờ đợi lấy số để được chích vắc xin. Lòng thắc thỏm không biết thuốc chích bảo vệ sức khỏe đến đâu.

Rồi cũng tới lượt chích của bạn trẻ, bằng loại thuốc, mà một số đã bị sốc không qua khỏi.

Lại tiếp tục âu lo, với một biến thể cúm mới công bố.

Không là tiếng nổ xé tai từ bom đạn, không là vết thương tràn máu, xé thịt da như ngày xưa. Cuộc sống mọi người đang bị tàn phá, chết chóc trong lặng im, không còn một dòng nước mắt.

Gia đình, bạn bè, làng xóm, người thân quen ơi, KN muốn ôm các bạn với tất cả tình mến thương, với lời cầu nguyện an lành cho mọi người.

(Từ Việt Nam, ngày 01. 21. 2021)

Trường Nữ
ngày ấy

GS Trần Ngọc Bích

(Thân tặng bạn Thái Thanh Nhân, cựu học sinh trường nữ Trịnh Hoài Đức)

Chiều Xuân xanh cỏ xa xa
Bờ ruộng thổi sáo vài ba mục đồng
Em tan trường giữa băng khuâng
Về nhà từng bước quen chân tháng ngày
Áo tà nguyệt bạch nhẹ bay
Ôm nghiêng cặp sách nghe say cõi lòng
Mây xanh dừng lại sau trường
Hàng cây bóng nhẹ, nắng đường trong mơ
Tiếng tiêu cao vút mây mờ
Thấp dần, vắt vẻo bên bờ ruộng xanh
Đôi chân em vẫn nhẹ nhàng
Như từ cõi mộng vọng vào hồn
Thiên thai chỉ nhớ một thời
Trường xưa lớp cũ, một đời nhớ lâu...

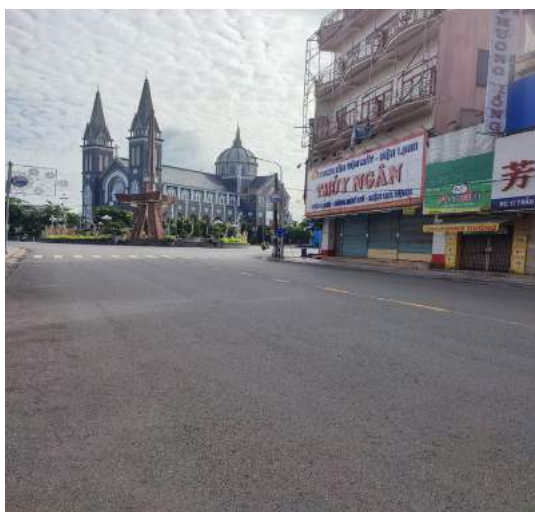
Quê hương đón xuân mùa dịch

Hòa Phong Bình Dương

Trời trở lạnh, những cơn gió đầu Đông trở về ôm ấp từng góc phố, con đường. Hôm nay đã bước vào những ngày của tháng cuối năm 2021, nhịp đập cuộc sống nơi đất Thủ như cô gái vừa trở mình sau cơn dịch bệnh Covid-19 - còn ho hen, mỗi mết.

Tôi bồn chồn đón chào sự “bình thường mới” sau khi được thông báo xóa bỏ giãn cách xã hội. Bước chân lại rảo quanh phố thị.

Chợ Thủ vẫn còn đó con đường Đoàn Trần Nghiệp, Nguyễn Thái Học nhưng khách vẫn cảnh, hội thương, bán buôn không còn nhộn nhịp như trước đây. Mọi người đều tự bảo vệ. Khẩu trang luôn là vật bất ly thân khi giao tiếp, di chuyển. Nếu ai đó chứng kiến ngay từ đầu tháng sáu, mọi ngõ đường đất Thủ vắng lặng đến rợn người. Những rào chắn hạn chế sự đi lại của mọi người. Tiếng còi xe cứu thương vang rền trong đêm cô tịch. Những con số nhiễm bệnh Sars - Covi 2, tử vong tăng lên từng ngày. Mong chờ được tiêm ngừa vaccine như một cứu cánh dập tắt cơn lây lan của dịch bệnh. Thế đấy - sự khủng hoảng vô hình - vẫn còn đâu đó khi cuộc sống bắt đầu làm quen với cụm từ “bình thường mới” nơi đất Thủ.



Mong Bình Dương không phải chịu cảnh vắng lặng như vậy nữa

Gói ghém vào lòng cái gió đông lạnh lùng, nơi Chánh Tòa đang dần xuất hiện hàng đá Belem đón chào Đấng Cứu Thế giáng trần. Trên đỉnh mùa Đông là cây thông to lớn với màu xanh âm áp như hồng ân bao la Thiên Chúa ban tặng. Mỗi nỗi đau được dịu xoa khi đức tin hiện diện mọi con người.

Trở lại Chợ Thủ, tôi chợt bắt gặp chút ánh nắng buổi sáng mai len chiếu vào chiếc đồng hồ vẫn khoe dáng cùng trời cao bất chấp năm tháng đổi thay. Chấm chỉ báo từng phút, từng giờ là chứng nhân điếm danh sự cần cù, bươn chải của người dân khi ánh đèn đêm bắt đầu buông xuống.

Tôi mãi đi tìm chút hương xưa, nhưng thực tại dội lại tấm chân tình bao đời của người dân đất Thủ. Người giúp người từ bó rau. Người giúp người từ ký gạo. Người chỉ người cách xông hơi, khò nước muối dân gian trong phòng bệnh. Gửi nhau gói mì, chai nước mắm, bịch đường. Đâu đó từng góc phố, ngõ hẻm- tình người - vượt qua rào chắn của dây giăng thép cản - để đến gần nhau không một lời hiệu triệu. Ôi! Quê hương tôi gần nhau không một chút tuyên ngôn. Quê hương tôi gần nhau không mệnh lệnh sáo rỗng.

Cảm ơn đời. Cảm ơn nơi tôi chôn nhau, cắt rốn. Trong khó khăn, sinh ly tử biệt, dịch bệnh đã có những bàn tay khơi ấm những bàn tay; những con tim hòa nhịp đập thân ái xóa đi sự xa cách hữu hình lẫn vô hình bởi những sự ứng phó vô căn cứ của tư duy thiên cận, tư lợi, hẹp hòi.

Từ nhịp sống quê Mẹ tôi tự nhủ rằng: Hãy sống như đời sông người dân lương thiện của Bình Dương quê mình. Đừng úp mặt, quay lưng. Chân trời sáng cho chúng ta là sự thật vĩ đại của lòng thành nói với nhau tận lương tâm.

Rồi đôi lúc nào đó, con đường, góc phố, những gì hiện hữu nơi ta không còn nữa.. Một sáng nào đó thức dậy, ta muốn bước chân đến trường... ngôi trường là hư ảo. Một buổi chiều về, ta muốn ngắm hoàng hôn bên dòng sông cũ... dòng sông nhạt nhòa tựa khói sương. Ta đứng trên đồi dốc, muốn lắng nghe tiếng chuông thánh

đường ngân vọng... sao bỗng dần xa thanh âm ký ức. Quanh quần sân chùa, ta muốn chiêm nghiệm hương thơm mùi thạch thảo... sao vắng lặng cỏ cây.

Và...Còn bao nhiêu nữa...

Ngã Sáu. Đốc Nhà Thương. Ngã tư Piscin. Chùa Ông. Giếng Máy. Cầu Ông Đảnh. Đốc Ông Cò. Bến Bạch Đằng...

Còn bao nhiêu nữa...

Rồi một ngày ta chợt nhận ra rằng, sự cuốn phăng những điều giản dị ươm mầm cho bao thế hệ qua đi không phải thời gian, không phải sự đổ ky của lòng người hay đối xử vô tâm với nhau... mà đó là sự lặng im. Sự lặng im cuốn phăng tất cả.

Cái giá lạnh vừa ập đến cho biết mùa Đông lại về. Trước sân nhà cảnh mai đang nở sớm. Một mùa Xuân mới ươm mầm sống mới, vượt qua bao thăng trầm trên quê hương đất Thủ. Những nụ cười tươi trên môi của các bé thơ bên bộ áo mới chờ đón bao lì xì của ba mẹ, anh chị là bức tranh tuyệt đẹp đón Xuân mới.

“Xuân đến mang cho bao niềm tin. Đất Mẹ luôn bình yên...” Lời ca bắt hủ đón Xuân sang! Mong ngóng đợi chờ: Xuân mới Nhâm Dần 2022.

(Tháng 12 năm 2021)



Bạn có biết

Năm 1802 vua Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long 嘉隆. Chữ "Gia" có nghĩa là "Tốt Đẹp". Chữ Long không có nghĩa là "Rồng" mà có nghĩa là "Hưng Thịnh". Tới năm 1805, Thăng Long 升龍 cũng bị đổi cách viết thành 升隆. Năm 1831, dưới thời vua Minh Mạng Thăng Long đổi thành Hà Nội như ngày nay.

Thơ Hạt Cát

Lăng Già Nguyệt

Lăng Già nhất phiến nguyệt,
Kim cổ vọng du du.
Sát na sinh trụ diệt,
Hà xứ ngã chân như?

Mảnh trăng treo đỉnh Lăng Già,
Mang mang kim cổ ta bà vọng chân.
Sanh trụ diệt sát na tâm,
Biết đâu nguồn cội truy tầm cái ta ?

Hoài Hương

Thu thập thương thương hương lý,
Bằng quân ký ngữ viễn phương,
Phù bình man man giang mộ,
Thùy do thiên lý hoài hương!

Gom góp màu xanh thôn xóm,
Nhờ anh nhắn gửi trời xa,
Sông chiều lục bình man mác,
Dặm ngàn ai nhớ quê nhà!

Hương Tâm

Lộ dục bạch khuynh khuynh,
Môk vân tử minh minh,
Hương tâm trầm tịch ngạn,
Giang vĩ lạc thùy tình ?

Lòng Quê

Con còn nghiêng cánh trắng
Mây chiều tím mênh mông,
Lòng quê chìm sông vắng,
Tình ai rơi cuối dòng ?

Hạt Cát

Thư tín đặc san Tân Sửu

GS Thái thị Đo:

Anh Tâm thân mến,

Trước hết tôi xin cảm ơn Anh Tâm cùng Ban biên tập đã gửi tặng 2 quyển Đặc San Xuân Tân Sửu, do em Nguyệt (khóa 14) đem lại, Cảm ơn Anh đã giới thiệu Tuyển Tập Nhà Giáo Phan Thanh Đào đến quý bạn đọc và đăng 2 bài “Chùa Ông – Chùa Bà”, thêm phần hình ảnh minh họa rất đẹp.

Báo Xuân năm nay có nhiều bài vở phong phú, ghi lại những kỷ niệm đẹp thời học sinh. Đặc biệt bài “Trường xưa kỷ niệm” do Nguyễn Thị Ngọc (khóa 13) viết, làm cho chị Quế Diên (khóa 7) rất cảm động và thích lắm vì chị là con gái của Cô Quế (dạy Pháp Văn).

Xem lời ngỏ của Anh Tâm trong đặc san năm nay, tôi rất hoan nghênh ý tưởng của Ban Đại diện Hội muốn làm một đặc san đặc biệt lấy tên là “Tuyển tập Trịnh Hoài Đức”, trong tinh thần đó, tôi xin góp một bài: “Nhớ người đi xa !!” và tôi cũng động viên những người quen biết cùng tham gia.

Cảm ơn Anh Lành đã có lời mời và tôi cũng vừa xem xong : “Video ngày họp mặt Tân Niên Tân Sửu (27/2/ 2021)”. Buổi họp rất vui, đầy ý nghĩa.

Trước khi dứt lời, chúc Anh Tâm cùng Ban biên tập luôn dồi dào sức khỏe để thực hiện “Tuyển tập Trịnh Hoài Đức” thật đặc sắc.

Hà như Nga:

Cảm ơn Minh Tâm và Kim Nền đã tạo dịp để mình ôn lại kỷ niệm ngày xưa dưới mái trường Trịnh Hoài Đức, một dấu ấn khó quên trong đời mình.

Luân Hữu Đức:

Anh đã nhận được đặc san xuân Trịnh Hoài Đức năm Tân Sửu do em thực hiện với sự đóng góp bài viết của anh chị em Trịnh Hoài Đức. Anh rất ca ngợi tinh thần tích cực hợp tác của anh chị em cựu học sinh... Xuân Tân Sửu sắp đến, gia

đình anh xin mến chúc em và toàn thể Trịnh Hoài Đức dồi dào sức khỏe, vạn sự như ý. Anh xin gửi em \$50 đóng góp cho Ban Đại Diện để tùy nghi sử dụng.

GS Đoàn Phê:

Cảm ơn Tâm và các em trong Ban Điều Hành đã gửi tặng chúng tôi một món quà tinh thần thật quý giá, đem lại cho chúng tôi sự ấm áp. trong mùa tuyết giá này.

Nhân dịp năm mới Tân Sửu, chúng tôi thân ái chúc các em một năm mới dồi dào sức khỏe, mọi sự an lành.

GS Nguyễn Tư Sán:

Tôi đã nhận được đặc san Tân Sửu của Hội CGS & HS Trịnh Hoài Đức do anh gửi qua bưu điện. Cảm ơn anh rất nhiều. Trong không khí bất an của dịch Covid19 mà đặc san của trường vẫn ra mắt người đọc đúng kỳ hạn, với cách trình bày trang nhã, nội dung phong phú khiến tôi vô cùng ngưỡng mộ tinh thần làm việc hăng say của Ban tổ chức và Nhóm biên tập. Chân thành cảm tạ và chúc mọi người vui nhiều sức khỏe.

GS Phạm Đức Liên:

Nhận được đặc san xuân THĐ, thấy nét chữ của Tâm thầy mừng muốn khóc. Nhớ thầy cô và học trò Trịnh Hoài Đức lắm. Muốn hỏi thăm sức khỏe thầy Nguyễn Trí Lục.

Nguyễn Văn Khia:

Cảm ơn Minh Tâm đã gửi đặc san Trịnh Hoài Đức. Mình đọc và nhớ về một quá khứ hồn nhiên tại trường mẹ Trịnh Hoài Đức thân yêu, với biết bao kỷ niệm về thầy cô và bè bạn. Nhớ quá đi...

GS Võ Văn Minh:

Thầy đã nhận được đặc san xuân Trịnh Hoài Đức năm Tân Sửu, một món quà tinh thần quý giá các em gửi cho thầy. Cảm ơn em Tâm cùng Ban Điều Hành THĐ rất nhiều. Nhân dịp Tết, thầy cô

thân ái chúc gia đình em Tâm và toàn thể THĐ được vạn sự cát tường. Mong sớm gặp lại quý thầy cô và các em.

GS Lê Hoàng Oanh:

Cám ơn Minh Tâm và toàn thể ban Biên tập đã nỗ lực hết mình để có thể cho ra một tờ Đặc San Xuân đẹp từ Nội dung tới Hình thức, trong thời buổi dịch bệnh đáng buồn này..... Xin cầu mong bình an đến cho toàn thể mọi người..... Chúc Năm Mới An Khang.... Khoẻ Mạnh.....

Mai văn Minh:

Cám ơn em Tâm, anh đã nhận được đặc san THĐ. Gửi đến Tâm \$10 để góp phần chi phí.

Nông Thị Ngọc Tuyết:

Tâm thân,

Chị cảm ơn em đã gửi báo xuân cho chị đọc. Chị vừa thắc mắc không biết năm nay THĐ có báo xuân không thì hai hôm sau chị nhận được ngay. Đọc ngẫu nhiên. Cảm ơn Tâm lắm lắm. Chị mong sao tình hình được sáng sủa hơn cho mọi người lấy lại cân bằng cho đời sống. Bên Úc không nặng như bên Mỹ mà tụi này còn lo, chắc bên đó mọi người căng thẳng hơn nhiều nhỉ?

Năm mới sắp đến, mong em và gia đình được luôn dồi dào sức khoẻ và được mọi điều như ý.

GS Nguyễn Thục Oanh:

Thân gửi THĐ Minh Tâm,

Rất cảm ơn anh Tâm và toàn thể Ban Điều hành Hội Ái Hữu CGS & HS Trịnh Hoài Đức đã bỏ ra rất nhiều công sức và tiền bạc để thực hiện đặc san Xuân hàng năm rồi gửi đến tận nơi chúng tôi. Đó là món quà xuân mà chúng tôi rất trân trọng khi nhận được vì đã giúp chúng tôi có những hoài niệm về những năm tháng xa xưa dưới mái trường Trịnh Hoài Đức của chúng ta.

Thu Hồng:

Sao tựa bài văn trong đặc san thì lớn mà tựa những bài thơ lại nhỏ?.

Lâm Thúy Vân:

Tâm mến,

Cám ơn Tâm đã gửi cho một món quà thật quý, một kho tàng kỷ niệm của quãng đời mà tôi

yêu nhất. Đặc san năm nay có một cái gì khác biệt, một cái gì sống động, giục giã, tựa như một tình yêu cuồng nhiệt phải thổ lộ ra trước khi quá muộn. Tâm có báo động mình đã già rồi, thầy cô lại còn lớn tuổi hơn mình nữa! Những hình ảnh thân thương, những lời lẽ chân thành với thầy cô và bạn hữu làm tôi cảm động lắm. Nhưng kỷ niệm vui nào lại không buồn? Vốn gọi là kỷ niệm thì đã không còn nữa, phải không? Cảm ơn công sức của Tâm và các anh chị rất nhiều. Chúc tất cả một năm mới đầy bình an và hạnh phúc.

Cao Mỹ Châu:

Cám ơn Tâm nhiều đã gửi đặc san Trịnh Hoài Đức. Bìa sách đẹp quá. Bài vở thật phong phú. Đọc đặc san, mình hình dung được mái trường và nhớ lại kỷ niệm thuở học trò. Nhân tiện xin gửi chút hiện kim đóng góp ...

Nguyễn Chánh Trực:

Em Tâm và cô giáo Cảnh thân mến,

Anh chị vừa nhận được Đặc san Xuân Tân Sửu 2021 của Hội Ái Hữu CHS Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức do em gửi cho. Đồng thời chị Cảnh của em cũng cho anh biết vừa gửi tặng cho anh quyển Đặc San Xuân này trên đường tới anh chị nay mai.

Anh chị cảm ơn hai chị em của em rất nhiều. Đồng thời anh chị cũng cảm ơn công sức đóng góp rất nhiều của em và ban biên tập đã tạo nên tờ báo Đặc San Xuân của Trường Trịnh Hoài Đức Bình Dương vừa đẹp vừa có giá trị. Một món ăn tinh thần cho những người CHS của Trường Trịnh Hoài Đức sống lưu lạc khắp nơi tại hải ngoại trong cái tuổi về chiều.

Anh chị mến chúc hai vợ chồng em và chị Cảnh của em cùng gia đình luôn dồi dào sức khoẻ, an lành và vạn sự như ý. Anh chị sẽ tặng cho anh chị Nguyễn Hữu Của một quyển để đọc cho vui. Anh chị Trực & Khỏe.

Vũ đức Quỳnh:

Cám ơn bạn Minh Tâm. Đọc một mạch suốt buổi tối trên phone, vừa mỗi tay, mỗi mắt... mà không ngưng được!!. Nhiều kỷ niệm tràn về! Đọc thấy các em khóa sau nói về đi học phải đón xe đò ở trước trường Bồ Đề; nhưng thời tụi tui thì đón xe ở trước chợ BD thuở còn có Vườn Bông

trước Nhà Làng!! . Và giá vé là 1 đồng!! Bình Dương bây giờ làm sao nên thơ và mộc mạc đáng yêu bằng ngày xưa!?? Thử nhìn Nhà Thờ ở Ngã Sáu bây giờ cao to màu mè... mà làm sao duyên dáng bằng Nhà Thờ xưa!!

Tự nhiên nói nhiều quá!! Xin lỗi bạn. Chúc bạn và gia đình năm mới nhiều sức khỏe và may mắn để vượt qua "con dịch tàu cộng" này.

Một lần nữa xin cảm ơn bạn và các anh chị trong Ban Điều Hành đã bỏ thời gian và công sức để duy trì những tình cảm tốt đẹp của các Thầy Cô và học sinh THPT. Tình cảm này mới thiết là "Bên Thắng Cuộc"

GS Nguyễn thị Đức:

Tâm ơi, cô đã nhận được đặc san Trịnh Hoài Đức. Cô đọc mỗi ngày một ít vì mắt yếu. Cho cô và cô Diễm gửi chút hiện kim để ủng hộ tờ báo.

GS Lê Tân Lộc:

Các em Minh Tâm, Kim Oanh, Kim Nền thân mến,

Tôi vừa nhận được "Đặc San Xuân Tân Sửu 2021" do Hội Ái Hữu Cựu Giáo Sư và Học Sinh Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương gửi tặng. Bìa màu tím trang nhã đã nói lên nỗi hoài niệm về Trường Xưa, một thời là tổ ấm của nhiều thế hệ thầy trò Trịnh Hoài Đức mà hầu như không chỉ riêng tôi đã nhận ra là Gia Đình Thứ Hai...

Hình trang bìa (Văn Phòng Hiệu Trưởng) nhắc nhở biết bao kỷ niệm thân thương mà cá nhân tôi đã được vinh hạnh "trụ hình" nơi đó... vài năm, sau khi rời chiến y về đứng trên bục gỗ vào năm 1966... (Mà giờ đây VPHT ấy, sau khi tôi về thăm lại năm 2003, đã "được" xóa hết mọi vết tích!)...

Xin Kim Nền vui lòng gửi lại ảnh các giáo sư chụp với tôi mà tôi đã vô ý lỡ tay lạc mất.

Tôi nhớ tất cả bộ mặt thân thương ấy, một thời đã sát cánh cùng tôi chung tay góp sức cải thiện sinh hoạt của Trường.

Tới nay, tôi chỉ còn gặp được bạn Đoàn Phế (Toronto), bạn Nguyễn Đông Ngạc, Bạn Phạm Ngọc Em (cả hai bạn Ngạc và Em đều đã qua đời), bạn Võ Tấn Phước, tức nhà văn Võ Kỳ Điền (Montréal), bạn Nguyễn Văn Phúc (sang thăm tôi, cách nay cũng gần chục năm, sau khi tôi gặp lại Phúc, cô Cạng, cô Xuân-y tá lúc tôi về VN; và

cựu môn sinh Nguyễn Thị Kim Oanh, Võ Bạch Tuyết (Toronto).

Lúc bấy giờ tôi có gọi điện thoại cho anh Lê Đức Cửu, hẹn gặp, nhưng giờ chót không thành, (có lẽ vì lý do bất tiện cho anh Cửu chăng). Riêng các cựu môn sinh thì tôi đã ghi kỷ niệm trong bài viết "Quê Hương Ruộng Bỏ". Và tới nay các môn sinh đó có lẽ cũng đã ..."ruộng bỏ" tôi rồi cũng nên!

Tôi cũng được gặp qua điện thoại cô Trần Thị Hương, lúc chị sang Pháp chữa bệnh.

Năm 2011, tôi được gặp anh chị Võ Văn Minh, anh Nguyễn Trí Lục, anh Phó Bá Long, anh Đoàn Văn Vượng, anh Đình Đức Vượng (anh Đoàn Văn Vượng đã quá vắng), anh Nguyễn Ngọc Phát và một số cựu môn sinh do cựu môn sinh Từ Minh Tâm hướng dẫn, trong số có Nguyễn Văn Diệp và Nguyễn Văn Tiếp...

Các bài viết trong Đặc San rất dễ thương vì tất cả đều nhắc nhở những kỷ niệm khó phai mờ...

Riêng bài của cô Nguyễn Thị Tâm khiến tôi bùi ngùi nhớ tới hai bạn đồng khóa ĐHSPT đã qua đời trong niềm thương tiếc, đau buồn thấu tâm can : Phạm Ngọc Đánh và Nguyễn Ngọc Thọ... Anh Thọ thì nhiều kỷ niệm thời nội trú Viện Đại Học Đà Lạt. Anh Đánh thì nhiều gắn bó khi ra trường.

Chính anh Đánh đã giới thiệu cô Nguyễn Thị Tâm với tôi cùng lời nhắn nhủ tôi giúp sức cho cô Tâm, vừa đáo nhậm THPT.

Tôi còn nhớ lời anh Đánh: tôi triết Tây Sorbonne, Tâm triết Đông Sài Gòn. Cố gắng phụ lục cho cô em Tâm của moi khi Tâm cần nghe.

Không biết cô Tâm hiện giờ còn ở Việt Nam hay đã xuất ngoại. Và nếu xuất ngoại thì định cư nơi quốc gia nào.

Nhờ Minh Tâm nhắn giúp tôi gửi lời thăm hỏi cô Tâm.

Thân chào tất cả,

Lê Tân Lộc

GS Nguyễn như Hùng:

Gần đến Tết Tân Sửu, nhận được đặc san Xuân THPT của Em gửi, thật quý hóa vô cùng. Cảm ơn Em và tất cả các thành viên THPT đã đóng góp cho sự hình thành cuốn đặc san này. Mở trang đầu, đọc " Lời Ngỏ" của Từ Minh Tâm, chỉ một trang thôi, đã gói trọn tâm tư, tình cảm

của một cựu học sinh THPT với trường xưa, bạn cũ. Thật buồn ngủi khi đọc tới câu " Sợ rằng chỉ vài năm nữa chúng ta sẽ không còn cơ hội thực hiện những đặc san tương tự".

Buồn quá, Minh Tâm ơi! Thôi, ngừng đọc tiếp, để dành những trang sau cho dịp nghỉ Tết Tân Sửu bắt buộc ở nhà.

(trong email người nhận, tôi thấy có tên GS Nguyễn Vũ Hải, cùng thời ở THPT, GS Lê Đức Cửu, đồng nghiệp tại PTG Cần Thơ, GS Nghiêm Toàn Thanh, đồng nghiệp SNA Saigon. Không biết nhớ có đúng không, già rồi có khi lầm cảm!) Thân mến chúc toàn thể đại gia đình THPT, Bình Dương năm mới Tân Sửu an bình, mạnh khỏe, mọi sự như ý.

GS Nguyễn Ngọc Sương:

Cám ơn Hội AH CGS & HS trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương. Tôi vừa nhận được đặc san vô cùng quý giá. Cám ơn BDH. Món quà đặc biệt này cho tôi niềm vui rạng rỡ trong những ngày dưỡng già.

GS Nguyễn Trí Thành:

Anh Minh Tâm thân mến,

Rất cám ơn Anh về Đặc San của trường Trịnh Hoài Đức Năm Tân Sửu 2021.

Các bài vở thật đặc sắc trong Đặc San THPT của những năm qua, đã mang lại một ấn tượng tốt đẹp về trường THPT, và đồng thời cũng mang lại sự ấm áp cho từng thành viên THPT, về những kỷ niệm đẹp của trường, của vùng đất Bình Dương yêu dấu.

Năm nay Đặc San THPT 2021 lại càng khởi sắc thêm lên với những cây viết linh hoạt. Từ văn, thơ, âm nhạc, thể thao; mỗi bài mỗi vẽ rất chi tiết khiến người đọc càng thích thú tò mò, phải đọc tiếp bài kế, bài kế nữa vì nó mang nhiều điều mới lạ mà người đọc như được bơi ngược dòng thời gian, trở về với tình tự THPT ở khoảng thời gian ngày ngọc ngày nào.

Đặc San năm nay, với sự kêu gọi tha thiết của Anh Minh Tâm, đã được đáp một cách nồng nhiệt từ các thành viên THPT. Nhờ vậy mà chúng ta có thêm một viên ngọc mới cho “Kho Tàng Kiến Thức & Đạo Đức của Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương” năm 2021.

Cầu mong nạn đại dịch chóng qua, để nỗi sợ

hãi không còn tồn tại ở mỗi gia đình, để chúng ta trở về sinh hoạt bình thường, và có dịp họp mặt nhau như ngày xưa là một điều mà ai trong chúng ta cũng đều ao ước. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự hy sinh của Anh Tâm một lần nữa, không những chỉ về Đặc San của trường mà trong mọi sinh hoạt của Hội THPT những năm vừa qua.

Thân quý,

Nguyễn Trí Thành

GS Đinh Đức Vượng:

Thầy mới nhận được đặc san các em gửi. Mặc dù khó khăn covid 19 các em vẫn thực hiện được đặc san chứa đựng rất nhiều kỷ niệm và tình cảm. Cám ơn các em rất nhiều. Do tai của thầy bị điếc nghe không rõ, nên thầy đã không thể tham gia buổi "Họp Mặt Truyền Hình" của Trịnh Hoài Đức. Tuy nhiên qua bài tường thuật của "Phóng viên không chuyên nghiệp" thầy cũng biết được diễn biến của buổi họp này. Cám ơn toàn thể các em Trịnh Hoài Đức, chúc các em và gia đình nhiều may mắn, an lành.

Nguyễn xuân Dung:

Khi đọc thấy những gì viết về Búng mình thích lắm...

Nguyễn Thúy Hồng:

Cám ơn anh Tâm. Đặc san rất đẹp, ngoài những bài văn thơ nhắc về trường xưa, nhiều bài viết biên soạn và sưu tập rất công phu, hình bìa trước và sau được trang trí rất hoàn hảo, màu sắc tươi sáng hài hoà. Có lẽ đọc và nhâm nhi đến cuối mùa đại dịch mới xong!

GS Lê Phát Triên:

Thầy cảm ơn, thầy đã nhận được Đặc san Tân Sửu do Nguyệt Ngô gửi; thầy đang đọc. Đọc chưa hết, nhưng nhiều bài viết của các em tài hiện hình ảnh bé bỏng thân thương của học trò của thầy và quý thầy cô- đồng nghiệp THPT của thầy, nhớ quá! Nhưng thầy năm nay già quá rồi (86t) và không thể họp mặt trực tuyến với các em và thầy cô.

Thầy cảm ơn Hội Ái Hữu cựu GS và Học Sinh Trung Học THPT BD , Ban Biên tập Đặc San và Tâm nhiều lắm. Thân mến chúc tất cả năm

mới Tân Sửu đều vui vẻ, khỏe mạnh, an khang, thịnh vượng .

Nguyễn Minh Lan:

Chị cảm ơn Minh Tâm nhiều lắm. Mùa đông Covid không đi đâu được, lại lạnh lẽo như vậy mà được đọc Đặc San THĐ thì không còn gì vui bằng Tâm ơi. Nhân dịp Tết đến, thân mến chúc gia đình Minh Tâm và tất cả các bạn cựu học sinh Trịnh Hoài Đức cùng gia quyến luôn được an lành, hạnh phúc và nhiều may mắn trong năm mới nhé. Thân mến, Minh Lan.

Nguyễn Kim Oanh

Đã nhận Đặc san Tân Sửu trong thời gian lockdown của cư dân Ontario. Cảm ơn MT rất nhiều. Năm nay Canadian phải đọc báo Xuân một cách rất ... dè xèn vì đây là nguồn an ủi lớn lao trong mùa đại dịch.

Mất đi cái thú “đọc một mạch“ cũng hơi buồn, nhưng niềm vui sẽ lâu dài hơn Tâm nhỉ.

Cảm ơn MT thêm lần nữa và thân chúc MT cùng gia đình cả một năm Tân Sửu an lành, như ý.

Lê Minh Toàn (CGV THPT Trịnh Hoài Đức):

Cảm tác nhân đọc đặc san Xuân Tân Sửu Hội AH CGS & HS Trịnh Hoài Đức - Bình Dương (15/1/2021)

Chia sẻ yêu thương

Lưu luyến trường xưa bởi thắm tình
Đặc san Ái Hữu một gia đình
Sẽ chia ký ức niềm nhung nhớ
Kết nối yêu thương thật hạnh vinh

Giai phẩm đầu xuân gói trọn tình
Đạo thầy, nghĩa bạn sáng lung linh
Nhạc thơ, bài viết hồn chân chất
Biên tập dày công tỏa triết minh

Đỗ văn Hồ:

Cảm ơn em Tâm nhiều đã cho anh nhớ lại về quê hương: Bình Dương qua các bài “Nhớ quê hương” của Thúy Liễu BD và “Nhớ Bình

Dương” của Thứ Lễ trong đặc san Trịnh Hoài Đức xuân Tân Sửu

Diệp Vân:

Tui may mắn nhận được tặng phẩm này qua bạn Nguyệt (k14), dù không là CHS.THĐ, nhưng cũng có "hơi hám" về ngôi trường này (trước 75), chưa đọc hết nên chưa có nhận xét về nội dung. Về hình thức đẹp theo lối hiện đại! Theo tui thì mình nên làm theo hướng hoài niệm, có vài bài viết tay theo kiểu in roneo, tặng tỉ lệ minh họa bằng hình vẽ như thập niên 70 sẽ "hút hồn" độc giả sân nhà hơn, về hình ảnh nên lọc ra và in riêng bằng offset (không đắt lắm) sẽ dễ nhìn và đẹp hơn rất nhiều!

Tuổi đã "lục thập tri nhĩ thuận" nên rất cần ôn cố tri tân!

Cám ơn bạn Nguyệt gửi tặng và BS Thạch trao dùm.

Hồ Thị Kim Ngân:

Hình trang bìa văn phòng trường Trịnh Hoài Đức cũ đặc biệt quý. Năm nay nhiều hình ảnh các lớp cập nhật rất đúng hướng, bài viết về thầy cô xưa và nay nhiều hơn các năm trước. Đó là điều KN muốn hướng tới, để mọi người tới nhà thăm từng thầy cô nhiều hơn. Quý thầy cô đều đã trên 80 tuổi rồi, nhờ đọc tin các bạn khác tới nhà thăm từng Thầy Cô, mà lớp KN có thể sẽ thăm vài thầy cô nữa. Bài "Quà Tết quê nhà" đặc biệt cần thiết cho kỷ niệm về THĐ

Lưu Thanh Bình:

Nhân đọc bài Lục Vân Tiên: Người ta nói nôm na là cha mách qué quả không sai,

Dạng chữ viết này (chữ Nôm) chưa hoàn chỉnh về mặt quy luật cấu trúc, nên ai muốn viết sao thì viết.

Căn bản là ghép một từ Hán (tượng nghĩa) và một từ Hán (tượng âm Việt) ra một từ Nôm. Nó không phải là một từ Hán, người Hán nếu đọc sẽ không hiểu gì, Còn người Việt nếu không biết chữ Hán thì mù tịt. Như chữ ĐÈN : gồm có chữ "hòa" và chữ "điền" ghép lại, đọc là ĐÈN. Hoặc chữ RĂN gồm chữ "khẩu" và chữ "lân" ghép lại, đọc là RĂN.

Còn nữa, gần một phần ba từ Nôm là từ thuần Hán nhưng lại đọc theo âm Việt gần tương tự.

Người đọc phải dùng trí suy đoán nó là âm gì ! Như chữ DỊCH là từ thuần Hán nhưng phải đọc là VIỆC, chữ LƯỢC là từ thuần Hán lại đọc là TRƯỚC. Bà nội cũng đội chuôi chiên luôn!

Còn có những chữ Nôm bê nguyên chữ Hán vô, viết và đọc theo âm Hán-Việt luôn như chữ THÂN, chữ LÁNH.

Ý người xưa là không muốn lệ thuộc người Tàu, tự tìm chữ Quốc ngữ riêng cho mình, nhưng không thoát ra được cái vòng kiềm tỏa của nền văn minh Tàu, nên lại phải lấy cái chữ Hán làm nền cho chữ Nôm. Cũng như không. Đang tự học chữ Nho trên mạng, càng học càng thấy ngu anh Tâm à.

Nguyễn thị Hai:

Cám ơn bạn, báo hay và đẹp nữa, công sức của người học trò xưa rất ý nghĩa và quý mến với tất cả những học sinh ngày xưa đã được học trường Trịnh hoài Đức bạn nhé...

Phạm hòa Hạnh:

Dạ em cảm ơn anh đã gửi đặc san. Em sẽ đọc trong những ngày Tết . Chúc anh chị và gia đình một năm mới vạn sự như ý !

Bài viết của cô Tâm nhắc đến nhiều thầy cô, cựu hs THĐ, lời văn ngắn gọn, pha chút hóm hỉnh, đọc rất thích.

Huỳnh thu Hà:

Các thầy cô Saigon rất quý tờ báo này, họ tự hào với bạn bè khi giới thiệu THĐ bao nhiêu năm vẫn gắn bó với họ, và có người không biết họ từng làm giáo sư....

Huỳnh thị Nhung:

Sẽ từ từ đọc lại văn phong sang trọng giản dị mà quý phái , giờ nhà văn viết gì cũng nhanh, đọc lẹ hiểu chậm

Nguyễn thị Cẩm:

Thấy anh khoe có đặc san THĐ các năm 1972, 1973, 1974 em nhờ một chuyện nhé. Năm 1974 em có bài thơ được đăng trong đặc san tựa đề Hôm qua, hôm nay, ngày mai Bút hiệu Thuận Giao. Nhờ anh tìm và chụp hình gửi lại cho em nhé. Năm 1975, em có bài Có một ngày đăng

trong đặc san THĐ, nếu anh có cho em xin luôn. Cám ơn anh.

Đặc san năm nay đa dạng, có đọc bài của Nguyệt và Thanh nhưng thiếu bài của Lan Chi, Thuận, Quyền, chị Thúy...

GS Trần Anh:

Tôi mới đọc sơ tờ báo xuân, thấy bài thơ “Xuân ý” của mình sai nhiều quá!. Lỗi do tôi gửi nhầm bản nháp chưa sửa. Lẽ ra tôi phải gửi bản này mới đúng:

春意

梅開萬朵關塵間
興起新春樂不殘
福德入家如海水
祿財到屋似長江
心魂爽快春和合
物質浮華暫未憚
奸惡高天消滅盡
賢人間雅壽平安
陳英

XUÂN Ý

Mai khai vạn đoá, tịch trần gian,
Hứng khởi tân xuân, lạc bất tàn...
Phúc đức nhập gia như hải thủy,
Lộc tài đáo ốc tự trường giang...
Tâm hồn sáng khoái, xuân hoà hợp,
Vật chất phù hoa tạm vị man...
 Gian ác, cao thiên: tiêu diệt tận,
Hiền nhân nhân nhã thọ bình an!...

TRẦN ANH

Tác giả tự dịch:

Ý XUÂN

Ngàn mai nở rộ mở trần gian
Khởi hứng đầu Xuân, vui chẳng tàn...
Phúc đức vào nhà như nước biển,
Lộc tài tìm đến tựa trường giang...
Tâm hồn sáng khoái cùng xuân hợp,
Vật chất phù hoa, tạm dờ dang!...
 Gian ác, trời cao tiêu diệt sạch,
Người hiền nhân nhã sống bình an!..

Vì bản tôi gửi cho MT trước đây là bản nháp chưa hoàn chỉnh, nên chỗ sửa chữ Việt thì quên sửa chữ Hán. Chỗ sửa chữ Hán thì quên sửa chỗ dịch cho khớp. Cụ thể có những sai sót sau:

- Bản chữ Hán: câu 5, chữ cuối là 合(hợp), chứ không phải là 入(nhập). Câu 6, ba chữ cuối phải là: 暫未 憊 (tạm vị man), chứ không phải là: 智 已 憊 (trí dĩ man).

Câu 8, phải là: 賢人 閒 雅 壽 平 安(Hiền nhân nhàn nhã thọ bình an), chứ không phải là: 平安 下界 十分 全 (Bình an hạ giới thập phần toàn=mười phần hạ giới được bình an)

- Bản Hán việt: Nếu chữ Hán chỉnh như trên, thì bản Hán việt chỉ sửa chữ “trí” ở câu 6 thành “tạm”(tạm vị man=tạm chưa nhớ tới)

Nếu sửa hết như trên thì bản dịch hoàn toàn đúng.

Nhắc lại là lỗi do tôi gửi nhầm. Giờ thì chỉ biết lấy làm tiếc thôi. Báo đã phát hành không đính chính được. Chỉ có MT sửa trên mạng (nếu được), để ai đọc trên mạng thì đọc đúng. Còn tất cả, chỉ có nước đính chính ở số báo sau!..

Lê Minh Chánh:

Minh Chánh đã nhận quyền đặc san chiều nay (7/1) rồi anh ạ. Cảm ơn anh đã đăng thêm hình chân dung thầy Trần Khắc Cung vào bài của MC. Xin lỗi anh MC đã gọi bài trễ ngoài ý muốn nhưng anh cũng cố gắng đưa vào, em cảm động lắm. Lần sau nếu có viết cố gắng không trễ nữa. Chúc anh và gia đình hạnh phúc, an lành.

Đinh thị Thúy:

Tâm thân mến,

Cảm ơn Tâm đã tặng báo Xuân dù chị đã không viết được bài nào trong năm nay.

Chị rất cảm động và vui khi nghe chị Nga và Nguyệt báo tin sáng nay. Tuy đặc san chưa tới tay nhưng chị đã đọc từ từ trên internet rồi. Công lao của người phụ trách, nội dung các bài viết, hình ảnh kỷ niệm... tất cả là món quà vô giá mỗi năm mọi người được nhận từ em.

Hy vọng chị sẽ khỏi bệnh để có thể đáp lại tấm lòng của Tâm.

Thăm và cầu chúc gia đình Tâm Anh mọi sự an lành và vượt qua được giai đoạn khó khăn ở đó.

Phan thành Danh:

Minh đã nhận được báo xuân THĐ (Tân Sửu), chị Nga nói bài "Thầy Đa Khoa" vui nhộn, chị cười không ngớt, chị bảo mình chuẩn bị viết tiếp cho năm sau... Rất vui được bạn hiền cho đăng bài, dù nội dung không liên quan nhiều gì về trường nhưng mình cũng được các nụ cười thăm của các bạn xem qua. Chúc bạn hiền và cả nhà thật hạnh phúc đón xuân mới nha.

Trần thị Thanh Diệu

Năm nay báo nhà mình đẹp quá chừng luôn, nhìn và đọc thoáng qua thấy thích vô cùng. Cảm ơn Minh Tâm đã "biên tập" cho bài viết.

Thứ Lễ

Thì báo năm nay đầy đặn, đa dạng, chất lượng văn học cao. Viết về Thầy Cô có nhiều bài hay, cảm động. Các bài của anh thì hay quá. Đặc biệt em thích bài "Tiệm sách xưa". Bài này là một tư liệu quý hiếm, một ký ức quá hay về Bình Dương. Theo thiên ý em thì tờ báo năm nay chất lượng OK từ hình thức đến nội dung. Người biên tập rất có nghề (chuyên nghiệp).

Lê Xuân Mai:

Cảm ơn T đã gửi báo Xuân, có những bài viết hay, gọi nhớ về trường xưa thầy cô và bạn bè thời tuổi học trò ... đọc rồi thấy nhớ nhiều lắm! Năm mới chúc T và gia đình nhiều sức khỏe và bình an nhé!

GS Đoàn Phế:

Trong bài "Phiếm" năm ngoái, ở phần mở đầu có câu "cô vọng ngôn chi, cô thánh chi" nhưng khi đánh máy lại thiếu mất chữ ngôn nên thiếu nghĩa.

Nhóm thực hiện

Đặc San Xuân Nhâm Dần – 2022 - Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương

Phụ trách tổng quát: Từ Minh Tâm

Với sự cộng tác của:

GS Nguyễn Văn Hộ, GS Phạm Đức Liên, GS Đoàn Phế, GS Trần Văn Anh,
GS Nguyễn Thị Tâm, GS Thái Thị Đo, GS Lương Thị Chánh, GS Trần Ngọc Bích,
GS Tô Mỹ Hạnh, GS Nguyễn Thị Phương,
Cố GS Phan Thanh Đào,

và các CHS: Nguyễn Kim Nên, Từ Thị Cảnh, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Thúy,
Nguyễn Minh Chánh, Nhật Lệ Nguyên Thy, Từ Vi Cảnh, Thứ Lễ, Nguyễn Thị Ngọc,
Nguyễn Ngọc Quang, Thùy Vương, Phan Hồng Liêm, Hoàng Thị Lăng Mây,
Hồ Thị Kim Ngân, Minh Toàn, Lưu Thanh Bình, Nguyễn Thị Quyên, Lâm Thị Tâm,
Lê Trường Xuân, Mây Chiều, Trần Thị Thanh Diệu, Hòa Phong BD, Hạt Cát,
Trần Đông Thành, Lê Minh Chánh, Thăng Tôi, Thái Thanh Nhàn, Nguyễn Thị Hai...

và nhiều bạn khác...

Trình bày: Minh Tâm

Liên lạc: Email: minhtam_08@yahoo.com,

Điện thoại: (310)484-4882

Hoàn tất: 1/1/2022

Có thể đọc Đặc san Trịnh Hoài Đức - Xuân Nhâm Dần - 2022
trên trang nhà CGS & HS Trịnh Hoài Đức – Bình Dương

<http://trinhhoaiduc.netfirms.com>

(không có www.)

Hình bìa trước:

Dãy lầu trường trung học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương, ảnh do Minh Tâm chụp năm 2000 nên có thêm phần trệt. Tất cả đã bị dỡ bỏ xây trường mới.

Hình bìa sau:

Cựu Giáo Sư và Học Sinh Trịnh Hoài Đức du ngoạn miền Bắc California.

Mục Lục

Chúc Tết thầy cô	2	Năm cọt tản mạn về hồ	59
Lời ngỏ	3	Thơ Minh Chánh	60
Tâm Thư Hội Trường	4	Phân bón cây cảnh	61
Khán xuân	5	Hương về nguồn cội	63
Lá Thư Xuân	6	Chị tôi	64
Vài câu chuyện về thầy	7	Tôi yêu nghề giáo	65
Cổng đình Tân An	9	Tình thầy trò	66
Hoàng hôn xứ Thủ	10	Em xin lỗi thầy	67
Ôn thầy	12	Mùa thu đọc thơ Thu của Luân Hoán	68
Nhớ người đi xa	13	Ngộ	69
Diễm Phượng	14	Trở về 4	70
Nhà giáo Phan Thanh Đào, người thầy đáng kính	16	Ca dao khép lại	71
Hồi ức tuổi học trò	17	Lan man nhiều sự 4	72
Độc đặc san Tân Sửu	18	Giọt lệ nào cho thầy	74
Cố quận	19	Nhớ anh	75
Nhớ người đã khuất	20	Tình thầy trò	75
Trần Hà và Tranh Mùa Hoa Hồng Phần	24	Tóc rối vẫn là tóc rối	75
Kiến Thức Bách Khoa	27	Mênh mông quá một chút tình!	76
Nàng Quan Họ Đẹp Xinh	35	Những khuôn mặt Nhị A2	77
Thầy Tôi	36	Hoài niệm ngày xưa	78
Ký Úc	37	Lá thư học trò	80
Nghề dạy lái xe "chui" ở Mỹ	38	20 năm hội ngộ	81
Phút trái lòng	40	Thơ Đỗ Mỹ Loan	84
Về một người mới khuất	42	Học trường Nguyễn Trãi	85
Tưởng nhớ GS Nguyễn Thuận Nhờ	43	Cháu đỏ mùa phượng vĩ	89
Thơ của cô Tô Mỹ Hạnh	46	Người có tấm lòng Bò Tát	90
Chùm thơ Nhớ	48	Kỷ niệm thời áo trắng	91
Như một lời chia tay	49	12 Bê xạo và câu đối Tết năm xưa	92
Hoài Niệm Thời Áo Trắng	51	Những mảnh ghép cuộc đời	96
Nói Một Nhịp Cầu	52	Về quê đón Tết	97
Tình Thiên Thu	54	Một mùa điều linh	99
Giá Như	56	Trường Nữ ngày ấy	99
Hoài Niệm Tháng Tư	56	Quê hương đón xuân mùa dịch	100
Đi học ở Mỹ	57	Thơ Hạt Cát	101
		Thư tín đặc san Tân Sửu	102